

Sống Sao Cho Đẹp

Br. Huynhquảng xin hân hạnh giới
thiệu loạt bài Sống Sao Cho Đẹp.
Hy vọng qua những mẫu chuyện
nhỏ này sẽ góp phần nhỏ trong
việc giúp bạn hoàn thành bức
tranh đời mình.



Mục lục

| | |
|------------------------------|----|
| I- Tha thứ – Hoà giải | 3 |
| II- Xây dựng lòng hiệp nhất | 7 |
| III- Sống hiện tại | 10 |
| IV- Đơn sơ – Chân thật | 13 |
| V- Kiên nhẫn – Kiên cường | 17 |
| VI- Sống tích cực | 20 |
| VII- Tự do | 23 |
| VIII- Chung thuỷ – Trung tín | 26 |
| IX- Khiêm tốn | 29 |
| X- Nhân đức | 32 |

Lời tựa

Các bạn thân mến!

Mỗi người chúng ta được ví như một họa sĩ cầm chiếc cọ trên tay để vẽ lên chất liệu đời mình. Chất liệu màu sắc thì ai cũng được ban tặng, vấn đề là mỗi người sử dụng những chất liệu màu sắc ấy như thế nào để hoàn thiện bức tranh của mình.

Thưa bạn, chất liệu để vẽ lên bức tranh đời bạn chính là những đức tính nhân bản sẵn có trong mỗi con người chúng ta. Ta chỉ cần đánh thức và tạo cơ hội cho chúng phát triển: tha thứ, hiệp nhất, sống hiện tại, lòng quảng đại, khiêm tốn... là những đức tính giúp bạn vẽ nên đời mình thêm đẹp và thêm hoàn mỹ. Đó chính là lý do ra đời mục “Sống sao cho đẹp”. Sống sao cho đẹp đề cao những giá trị nhân bản, những tấm gương sống của các bậc tiền nhân qua những mẫu chuyện chứa sự khôn ngoan, kinh nghiệm sống của nhiều dân tộc khắp năm châu. Đồng thời mục Sống sao cho đẹp cũng mời bạn suy gẫm những giá trị nhân bản tiềm ẩn trong con người của bạn để chỉ với ước mong giúp bạn sống sao cho đẹp với chính mình và những người xung quanh.

Br. Huynhquảng xin hân hạnh giới thiệu loạt bài Sống sao cho đẹp với 10 chuyên mục: Tha Thứ – Hoà Giải; Xây Dựng Sự Hiệp Nhất; Sống Hiện Tại; Đơn Sơ – Chân Thật; Kiên Nhẫn – Kiên Cường; Sống Tích Cực; Tự do; Chung thủy – Trung tín; Khiêm tốn; Nhân đức. Hy vọng qua những mẫu chuyện nhỏ này sẽ góp phần nhỏ trong việc giúp bạn hoàn thành bức tranh đời mình.

Xin hết lòng cảm ơn quý tác giả và những ai đã trực tiếp hoặc gián tiếp chia sẻ trong những mẫu chuyện của mục Sống Sao Cho Đẹp.

Fr. Huynhquảng

Chương I

Tha thứ - Hoà giải

Tha Thứ Cho Chính Mình

Kính thưa quý đọc giả, mục “Sống Sao Cho Đẹp” xin gửi đến quý vị đề tài: *Tha Thứ- Hoà Giải*. Trong bài viết hôm nay, *Sống Sao Cho Đẹp* xin bàn tới chủ đề: Học Biết *Tha Thứ Cho Chính Mình*.

Chuyện kể rằng, sau khi đến miền đất mới, các vị sư phải tự xây dựng mọi thứ, kể cả ngôi chùa cho mình trụ trì. Họ mua đất, gạch, dụng cụ và bắt tay vào việc. Một chú tiểu được trao việc xây một bức tường. Chú tập trung vào công việc, kiểm tra xem từng viên gạch đã thẳng và hàng gạch có ngay ngắn không. Dĩ nhiên công việc tiến triển chậm chạp vì chú đặc biệt kỹ lưỡng. Tuy nhiên, chú không lấy đó làm phiền lòng bởi chú biết mình sắp sửa xây xong bức tường đẹp đầu tiên trong đời. Cuối cùng, chú cũng hoàn thành công việc vào lúc hoàng hôn buông xuống. Đứng lui ra xa một chút để ngắm công trình lao động của mình, chú bỗng cảm thấy có gì đó đập vào mắt. Mặc dù đã rất cẩn thận khi xây bức tường, nhưng vẫn có hai viên gạch bị đặt không ngay ngắn lắm... và điều tồi tệ nhất là hai viên gạch đó nằm ngay chính giữa bức tường, chúng như đôi mắt đang trừng trừng nhìn chú.

Kể từ đó, mỗi khi du khách đến thăm ngôi chùa, chú tiểu đều dẫn họ đi khắp nơi, trừ đến chỗ bức tường mà chú xây dựng. Một hôm, có hai nhà sư đến tham quan ngôi chùa. Chú đã cố dẫn họ sang hướng khác nhưng hai người vẫn cứ nằng nặc đòi đến khu vực có bức tường do chính chú xây.

Một trong hai vị sư khi đứng trước công trình ấy đã thốt lên: “*Ôi, bức tường mới đẹp làm sao!*” – “*Hai vị nói thật chứ? Hai vị không thấy hai viên gạch xấu xí ngay giữa bức tường ư?*”- Chú ngạc nhiên kêu lên. Vị sư già từ tốn đáp lại: “*Có chứ, nhưng tôi cũng thấy hàn trăm viên gạch còn lại đã ghép thành một bức tường tuyệt vời làm sao!*”[Trích từ dunglac.org]

Quý vị và các bạn thân mến, đôi khi chúng ta quá nghiêm khắc với bản thân khi cứ luôn “gặm nhấm” những lỗi lầm mình đã mắc, và cho rằng cả thế giới đều nhớ đến nó và quy trách nhiệm cho ta. Chúng ta đã hoàn toàn quên rằng đó chỉ là hai viên gạch “không được trật tự” giữa hàng trăm viên gạch khác đã được xây lên một cách hoàn hảo.



Tha thứ trước hết là tiến trình khởi sự từ chính mình. Học biết tha thứ cho chính mình là bước khởi đầu quan trọng. Vì chỉ khi nhận ra mình cũng là con người yếu đuối và lầm lỗi thì chúng ta mới dễ dàng bao dung tha thứ cho người khác được. Làm sao chúng ta có thể tha thứ cho người khác được nếu chúng ta chưa có kinh nghiệm tha thứ cho chính mình. Nhận ra con người của mình thật đáng thương, nhận ra những giới hạn của mình, nhận ra những thất bại trong nỗ lực cố gắng để sống đúng nhân phẩm con người; tất cả những điều này đều cần thiết trong tiến trình học biết tha thứ. Thực vậy, khi nhận ra những giới hạn của mình, chúng ta sẽ phần nào cảm thông những giới hạn của người khác.

Thưa bạn, đó chính là bước đầu để học tha thứ.

Hôm nay, tôi mời bạn hãy nhìn lại chính mình. Hãy soi rọi vào bản thân mình. Hãy can đảm thừa nhận những bất toàn, yếu đuối của mình. Và hãy nói với chính mình: Cảm ơn về những bất toàn này. Nhờ những bất toàn và yếu đuối này mà tôi hiểu hơn về thân phận con người, về chính tôi và về người khác.

Thưa bạn, tha thứ không phải là chịu thua kẻ đối đầu, nhưng chiến thắng-chiến thắng chính mình.

Br. Huyngquảng

Tha Thứ là Chiến Thắng Chính Mình

Kính thưa quý đọc giả, mục Sống Sao Cho Đẹp tiếp tục gởi đến quý vị đề tài: *Tha Thứ Hoà Giải*. Thánh Clémentê Hofbauer nổi tiếng là một người nóng tính. Ngài được cử làm bề trên một cô nhi viện. Một hôm trong nhà không còn lương thực, Clémentê đã phải đích thân đi xin ăn. Ngài vào nhà một người giàu có đang tổ chức một sòng bạc. Người chủ nhà vừa gặp cơn đen lại vừa bị người hành khất quấy rầy. Ông không kềm nổi cơn bực bội nên đã nhổ tung nước bọt vào mặt thánh nhân. Nếu bình thường có lẽ Clémentê đã có phản ứng mạnh. Nhưng vốn luyện tập nhẫn nại và khiêm tốn, nên ngài đã đứng lên lau mặt rồi vui vẻ nói với người đã phỉ nhổ mình: “Đó là quà ông dành cho tôi, xin cảm ơn ông. Thế còn quà của các trẻ mồ côi đâu?” Bị đánh động bởi cử chỉ điềm nhiên vui vẻ của thánh nhân, người chủ nhà đành phải lấy tiền trao cho ngài để giúp đỡ các em mồ côi. Cái dũng của thánh nhân chính là biết dùng sự tinh lặng, nhẫn nhục và lòng khiêm tốn để biến cải tâm hồn con người. Cổ nhân thường nói: “Một câu nhịn bằng chín câu lành.”



Không có sức mạnh nào có thể thắng nổi sự bạo động cho bằng lòng tha thứ. Bởi vì dù cho khí giới có tối tân và có sức đe dọa đến đâu cũng không thể thuyết phục được tâm hồn con người. Chỉ có lòng tha thứ mới có thể bẻ gãy những ranh giới cái tôi cổ hũu của con người.

Kính thưa quý vị và các bạn, cái dũng của thánh nhân chính là biết tha thứ cho những ai đối xử không tốt với mình, và ngay cả khi họ có ý hãm hại mình. Vậy sức mạnh nào mà những con người trần mắt thịt như chúng ta đây có thể thực hiện được điều đó? Đó chính là lòng *khiêm tốn*.

Sự khiêm tốn được cho là đức tính căn bản trong quá trình học làm người, đặc biệt là học biết tha thứ. Chính sự khiêm tốn nhắc nhở chúng ta về thân phận thật sự của con người: Nay còn mai mất. Sự khiêm tốn cũng dạy cho chúng ta biết giá trị thật của con người không phải ở chỗ ai hơn ai thua, nhưng là sống làm sao cho đẹp tình người.

Trận động đất tại Haiti ngày 12 tháng giêng năm 2010 cho chúng ta thấy về sự thật của thân phận con người. Vậy nếu thân phận con người vốn mong manh như hoa cỏ, thì hơn thua nhau điều gì mà không làm hoà với nhau, không tha thứ cho nhau? Tác giả Ann Shields trong cuốn sách *Tại Sao Phải Tha Thứ*, nêu lên sự thật rằng: “Thảm họa và tai ương sẽ làm cho đầu gối chúng ta mềm ra và quì xuống.” Nhưng thật không may, có những con người khi quì xuống để nói lời xin lỗi với người thân mình, thì người thân mình đã vĩnh viễn ra đi. Những lời xin lỗi muộn màng đối với những người đã khuất không những không mang lại ý nghĩa gì, nhưng còn để lại những vết thương khó được chữa lành cho chính mình trong suốt cuộc đời.

Bạn thân mến, nếu hôm nay bạn không biết nói lời xin lỗi với người thân của mình, thì bạn còn đợi đến bao giờ? Liệu rằng ngày mai bạn có còn cơ hội để nói hai tiếng xin lỗi? Thưa bạn, *tha thứ* không phải là chịu thua kẻ đối đầu, nhưng chiến thắng-chiến thắng chính mình.

Kỹ Thuật Tha Thứ

Kính thưa quý bạn, chúng ta đang sống trong một thế giới dù nhiều hận thù và đố kỵ, nhưng những gương sống về lòng bao dung tha thứ vẫn được thể hiện rõ nét. Trong lịch sử loài người, những tấm gương về lòng quảng đại tha thứ vẫn được đề cao và khơi gợi cho thế hệ tương lai bắt chước noi theo. Mục *Sống Sao Cho Đẹp* hôm nay xin tiếp tục gửi đến đề tài *Tha Thứ và Hoà Giải* như để tô điểm thêm những giá trị nhân bản mà không ít người hằng ngày đang sống nhờ biết suy gẫm và học hỏi những mẫu gương tha thứ và hoà giải.

Cổ Học Tinh Hoa có kể rằng, sau khi thắng trận lớn, Sở Trang Vương mở đại yến khao tướng sĩ để tưởng thưởng công lao và lòng trung thành. Vua truyền cho các cung nữ của mình ra hầu tiệc. Đang ăn bỗng một trận gió làm đèn đuốc tắt hết. Lợi dụng bóng tối, một quan đại phu ôm chầm lấy người đẹp đang chuốc rượu cho mình và hôn. Người đẹp chính là nàng Hứa Cơ đang được nhà vua sủng ái nhất. Hứa Cơ bèn giật đứt giải mũ của vị quan ấy và đem trình vua xin Ngài trừng trị thích đáng. Thay vì phẫn nộ, vua ra lệnh cho các quan đều bỏ giải mũ khi đèn sáng. Không ai hiểu tại sao ngoài ba người liên hệ. Sở Vương nói: “Trong nguy biến, các quan đã liều thân vì đất nước. Khi vui say, các quan quên lễ phép một chút, có sao đâu! Lễ nào vì một chuyện nhỏ mà quên đi lòng hy sinh cao cả của người khác”. Hai năm sau, nước Sở đánh nhau với nước Tần. Đánh luôn năm trận mà trận nào cũng có một viên quan võ liễu sống liễu chết xông ra phía trước, đánh rất dũng cảm làm cho quân Tần phải lui binh. Nhờ vậy, quân Sở đại thắng. Sở Trang Vương lấy làm lạ bèn hỏi: – Trẫm đãi khanh cũng như mọi người khác, cớ sao khanh lại hết lòng giúp trẫm như vậy? Vị võ quan trả lời: – Thần rắp tâm đem tính mạng dâng cho bệ hạ đã lâu, nhưng nay mới có dịp đáp đền nghĩa xưa. Thần đây chính là người ngày xưa đã bị giật đứt giải mũ mà bệ hạ không nữ hành tội.

Kính thưa quý vị, tha thứ sẽ dẫn chúng ta đến hoà giải. Còn hơn thế nữa, tha thứ không chỉ dẫn đến hoà giải mà con xây dựng hoà bình cho chính tâm hồn mình và cho chính gia đình, cũng như cộng đồng mình đang sống.

Sở Trang Vương là một vị vua có lòng khoan dung đại lượng. Ông đã tinh tế quảng đại trong cái nhìn về cuộc đời, và về đại cuộc hơn là chỉ xem xét những sự kiện bé nhỏ xảy ra trước mắt. Có thể nói tóm lại, Sở Trang Vương đã biết vượt qua cái tôi ích kỷ hẹp hòi của mình để chỉ nhìn đến điểm tích cực nơi người khác. Ông biết nhìn điểm tốt nơi người khác và dùng nó để khỏa lấp đi những khuyết điểm nơi những ai xúc phạm đến mình.

Quả vậy, khi nói đến tha thứ, chúng ta cũng cần học biết kỹ thuật tha thứ; vì nếu không, chúng ta cũng khó lòng để tha thứ được. Một trong những kỹ thuật ấy là *học nhìn điểm tích cực nơi người khác*.

Là con người ai cũng có những đức tính tốt và tích cực. Nhưng vì chúng ta thường bỏ qua những điểm tốt này nên cách nhìn đời và nhìn người của chúng ta cũng thay đổi.

Khi một đôi nam nữ mới yêu nhau, họ chỉ thấy điều tốt nơi nhau và họ quyết định kết hôn với nhau vì họ dựa trên những đức tính tốt này. Và thậm chí đôi khi những tật xấu cũng dễ dàng được bỏ qua. Nhưng khi sống chung với nhau, những suy nghĩ tiêu cực dần dần chiếm chỗ những suy nghĩ tích cực về người mà mình yêu thương. Những cãi vã, giận hờn bắt đầu xuất hiện cũng từ đó. Những điểm tiêu cực dường như mỗi ngày một lớn hơn những điểm tích cực. Và đến một ngày nào đó, con người mà mình một thời yêu thương, tôn thờ giờ đây lại trở thành gánh nặng cho chính cuộc đời của mình. Thay vì là tìm điểm tốt nơi nhau và khuyến khích nhau sống điều tốt, thì họ chỉ thường thấy điểm xấu của nhau và chỉ trích nhau. Đó chính là hậu quả của cái nhìn tiêu cực về người khác.

Đó cũng là hậu quả của việc không học kỹ thuật để tha thứ.

Sống Sao Cho Đẹp

Hôm nay tôi mời bạn nhìn vào gia đình mình, người thân mình, con cái mình, và rộng hơn là bạn hữu mình. Các bạn hãy nhìn vào những con người này và hãy nói với chính mình về những đức tính tốt của họ. Các bạn muốn tha thứ cho ai ư! Thưa các bạn, các bạn cũng hãy bắt đầu bằng cách: Hãy nhìn điểm tốt nơi người khác. Chẳng lẽ con người mà theo bạn là “không thể tha thứ được” lại không có lấy ba điểm tích cực trong con người họ sao? Đừng để những chuyện nhỏ phá hư đi ý nghĩa cao đẹp của đời người.

Br. Huyngquảng



Tha Thứ Vô Điều Kiện

Kính thưa quý đọc giả, mục Sống Sao Cho Đẹp xin tiếp tục gửi đến quý đọc giả đề tài: *Tha Thứ – Hoà Giải*. Trong tuần này, chúng ta sẽ học hỏi về chủ đề: *Tha Thứ Vô Điều Kiện*.

Thưa quý vị, đâu là sự khác biệt của một người lính cộng sản và một vị thánh nhân tử đạo khi cả hai đều nằm xuống? Xét về mặt tự nhiên, một cách khách quan chúng ta thấy rằng: cả hai đều hy sinh mạng sống của mình cho một lý tưởng. Người lính cộng sản có thể chết đi vì họ bảo vệ lý tưởng cộng sản của họ, và thậm chí có người cầm súng chiến đấu vì bảo vệ quê hương, đất nước. Cũng vậy, khi một thánh nhân bị giết thì họ chết vì một lý tưởng và niềm tin mà họ muốn dùng mạng sống để bảo vệ lý tưởng niềm tin ấy. Nếu xét về những phương diện trên, chúng ta có thể nói rằng: cái chết của cả hai đều có giá trị gần như nhau, vì cùng mục đích là chết vì một lý tưởng mà mình theo đuổi. Nhưng thực ra, trong hoàn cảnh thực tế cho chúng ta thấy rằng. Cái chết của cả hai người hoàn toàn khác nhau, và giá trị cho mỗi lý tưởng cũng khác nhau.

Khi người cộng sản trước khi nhắm mắt, họ sẽ nói với người đồng đội của mình đại ý như sau: Anh hãy cầm súng và trả thù cho tôi. Ngược lại một vị thánh tử đạo khi nằm xuống, ngài sẽ nói với anh em mình đại ý như sau: Xin anh chị hãy tha thứ cho người hãm hại tôi; tôi đã tha thứ cho người hãm hại tôi rồi. Đó chính là điểm khác biệt lớn lao nhất và căn bản nhất của người lính cộng sản và bậc thánh nhân. Thánh nhân là người tha thứ cho kẻ hại mình vô điều kiện. Họ hiểu rằng, tha thứ giúp cho họ hoàn thành sứ mạng làm người một cách hoàn hảo hơn và giá trị hơn.

Simon Wiesentha là tác giả của tác phẩm nổi tiếng *The Sun Flower*, tạm dịch: *Hoa Hướng Dương*. Ông là nạn nhân của chế độ độc tài Đức Quốc Xã, và đã trải qua nhiều năm trong các trại tập trung. Ông đã chứng kiến hàng ngàn người đồng hương của mình bị giết bởi những người lính Đức. Với thân phận là một tù nhân có thể bị giết lúc nào, ông đã chạm thấu được nỗi bất hạnh của một kiếp người. May mắn thay, ông được sống sót và thuật lại câu chuyện sau đây trong tác phẩm *Hoa Hướng Dương*.

Một buổi nọ, khi ông đang lao động như thường lệ trong một trạm xá của trại tập trung, ông được một người lính Đức nằm trên giường bệnh gọi ông tới để trò chuyện. Người lính với giọng nói thều thào, yếu ớt như người sắp chết, đã thú nhận với ông những tội ác mà anh đã thực hiện đối với người Do Thái. Người lính đã cho biết là anh ta đã giết nhiều người Do Thái, anh đã hãm hại nhiều nạn nhân vô tội... Giờ đây trước khi chết, anh lính này chỉ có một ao ước duy nhất là gặp một người Do Thái và nói lời xin lỗi, và mong nhận được lời xin lỗi của mình.

Sau khi nghe người lính kể lể, ông Simon không nói lời nào và đã bỏ ra khỏi phòng trạm xá ấy. Kết thúc cuốn sách *Hoa Hướng Dương*, ông Simon đã đặt câu hỏi với độc giả rằng: *Nếu bạn là tôi, bạn sẽ hành xử như thế nào? Bạn có tha cho anh ta hay không?* Cuốn sách không cho biết là tác giả đã trả lời như thế nào, nhưng phần trả lời là của độc giả và của mỗi người chúng ta.

Kính thưa quý vị, câu chuyện trên đây của ông Simon Wiesentha bộc lộ rõ sự nhức nhối ray rứt trong mối quan hệ giữa con người với nhau. Nói cụ thể, việc tha thứ cho nhau không phải là chuyện dễ dàng. Tha thứ nó đòi hỏi một sự bỏ mình thật sự và phải có một quyết tâm chiến đấu với cái tôi ích kỷ của mình thì mới hy vọng thực hiện sự tha thứ được.

Chúng ta thường gặp thấy nhiều người trong chúng ta vẫn mạnh mẽ nói rằng: Tôi sẽ tha thứ cho anh nhưng với điều kiện là anh phải nói lời xin lỗi tôi trước.

Tôi không giận anh đâu, tôi chỉ cần anh tỏ thái độ ăn năn hối lỗi thì tôi sẽ tha cho anh. Hay kiểu lập luận, “Đánh kẻ chạy đi, chứ không ai đánh kẻ chạy lại.” Những lập luận trên xem chừng rất logic và vẫn diễn ra hằng ngày trong đời sống của chính chúng ta. Nhưng rõ ràng, những thái độ xem chừng như rất hợp lý ấy, không phải là thái độ biểu hiện sự tha thứ. Tha thứ là biểu hiện sự cao thượng và quảng đại chứ không không phải là hành động trao đổi xòng phẳng như mua bán, đổi chác hàng hoá.

Khi nói đến tha thứ là chúng ta nên nói đến tha thứ vô điều kiện. Vì thực ra, nếu còn điều kiện thì không phải là tha thứ nữa. Những va chạm xe cộ trên đường phố, những lầm lỗi do mình vô tình gây ra cho những người bạn trong công sở, những lần chạy xe quá tốc độ,...mà trong chúng ta ai ai cũng không ít lần gây ra; thì trong những lần sai lỗi ấy, chính chúng ta cũng là những con người mong muốn được tha thứ hơn bao giờ hết! Hằng ngày chính chúng ta cũng mong nhận được sự tha thứ vô điều kiện, vậy tại sao chúng ta lại đòi hỏi điều kiện thì mới có thể tha thứ cho người khác được, nhất là những người thân của mình?

Thưa bạn, tha thứ không làm giảm giá trị con người của bạn, ngược lại tha thứ càng làm cho giá trị con người của bạn nên cao đẹp và hoàn mỹ hơn.

Br. Huyngquảng



Nhìn rộng lượng trong tha thứ

Kính thưa quý độc giả, một trong những nguyên nhân dễ dàng dẫn tới sự bất hoà trong gia đình và xã hội chính là thái độ chủ quan khi xét đoán về người khác. Mục *Sống Sao Cho Đẹp* hôm nay tiếp tục bàn về sự tha thứ với chủ đề: *Học biết cách nhìn đằng sau của sự kiện để có cái nhìn bao dung hơn và dễ tha thứ hơn.*

Ông Steve Covey là tác giả cuốn sách nổi tiếng, *Bảy Thói Quen của Người Thành Đạt*, đã kể một câu chuyện mà làm cho những ai khi nghe câu chuyện có thể phần nào giúp họ cẩn trọng hơn trong việc xét đoán, nhưng cũng nhạy bén hơn trong cái nhìn bao dung và sâu rộng hơn.

Trong một chuyến tàu điện ngầm tại New York vào sáng Chúa Nhật, ông Steve cùng nhiều hành khách đang ngồi yên lặng thoải mái trong toa tàu và đang cảm hưởng bầu khí yên tĩnh. Đến một trạm dừng, một người đàn ông và vài đứa con nhỏ của ông bước lên. Những đứa bé này không chịu ngồi yên vào ghế của mình, nhưng chúng lại chạy lui chạy tới và la hét lớn tiếng trong toa tàu. Ông Steve cảm thấy khó chịu và tự hỏi tại sao người đàn ông này lại để con cái mình gây ồn ào trên toa tàu như vậy. Những đứa trẻ ấy mỗi lúc mỗi gây ồn ào và xáo trộn hơn trong toa tàu. Dần dần, ông Steve cũng nhận thấy sự khó chịu ra mặt của các hành khách khác. Cuối cùng, vì không thể chịu nổi, ông Steve đứng lên và tiến về phía người đàn ông vừa mới lên tàu và nói. “Thưa ông, con cái ông làm phiền mọi người quá, ông có thể bảo chúng ngồi yên vào ghế được không?” Người đàn ông nhìn ông Steve và nói, “Ông nói đúng. Tôi cũng muốn làm điều gì đó cho chúng. Chúng tôi vừa từ bệnh viện trở về vì mẹ của chúng vừa mất cách đây một giờ. Chính tôi cũng không biết tôi phải làm gì bây giờ; và tôi nghĩ những đứa con tôi cũng vậy.”[1]

Quý vị và các bạn thân mến, câu trả lời của người đàn ông làm cho ông Steve tê tái và lặng người. Ông Steve đã nhìn mọi người theo tiêu chuẩn của ông, và cũng muốn họ nhìn theo cách của ông, nên ông đã không thấy được nỗi đau của người đàn ông vừa mất vợ, và những đứa trẻ vừa mất mẹ. Những lời xin lỗi của ông Steve đến ngay sau đó, nhưng dường như bầu khí nặng nề bao trùm trong tâm hồn của ông Steve và cả toa tàu.



Kinh nghiệm của ông Steve Covey cũng chính là kinh nghiệm của mỗi chúng ta trong cuộc sống thường nhật. Chúng ta dễ dàng “chụp mũ” người khác bằng những hiện tượng bên ngoài và kết án họ một cách nhanh chóng theo lối suy nghĩ chủ quan của mình. Một hành động xem chừng như không hợp lý của người thân mình; một câu nói xúc phạm đến mình; một cử chỉ gây bực bội cho mình... Những điều đó đều có nguyên nhân của nó. Có thể những người ấy muốn hãm hại mình, hạ thấp phẩm giá của mình, nhưng biết đâu những con người đã xúc phạm chúng ta đó, họ cũng mang trong tâm hồn một nỗi đau thâm kín, một sự mất mát, hay một vấn đề nan giải mà họ mới gặp phải thì sao? Biết đâu những người đó vừa bị mất việc làm, vừa bị một người bạn phản bội; hay có khi người thân của họ vừa gặp tai nạn thì sao? Có thể người gây lỗi cho chúng ta cũng là nạn nhân của một sự hiểu lầm nào khác vừa giáng xuống trong cuộc đời họ thì sao?

Các bạn có bao giờ thử suy nghĩ về vấn đề này chưa? Có bao giờ bạn thấy được nỗi đau của người mà theo bạn là không thể tha thứ được chưa? Bạn có thử nhìn xa hơn một chút và nhìn sâu hơn một chút để khám phá những gì đang ẩn sâu trong tâm hồn của con người mà mình không thể tha thứ ấy chưa?

Bạn thân mến, để chúng ta có khả năng tha thứ cho người khác một cách chân thật, chúng ta cần học biết cách nhìn đằng sau của sự kiện, bên trong của sự kiện hơn là vội vàng xét đoán và phản ứng theo thành kiến cá nhân mình. Trong gia đình cũng như ngoài xã hội, chúng ta ít nhiều đều nghe thấy những cuộc cãi vã, mất mối dây thân tình chỉ vì là do sự hiểu lầm và thiếu khả năng nhìn đằng sau và bên trong của mỗi sự kiện.

Trong giây phút này, tôi mời bạn hãy thử áp dụng cách nhìn xa hơn một chút về người khác. Với cái nhìn bao dung và thấu đáo ấy, chắc chắn bạn sẽ bước những bước tiến lớn lao trong tiến trình học làm người và sống như con người trong năm nay.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] William J. Bausch, A World of Stories (Blackrock: The Columba Press, 1998), 214



Tha Thứ Vì Giá Trị Sự Sống

Vào một buổi chiều tối ngày 27 tháng 12 năm 1982, Jack Kelly, một vận động viên Olympic nổi tiếng, cùng vợ là Sandee ngừng xe tại trạm xăng trong thành phố Fort Lauderdale, tiểu bang Florida, Hoa Kỳ. Ông bước vào hộp điện thoại công cộng để hỏi người bạn về đường đi đến một buổi tiệc. Khi Ông Kelly vừa cầm điện thoại lên, ông cảm thấy ớn lạnh phía sau của mình vì một họng súng chỉ thẳng vào gáy ông. Kẻ cầm súng yêu cầu ông Kelly phải đưa tiền. Kelly nói, “tôi bị lạc.” Giọng tên cướp nói nhỏ vừa đủ nghe, “Vợ của mày sẽ là người tiếp theo nếu mày không đưa tiền cho tao.” Dĩ nhiên ngay sau đó, Kelly bị gây tổn thương và tên cướp bỏ đi. Kelly được đưa đi cấp cứu ngay sau đó; và trên đường tới bệnh viện Broward General Medical Center, Kelly thều thào với vợ mình, “Em hãy cứu lấy anh ta, vì anh ta đã cứu cuộc đời của anh.” [1]

Kính thưa quý bạn, chúng ta đang cùng nhau học hỏi về chủ đề *tha thứ*. Qua những câu chuyện mà mục *Sống Sao Cho Đẹp* minh họa, chúng như nêu cao giá trị của con người khi chúng ta sống cuộc đời bằng lối cư xử đẹp, cao thượng và quảng đại. Đặc biệt câu chuyện của ông Kelly hôm nay một lần nữa nhắc chúng ta rằng: Thái độ nhận ra ân huệ của sự sống sẽ giúp chúng ta dễ dàng thực hiện sự tha thứ.

Làm thế nào ông Kelly lại dễ dàng bảo vợ mình là hãy tha thứ và cứu lấy tên cướp, dù tên này đã bắn hại chính mình. Có lẽ ông Kelly đã nói một cách dễ dàng như thế, là vì ông đã cảm nghiệm giá trị của cuộc sống. Với ông sự sống là một quà tặng mà tự chính ông không thể có được. Dù bị hại, nhưng ông vẫn nhìn thấy sự may mắn vì còn sống và phải biết nói lời cảm ơn đối với kẻ hại mình, vì kẻ hại mình chưa giết mình. Lòng quảng đại của ông Kelly dường như là một điều vượt quá khả năng của chúng ta. Nhưng thực ra, vẫn có những con người đã thực hiện như thế.

Vào ngày 13 tháng 5 năm 1983, Thánh Giáo Hoàng John Paul II bị Mehmet Ali Agca ám sát. Sau khi bình phục, Đức Giáo Hoàng đã vào nhà tù để thăm người đã giết hại mình, và đồng thời Ngài đã tha thứ cho anh ta.

Các bạn thân mến, lòng quảng đại và sự tha thứ của ông Kelly và của Thánh Giáo Hoàng John Paul II làm cho chúng ta phải cúi đầu suy gẫm, ngưỡng phục. Vậy nếu những con người xương thịt như chúng ta cũng đã tha thứ cho kẻ cố ý hãm hại mình- là những con người hoàn toàn xa lạ, thì chúng ta còn ngần ngại gì nữa mà không tha thứ cho những người thân của mình – những người mà chỉ xúc phạm đến chúng ta qua qua những lời nói vì thiếu suy nghĩ, đại dột, và vụng về? Chẳng lẽ chúng ta không thể tha thứ cho những người từng chung sống dưới một mái nhà, từng chia sẻ một bàn ăn, và cùng chung một giòng máu hay sao?

Sự sống của mỗi con người là vô giá và không có gì có thể thay thế được. Nhận ra giá trị chân thật này sẽ giúp chúng ta yêu thích sự sống hơn. Những ai đã từng đối diện hay chứng kiến người thân mình trong giây phút lâm chung chắc đã hiểu rõ giá trị của sự sống. Chính giây phút lâm chung ấy, chúng ta đối diện với sự bất lực của con người. Chính giây phút lâm tử ấy, không ai có thể níu kéo sự sống của người thân của chúng ta lại được cả. Hiểu như thế, chúng ta mới thấy được giá trị của hạnh phúc, của sự sum họp, của tình anh em bạn hữu. Hiểu thân phận ngắn ngủi của chính chúng ta để chúng ta có thể sống đại lượng hơn, bao dung hơn và sẵn sàng tha thứ dễ dàng hơn.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] G. Curtis Jones, 1000 Illustrations for Preaching and Teaching (Broadman Press, 1986), 223.

Ông Quan Toà

Kính thưa quý vị và các bạn, Mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin tiếp tục gửi đến đề tài *Tha Thứ – Hoà Giải*. Kỳ này, chúng ta sẽ cùng nhau học hỏi: *khái niệm về công bằng trong tha thứ*.

Ông LaGuardia là thị trưởng của thành phố New York vào những năm xảy ra nạn đói tại nước Mỹ. Vào một hôm lạnh giá tháng giêng năm 1935, ông đã bãi nhiệm một vị chánh án và ngồi vào ghế chủ tọa để xét xử một phiên tòa có một không hai.

Bị cáo là một bà già nghèo nàn, nhem nhuốc. Bà bị tố cáo là đã lấy trộm một ổ bánh mì. Bà thú nhận rằng, bà ăn cắp ổ bánh mì là vì cho con gái của bà đang bị bệnh và cháu của bà không có gì ăn. Người tố cáo bà là chủ tiệm bánh mì; ông đề nghị quan tòa phạt bà 10 dollars vì bà ta là một người xấu và đồng thời dùng hình phạt này để răn dạy những kẻ xấu khác.



Ông LaGudrida thở dài và nói, “Tôi phải phạt bà 10 dollars hoặc 10 ngày trong nhà tù, vì luật pháp không miễn trừ cho một ai cả.” Sau khi tuyên án, ông rút trong túi áo mình 10 dollars và nói tiếp. “Đây là 10 dollars tôi tặng bà để đóng tiền phạt; nhưng quan trọng hơn, tôi sẽ phạt mọi người trong phòng xử án này mỗi người 50 cents vì đang sống chung trong một khu phố với một người mà đã để người ấy lấy cắp bánh mì để nuôi cháu của mình mà mình không hay biết.” Hôm sau, hành động xử án lạ kỳ của ông Thị trưởng đã làm cho nhiều người tự nguyện đóng 50 cents “tiền phạt.” Số “tiền phạt” lên hơn 70 dollars và đã được trao cho người phụ nữ đáng thương này. [William J. Bausch, *A World of Stories (The Blackrock: Colomba Press, 1998)* 233.]

Kính thưa quý bạn, câu chuyện trên đây như đưa chúng ta một nhận định rằng: Hoàn cảnh xã hội có thể đẩy chúng ta vào những việc làm trái với luật pháp và đạo lý làm người. Nhưng thật may mắn thay, chính lòng đại lượng và cách nhìn hiểu đời một cách thấu đáo của những người như ông LaGuardia đã không những thể hiện lòng bao dung tha thứ cho người phạm tội nhưng họ còn khơi gợi những người khác về trách nhiệm phải tha thứ và giúp đỡ những người đã có lỗi với mình.

Khi bàn đến tha thứ hay không tha thứ cho một ai đó, chúng ta thường hay nghĩ đến về vấn đề công bằng theo khái niệm của luật pháp. Khi ai đó xúc phạm hay nói xấu chúng ta... chúng ta dễ dàng trở thành một vị “quan tòa” xét xử người khác theo những khái niệm “qua lại, bù trừ, hơn thua.” Nếu càng để lâu những mối bất hòa trong lòng mình, thì những khái niệm của luật pháp càng dần dần lộ ra rõ hơn và mạnh hơn trong tâm trí của mình. Đáng buồn thay, những khái niệm này dần dần lớn lên theo tính chủ quan của mình – tức là xét xử người khác theo hướng có lợi cho mình. Mình là người vô tội. Bà ấy, ông ấy là người có tội. Bà ấy, ông ấy phải là người xin lỗi mình vì họ đã xúc phạm đến mình thế này, thế này, và thế này,... Bà ấy, ông ấy đáng bị như vậy. Bà ấy, ông ấy phải trả giá cho hành động như vậy.

Thưa bạn, thật buồn và đáng thương cho vị trí “quan toà” chủ quan ấy. Vì thực ra, những lời kết án mà mình dành cho người xúc phạm mình đó, chính là những lời kết án cho chính mình. Những khái niệm chủ quan do mình đưa ra với lý do “công bằng, pháp luật, hợp lý” thực ra là những khái niệm bên ngoài; còn thực chất chính là mình đang che đậy vị trí “quan toà” mà mình vẫn thường cho mình là đúng, còn người khác là sai. Mình mất ngủ, mình không bình an, mình không thấy hoà khí trong gia đình, mình không thấy cộng đồng mình có bầu khí chan hoà, chia sẻ, mình khó nở nụ cười,.. cũng là do nguyên nhân của “ông quan toà” chủ quan trong con người mình tưởng tượng nên.

Thưa bạn, tôi cũng như bạn đều mang lấy thân phận con người vốn nhiều tính xấu và ích kỷ. Hiểu như thế để chúng ta cảm thông cho chính mình và cũng cảm thương cho nhau. Vì thân phận con người này, mà chúng ta gặp nhiều khó khăn trong việc tìm sự bình an cho chính mình. Vì sự yếu đuối của chính mỗi người như chúng ta, mà chúng ta cảm thấy bất lực trước những ý nghĩ tiêu cực về người khác và cũng như về chính mình. Nếu không nhận ra điều đó, một cách vô tình chúng ta trở thành nạn nhân của chính mình. Ông “quan toà” do mình dựng nên đó có thể là kẻ nguy hiểm nhất để hãm hại chúng ta chứ không ai khác.

Chúng ta thường nói với nhau, “Nhân vô thập toàn.” Hôm nay tôi mời bạn hãy áp dụng lời nhận định ấy vào chính đương sự mà mình đang gặp khó khăn trong việc hoà giải tha thứ. Anh ấy, cô ấy cũng là “nhân,” vậy tôi còn ngần ngại gì nữa mà không tha thứ cho họ?!!!

Br. Huynhquảng

Những Người Khốn Khổ - Ông Jean Valjean

Sống Sao Cho Đẹp hôm nay xin mượn nhân vật Jean Valjean trong tác phẩm nổi tiếng *Những Người Khốn Khổ* của Vitor Hugo để bàn về chủ đề *tha thứ - hoà giải*. Qua nhân vật này, chúng ta sẽ học được giá trị và sức mạnh của sự tha thứ khi chúng ta tha thứ cho người khác.

Câu chuyện xảy ra tại nước Pháp vào thế kỷ 19. Jean Valjean là một phạm nhân khổ sai vừa ra khỏi tù sau gần 20 năm thụ án vì tội ăn cắp một ổ bánh mì. Sau khi được tự do, Jean Valjean vẫn thực hiện việc ăn cắp vì xã hội ruồng bỏ ông ta. Lần này, anh ta đã ăn cắp những chén đĩa bạc của vị ân nhân đã đãi anh ta một bữa ăn tối và cho ngủ qua đêm. Vị ân nhân ấy là giám mục Myriel. Hôm sau, Jean Valjean bị bắt với bằng chứng trước mắt. Nhưng ngay tức thì, Giám mục Myriel đã nhanh nhẹn nói với cảnh sát rằng: những chén đĩa bằng bạc kia là quà tặng mà ngài tặng Jean Valjean. Xúc động trước lòng đại lượng và cao thượng của giám mục Myriel, Jean Valjean đã trở nên con người mới; ông đã thành công cả về mặt tinh thần và vật chất.

Sau 20 năm bị giam giữ, nhà tù đã không thể làm cho con người Jean Valjean tốt hơn, nhưng chỉ bằng một hành động tha thứ cao thượng của giám mục Myriel, Jean Valjean đã thay đổi thành một con người hoàn toàn mới và hữu ích cho xã hội. Ông trở thành thị trưởng của một thành phố và đã tiếp tục dành trọn cuộc đời của mình để giúp người nghèo và không ngừng tha thứ cho kẻ hại mình.



Quý bạn thân mến, ai ai trong chúng ta cũng được mời gọi không chỉ sống đúng theo pháp luật, nhưng còn là sống đẹp và biết tôn trọng phẩm giá người khác. Hành động của giám mục Myriel đã làm cho Jean Valjean thay đổi không phải vì giá trị của những chiếc đĩa bạc đã giúp cho Jean Valjean một số vốn làm ăn, nhưng quan trọng hơn là giám mục Myriel đã giúp cho Jean Valjean mở mắt ra để thực sự thấy lòng tốt nơi những người xung quanh mình. Chính khả năng nhận ra được lòng tốt nơi những người khác đã giúp cho Jean Valjean có niềm hy vọng và tin vào cuộc đời. Chính niềm hy vọng này đã giúp cho Jean Valjean thành công và trở nên con người tốt.

Thưa bạn, sức mạnh của tha thứ là nằm ở chỗ đó. Khi bạn tha thứ cho một ai thì hành động tha thứ này nó không chỉ là hành động giữa bạn và người ấy, nhưng nó có ảnh hưởng và tác động rộng lớn trong mối quan hệ xã hội. Biết đâu, nhờ thái độ hoà giải tha thứ với một ai đó mà bạn có thể góp phần vào hạnh phúc cho gia đình của đương sự ấy thì sao!? Biết đâu, lời nói xin lỗi của bạn hôm nay sẽ giúp cho ai đó có một giấc ngủ ngon và một bầu khí chan hoà trong bữa cơm chiều với gia đình họ thì sao!? Như thế, việc tha thứ cho người khác không chỉ ảnh hưởng giữa bạn và người ấy, nhưng nó còn như là hành động trao tặng một món quà. Lời xin lỗi và thái độ hoà giải của bạn với người ấy có thể sẽ tạo một sức sống mới cho họ; bạn cho họ một niềm hy vọng và niềm tin vào cuộc đời; bạn cho họ biết rằng lòng tốt và con người tốt vẫn hiện diện trong một thế giới mà xem chừng như nhiều hận thù và ghen ghét.

Bạn thân mến, khi bạn tha thứ và hoà giải, bạn không mất gì cả, nhưng là một hành động cao thượng để giúp người. Bạn hãy giúp cho những người mà theo bạn là không thể tha thứ ấy cơ hội để họ có niềm tin vào lòng tốt con người qua hành động của bạn.

Br. Huynhquảng

Tha Thứ Là Một Bồn Phận

Gia đình ông bà An định cư tại Hoa Kỳ vào đầu thập niên 70 khi 6 người con của họ còn chưa trưởng thành. Sau hơn 35 năm, giờ đây những người con đã thành đạt với những tấm bằng bác sĩ, tiến sĩ, kỹ sư. Có thể nói, gia đình ông bà An được cho là có phúc và gặp nhiều may mắn vì sự thành đạt của con cái. Nhưng thực ra, gia đình vẫn không có được sự bình an và hạnh phúc như mong ước. Ông bà vẫn muốn những người con của ông bà phải hoàn hảo hơn, làm nhiều tiền hơn và phải cung cấp ông bà đầy đủ hơn. Điều đáng buồn là ông bà thường hay nói xấu con cái mình với những người bạn. Việc này làm cho tình cảm giữa những người con với ông bà ngày càng rạn nứt. Họ quyết định cung cấp tiền bạc cho ông bà hằng tháng, nhưng sẽ không ghé thăm ông bà vì mỗi lần ghé thăm là mỗi lần diễn ra cãi vã do sự đòi hỏi của ông bà.

Thật không may, một trong những người con của ông bà là cô T. bị thất nghiệp và muốn về sinh sống với ông bà trong một thời gian. Ông bà nhận lời nhưng với điều kiện là cô T. phải trả tiền “thuê” nhà sòng phẳng. Cô T. chấp nhận điều kiện và một thời gian sau, cô đã tìm được việc làm và đã di chuyển về một tiểu bang khác.

Sau khi ổn định, cô T. đã suy nghĩ về ba má mình, về những hành động của ba má mình và đặt câu hỏi. Tại sao ba má mình đã đối xử với mình như vậy. Khi mình có tiền thì đối xử với mình như người con, khi mình thất bại trong cuộc đời thì đối xử mình như là người lạ. Cô T. đặt câu hỏi là mình có nên tha thứ cho ba má mình và tiếp tục giúp đỡ ông bà hay không? Gần đây, do thời tiết lạnh giá ở miền Bắc, cô T. lại nghĩ tới chuyện là mình có nên đưa ba má mình về sinh sống với mình hay không? – Sau khi suy nghĩ, cô T. đã quyết định mời ba má mình về một tiểu bang ở Miền Nam sống chung với mình.

Thưa quý bạn, tưởng chừng như đó là câu chuyện không có thật, nhưng đáng buồn thay, đó là chuyện thật đang diễn ra trong cuộc sống chúng ta. Vậy động cơ nào đã thúc đẩy cô T. từ thái độ tủi giận chuyển qua thái độ tha thứ và đặc biệt là sống tha thứ một cách cao thượng như vậy?! Cô T. đã tâm sự rằng dù cô có giận ba má và lòng cô dù có chai đá bao nhiêu đi nữa, nhưng khi nghĩ đến giây phút ông bà nằm trên giường bệnh, thì không điều gì có thể ngăn cản việc cô đến thăm ông bà. Vậy nếu sự thật là như thế, thì tại sao mình không làm hoà và chu toàn bổn phận của người con ngay bây giờ hơn là phải đợi đến những giây phút cuối của đời ba má mình? Cô T. đã nhận ra sự thật rằng tha thứ nó không chỉ là một việc như trao tặng một món quà, nhưng còn hơn thế nữa, đối với cô T. tha thứ là một bổn phận. Chính điều này làm cho giá trị con người của cô T. lớn hơn và cao quý hơn.



Thật vậy, con người có lý trí và biết dùng lý trí cho đúng thì sẽ làm cho giá trị con người mình thêm đẹp và hoàn hảo. Người khôn ngoan là người biết nhìn ra sự thật của cuộc đời và hành xử nó theo tiêu chuẩn vĩnh cửu. Họ biết rằng, những ghen ghét, giận hờn chẳng qua cũng chỉ là những cách cư xử của những người chưa trưởng thành. Còn người trưởng thành nhận ra rằng, tha thứ là một bổn phận mà mình phải thực hiện để tiến trình làm người của mình được trọn vẹn hơn và hoàn mỹ hơn.

Sống Sao Cho Đẹp kỳ này mời gọi chúng ta suy nghĩ về bổn phận của mình, nhất là bổn phận của người con với cha mẹ, và bổn phận giữa anh chị em với nhau. Chính bổn phận giúp cho con người chúng ta sống đúng phẩm giá làm người, chứ không phải việc hơn thua nhau trong cách cư xử.

Br. Huynhquảng

Tha Thứ Sẽ Giải Thoát Chúng Ta

Kính thưa quý bạn, chúng ta đã đi qua 9 bài học về chủ đề *tha thứ* trong mục *Sống Sao Cho Đẹp*. Trong bài thứ 10 này, tôi mời bạn hướng về Thiên Chúa là Đấng đã tha thứ cho chúng ta vô điều kiện ngay khi chúng ta còn là tội nhân. Và chính Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta ơn thánh để chúng ta tiến tới việc hoà giải tha thứ với người thân của mình.



Vào năm 1995, chị Cẩm Lai đã cho người bạn thân của mình là chị Thu Vi mượn 10,000 dollar. Sở dĩ có sự vay mượn này là vì tình bạn thắm thiết và sự hoàn toàn tin tưởng vào nhau. Năm 2001, do hoàn cảnh làm ăn, chị Cẩm Lai phải di dời về Florida sinh sống. Trước khi đi 6 tháng, chị Cẩm Lai đã nhắc bạn Thu Vi trả lại số tiền mà mình cho mượn. Nếu không có đủ thì Thu Vi có thể trả dần dần, vì chị Cẩm Lai cần tiền sinh hoạt cho những tháng đầu tiên tại tiểu bang mới. Chị Thu Vi đã không những không trả tiền nợ mà còn thách đố rằng, “Tôi không trả, chị làm được gì tôi!” Nếu bạn là chị Cẩm Lai, bạn sẽ nghĩ gì, bạn sẽ hành động ra sao?

Chị Cẩm Lai tâm sự rằng. Nỗi khổ đau của chị kéo dài liên tục trong vòng mấy năm. Ngoài nỗi đau khổ vì mất 10,000 dollar, thì nỗi đau khổ lớn hơn của chị chính là bị mất niềm tin vào tình bạn. Tình bạn càng thắm thiết bao nhiêu, thì nỗi đau vì bị phản bội càng thắm thía bấy nhiêu. Chính nỗi đau này đã gặm nhấm con người của chị. Người của chị trở nên tiêu tụy, mất ngủ, và sa sút cả thể chất lẫn tinh thần.

Chị quyết định chạy đến với Thánh Giuse để cầu xin Ngài giúp chị, trước hết là quên đi nỗi đau này, và thứ đến là học biết tha thứ. Trong ba tháng liên li, chị chân thành cầu nguyện với Thánh Giuse, cuối cùng chị tìm thấy sự bình an trở lại. Chị đã hiểu ra rằng, nạn nhân của sự việc này trước hết chính là chị. Số tiền ấy nếu chị Thu Vi có trả lại, thì chị cũng sẽ giúp người nghèo. Chị Cẩm Lai cũng đã tìm được ý nghĩa cao thượng của tình bạn nghĩa là dù có bị phản bội, chị vẫn là bạn của chị Thu Vi trong lời cầu nguyện và nếu nỗi đau ấy có lại gợi lên trong tâm trí của chị, chị sẽ đón nhận nó với ý thức rằng: nỗi đau này là giá để cầu nguyện cho bạn của mình là Thu Vi.

Quý bạn thân mến, những bài học về tha thứ nó không xa chúng ta lắm đâu, nhưng nó thực sự rất gần trong máu thịt của chúng ta. Vấn đề là chúng ta có muốn tha thứ hay không? chúng ta có muốn sống và nâng cao phẩm giá làm người của mình hay không? chúng ta có quyết tâm để tự thoát ra lối suy nghĩ và quan niệm hơn thua của người đời hay không? Nếu bạn có quyết tâm, ơn thánh của Chúa sẽ giúp bạn. Phần thưởng của sự tha thứ chính là bình an cho mình, cho gia đình mình, và cho cộng đoàn mình.

Để kết thúc loạt bài *Tha thứ và Hoà giải*, tôi mời quý bạn suy gẫm lời phát biểu của người goá phụ trẻ tại Ontario, Canada vào ngày 12 tháng 3 năm 2010, khi chồng của bà là anh Phạm Duy Vũ, 37 tuổi bị giết thảm thương đang lúc làm nhiệm vụ cảnh sát.

Với giọng run run và ghen ngào trước quan tài của người chồng, cùng với ba đứa con, người quả phụ trẻ Heather Phạm nói: “*Dẫu biết là rất khó khăn nhưng tôi tin tưởng rằng chỉ có sự tha thứ là phương cách giải thoát chúng ta khỏi mọi đau đớn và giận dữ.*” Bà nói tiếp, “*Thiên Chúa đã trao ban sự tha thứ của Người cho chúng ta một cách nhưng không, với sự phù trợ của Thiên Chúa và bằng tất cả năng lực tốt nhất của con người phàm nhân nơi tôi, tôi cũng vậy – một cách nhưng không – tôi tha thứ cho người đã giết chết anh Vũ, chồng và là cha của các con tôi. Lời cầu nguyện và ước vọng của tôi là xin tất cả mọi người hãy cầu nguyện và tha thứ cho nhau. Tôi biết rằng đó cũng là điều anh Vũ đã muốn.*”

Br. Huynhquảng



Chương II

Xây dựng lòng hiệp nhất

Bẻ gãy bó đuũa

Thưa quý bạn, câu chuyện *Người Mù Xem Voi* là câu chuyện mà nhiều người trong chúng ta đã từng nghe. Câu chuyện này thật đơn sơ, dễ hiểu nhưng ý nghĩa của nó thật thâm thúy và sâu sắc. Chính câu chuyện này cũng diễn tả khá rõ nét về hoàn cảnh thực tế của xã hội loài người hôm nay. Ông thứ nhất quả quyết rằng con voi là cây cột nhà vì ông đang sờ vào chân của nó. Ông khác lại khẳng định rằng con voi là cái quạt vì ông đang sờ vào tai của nó. Ông kia lại tuyên bố rằng con voi như cái chổi vì ông đang sờ vào cái đuôi của nó. Và cứ như thế, không ai chịu nghe ai và cuộc tranh cãi, ẩu đả diễn ra. Ai là người có lỗi trong vụ việc này? Và ai là người đáng thương trong vụ tranh cãi vô duyên này? Khách quan mà nói, họ là những người đáng thương hơn đáng trách. Vậy khi nhìn vào đất nước chúng ta, nhìn vào cộng đồng chúng ta, và nhìn vào gia đình chúng ta, thực trạng chia rẽ phải là thực trạng buồn và đáng thương cho chính chúng ta.

Chính vì thực trạng đau buồn này, mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời quý bạn cùng chuyển qua học hỏi về một đề tài mới: *Xây Dựng Hiệp Nhất*. Vì thật vậy, sau khi chúng ta đã học hỏi loạt bài về *Tha Thứ – Hoà Giải*, thì đây là lúc chúng ta nên tiến tới xây dựng sự hiệp nhất, và chính khi xây dựng sự hiệp nhất, chúng ta mới hiểu và đo lường được thành quả của sự tha thứ.

Chuyện kể rằng có một ông vua nọ, trước khi qua đời ông đã gọi ba vị hoàng tử đến bên giường của mình để trao cho họ những lời nhắn nhủ của vua cha. Sau khi dặn dò, vị vua cha đưa cho ba người con một bó đuũa và bảo họ thi nhau bẻ bó đuũa ấy. Cả ba hoàng tử đều thất bại vì không tài nào có thể bẻ gãy nó được. Sau khi nhìn ba người con vất vả mà không thể nào bẻ gãy bó đuũa, vị vua cha cầm lấy bó đuũa trên tay; ông lấy từng chiếc đuũa một và bẻ gãy từng chiếc. Sau khi hành động, vị vua nói với các con rằng: Nếu các con biết hiệp nhất với nhau, thì quốc gia sẽ mạnh như một bó đuũa, nếu các con chia rẽ, thì quân thù sẽ tiêu diệt các con dễ dàng như việc bẻ gãy từng chiếc đuũa vậy.

Quý bạn thân mến, bài học mà vị vua cha dạy cho các con của ông cũng chính là bài học của người xưa dạy cho chính chúng ta hôm nay. Đoàn kết là sức mạnh. Dù ở đâu và trong hoàn cảnh nào, con người luôn luôn phải sống chung và làm việc chung với nhau. Không ai có thể sống một mình mà không cần người khác. Một cách trực tiếp hay gián tiếp, chúng ta luôn luôn cần nhau.

Xây dựng hiệp nhất trước hết chính là xây dựng sự hiệp nhất từ ngay trong gia đình. Quả vậy, gia đình là nơi mà sự biểu hiện sự hiệp nhất, tương trợ được biểu hiện rõ nét hơn bất cứ nơi nào khác. Gia đình là một tế bào mà trong đó người nam và người nữ tự nguyện và cam kết sống chung với nhau để cùng nhau xây dựng một tổ ấm hiệp nhất. Và chính sự hiệp nhất mật thiết này, mà họ đã trao tặng cho đời những người con của họ. Chính vì điều đó, gia đình trở thành cái nôi và cội nguồn của sự hiệp nhất cho các mối hiệp nhất khác trong xã hội. Sự hiệp nhất trong gia đình sẽ góp phần rất lớn trong việc xây dựng sự hiệp nhất cho cộng đồng, cho xã hội. Vì thực ra, mọi mối hiệp nhất khác bên ngoài xã hội cũng cần phải dựa trên sự hiệp nhất của gia đình.



Trong bài học về sự hiệp nhất hôm nay, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin mời quý bạn suy gẫm về gia đình của mình. Gia đình mình có hiệp nhất không? Lý do nào đã phá vỡ sự hiệp nhất của gia đình, trong đó có trách nhiệm của mình không? Tôi có nhường nhịn người thân của tôi trong lời nói và cách cư xử không? Tôi có khả năng để lắng nghe người thân của tôi như thời gian đầu mới quen nhau không? Thưa bạn, tôi mời bạn hãy bắt đầu xây dựng sự hiệp nhất ngay trong gia đình mình. Sống trong một gia đình hiệp nhất, chắc chắn bạn cũng sẽ gieo sự hiệp nhất đến với cộng đồng của bạn.

Br. Huynhquảng

Ngôi làng hoàn hảo

Chuyện kể rằng có một thương gia muốn đi tìm một ngôi làng hoàn hảo vì ông không tìm thấy hạnh phúc trong ngôi làng của ông. Ông đã đi qua nhiều ngôi làng nhưng không tìm thấy ngôi làng nào vừa ý để cho ông định cư sinh sống. Trước khi tới mỗi ngôi làng, người thương gia tìm gặp vị bô lão trưởng làng để hỏi: Xin ông cho tôi biết những người trong ngôi làng của ông là loại người như thế nào. Mỗi nơi ấy, vị bô lão đều có một câu trả lời tương tự như nhau: Người trong làng của tôi không được tốt lắm. Có người ích kỷ quá, và cũng có người quảng đại. Có người dửng dưng chỉ lo cho bản thân họ, nhưng cũng có người xả thân lo cho việc chung. Có người không quan tâm lo cho con cái và giáo dục con cái, nhưng cũng có người tình nguyện lo cho việc giáo dục. Có người chỉ lo phê bình chỉ trích, nhưng cũng có người tích cực giảng hoà và tha thứ. Vị trưởng làng cũng nói thêm rằng: Nếu ông muốn tìm một ngôi làng hạnh phúc, ông hãy bắt tay vào việc xây dựng ngôi làng chứ đừng chỉ nói về ngôi làng hạnh phúc.

Sau nhiều năm tìm kiếm, khi tuổi đã già, mắt đã mờ, và sức đã mỏi, ông cũng may mắn tìm được ngôi làng mà theo ý ông là hoàn hảo. Sau một thời gian sinh sống, ông dần dần khám phá ra sự quen thuộc của những giọng nói, cảnh vật, cuối cùng ông nhận ra rằng. Ngôi làng hạnh phúc cũng chính là ngôi làng ông đã bỏ đi.



Quý bạn thân mến, chúng ta vẫn thường hay nói, “Đứng núi này trông núi nọ.” Điều này cũng có ý nghĩa áp dụng cho những ai chỉ muốn hưởng những thành quả mà ngại dấn thân. Sự dấn thân ở đây không chỉ được hiểu là làm việc, nhưng quan trọng hơn chính là dấn thân trong tư tưởng. Dấn thân trong tư tưởng nghĩa là thừa nhận sự khác biệt của người khác, sự bất toàn của người khác. Nếu tư tưởng của ta biết đón nhận sự khác biệt và những giới hạn của người khác, điều đó sẽ giúp ta định hướng trong việc xây dựng hiệp nhất.

Một trong những nguyên nhân của sự bất hoà trong cộng đoàn, tập thể là vì chúng ta mong muốn người khác theo ý của mình. Chúng ta thường hay nhủ thầm trong lòng mình là tại sao ông này lại làm như vậy?! Lẽ ra ông không nên làm như vậy! Khi suy nghĩ như thế, chúng ta cũng dựa vào một tiêu chuẩn của một cộng đoàn tập thể nào đó mà theo ta nghĩ là tập thể ấy tốt hơn tập thể của ta. Vì lý do đó chúng ta hoặc bắt người khác theo ý ta, hoặc muốn người khác theo tập thể mà mình biết đến. Nhưng trong thực tế thì khác. Mỗi con người, mỗi hoàn cảnh, mỗi cộng đoàn cũng khác nhau. Làm sao chúng ta có thể hiểu hết những hậu cảnh bên trong để muốn người này người nọ hành động theo ý của mình.

Vì sự đòi hỏi này, mà thường là không phù hợp, mà chính ta muốn bỏ cuộc trong việc xây dựng tập thể, cộng đoàn của mình. Câu chuyện trong phần mở đầu đã minh họa cho chúng ta điều đó khi chúng ta muốn đi tìm sự hưởng thụ cho một cộng đoàn lý tưởng có sẵn mà không muốn dấn thân xây dựng một cộng đoàn của mình cho tốt hơn.

Hôm nay, mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn quan sát xem cộng đoàn mình, tập thể mình một cách công minh. Hãy nêu tên những điểm tích cực của cộng đoàn, những con người thiện chí ngày đêm xây dựng tập thể, trước khi bạn muốn thay đổi nó hay bỏ rơi nó. Khi làm như thế, hy vọng bạn sẽ có cái nhìn trung thực và khách quan hơn trong tiến trình xây dựng sự hiệp nhất trong cộng đoàn.

Một đàn chim

Trong tập truyện *Wisdom Tales* có kể câu chuyện rằng. Một đàn chim cùng sống bình an với nhau trong một khu rừng. Bỗng nhiên sự xuất hiện của người thợ săn đã làm cho đàn chim lo sợ. Cứ mỗi lần người thợ săn cất tiếng kêu, thái đồ ăn, thì chim tự sà xuống và người thợ săn chỉ cần tung chiếc lưới và bẫy chim bị bắt. Dần dần, số chim bị bắt ngày càng tăng, và đàn chim ngày càng thưa thớt. Trước tình cảnh này, con chim đầu đàn liền bàn với toàn thể bầy chim rằng: Khi người thợ săn vừa tung lưới chụp chúng ta, chúng ta cùng nhau hiệp sức bay lên, thì lúc ấy chúng ta sẽ nâng chiếc lưới lên; sau đó chúng ta cùng nhau đập vào bụi cây và chúng ta sẽ thoát thân.



Sau khi bàn bạc và nhất trí theo kế hoạch, bầy chim đã thành công. Người thợ săn không những đã không bắt được con chim nào, mà còn bị mất lưới; đàn chim thì vui sướng vì từ nay chúng không hề sợ người thợ săn nữa.

Người thợ săn ngẫm nghĩ rằng: Tuy chúng là những con chim nhỏ, nhưng khi chúng cùng làm việc với nhau, hợp tác với nhau thì ta không làm gì được chúng cả.

Vài hôm sau, khi đàn chim dần dần quên đi sự chiến thắng, người thợ săn đã rải thêm những thức ăn ngon, thơm. Cũng như mọi lần, những chú chim sà xuống, nhưng vì mãi lo ăn uống, và tranh giành với nhau những thức ăn ngon, nên khi bị tung lưới, chúng không còn nhớ đến nhau để cùng nhau nâng chiếc lưới bay lên. Tội tệ hơn, chúng lại gây ẩu đả với nhau vì do sự đụng chạm và vấp vào nhau đang khi tìm thức ăn. Chính sự tranh cãi này, đã giúp cho người thợ săn có đủ thời giờ để bắt toàn bộ đàn chim.[*Từ Wisdom Tales (Atlanta: August House, Inc., 1996), 17.*]

Quý bạn thân mến, câu chuyện ngụ ngôn trên nhắc cho chúng ta thấy giá trị của sự đoàn kết và tinh thần hiệp nhất trong một tập thể. Kinh nghiệm cho thấy, khi chúng ta gặp khó khăn, khi chúng ta lâm vào hoạn nạn, chúng ta dễ đồng cảm và hiệp nhất với nhau hơn là lúc chúng ta sống trong bình an và thịnh vượng. Hoàn cảnh này cũng dễ dàng được nhận thấy trong gia đình chúng ta, đặc biệt những gia đình đã từng sống tại Việt Nam. Nhiều người đã tâm sự rằng, khi họ còn sống tại Việt Nam, bữa ăn hằng ngày chỉ là củ khoai, củ mì, nhưng bầu khí gia đình đầm ấm, anh em thương nhau. Nhưng khi cuộc sống gia đình đã khá giả hơn, không phải đi cày cấy trên ruộng đồng vất vả hằng ngày nữa, thì cũng là lúc bầu khí hiệp nhất gia đình cũng bị phai nhạt và mất dần.

Sức mạnh của mỗi con chim là phải gắn liền với mục đích chung của tập thể, chứ không phải tùy thuộc vào sức mạnh hay khả năng của mỗi cá nhân.

— Br. Huynhquảng

Như những chú chim trong câu chuyện, sở dĩ chúng bị bắt là vì chúng đã để cho hoàn cảnh bên ngoài làm chúng quên đi sức mạnh của tập thể. Sức mạnh của mỗi con chim là phải gắn liền với mục đích chung của tập thể, chứ không phải tùy thuộc vào sức mạnh hay khả năng của mỗi cá nhân. Cũng như những con chim, nếu chúng ta không nhận ra sự hiệp nhất là đặc tính căn bản của một tập thể, thì những hoàn cảnh bên ngoài dễ làm ta thay đổi lập trường xây dựng tập thể. Như thế chúng ta nhận thấy rằng, sự hiệp nhất trong một tập thể phải là mục tiêu và ưu tiên một để mọi phần tử của tập thể theo đuổi và xây dựng, chứ không phải nó chỉ là một đặc tính, hay khái niệm nhằm để tô điểm cho tập thể ấy. Nếu chúng ta không nhìn nhận sự hiệp nhất là mối ưu tiên hàng đầu trong một tập thể, thì những hoạt động, những sinh hoạt, những công việc mà chúng ta làm chỉ tạo thêm sự chia rẽ và ngăn cách giữa các thành viên với nhau.

Khi chúng ta nhìn nhận xây dựng sự hiệp nhất là mối ưu tiên hàng đầu cho tập thể thì chúng ta mới nhận ra rằng: Tập thể thì quan trọng hơn cá nhân của mình; sự hiện diện và tồn tại của mình là nhờ vào tập thể, chứ không phải mình làm cho tập thể tồn tại. Trong tập thể, mình lớn lên, mình trưởng thành; vì thế sự đóng góp sức lực, khả năng của mình cho tập thể là cách để mình trả ơn cho tập thể, và thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với tập thể.



Sống Sao Cho Đẹp

Tiến sĩ Martin Luther King phát biểu rằng: *“Con người đã học cách bay như những bầy chim bay với nhau; họ đã học bơi như những đàn cá bơi với nhau, nhưng con người chúng ta lại không biết học cách sống với nhau như anh em.”*[Martin Luther King, Jr., Strength to Love, 1963]

Hôm nay, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin mời bạn suy nghĩ về lý do gì và động cơ nào đã làm cho bạn gia nhập một tập thể. Bạn gia nhập là vì bạn muốn xây dựng tập thể ấy thêm mạnh và hiệp nhất hay vì lý do nào khác?

Br. Huỳnh Quảng



Ba hạng vé

Xây dựng sự hiệp nhất là một công trình của mọi người chứ không dành riêng cho một ai. Xây dựng sự hiệp nhất được ví như là xây dựng một toà nhà mà trong trong đó, mỗi thành viên được ví như là một viên gạch. Giá trị của mỗi viên gạch được biểu hiện trọn vẹn khi nó chấp nhận đứng chung với những viên gạch khác trong một bức tường, nhưng nếu chúng tự tách mình ra, mỗi viên gạch sẽ trở nên vô dụng, lẻ loi và không được dùng vào đúng chức năng của nó.

Hôm nay, *Sống Sao Cho Đẹp* xin tiếp tục bàn đến chủ đề *Xây dựng Hiệp nhất* qua câu chuyện sau đây:

Vào thời gian mà người Phương Tây còn sử dụng xe ngựa như là phương tiện chính để đi lại. Trên mỗi chuyến xe, hành khách thường được phân chia vị trí bằng ba loại vé như sau: Loại thứ nhất dành cho những người quý tộc giàu có. Những người thuộc vào vé hạng nhất, họ chỉ việc ngồi trên xe từ lúc khởi hành cho đến nơi mình đến. Dù khi xe có bị mắc lầy, xe lên dốc, hay xe bị hư thì nhóm người này vẫn cứ ngồi yên trên xe mà không phải lo lắng gì.



Loại vé hạng hai giá rẻ hơn, nhưng những ai sở hữu vé này cũng có những vị trí ưu tiên. Tuy nhiên khi gặp trường hợp như xe bị mắc lầy, hoặc hư hỏng thì họ phải ra khỏi xe, nhưng họ không phải làm gì cả. Họ chỉ đứng khoanh tay chờ cho ai đó giải quyết sự cố rồi họ tiếp tục lên xe để đi.

Loại vé cuối cùng là hạng vé mà những ai mua nó thì họ cũng được ngồi trên xe, nhưng khi có sự cố xảy ra, họ phải là người xuống xe trước hết. Khi xe mắc sình lầy, hoặc lên dốc, hoặc bị hư thì họ phải đẩy xe ra khỏi vũng lầy. Nói tóm lại, họ là những người có trách nhiệm trực tiếp giải quyết những sự cố xảy ra trên đường đi. [William J. Bausch, *A World of Stories (Blackrock: The Columba Press, 1998), 338.*]



Quý bạn thân mến, câu chuyện trên đây phần nào nói lên hiện tượng có thật đang diễn ra trong tập thể, hay cộng đồng của chúng ta đang sinh hoạt. Mỗi cộng đồng, tập thể cũng được ví như là những con người cùng đi trên một chiếc xe chung với nhau. Tất cả chúng ta cùng hướng đến một mục đích, và cùng phục vụ một lý tưởng. Tuy nhiên, những sinh hoạt trong cộng đồng, hay những công tác trong cộng đồng thì thường chỉ được giải quyết bởi một số người tình nguyện. Những con người nhiệt tình này không phải vị họ được hưởng quyền lợi đặc biệt nào hơn trong cộng đồng, nhưng chính vì lòng nhiệt thành và ý thức trách nhiệm của mình trong cộng đồng nên họ dẫn thân chỉ với hy vọng là giúp cho cộng đồng được thoát ra khỏi tình trạng “vũng lầy” và để cùng tập thể tiến về đích..

Đáng buồn thay, số người sử dụng “vé hạng ba” quá ít trong một cộng đồng. Nhưng rất nhiều người tự cho mình sở hữu “vé hạng nhất hay hạng nhì.” Họ là những người chỉ thích ngồi yên vị trong cộng đồng; họ cũng là những người thường khoanh tay và đứng xem người khác làm, còn chính họ thì ngại dẫn thân. Nói cách khác, họ cho rằng trách nhiệm xây dựng tập thể không phải là của họ, nhưng chỉ là thuộc về những người khác.

Câu chuyện hôm nay mời gọi mỗi người chúng ta cần ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong cộng đồng để chúng ta dẫn thân hơn trong việc xây dựng sự hiệp nhất bằng chính hành động của mình. Và câu chuyện này cũng mời gọi chúng ta coi lại vị trí và loại vé nào mà chúng ta đang tự sở hữu trong cộng đồng.

Cầu mong bạn trở nên những mẫu gương cho việc xây dựng sự hiệp nhất trong cộng đồng của mình.

Br. Huynhquảng

Phê bình

Tác giả Thiên Phúc trong mục Suy Niệm Hằng Ngày có kể một câu chuyện như sau: Một nghệ sĩ kia có tài châm biếm, ông ta nhanh chóng nhận ra khuyết điểm của người khác và đem ra làm trò cười cho mọi người. Nhưng một giấc mơ bất chợt đã làm thay đổi cách nhìn soi mói của ông.

Đêm kia, ông mơ thấy mình đang đi trên một con đường hoang vắng, trên vai ông là một hành trang công kênh và nặng trĩu, nó như muốn đè bẹp cả thân thể ông, ông xoay sở bên này bên nọ, nhưng không thấy nhẹ nhõm chút nào. Sau một lúc cố gắng, ông cảm thấy mệt nhoài và bắt đầu cầu nhàu:

– Hành trang này là những thứ gì mà tôi phải vác nó cực khổ thế này?

Nói dứt câu, ông nghe từ xa vọng lại:

– Đó là những khuyết điểm của người khác mà con thường hay nhanh nhẹn bởi móc ra. Tại sao con lại than phiền? Không phải con là người đã khám phá ra chúng sao? Chúng phải thuộc quyền sở hữu của con chứ?



Quý bạn thân mến, chúng ta đang cùng nhau học hỏi phương cách xây dựng sự hiệp nhất trong gia đình cũng như trong cộng đồng của mình. Phải thừa nhận rằng, một trong những chướng ngại để xây dựng sự hiệp nhất chính là tính kêu căng tự phụ. Hay nói cách khác, tự lấy mình là trung tâm và điểm chuẩn cho mọi sinh hoạt của cộng đồng là một sự nguy hại nhất trong tiến trình xây dựng sự hiệp nhất. Vì lấy mình là trung tâm, nên chúng ta khó chấp nhận ý kiến của người khác, nhất là những ý kiến trái nghịch với quan điểm của chính mình. Như người họa sĩ trong câu chuyện, chúng ta dễ dàng để ý và phê bình những khuyết điểm của người khác, chính vì điều đó, chúng ta trở nên nạn nhân của chính mình và cũng là người tạo thêm sự chia rẽ trong cộng đồng.

Khi đối diện với một vấn đề nan giải trong một cộng đồng, chúng ta cần có những cuộc họp nhằm tìm hướng giải quyết. Tuy nhiên, nếu không bình tĩnh và sáng suốt đủ, những cuộc họp ấy sẽ trở nên những “cớ” để gây chia rẽ trong một cộng đồng. Bình tĩnh để suy xét chúng ta sẽ nhận thấy rằng. Thực ra những thành quả, hay tìm hướng giải quyết cho một vấn đề trong cộng đồng là điều cần thiết, nhưng đó không phải là mục đích quan trọng nhất cho một tập thể. Điều quan trọng nhất trong một cộng đồng là xây dựng sự hiệp nhất giữa con người với nhau chứ không phải là những việc này việc nọ. Hoàn thành được công tác này, công tác nọ mà phải trả giá cho sự chia rẽ, phân ly trong một cộng đồng thì đó là sự thảm bại nhất cho cộng đồng ấy. Bởi vì lý tưởng tối hậu của mọi tập thể chính là yêu thương và hiệp nhất.

Phân tích những điểm như thế để chúng ta cẩn thận nhìn nhận rằng: Sự hiệp nhất rất là mong manh, dễ bị phá vỡ. Vậy nếu chúng ta không nhạy bén và tỉnh táo, thì những cuộc họp để giải quyết những vấn đề trong tập thể có thể là những nguy cơ để tạo thêm những vấn đề phức tạp khác.

Đức Tổng Giám Mục Giuse Ngô Quang Kiệt trong bài phỏng vấn ngày 22 tháng 4 năm 2010 đã nói rằng: “*Hiệp thông là rất quý nhưng rất khó. Hiệp thông không tự có nhưng phải xây dựng. Lý thuyết thì ai cũng đã biết. Nhưng hiệp thông thực sự chỉ có thật khi thực hành.*”[Trích từ <http://vietcatholic.net/News/Html/79437.htm> (truy cập April 22, 2010).]

Hôm nay, *Sống Sao Cho Đẹp* mời bạn suy nghĩ về đức tính khiêm tốn. Mỗi lần hội họp, mỗi lần làm việc chung trong cộng đoàn, có thể nói hành trang thiết yếu nhất mà mình cần mang theo chính là sự khiêm tốn. Kiến thức, kinh nghiệm là điều cần thiết nhưng nó chỉ hữu ích để làm “được việc”, nhưng khiêm tốn sẽ giúp chúng ta làm “đúng việc.”

Br. Huynhquảng



Hai màu áo

Thưa quý bạn, hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* tiếp tục mời bạn học hỏi về chủ đề *Xây dựng sự hiệp nhất* qua câu chuyện sau đây:

Có hai người bạn chơi thân với nhau từ thời niên thiếu. Khi đã trưởng thành, hai người bạn vẫn muốn giữ tình bạn thắm thiết với nhau; nên sau khi lập gia đình, họ quyết định sống gần nhau; họ ở đối diện nhau giữa hai bên con đường làng.

Tình bạn của họ thật thắm thiết cho đến một ngày kia khi một người trong làng quyết định thử thách tình bạn của họ. Ông này may một chiếc áo hai màu; bên phải màu đỏ, còn bên trái màu xanh. Một ngày kia, khi thấy cả hai người bạn đang làm vườn, người đàn ông mang chiếc áo hai màu đi qua con đường ở giữa hai người bạn. Người đàn ông vừa đi vừa đánh trống để cố ý gây sự chú ý cho hai người bạn để họ nhìn thấy chiếc áo của mình.

Chiều đến, hai người bạn gặp nhau để nói chuyện như mọi ngày. Trong khi nói chuyện, một người bạn hỏi người bạn kia: “Anh có thấy người đàn ông mặc áo đỏ đánh trống hôm nay không?” Người kia trả lời, “Không, tôi thấy anh ta mặc áo màu xanh.” “Ồ không,” người kia đáp lại, “rõ ràng là anh ta mặc áo màu đỏ, chính mắt tôi thấy cơ mà.” “Anh lầm rồi.” người bạn kia đáp lại, “Chính tôi thấy anh ta mặc áo màu xanh, vừa đi vừa đánh trống.” Người kia đáp ngay, “Anh mù à, ông ấy mặc áo màu đỏ.” Người kia tức giận phản ứng ngay, “Mày nói ai mù, tao thấy ông ta mặc áo màu xanh.” Như thế cuộc cãi vã biến thành cuộc ẩu đả, và hai người bạn đã đánh nhau. Tình bạn thắm thiết bao nhiêu năm giờ đây chấm hết vì không thể vượt qua cuộc thử thách về cái tôi của mình.

Người đàn ông tiến lại chỗ hai người với chiếc áo hai màu trên mình, bên phải màu đỏ, bên trái màu xanh. Điều này làm cho hai người bạn sửng sờ nhìn nhau. Họ liền đổ lỗi cho người đàn ông vì chính ông ta mà làm cho họ mất tình bạn. Người đàn ông đáp lại, “Hai anh ạ, các anh đừng đổ lỗi cho tôi. Cả hai anh đều đúng, và cả hai đều sai. Các anh đánh nhau vì các anh nhìn chiếc áo của tôi theo quan điểm khác nhau của mỗi người.” [Dịch từ *Wisdom Tales* (Atlanta: August House:1996),93.]



Quý bạn thân mến, xây dựng sự hiệp nhất mời gọi chúng ta học hỏi sự khác biệt của nhau, chấp nhận sự khác biệt của nhau, và quý trọng những sự khác biệt ấy. Nếu chúng ta nhận biết và quý trọng sự khác biệt của mỗi người, thì chúng ta mới thấy giá trị của một cộng đồng không phải là nằm ở chỗ mọi người cùng như nhau, nhưng là cùng nhau hướng đến một mục đích. Một cộng đồng có nội lực mạnh là một cộng đồng có sự khác biệt nhưng không có sự tách biệt. Sự khác biệt làm cho cộng đồng ấy thêm phong phú, đa dạng và đầy sức sống. Sự tách biệt chỉ dẫn đến sự xáo trộn chia rẽ, và tan vỡ.

Câu chuyện hôm nay nhắc nhở chúng ta về khả năng nhìn toàn cục của vấn đề hơn là chỉ nhìn một khía cạnh của nó. Để giải quyết một vấn đề nào đó trong cộng đoàn, chúng ta cần có cái nhìn tổng thể hơn chỉ là nhìn một chiều phiến diện. Mỗi đồng tiền đều có hai mặt, thì mỗi sự việc cũng có hai mặt của nó. Quan điểm của chúng ta có thể là đúng, nhưng còn quan điểm và ý kiến của người khác thì sao?

Hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn cẩn trọng hơn và bao dung hơn trong cái nhìn của mình về tập thể và cộng đoàn mình, và cũng như về những cá nhân lãnh đạo cộng đoàn mình. Trước khi góp ý điều gì, chúng ta cần hỏi lại chính mình, ngoài màu “đỏ” mà mình thấy trước mắt, liệu rằng mình có thấy màu “xanh” ở phía bên kia không?

Br. Huynh Quảng



Khổ thân làm việc nghĩa

Cổ Học Tinh Hoa có thuật lại câu chuyện như sau. Mặc Tử ở nước Lỗ sang nước Tề, ghé thăm nhà người bạn cũ; Người bạn nói chuyện với Mặc Tử rằng: “Bây giờ thiên hạ ai còn thiết đến việc nghĩa, một mình ông tự khổ thân để làm việc nghĩa, thì có thắm vào đâu! Chẳng thà thôi đi có hơn không?”

Mặc Tử nói, “Bây giờ ví như có gia đình mười đứa con, một đứa cày, chín đứa ngồi ăn không, thì đứa cày phải chăm chỉ cày thêm có phải không? Tại sao thế? Tại vì đứa ăn không ngồi rồi thì nhiều, mà đứa đi cày thì ít. Bây giờ thiên hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa, thì ông phải biết khuyên tôi càng làm thêm việc nghĩa mới phải, có đâu ông lại ngăn tôi như thế.”

Quý bạn thân mến, hôm nay chúng ta tiếp tục học hỏi về chủ đề *xây dựng sự hiệp nhất trong cộng đoàn*. Xét trong bình diện một tập thể chúng ta sẽ nhận thấy rằng, có một số người đã hy sinh thời gian và khả năng để giúp cho cộng đoàn hoạt động và phát triển. Những người này như là những người lãnh đạo, những người đại diện cho tập thể của mình, hay họ chỉ là những người quét dọn, lau chùi bàn ghế. Họ dấn thân phục vụ cộng đồng không vì một quyền lợi nào khác hơn chính là vì họ ý thức được rằng, những gì họ đang làm là nhằm đóng góp để xây dựng một cộng đoàn tốt hơn. Nói như ông Mặc Tử trong câu chuyện trên, thì những người này đang làm việc nghĩa. Tức là những gì họ đang làm là vì con người, vì cộng đoàn, và vì xã hội.

Thật may mắn khi chúng ta thấy rằng mỗi cộng đoàn đều có những con người nhiệt tình lo việc nghĩa như vậy. Chính họ là nhân tố chính yếu để đưa cộng đoàn đi lên và hoàn thiện hơn. Nói cách khác, họ xây dựng sự hiệp nhất cho cộng đoàn bằng chính hành động. Vì họ hiểu rằng, xây dựng hiệp nhất là xây dựng bằng chính hành động cụ thể, chứ không chỉ quan sát và góp ý bằng lời nói.

Sống Sao Cho Đẹp

Bạn thân mến, để xây dựng hiệp nhất cho cộng đoàn mình thêm mạnh và tốt hơn, chúng ta hãy bắt chước ông Mặc Tử. Chúng ta nên học cách nghĩ của ông. Nếu trong gia đình có mười người mà chính người không làm gì cả, chỉ có một người đi cày, thì người đi cày cần phải cày nhiều hơn để lo cho chính người còn lại. Cái nhìn của ông Mặc Tử và cách hành xử của ông biểu lộ một trái tim quảng đại của người làm việc nghĩa.

Những người dẫn thân hy sinh làm việc nghĩa trong cộng đoàn của chúng ta cũng vậy. Một tập thể cộng đoàn có tới hàng trăm người, nhưng nếu người làm việc nghĩa cũng suy nghĩ hẹp hòi như người bạn của Mặc Tử, thì tập thể ấy sẽ không còn là tập thể nữa. Làm việc nghĩa là vì người khác, vì cộng đoàn, vì xã hội, chứ không phải vì cá nhân mình. Người làm việc nghĩa luôn nghĩ đến lợi ích của cộng đoàn, luôn quan tâm đến nhu của cộng đoàn, và luôn muốn đặt quyền lợi cộng đoàn lên trên quyền lợi của mình.

Hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời bạn nói lên lời cảm ơn về những con người đang làm việc nghĩa trong cộng đoàn mình. Những tấm gương của họ như đang mời gọi mỗi người trong chúng ta biết nhìn với cái nhìn đại cuộc và rộng lượng, để những gì chúng ta làm, chúng ta luôn đặt quyền lợi của cộng đoàn lên trên quyền lợi của cá nhân.

Br. Huynhquảng



Căn nhà

Người Philippines có kể câu chuyện ngụ ngôn để nói lên sự quan trọng của tinh thần hiệp nhất trong một tập thể như sau:

Một ngày nọ, các bộ phận của căn nhà đã tranh cãi nhau xem thử thành phần nào là quan trọng nhất trong một căn nhà. Những chiếc cột thì cho rằng, chúng quan trọng nhất vì chúng là những cột trụ giúp căn nhà đứng vững. Bốn bức tường cũng cho rằng, chúng mới quan trọng nhất vì chính chúng giúp che gió và giúp cho các cây cột đứng vững được. Mái nhà cũng không chịu thua khi tranh cãi rằng, mái nhà là quan trọng nhất vì không có mái nhà thì không ai ở trong đó. Nếu không có mái nhà thì căn nhà sẽ chịu mưa nắng và không phải là nơi trú ẩn an toàn cho con người. Những chiếc đinh dù rất nhỏ bé nhưng cũng lý luận rằng, chúng mới là quan trọng vì chúng biết liên kết những cây cột với các bức tường, chúng giúp cho mái nhà vững chắc.

Cuộc tranh cãi kéo dài ngày này qua ngày khác cho đến một hôm chúng quyết định không ở chung với nhau nữa. Nghĩa là mỗi thành phần trong căn nhà tự tách mình ra đứng riêng. Chúng quyết định nhờ chị gió, chị mưa và động đất giúp chúng tách mình ra khỏi căn nhà. Chỉ sau một vài giây đồng hồ, căn nhà sập đổ hoàn toàn. Những chiếc cột không còn đứng vững; những vách tường không có sức mạnh để cản gió; mái nhà không còn che mưa nắng được; và những chiếc đinh bị lăn lóc và không còn dùng vào được việc gì. [*Biên tập lại từ The Parts of the House Argue trong Wisdom Tales (Atlanta: August House, Inc., 1996), 101.*]

Quý bạn thân mến, một căn nhà được xây dựng bằng nhiều thành phần khác nhau. Những cây cột, những bức tường, những mái tranh, và những chiếc đình. Dù xem chừng như cái này quan trọng hơn cái kia, nhưng thực ra, chúng chỉ thực sự quan trọng khi chúng biết đứng chung với nhau. Sự đứng chung với nhau giúp cho vai trò và giá trị của chúng thêm quan trọng, chứ không phải khi đứng riêng một mình làm chúng quan trọng. Nói cách khác, khi biết đứng chung với nhau thì làm cho vai trò của mỗi thành viên thêm giá trị, nhưng khi đứng riêng, thì những giá trị cá nhân sẽ chẳng là gì cả.



Chiếc cột, bức tường, mái nhà, cây đình chỉ chu toàn bốn phận và sứ mạng của chúng khi chúng chấp nhận chia sẻ trách nhiệm cho nhau; khi chúng biết đứng chung với nhau; và chấp nhận sự quan trọng khác nhau nơi những thành phần xung quanh mình. Nếu chỉ nhận ra sự quan trọng của mình mà không nhận ra sự quan trọng của người khác thì sẽ dẫn đến cãi vã, tranh dành hơn thua, được mất. Và ngược lại, nếu chỉ nhận ra sự quan trọng của người khác mà không thấy vai trò quan trọng của mình trong tập thể, thì mình cũng làm hỏng đi căn nhà đại cuộc.

Nói tóm lại, không ai quan trọng hơn ai, và cũng không ai kém quan trọng hơn ai. Chúng ta có sự khác biệt trong vai trò, nhưng chúng ta không có sự khác biệt trong trách nhiệm. Chúng ta có sự khác biệt trong vị trí của mọi tập thể, nhưng chúng ta không có sự khác biệt trong sứ mạng. Tất cả đều cần nhau, và tất cả đều lệ thuộc vào nhau. Nếu không cần nhau, không hợp tác với nhau, thì dù thiếu đi một cây đình, căn nhà cũng có thể bị phá sập bất cứ lúc nào.

Sống Sao Cho Đẹp

Bạn thân mến, mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời bạn nhận ra vai trò của mình và của người khác, cũng như trách nhiệm của mình và cũng như của họ. Chúng ta nên nhìn vào trách nhiệm và sứ mạng của họ hơn là vị trí tước hiệu bên ngoài. Dù vai trò của họ quan trọng đến bao nhiêu đi chăng nữa, họ vẫn phải cần bạn. Và vai trò của bạn có nhỏ bé đến đâu đi chăng nữa, trách nhiệm của bạn cũng lớn như họ vậy.

Thưa bạn, tiếng vỗ tay của khán thính giả cũng quan trọng như khả năng trình diễn của người nghệ sĩ. Nếu có khác nhau chẳng qua cũng chỉ là khác ở vị trí: kẻ đứng người ngồi. Còn thực ra cả hai cũng chỉ phục vụ cho nghệ thuật và đem niềm vui đến cho nhau, phải không bạn?

Br. Huỳnh Quảng



Pay It Forward

Pay It Forward (tạm dịch Cùng Nhau Hành Động), là cuốn phim do đạo diễn Mimi Leder cho ra mắt vào năm 2000. Vai chính của cuốn phim là cậu bé 12 tuổi Trevor McKinney. Trong một lớp học về môn xã hội, thầy giáo của McKinney mời gọi mỗi học sinh suy nghĩ và đưa ra một ý kiến để có thể giúp thế giới loài người được bình an hơn, no ấm hơn và mang giá trị nhân bản hơn. Mỗi học sinh đều suy nghĩ, nhưng ý kiến của McKinney đã nêu rõ tính cộng đồng và rất thiết thực; nó có thể giúp cho cộng đồng nhân loại có một cuộc sống bình an và tương trợ nhau nếu mỗi người chúng ta chấp nhận ý kiến này và thực hành chúng thật nghiêm túc.

McKinney đề nghị một phong trào 1-3. Nghĩa là chính cậu là người khởi sự bắt tay bằng một việc tốt, đồng thời cậu kêu gọi ba người bạn của cậu cũng làm tương tự. Sau đó, mỗi một ba người bạn mới của cậu hãy tìm thêm 3 người khác và cùng làm việc tốt tương tự, và cứ như thế con số người tham gia vào chương trình 1-3 này sẽ gia tăng một cách đáng kể. Nói tóm lại, nếu một người quyết tâm làm một việc tốt và có trách nhiệm kêu gọi thêm 3 người khác cũng làm tương tự như vậy, thì con số những người làm việc tốt sẽ tăng rất nhanh chóng. Theo McKinney, nếu mỗi một người quyết tâm làm việc này thì bình an, hạnh phúc chắc chắn là điều khả thi cho mọi người trên hành tinh này.



Quý bạn thân mến, sáng kiến của cậu bé 12 tuổi McKinney làm cho chúng ta đáng suy nghĩ về cộng đồng nhân loại nói chung và cộng đồng của chúng ta nói riêng. Điều gì sẽ xảy ra nếu cộng đồng chúng ta biết thực thi nguyên tắc 1-3 này? Đây chính là xây dựng sự hiệp nhất rõ nét và vững chắc cho mỗi cộng đồng.

Sống Sao Cho Đẹp

Một người hãy nói một điểm tích cực về cộng đồng mình cho ba người khác; và mỗi ba người hãy nói điều tốt về cộng đồng mình cho thêm ba người nữa. Và cứ như thế, cộng đồng ấy sẽ có cái nhìn tích cực.

Một người bắt tay vào việc giúp đỡ một người nghèo trong cộng đồng mình và mời gọi ba người khác cùng làm việc này. Mỗi một ba người này cũng hãy mời gọi thêm ba người mới, và cứ như thế thì việc giúp đỡ cho một người nghèo là khả thi và có thể thực hiện.

Một em thiếu nhi hãy bắt đầu bằng việc nhặt rác và cũng mời gọi ba bạn khác cùng nhặt rác. Mỗi người trong ba em cũng hãy mời thêm 3 bạn khác cũng làm tương tự như vậy thì chắc chắn là việc nhặt rác sẽ thành công và nhanh chóng.

Quý bạn thân mến, hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời bạn suy nghĩ và thực hành về nguyên tắc 1-3 này. Bạn muốn xây dựng thế giới này khỏi sự nghèo đói ư? Hãy bắt đầu từ chính con người của bạn và thêm 3 người nữa. Bạn muốn xây dựng dân chủ và công bằng cho Việt Nam ư? Hãy bắt đầu từ con người của bạn và thêm 3 người nữa. Bạn muốn giúp cộng đồng mình hiệp nhất và không chia rẽ? Hãy bắt đầu từ chính bạn và thêm 3 người nữa. Vậy đó, hoà bình, hiệp nhất, ấm no cho một thế giới loài người là khả thi và có thể nếu chúng ta biết cộng tác với nhau và biết làm việc chung với nhau. Khi hành động chung với nguyên tắc 1-3 này, chúng ta sẽ không thấy sự phân chia giai cấp, kẻ trên người dưới, nhưng tất cả chỉ phục vụ cho mục đích của cộng đồng, của nhân loại.

Cầu chúc chúng ta thành công!

Br. Huynhquảng

Tình Yêu Hiệp Nhất

Một vị linh mục đang ngồi trong nhà thờ. Một người đàn ông đến ngồi bên cạnh và lên tiếng phàn nàn: “Thưa cha! Con không chấp nhận điều gì mà con không hiểu, hoặc không thể chứng minh được. Vấn đề “ba Ngôi trong một Chúa” hay bất cứ điều gì tương tự như thế, không ai có thể giảng giải cho con một cách minh bạch rõ ràng, nên con không tin”.

Chỉ vào luồng ánh sáng chiếu qua cửa sổ, vị linh mục hỏi: “Bạn tin có mặt trời không?”. Người đàn ông trả lời: “Dĩ nhiên có chứ”. Linh mục nói tiếp: “Ánh sáng bạn thấy qua cửa sổ, là từ mặt trời chiếu tới, sức nóng chúng ta cảm thấy phát xuất từ mặt trời và ánh sáng.” Giải nghĩa về Chúa Ba Ngôi cũng có phần tương tự như vậy: Mặt trời là Thiên Chúa Cha. Mặt trời chiếu sáng, ánh sáng là Thiên Chúa Con. Từ mặt trời và ánh sáng tỏa ra sức nóng: Từ Chúa Cha và Chúa Con phát xuất Chúa Thánh Thần.

Vị linh mục ân cần lên tiếng hỏi: “Bạn có thể giải thích được mặt trời, ánh sáng và sức nóng không?”. Người đàn ông cúi đầu và im lặng ...



Quý bạn thân mến, chúng ta đã cùng nhau học hỏi 9 bài học về *xây dựng sự hiệp nhất*. Thật lòng với nhau, chúng ta phải thừa nhận rằng, hiệp nhất như là một lý tưởng mà cả nhân loại luôn luôn khát vọng vươn tới. Vì là một lý tưởng, nên việc đạt được sự hiệp nhất cho nhân loại, hay cho một tập thể là một điều hết sức khó khăn. Chính Đức Giêsu cũng đã nhận ra sự khó khăn này, nên trong những lời nguyện cuối đời, Ngài đã biểu lộ rõ mối ưu tư cho sự hiệp nhất. *“Xin cho họ nên một như Cha ở trong con và như con ở trong Cha”* (Ga 17,21).

Ngày nay, Giáo hội mừng trọng thể lễ Chúa Ba Ngôi. Mẫu nhiệm Ba Ngôi một Chúa là một mẫu nhiệm mà trí khôn loài người không thể hiểu nổi. Nhưng dù chúng ta không thể hiểu với trí khôn con người, nhưng chúng ta vẫn cảm nghiệm được mẫu nhiệm siêu việt này qua lăng kính của sự hiệp nhất. Vì thế, mẫu nhiệm Ba Ngôi Thiên Chúa là khuôn mẫu duy nhất để cho chúng ta soi rọi để xây dựng sự hiệp nhất.

Sự hiệp nhất của Thiên Chúa Ba Ngôi được thánh Thomas Aquinas diễn tả qua tình yêu và sự tự hiến mình cho nhau giữa Chúa Cha và Chúa Con qua Chúa Thánh Thần. Chúa Cha hoàn toàn trao ban chính mình cho Chúa Con, và Chúa Con đón nhận và trao ban lại cho Chúa Cha trọn vẹn mà không hề giữ lại điều gì cho chính mình. Việc trao ban tận hiến giữa Chúa Cha và Chúa Con được thực hiện qua Chúa Thánh Thần, Ngài là Tình Yêu giữa Chúa Cha và Chúa con. Như thế, tình yêu là chất xúc tác để việc cho đi cho đến tận cùng giữa Chúa Cha và Chúa Con được trọn vẹn và tròn đầy. Và chính từ tình yêu này, mà sự hiệp nhất của Ngôi Ba trở nên trọn hảo và mỹ mãn.

Sống Sao Cho Đẹp

Trong bài cuối về chủ đề *xây dựng sự hiệp nhất* hôm nay, mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn chiêm ngưỡng mô hình tuyệt hảo của sự hiệp nhất trong mầu nhiệm Ba Ngôi qua tình yêu giữa Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần. Sự hiệp nhất này phải trả giá bằng cái chết của Ngôi Hai. Cái chết của Ngôi Hai chính là cách thức diễn tả tình yêu tận hiến một cách triệt để cho Chúa Cha; và chính nhờ cái chết này đã làm cho sự tan vỡ, chia rẽ của con người được hàn gắn lại với Thiên Chúa. Như thế, con người được hiệp nhất lại với Thiên Chúa là nhờ chính giá máu của Chúa Giêsu.

Vậy đó, Thiên Chúa đã chẳng nêu gương cho chúng ta đó hay sao khi hy sinh mạng sống của mình để hiệp nhất con người với Thiên Chúa và hiệp nhất giữa con người với nhau?

Quý bạn thân mến, bạn muốn xây dựng sự hiệp nhất cho cộng đoàn, giáo xứ mình ư! Giá bạn phải trả là cuộc đời của bạn. Giá càng cao, thì sự hiệp nhất càng vững chắc; và ngược lại, sự hiệp nhất càng lớn, thì giá bạn phải trả cũng phải rất lớn lao.

Br. Huynhquảng



03

III- Sống hiện tại

Mục Sống Sao Cho Đẹp kính mời quý bạn chuyển qua một đề tài mới, Sống Hiện Tại, một đề tài xem chừng như khô khan, không hấp dẫn, nhưng nó thực sự thiết thực và hữu ích cho cái mà chúng ta dành cả đời mình để kiếm tìm và lấp đầy.

Nghỉ Ngơi Hiện Tại

Kính thưa quý bạn, cuộc sống con người vốn ngắn ngủi nhưng thật nhiều biến động thay đổi. Sự sống của mỗi con người chỉ kéo dài nhiều nhất khoảng chừng 100 năm; đa số con người chỉ sống được 70 năm là hết. Nhưng dù sự sống con người vẫn vỏi như vậy, nhưng khát vọng của họ thì vô cùng. Ai ai cũng trải qua những năm tháng khắc khoải kiếm tìm cái gọi là “hạnh phúc, bình an, êm đềm.” Dù những tên gọi có thể khác nhau, nhưng xem chừng như bao lâu trái tim con người còn đập, thì khát vọng mong được lấp đầy, mong được no thỏa vẫn là một điều gì đó mà con người luôn mong ước, hoài vọng.

Vậy thời gian nào là thời gian hạnh phúc nhất của một đời người? Có người cho là tuổi thơ là thời đẹp nhất của đời người. Có người cho là thời thanh niên khi biết yêu, hẹn hò là thời gian đẹp nhất, hạnh phúc nhất. Và cũng nhiều người cho là khi người ta bắt đầu nghỉ hưu nhìn con cháu xum họp vây quanh mình thì đó là lúc bình an đẹp nhất. Vậy theo bạn, lúc nào là đẹp nhất, hạnh phúc nhất, hoàn mỹ nhất trong đời bạn?

Mục *Sống Sao Cho Đẹp* kính mời quý bạn chuyển qua một đề tài mới: *Sống Hiện Tại*, một đề tài xem chừng như khô khan, không hấp dẫn, nhưng nó thực sự thiết thực và hữu ích cho cái mà chúng ta dành cả đời mình để kiếm tìm và lấp đầy. Thực ra cái mà chúng ta khát vọng mong được lấp đầy không gì khác hơn chính là “hạnh phúc, bình an” cho cuộc đời của mình.



Anthony de Mello kể rằng, có hai người làm nghề đánh cá. Một người làm việc rất cực nhọc cả ngày đêm; anh mong ước kiếm thật nhiều tiền để có một cuộc sống sung sướng và thoải mái. Ngược lại, người kia làm việc chăm chỉ, nhưng chừng mực; anh hy vọng việc đánh bắt cá sẽ giúp anh có một cuộc sống ổn định và bình an.

Một ngày nọ, người mong kiếm được nhiều tiền qua việc đánh bắt cá thấy người kia đang nằm ung dung hút xì-gà trên bến thuyền, anh ta liền hỏi: “Này bạn, sao bạn không lo đánh cá mà nằm thoải mái như vậy?” Anh hút thuốc trả lời, “Đánh bắt cá nhiều để làm gì?” Người kia đáp, “Để có thêm nhiều tiền.” Người hút thuốc hỏi tiếp, “Thêm nhiều tiền để làm gì?” “Để tôi mua thêm tàu lớn.” Anh làm việc vất vả trả lời. Nhưng người hút thuốc hỏi tiếp, “Anh mua thêm tàu lớn để làm gì?” Người kia đáp, “Thì tôi sẽ đi xa bờ và đánh bắt thêm nhiều cá.” Anh hút thuốc tiếp tục, “Sau khi bắt được nhiều cá anh làm gì?” “Thì tôi sẽ có thêm tiền.” “Rồi anh sẽ làm gì với số tiền ấy?” Anh hút thuốc hỏi. Người kia đáp, “Sau khi có nhiều tiền tôi sẽ nghỉ ngơi thoải mái.” Người hút thuốc với điếu xì gà trên tay phì phà nói, “Cần gì phải đợi đến lúc đó. Những gì mà anh đang mệt mỏi để mong thực hiện được trong tương lai thì tôi đang làm một cách dễ dàng ngay bây giờ.”



Quý bạn thân mến, câu chuyện trên minh họa cho chúng ta thấy rằng giá trị của giây phút hiện tại thật cao quý. Hiện tại mới quyết định giá trị đời người và khả năng làm người của chúng ta chứ không phải tương lai hay quá khứ. Thật buồn thay, những toan tính, âu lo cho tương lai là một căn bệnh của nhiều người trong thời đại chúng ta. Con người thời đại vẫn minh ngày nay xem chừng như biểu lộ sự “chao đảo, lo lắng” cho tương lai hơn là thời đại trước. Những gia đình sống tại Việt Nam chỉ là những nông dân cày cấy chỉ đủ miếng ăn, nhưng xem chừng như tinh thần họ mạnh mẽ hơn những người có bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ tại Âu Mỹ. Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng, có tiền chưa chắc đã là “ổn định, bình an, hạnh phúc.” Hoá ra, mối nguy hiểm không phải là ở chỗ có tiền hay không có tiền, nhưng mối nguy hiểm nằm ở chỗ lo sợ về cuộc đời của mình đang ở phía trước. Lo cho sự an toàn, ổn định là nỗi lo đáng sợ nhất của con người thời nay. Cái “ngày mai ấy, năm tới ấy, tuổi già ấy” trở thành một thứ ám ảnh và lo âu cho nhiều người vốn đã có đầy đủ bảo hiểm. Cũng vì tương lai mà hôm nay tôi phải “cày” hai ba việc; chỉ vì tương lai mà tôi phải làm cả ngày Chúa nhật. Chỉ



vì tương lai mà tôi làm việc đến nỗi tôi quên mất những người thân, gia đình và bạn hữu của tôi.

Quý bạn thân mến, ai sẽ bảo đảm là những vun đắp thiếu trách nhiệm của bạn hôm nay sẽ cho bạn một tương lai ổn định? Nếu hôm nay bạn không sống đủ trách nhiệm cho sức khỏe mình, cho gia đình mình, cho người thân mình, thì liệu rằng trong tương lai bạn sẽ sống có trách nhiệm cho mình và cho họ?

Br. Huynhquảng

Cây Kiếm Gỗ

Chuyện xưa kể rằng, có một vị vua ngày đêm lo lắng về sự an nguy cho vương quốc của mình, về kho báu của mình, và đặc biệt về ngai vàng của mình. Ông không tìm thấy bình an trong cuộc sống; các vị quan trở nên mỗi nghi ngờ, và tương lai trở nên nổi ám ảnh sợ hãi cho ông.

Từ chốn cung điện nhìn xuống đám dân nghèo, ông cảm thấy như thèm muốn được như họ, vì ông thấy họ toát lên nỗi đơn sơ, chất phác và không lo lắng cho tương lai. Quá tò mò lối sống của dân nghèo, vị vua quyết định hoá trang thành người ăn mày để tìm hiểu nguyên nhân nào đã làm cho những dân nghèo được bình an và không lo lắng.

Ngày kia, vị vua giả dạng người ăn mày gõ cửa một người nghèo để xin ăn. Người nghèo mời người ăn mày vào và cùng chia sẻ một ổ bánh mì với thái độ hạnh phúc và yêu đời. Vị vua giả dạng hỏi, “Điều gì đã làm ông hạnh phúc như vậy?” Người nghèo đáp, “Tôi có một ngày rất tốt. Tôi sửa giày và kiếm đủ tiền để mua ổ bánh cho buổi tối nay.” Vị vua giả dạng hỏi tiếp, “Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu ngày mai ông không kiếm đủ tiền mua bánh mì?” “Tôi có niềm tin vào mỗi ngày. Ngày từng ngày, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.” Người nghèo đáp.



Sau khi ra về, vị vua muốn thử niềm tin người thợ giày. Ông ra lệnh cấm những người sửa giày dép hành nghề. Khi biết mình bị cấm hành nghề sửa giày dép, người thợ giày nhủ thầm: “Ngày từng ngày, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.” Ngay lập tức ông thấy một vài phụ nữ đang gánh nước ra chợ bán rau, ông xin được gánh nước thuê cho họ. Và hôm đó, ông kiếm đủ tiền để mua bánh mì cho buổi tối. Tối đến, vị vua dưới dạng người ăn mày thăm người nghèo. Người nghèo vẫn thái độ ung dung, hạnh phúc với ổ bánh mì của mình. Hôm sau, vua cho ra lệnh cấm không cho phép hành nghề gánh nước thuê. Và cứ như thế, người nghèo đã thay đổi nhiều nghề khác nhau, nhưng nơi ông vẫn luôn có sự bình an và tin tưởng vào triết lý sống từng ngày của mình. Còn vị vua vẫn không thể nào hiểu nổi sự bình an và niềm tin của người nghèo kia. Mỗi lần bị cấm hành nghề, người nghèo vẫn thản nhiên tin rằng, “Ngày từng ngày, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.”

Vì quá tò mò trước triết lý sống của người nghèo này, vị vua ra lệnh và dàn xếp để người nghèo làm lính cho cung điện. Thật đáng thương, người nghèo không được phát lương hằng ngày, nhưng hằng tháng. Đầu vậy, ông đã bán lưỡi gươm và có đủ tiền để mua bánh mì cho một tháng. Tối đến, ông vẫn có bánh mì và vẫn hạnh phúc. Vị vua giả dạng thăm ông và hỏi, “Hôm nay ông làm nghề gì mà kiếm tiền mua bánh mì?” “Tôi được làm lính cho vua.” Người nghèo đáp. Ông cũng đơn sơ kể rằng, “Làm lính nhận lương mỗi tháng, nên tôi đã bán lưỡi gươm thật và đủ tiền để mua bánh mì cho một tháng. Sau khi có lương, tôi sẽ chuộc lại lưỡi gươm và như thế tôi sẽ có cuộc sống tốt hơn. Hiện nay tôi đang dùng lưỡi gươm bằng gỗ.” Nhà vua giả dạng hỏi tiếp, “Nhưng nếu ông phái rút gươm ra vào ngày mai thì sao?” Người nghèo vẫn thản nhiên, “Ngày từng ngày, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.”

Quả thật, hôm sau người ta bắt được một tên trộm và bị kết án xử chém. Vua yêu cầu người nghèo trong trang phục lính thực hiện việc này. Vì nhà vua biết rằng, với lưỡi kiếm gỗ, ông người nghèo này sẽ không thể thực hiện được việc này, và như thế để xem thử niềm tin vào triết lý sống từng ngày của ông có thể giúp ông hay không.

Quả thật, hôm sau người ta bắt được một tên trộm và bị kết án xử chém. Vua yêu cầu người nghèo trong trang phục lính thực hiện việc này. Vì nhà vua biết rằng, với lưỡi kiếm gỗ, ông người nghèo này sẽ không thể thực hiện được việc này, và như thế để xem thử niềm tin vào triết lý sống từng ngày của ông có thể giúp ông hay không.

Tên tử tội quỳ mọp xuống chân anh lính và thống thiết van xin được tha mạng vì còn vợ và con nhỏ. Anh nhà nghèo trong trang phục lính nhìn đám đông xung quanh và hô lớn tiếng. “Lạy Đấng Tối Cao, nếu người sắp bị hành quyết này là người có tội, thì xin cho con được phép thi hành lệnh của vua. Nếu người này vô tội, xin hãy biến lưỡi gươm này thành gươm gỗ.” Ngay tức khắc, anh rút lưỡi gươm và lưỡi gươm anh cầm trên tay là lưỡi gươm gỗ. Đám đông đồng thanh la lên: “Đây là phép lạ,” và người bị kết án được tha. Vị Vua truyền lệnh tha tên ăn trộm đồng thời tiến đến người lính nghèo thú nhận rằng. “Trẫm chính là người ăn mày mỗi tối tại nhà người. Từ nay trở đi, trẫm muốn người là bạn và là quân sư cho trẫm.”[*Lược dịch từ Wisdom Tales (Atlanta: August House:1996),73.*]

Quý bạn thân mến, “Ngày từng ngày, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp.” Thế đó, cuộc sống chỉ thực sự tồn tại trong hiện tại, chứ không ở trong quá khứ hay trong tương lai. Cái triết lý của anh nhà nghèo ấy là triết lý thực và có giá trị hơn vàng bạc, địa vị, nhan sắc, và quyền lực. Dù giàu có và quyền lực bao nhiêu đi nữa, nhưng nếu bạn không sống hôm nay, thì bạn không cảm nếm được giá trị của cuộc đời. Nếu bạn không sống cho giây phút hiện tại, thì cuộc đời của bạn vẫn như là những chuỗi ngày kiếm tìm, rượt bắt cái bóng “an toàn, hạnh phúc” một cách vô vọng. Thật hữu ý và hợp tình khi danh từ tiếng Anh “present” mang nghĩa “quà tặng” và cũng có nghĩa “hiện tại.” Như vậy, hiện tại là quà tặng. Ai không sống trong hiện tại là tự mình khước từ quà tặng. Khước từ quà tặng, tức là khước từ niềm vui, hạnh phúc, bình an, và tự chủ ngay trong từng giây phút này của đời mình. Chúc bạn sống giây phút này, ngay bây giờ thật tràn đầy, sung mãn.

Chiếc Nhẫn Thần

Thưa quý bạn, chúng ta đang cùng nhau học hỏi về chủ đề Sống Hiện Tại. Hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời bạn suy nghĩ về sự chóng qua của những giá trị vật chất hay những hư danh hảo huyền để tập trung vào giá trị thật của giây phút hiện tại.

Truyền thuyết người Do Thái có kể câu chuyện như sau: Benaiah là vị quan vốn thường hãnh diện cho rằng ông sẽ chu toàn mọi nhiệm vụ mà nhà vua giao phó. Nghe như vậy, vua Solomon ra lệnh cho quan Benaiah trong vòng sáu tháng, ông phải tìm cho nhà vua một chiếc nhẫn thần vừa có khả năng mà làm cho ai mang nó thì đều cảm thấy mình hạnh phúc và cũng cảm thấy mình đau buồn.

Dù là người rất tài giỏi, Benaiah cảm thấy lo âu vì làm sao có thể tìm chiếc nhẫn nào vừa làm cho người ta hạnh phúc và đau buồn được! Thời gian thấm thoát trôi qua, Benaiah miệt mài bốn ba tìm kiếm chiếc nhẫn thần khắp mọi nơi mà cũng không nghe ai nói là có chiếc nhẫn thần như vậy. Ngày qua ngày, Benaiah càng hiểu rằng mạng sống của mình sắp bị lấy đi, vì không thể tìm cho nhà vua chiếc nhẫn thần được. Cuối cùng, khi đang ngồi nghỉ chân trong quán nước, ông chia sẻ câu chuyện này với người chủ quán nhằm tìm sự cảm thông và trút bớt phần nào nỗi phiền muộn lo sợ trong lòng ông. Nghe xong câu chuyện, ông già chủ quán thưa lại. “Tôi đang có chiếc nhẫn mà ông đang kiếm tìm.” Nghe vậy, Benaiah sáng mắt và quỳ xuống xin được mua lại chiếc nhẫn đó với bất kỳ giá nào. Ông già đáp, “Tôi không bán, nhưng tôi chỉ tặng vì dù giá trị nó có lớn lao bao nhiêu đi chăng nữa, nó cũng sẽ qua đi.” Ông già trao cho Benaiah chiếc nhẫn, chiếc nhẫn thần rất đẹp với hàng chữ: “Cũng vậy, nó cũng sẽ qua đi.”

Hôm sau, Benaiah trình nhà vua với chiếc nhẫn, nhà vua hoan hỷ và trọng thưởng cho Benaiah. Cầm chiếc nhẫn trên tay, niềm vui hiện rõ trên khuôn mặt của nhà vua, nhưng khi đeo chiếc nhẫn thần vào, nhà vua thấy hàng chữ: “Cũng vậy, nó cũng sẽ qua đi” điều này làm cho nhà vua buồn, vì ông hiểu rằng, chính địa vị của ông, vương quốc của ông, danh tiếng của ông rồi cũng sẽ qua đi như hàng chữ trên chiếc nhẫn nhắc nhở: “Cũng vậy, nó cũng sẽ qua đi.”[Lược dịch từ Wisdom Tales (Atlanta: August House:1996),70.]



Quý bạn thân mến, câu chuyện trên cho chúng ta thấy rằng không có gì là bất biến, vĩnh hằng trong kiếp nhân sinh. Niềm vui hay nỗi buồn, giàu sang hay nghèo hèn, được tán dương hay bị khinh chê,... Cũng vậy, tất cả chúng cũng sẽ qua đi. Thông điệp “Cũng vậy, nó cũng sẽ qua đi” là một thông điệp đơn sơ nhưng hùng hồn để nhắc nhở chúng ta về sự thật của cuộc đời.

Trong tiến trình làm người, nhiều người thường trải qua hai giai đoạn suy nghĩ đối lập nhau. Những người trẻ tuổi nhìn cuộc đời như bất biến, vĩnh hằng. Họ tin rằng sức khỏe, sắc đẹp, và sức sống của mình sẽ mãi mãi không thay đổi. Ngược lại, đối với những người lớn tuổi, họ âu lo, sợ hãi cho sức khỏe, cho sắc đẹp của mình; cuộc đời không còn là bất biết vĩnh hằng như họ đã từng suy nghĩ như trước đây. Như vậy, thái độ nào là hợp lý và giúp ta nhận ra giá trị thật khi ta quan sát cuộc đời? Xin thưa, có thể nói rằng thái độ hợp lý đó là trân trọng giây phút hiện tại nhưng không bám víu vào chúng. Nói cách khác, sống trân trọng tức là sống từng giây phút hiện tại với tất cả khí lực của tuổi trẻ. Mỗi giây phút hiện tại dẫn ta đi vào hành trình khám phá giá trị con người. Mỗi giây phút hiện tại cũng đẩy lùi những bám víu vào quá khứ, dù là những giây phút huy hoàng hay xót xa cho những lầm lỗi. Và cũng chỉ có giây phút hiện tại mới thực sự giúp ta xây dựng tương lai cho đời ta một cách thực nhất.

Thưa bạn, Sư Cô Ayya Khema trong tác phẩm “Being Nobody, Going Nowhere” đã chia sẻ rằng. “Hành trình tâm linh không phải hành trình để học nhằm đạt được điều này điều nọ, nhưng là học biết từ bỏ.”[Ayya Khema, Being Nobody, Going Nowhere (Boston: Wisdom Publication: 1987),4.] Cũng vậy, học làm người không gì khác hơn chính là học biết cách biết bỏ đi, thả xuống chứ không phải nhặt lên và góp giữ lại. Biết thả xuống quá khứ và đừng góp giữ tương lai. Bạn thử nắm bàn tay bạn lại thì sẽ biết. Bàn tay nắm lại là bàn tay nóng, không hưởng được khí thiên nhiên; bàn tay mở là bàn tay mát vì hưởng được khí trời ban tặng. Sống hiện tại là sống mở ra như bàn tay mà không giữ lại quá khứ và cũng không cố gắng bắt chộp tương lai..

Br. Huynhquảng



Shrek

Hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời quý vị tiếp tục đào sâu về chủ đề *Sống Hiện Tại* qua cuốn phim hoạt hình *Shrek* tập 4, do đạo diễn Mike Mitchell cho ra mắt tháng 5 năm 2010.

Kết thúc tập 3, Shrek cưới công chúa Fiona và họ có một đời sống hạnh phúc. Thế nhưng, tưởng chừng hạnh phúc và bình an sau bao kiếm tìm giờ đây đã đạt được sẽ trường tồn mãi mãi. Khéo léo thay, đạo diễn Mitchell đã đưa cuốn phim vào cuộc sống rất thực tế của đời người. Sau thời gian trăng mật, giờ đây công chúa và hoàng tử lãnh trách nhiệm mới: họ là chồng và vợ, và họ là cha và mẹ. Đời sống thường nhật trong gia đình với những công việc như lo cho con cái, hiện diện và chơi đùa với con cái... đã là làm cho Shrek trở nên nhàm chán. Chính đời sống với những bổn phận hằng ngày làm cho Shrek hồi tưởng lại những năm tháng trước đây khi anh chưa lập gia đình. Đối với anh, những năm tháng ấy là những năm tháng hào hùng khí phách. Với vóc dáng khổng lồ, anh đã làm cho người ta sợ hãi và nể trọng; và anh đã thể hiện tính anh hùng đó khi cứu công chúa Fiona và cũng nhờ tính anh hùng ấy, anh đã cưới được nàng Fiona.



Shrek mơ ước là mình có được một cơ hội để sống lại thời trai trẻ tự do của mình, dù chỉ là một ngày. Biết được tâm trạng của Shrek, phù thủy Rumpelstiltskin đã cám dỗ Shrek trở về sống lại những ngày quá khứ hào hùng của thời trai trẻ. Quả thực, phù thủy Rumpelstiltskin đã cho Shrek cơ hội đó bằng bản hợp đồng. Shrek đã ưng thuận đánh đổi đời sống hiện tại của mình, một vợ hiền và 3 con nhỏ để đổi lấy một ngày trong quá khứ tự do muốn làm gì thì làm. Thật tội nghiệp cho Shrek, ngày mà anh ta được đổi lấy là ngày anh ta còn trẻ thơ; ngày ấy chưa có sự hiện diện của Fiona trong trái tim anh, và anh chưa gặp được những người bạn tốt như hiện tại. Tóm lại, ngày mà anh ta đổi lấy cũng là ngày thảm họa cho đời anh. Khi đã nhận ra điều đó, Shrek ân hận về hành động của mình; sau đó anh ta phải vượt qua bao khó khăn để tìm lại Fiona, để yêu và được yêu, để chỉ mong có gia đình như mình đã có, thế thôi.



Thưa quý bạn, ngày mà Shrek mong được đổi lấy chính là ngày mà lúc anh chưa đủ trưởng thành để cảm nghiệm hạnh phúc và giá trị cuộc sống. Có chăng lúc ấy chỉ là những ngày bồng bột háo hức của tuổi trẻ, của sự thiếu trưởng thành, của sự chộp dặt chạy theo hư danh; và càng đúng hơn, chính những ngày ấy là thời gian mơ ước kiếm tìm hạnh phúc và xây đắp đời mình. Đáng buồn thay, khi Shrek đã gặp được hạnh phúc như mơ ước, thì anh ta lại đánh đổi nó để lấy đau khổ, bất hạnh, và phân ly. Shrek đã lọt tã vòng luẩn quẩn của kiếm người bằng những ước mơ rất thực. Hoá ra, điều mơ ước của Shrek hôm nay cũng là điều mà anh mơ ước và kiếm tìm bao nhiêu năm về trước. Shrek hiện thân cho mỗi con người chúng ta khi chúng ta vẫn thường mù loà với những giá trị hạnh phúc hiện tại, mà chỉ thường quyến luyến những gì trong quá khứ.

Như thế đó, con người xem chừng như mang trong mình những ước vọng vô đáy. Khi đã đạt được điều ta ước mong, thì ta lại mong ước được giải thoát khỏi điều ta đang sở hữu; khi đã sở hữu được điều ta kiếm tìm, thì ta lại tìm kiếm cách giúp ta thoát khỏi sự sở hữu ấy. Ước vọng có đời sống tự do, nhưng khi có tự do rồi, ta lại dễ dàng trở thành nô lệ cho việc sử dụng tự do quá trớn. Hậu quả của sự lạm dụng tự do, đó là mất tự do. Và như thế, vòng luẩn quẩn lại bắt đầu. Thật chí lý khi chàng lãng tử Lệnh Hồ Xung trong *Tiểu Ngạo Giang Hồ* của Kim Dung đã tâm sự với Ni-cô Nghi Lâm: “Trên đời này nào có chuyện thập toàn thập mỹ. Có người chịu trăm đắng ngàn cay để đi cầu được một vật, khi được vật đó rồi thì có khi... lại muốn liệng đi.”

Quý bạn thân mến, mục *Sống Sao Cho Đẹp* hôm nay mời gọi bạn suy nghĩ thật nghiêm túc những giá trị mà bạn đang có trong hiện tại. Những con người mà bạn đang sống với họ, những con người mà bạn đang kết thân với họ, những hoàn cảnh, những của cải vật chất,... tất cả những điều này không phải tự nhiên mà bạn sở hữu được. Đã một thời bạn cũng đã ước mơ để đạt được chúng có phải không? Đã một thời chúng cũng là những mục tiêu để bạn cố gắng vươn tới cho đến hôm nay có phải không? Đừng coi thường những giá trị hiện tại. Thực ra, cái mà bạn cho là nhàm chán của đời sống hiện tại chính là điều bạn đã nhọc công vun đắp, kiếm tìm với bao tháng năm của tuổi xanh đó; đừng coi thường chúng, vì chúng là thành quả của bạn. Hãy cảm ơn những gì bạn đang có, những con người bạn đang gặp gỡ, những hoàn cảnh bạn đang sống; nếu không, chưa chắc ngày mai bạn còn cơ hội để thực hiện việc này.

Br. Huynhquảng



Nỗi lo sợ không tên



Chuyện kể rằng, một người nọ sau khi từ già cõi đời và được về bên Thượng Đế, anh ta mạo muội xin phép Thượng Đế cho anh ta được sống lại một vài giai đoạn trong đời anh ta. Sau khi suy nghĩ và thấy anh này cũng có một đề nghị hơi lạ, Thượng Đế đã đồng ý. Anh ta xin tiếp, “Thưa Ngài, sau mỗi quãng đời, xin cho con được dừng lại và về gặp Ngài để hỏi một vài thắc mắc có được không?” Thượng Đế cũng tỏ vẻ vui lòng ưng thuận. Vậy là người này trở lại kiếp người.

Anh ta làm lại một cậu học trò với bao bạn rộn với việc học hành, nhưng cũng không ít vui chơi hồn nhiên giải trí. Nhưng khi phải vượt qua những kỳ thi, thì cậu học trò lại tỏ ra lo sợ. Cậu ta lo sợ bị thi rớt, sợ bị điểm thấp, sợ bị chúng bạn chê cười,... Cậu ta xin dừng cuộc đời lại đó và đi hỏi Thượng Đế. “Thưa Ngài, tại sao con phải lo sợ những chuyện thi cử?” “Con lo sợ chúng vì con đã nhìn cuộc đời của con như thể chỉ có chuyện thi cử mà quên đi những chuyện khác xung quanh con.” Thượng Đế trả lời.

Anh ta trở lại dương thế và tiếp tục làm người. Giai đoạn này, anh ta có người yêu, lập gia đình, có con và tưởng chừng như anh ta đã vượt qua những nỗi lo sợ của thời trẻ con. Thế nhưng, anh ta vẫn lo sợ. Anh sợ vợ anh phản bội, con anh không đủ sức khỏe, công việc làm ăn không ổn định. Anh dừng cuộc đời lại và đi hỏi thượng đế. “Thưa Ngài, dù biết rằng con đã không nhìn cuộc đời như trước đây nữa, nhưng sao con vẫn lo sợ?” Thượng Đế đáp, “Con lo sợ vì con muốn sở hữu chúng vĩnh viễn; con không muốn bị mất chúng. Con nên nhớ, điều gì con càng muốn nắm giữ, thì con càng lo sợ chúng bị mất đi.”

Trở lại cuộc sống dương thế lần thứ ba, giờ đây ở tuổi cao niên, sau bao tháng ngày sợ hãi, lo lắng, ông già trông bình an và chấp nhận hơn. Ông không lo sợ bị mất vợ và lo lắng cho con cái như trước đây. Nhưng trong tâm thức ông, một nỗi lo âu, sợ hãi vẫn ám ảnh ông. Nỗi lo sợ của ông không còn là nỗi lo liên quan đến “cơm áo, gạo tiền” như trước đây, nhưng ông lại sợ bị lãng quên những công trạng của thời trai trẻ; ông lo những thành quả ông góp cho đời sẽ bị mất dấu tích. Kỳ lạ thay, ông lại lo không còn được cảm nếm những nỗi lo sợ của thời học trò, của thời thiếu niên, của người thanh niên mà ông đã trải qua. Ông quá tò mò nên quay về hỏi Thượng Đế, “Thưa Ngài, tại sao những điều lúc trước làm con lo sợ, thì bây giờ con lại sợ không còn được cảm nếm những nỗi sợ ấy nữa?” Thượng Đế đáp, “Con yêu! Chừng nào con còn sống trong quá khứ, muốn quay trở lại quá khứ; và chừng nào con còn lo nghĩ về tương lai, muốn làm chủ lấy tương lai, thì con còn sống trong sợ hãi. Cha không có quá khứ, Cha không có tương lai. Cha chỉ có hiện tại. Nơi nào không có hiện tại, nơi đó không có bình an.”

Quý bạn thân mến, mẩu chuyện tưởng tượng trên cho ta thấy rằng, đời con người xem chừng như cứ bị bao trùm hết nỗi lo sợ này đến nỗi lo sợ khác: Nỗi lo sợ của đứa trẻ mới bước vào đời, nỗi lo sợ của người thanh niên về tương lai, và nỗi lo sợ của vị cao niên về quá khứ của mình bị đánh mất. Vậy nỗi lo sợ ấy đến từ đâu, và lý do gì mà ta lo sợ?

Suy gẫm thấu đáo ta có thể nhận thức rằng, hoàn cảnh “đáng sợ” không thực sự đáng sợ như ta tưởng, nhưng điều làm ta lo sợ chính là ta lo sợ điều chưa xảy ra. Chúng ta thường sợ điều chưa xảy đến hơn là điều đã xảy đến. Nếu quý bạn có dịp trò chuyện với các bệnh nhân mang những căn bệnh nan y, thì có rất nhiều người cho rằng, điều đáng sợ của họ bây giờ không phải là căn bệnh họ đang mang, mà là những điều khác. Nỗi sợ của họ bây giờ không còn là căn bệnh nữa, nhưng là sợ bị bỏ rơi, bị cô đơn, bị quên lãng, và biết bao nhiêu nỗi sợ không tên khác. Kỳ thực thay, dù ai trong chúng ta cũng đã không ít một lần bị bỏ rơi, cũng đã không ít có một lần kinh nghiệm cô đơn, và bị người đời quên lãng; biết là như thế và đã trải qua kinh nghiệm nhiều lần như thế trong đời rồi, nhưng con người vẫn lo sợ chúng; con người vẫn rớt lên khi đối diện chúng.

Thưa bạn, bạn cũng như tôi đã trải nghiệm những lo sợ mà có lúc đã làm chúng ta mất ăn mất ngủ ở lứa tuổi học trò, ở tuổi xuân, ở những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất (người thân ra đi, bị tù đày tra tấn,...). Xét cho cùng, cuối cùng nỗi lo sợ này cũng chỉ có thể thôi, có phải không? Thế thì những nỗi sợ hôm nay – giây phút này – ngay lúc này, cũng chỉ là một phần của kiếp làm người của chúng ta mà thôi. Hãy nhìn chúng như là một phần đời của chúng ta để giúp chúng ta nâng cao giá trị đời mình, chứ đừng để chúng trở thành nỗi ám ảnh bao trùm những vẻ đẹp của giây phút hiện tại.

Hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn hiểu sâu hơn ý nghĩa thực của giây phút hiện tại. Vì thực ra cuộc đời của bạn chỉ có hôm nay, giây phút này chứ không phải hôm qua hay ngày mai. Và dù bạn có lo sợ điều gì lớn lao đến mấy đi chăng nữa, mỗi ngày bạn cũng phải đi qua 1440 phút. Vậy bạn muốn sở hữu 1440 khoảnh khắc bình an, tự tại hay là 1440 nỗi âu lo, sợ hãi???

Br. Huynhquảng

Tiếng dế kêu

Thưa quý bạn, chúng ta đang cùng nhau học hỏi về đề tài Sống giây phút hiện tại. Hôm nay, mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn thử áp dụng một trong những phương pháp giúp ta sống giây phút hiện tại hoàn thiện hơn và trọn vẹn hơn.

Có hai người bạn đang cùng nhau đi giữa đường phố nhộn nhịp với bao tiếng xe cộ ồn ào. Giữa hàng trăm loại âm thanh hỗn hợp của xe cộ, của người, của nhạc cụ,... một cô bạn bỗng nói, "Tôi nghe tiếng dế kêu." Người bạn kia sửng sốt đáp lại, "Làm gì có, làm sao có thể nghe được tiếng dế giữa hàng trăm thứ tạp âm trong thành phố? Bạn khéo tưởng tượng thật!" Người bạn đáp, "Không, mình thực sự nghe tiếng dế mà. Nào hãy theo mình." Cả hai cùng đi về một góc đường, và tiến đến một bụi cây. Càng đến gần, tiếng dế càng rõ hơn. Bên dưới những chiếc lá khô, họ thấy một chú dế đang cất tiếng gáy say sưa.



“Chao ơi, thật là lạ. Tai bạn thật là tuyệt vời. Bạn có bí quyết gì vậy?” Người bạn kia hỏi. “Ồ không, tai mình cũng như bạn thôi, đâu có bí quyết gì đâu.” Nhưng hãy xem đây. Cô bạn liền lấy trong túi áo ra vài đồng tiền cắc và tung ra bên vệ đường. Ngay tức khắc, mấy chục người bộ hành ngừng lại và quay nhìn về phía phát ra âm thanh của những đồng tiền cắc. Cô bạn nói tiếp, “Bí quyết là ở chỗ đó. Vấn đề là bạn muốn nghe điều gì trong cuộc sống của bạn.”[Lược dịch từ Soul, ed. Elisa Davy Pearmain, (Oregon: Resource Publications, 1998), 14.]

Bạn thân mến, vấn đề là bạn muốn nghe điều gì trong cuộc sống chứ không phải tiếng gọi đó nhỏ hay lớn. Đúng như vậy. Hai người yêu nhau tuy ở xa ngàn dặm nhưng vẫn có thể nghe nhau, hiểu nhau; có đúng không bạn? Ngược lại, dù có ở bên nhau nhưng nếu họ không có tình yêu thì cũng không nghe nhau, không hiểu nhau. Vấn đề là bạn tìm điều gì trong cuộc sống mỗi ngày của bạn; vấn đề là bạn có ý thức và quan tâm đủ đến từng ngày sống của bạn, từng công việc bạn làm, từng con người bạn gặp gỡ? Vấn đề là bạn có thực sự muốn kiếm tìm hạnh phúc và ý nghĩa đời làm người của mình trong từng giây phút hiện tại hay không?!

Sống giây phút hiện tại là một điều dễ dàng cho những ai đặt mình trong hiện tại, nhưng thật khó khăn cho những ai không đặt mình trong giây phút hiện tại. Sống trong giây phút hiện tại tức là đặt mình vào từng hoàn cảnh mình đang sống, từng công việc mình đang làm, từng lời mình đang nói, và từng tư tưởng mình đang suy nghĩ. Thật buồn thay, nhiều người trong chúng ta sống trong hiện tại nhưng vẫn lẩn trốn giây phút hiện tại, hoặc chạy trốn không dám đối diện với giây phút hiện tại, hoàn cảnh hiện tại, và suy nghĩ hiện tại.

Rất nhiều người trong chúng ta có thói quen là khi ngồi vào xe là mở Radio hay mở nhạc. Thói quen này có thể là cách để né tránh sự im lặng “đáng sợ” trong lòng mình; cũng có thể là để mình tìm một điều gì đó nhằm lấp đầy nỗi khao khát khó hiểu trong con tim. Nhiều người cầm ly nước uống ừng ực mà không hề để ý trên tay mình cầm cái gì, mình uống cái gì, hương vị ra sao. Nhiều người vừa ăn cơm mà mắt vừa liếc nhật báo, tai nghe iPod, và có khi còn xem TV nữa. Ôi thật tội nghiệp cho con người trong thời hiện đại. Những hành động này có phải vì chúng ta quá cực khổ; không đủ thời gian để giải trí; hay vì chúng ta sợ sự thình lặn, sợ mất thời gian, hay sợ rảnh rỗi?

Sao bạn không thử đối diện với sự im lặng trong xe, trong con người mình một lần xem sao? Sao bạn không thử để ý những gì mình đang cầm trên tay (ly nước, cây viết, tờ báo, điện thoại...) để chỉ học cảm giác là mình đang cầm một vật gì đó cụ thể với tất cả sự tự chủ? Sao bạn không thử dẹp tất cả báo chí, Radio, TV, điện thoại trong bữa ăn hôm nay để tự mình cảm nghiệm và thưởng thức hương vị ngọt, cay, chua, đắng, thơm nồng... của thức ăn mà mình đang dùng?

Thưa bạn, sống giây phút hiện tại chỉ đơn giản là như thế đó bạn. Cứ trung thành để ý đến những gì bạn đang làm, đang cầm, đang nói, đang ăn, và đang thở... thì dần dần bạn sẽ yêu đời hơn; bạn sẽ dễ dàng cảm nghiệm vẻ đẹp của cuộc đời hơn. Giá trị hiện tại sẽ dần dần lộ ra cho bạn và chúng sẽ đẩy lùi những tư tưởng của hối tiếc về quá khứ, đồng thời chúng cũng sẽ lấn át những âu lo toan tính cho tương lai. Hiện tại là ngay lúc này, bạn đang đọc những dòng này, vật bạn đang cầm trên tay, ... hãy để ý đến chúng.

Mong bạn áp dụng bài thực hành này thành công.

Br. Huynhquảng

Cây phiên muộn

Một ngôi làng nhỏ tại Ba Lan có một nhà thông thái được nhiều người nể trọng; dân làng thường tìm đến ông để tâm sự, chia sẻ những nỗi phiền muộn trong cuộc sống với ông. Hằng ngày ông lão nghe rất nhiều nỗi phiền muộn trong từng gia đình. Họ cho rằng, ông trời không công bằng khi để cho họ mang quá nhiều gánh nặng so với những người hàng xóm. “Tại sao ông ấy thành thơi hơn tôi? Tại sao chồng chị ấy lại chăm chỉ còn chồng tôi lại ngày đêm nhậu nhẹt? Tại sao vợ của tôi chỉ thích đi mua sắm còn vợ của anh ấy thì lại đảm đang lo cho gia đình? Tại sao tôi phải mang căn bệnh nan y này còn ông hàng xóm thì sống bê tha mà lại tỉnh bơ phây phây? Dù tôi không làm gì sai trái nhưng tại sao đời tôi vẫn không bình an như ông kia?” Đó là những nỗi phiền muộn trách cứ mà dân làng tìm đến để nhờ ông lão giúp tìm câu trả lời.



Sau một thời gian, ông lão nảy ra một sáng kiến như sau. Ông sẽ tổ chức một ngày hội. Trong ngày ấy, mỗi người hãy chuẩn bị một cái bao với tên của mình được ghi ngoài bao. Mỗi người dân trong làng hãy mang nỗi phiền muộn của mình, những khó khăn của mình và “đặt” chúng trong cái bao ấy và treo chúng lên một cây có tên gọi là “cây phiên phuôn” ở giữa làng nơi sẽ diễn ra lễ hội. Sau khi chờ mọi người treo “bao phiền muộn” của mình lên cây, họ có quyền chọn bao của người khác và mang nó về nhà.

Việc tìm kiếm trao đổi “bao phiền muộn” rất sôi nổi, vì ai ai cũng muốn bỏ đi bao của mình và tìm bao “nhẹ” hơn, “dễ chịu” hơn của người khác. Sau một hồi tìm kiếm, ai cũng tìm được cho mình một bao mà theo họ là vừa ý nhất. Nhưng khi về đến nhà, những “bao phiền muộn” mà họ ôm lấy từ người khác cũng chẳng khác gì bao nhiêu so với “bao phiền muộn” của họ. Không ai bảo ai, người dân làng hiểu rằng ai ai cũng mang nỗi phiền muộn, không ai nặng hơn và không ai nhẹ hơn. Cách tốt nhất là đừng tìm cách đổi chác hay chạy trốn khỏi chúng, nhưng chấp nhận nỗi phiền muộn như là phương cách giúp họ đồng cảm và chia sẻ thân phận làm người với nhau. Họ cũng nhận ra rằng khi cảm thấy nỗi đau của đồng loại là lúc họ trưởng thành hơn, biết yêu nhau hơn, và từ đó họ tìm thấy niềm vui trong cuộc sống nhiều hơn.[Lược dịch từ Soul, ed. Elisa Davy Pearmain, (Oregon: Resource Publications, 1998), 71]

Bạn thân mến, câu chuyện trên minh họa cho chúng ta thấy việc chạy trốn nỗi khổ đau, hay tìm phương cách để thay đổi chúng không phải là cách tốt nhất để hoá giải sự đau khổ, phiền muộn trong đời mình. Theo Đức Phật, đời người là biển khổ: “Sinh khổ, hủy diệt khổ, chết khổ, và không sở hữu được điều mình muốn cũng khổ.”[Ayya Khema, *Being Nobody, Going Nowhere* (Boston: Wisdom Publication: 1987),144]. Chúng ta có thể ví đau khổ và phiền muộn trong kiếp người như con rắn rượt đuổi mỗi chúng ta. Nếu chúng ta không dừng lại và can đảm đối diện với nó, thì một lúc nào đó chúng ta sẽ bị kiệt sức với trò rượt bắt này. Chỉ có phương cách là chấp nhận nó, đón nhận nó và sống với nó từng ngày như là một phần của đời ta.

Với một cảm nghiệm siêu phàm, thánh Gioan Thánh Giá đã khuyên những ai đang gặp khó khăn đen tối trong cuộc đời với những lời khuyên rất tâm huyết: “*Hãy tìm kiếm sự khó khăn nhất thay vì sự dễ dàng thoái mái;... hãy sẵn sàng mang lấy bất lợi, sự cô đơn hơn là sự thuận lợi, an ủi...*”[Từ <http://www.carmelitanacollection.com/johncross.php> (accessed July 21, 2010)].

Thật là nghịch lý và khó hiểu khi chúng ta học hỏi những suy nghĩ và lối sống của các bậc thánh nhân, nhưng đó là con đường mà họ đã đi qua với bao kinh nghiệm xương máu. Chính trong kinh nghiệm xương máu với lòng can đảm đón nhận và ôm chầm lấy đau khổ, muộn phiền, họ gặp được niềm vui vô cùng lớn lao mà như thánh Gioan Thánh Giá gọi là: *“Ôi đêm tối ngọt ngào và dịu êm.”*

Hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn suy nghĩ về cái “bao phiền muộn” của mình. Ngoài những phiền muộn do ngoại cảnh gây ra, chúng ta thường đối diện với sự phiền muộn xuất phát từ trong lòng mình. Sự phiền muộn mà mình đang gánh chịu có thể là vì một điểm chuẩn hay một ước vọng xuất phát từ con tim của mình mà mình chưa đạt được hay chưa sở hữu được. Cũng có khi sự phiền muộn của mình là do mình mong được như một người nào đó, cung cách của một ai đó, lối sống và suy nghĩ như một ai đó mà mình gặp phải. Ta vô tình lấy họ làm điểm chuẩn cho đời ta; ta mong muốn ta được như họ (về một khía cạnh nào đó). Bao lâu ta không được như họ thì ta còn phiền muộn đau khổ. Càng phiền muộn hơn khi ta cứ nhìn những bất toàn của ta và đâm ra nản lòng, bỏ cuộc, và thất vọng. Thật ra ta đâu có hiểu, những con người xem chừng như rất lý tưởng ấy cũng trần trụi và phiền muộn một khía cạnh nào đó trong đời họ mà ta không biết đấy thôi. Hiểu như thế để ta cảm nghiệm giá trị hiện tại trong chính con người mình.

Thưa bạn, bạn hãy khẳng định với lòng mình rằng: Giây phút này, hoàn cảnh này, vị trí này là hoàn cảnh tốt nhất, hoàn hảo nhất cho chính con người của ta, cho cuộc đời của ta. Ta không cần tìm kiếm hay so sánh với ai khác, mà ta chỉ cần cố gắng hết sức để những đức tính và khả năng của ta được vươn nở mà thôi.

Lệnh Hồ Xung

Hôm nay, để minh họa cho đề tài sống hiện tại mà chúng ta đang học hỏi, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin mượn nhân vật Lệnh Hồ Xung trong tác phẩm võ hiệp lừng danh *Tiểu Ngạo Giang Hồ* của Kim Dung. Nhân vật Lệnh Hồ Xung không phải là một nhân vật hoàn hảo, nhưng là một nhân vật được Kim Dung mượn để nói lên vấn nạn của con người qua nỗi trăn trở về “phe chính” và “phe tà” trong chốn giang hồ. Nói cách khác, đó là sự kiếm tìm không ngơi nghỉ đâu là đúng, đâu là sai trong xã hội cũng như trong mỗi tâm hồn con người. Làm sao ta bảo đảm được những chọn lựa của ta hôm nay sẽ cho ta tương lai ổn định? Làm sao ta biết những chọn lựa của ta là đúng và thuận lòng trời? Xin được nêu lên hai ví dụ sau để minh họa cho vấn đề trên.



Thứ nhất, thời gian bị lưu đày sám hối trên ngọn núi Hoa Sơn, Lệnh Hồ Xung may mắn được Phong Thanh Dương truyền thụ cho Độc Cô Cửu Kiếm. Trong quá trình tập luyện kiếm pháp, Lệnh Hồ Xung thường bị lẫn lộn giữa kiếm pháp cũ của phái Hoa Sơn mà mình đã học từ nhỏ và kiếm pháp Độc Cô Cửu Kiếm mà mình vừa mới học. Sự phân vân do dự này làm cho Lệnh Hồ Xung tự hỏi là mình có nên tiếp tục luyện Độc Cô Cửu Kiếm hay không? Nhận ra sự khó khăn này của Lệnh Hồ Xung, Phong Thanh Dương đã chỉ giáo cho Lệnh Hồ Xung như sau: Việc luyện kiếm phải được ví như “nước chảy mây trôi.” Nhờ lời chỉ giáo này, Lệnh Hồ Xung đã luyện thành công Độc Cô Cửu Kiếm.

Thứ hai, sau khi vô tình học được Hấp Tinh Đại Pháp của giáo chủ ma giáo Nhậm Ngã Hành, nội công của Lệnh Hồ Xung trở nên rất thâm hậu.

Tuy nhiên việc tự học này cũng có mặt hạn chế của nó. Vì tất cả các luồng chân khí đôi khi xung khắc nhau làm cho cơ thể nóng lên và đau đớn. Biết được nhược điểm này, Nhậm Ngã Hành muốn giúp Lệnh Hồ Xung hoá giải chúng nhưng với điều kiện Lệnh Hồ Xung phải gia nhập ma giáo. Lệnh Hồ Xung trầm nghĩ: Mạng sống mình còn sống được ngày nào là may mắn ngày đó, hà tất gì mà phải lệ thuộc vào ai. Với suy nghĩ này, Lệnh Hồ Xung chấp nhận mang sự bất toàn trong cơ thể để sống đúng với lòng mình.

“Triết học và tôn giáo phiêu lưu qua bao dòng suối dòng sông, cuối cùng cũng chỉ đến được một bến tiêu sơ: trở về lại lòng ta.” [<http://nguyenmonggiac.info>(accessed July 27, 2010)]. Đó là lời nhận định của nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Đúng như vậy, cuộc sống con người với nhiều trở trở, phân vân cho tương lai cho ngày mai cũng ví như chàng Lệnh Hồ Xung phân vân trong việc luyện kiếm cũ hay kiếm mới. Luyện kiếm như “nước chảy mây trôi” cũng như là lời nhắc chúng ta rằng chúng ta hãy cứ sống tự nhiên như trong một dòng suối chảy. Nghĩa là trong giây phút này, trong hoàn cảnh hiện tại này mà chúng ta đang sống, đang hiện hữu thì chúng ta hãy cứ sống trong đó một cách tròn đầy, không khao khát thay đổi hay trốn chạy. Cái gì đến rồi nó cũng sẽ đến và rồi nó cũng sẽ đi. Hoàn cảnh khó khăn đến rồi nó cũng sẽ đi như dòng nước vậy.

Sau khi luyện Hấp Tinh Đại Pháp, Lệnh Hồ Xung thà chấp nhận những giới hạn và trở ngại của môn công phu này, chứ chàng không chịu qui đầu vào ma giáo để tìm cách giải quyết những trở ngại này. Chấp nhận sự bất toàn trong thể lý để hoàn thiện tinh thần chính mình; chấp nhận trong sự thiếu thốn từ ngoại cảnh, để để lòng mình được no thỏa với ý chí tự chủ làm người. Đó là sống trong hiện tại với tất cả ý thức về phẩm giá của mình – sống thật với lòng mình

Bạn thân mến, sống hiện tại không có nghĩa là đã thoát ra khỏi những giới hạn, những bất toàn của kiếp người. Những khiếm khuyết vẫn còn đó, những vấp ngã vẫn có thể xảy ra, nhưng sống hiện tại giúp đưa ta về thật với con người của mình, về với lòng mình. Dù khiếm khuyết có hiện hữu trong ta, nó cũng chỉ hiện hữu trong giây phút này mà thôi; sau một giây, nó cũng bị trôi theo dòng thời gian. Thưa bạn, “Sống hiện tại là sống cho tất cả.”[*D.H. Lawrence, <http://www.quotegarden.com/live-now.html>*]

Br. Huynhquảng

Hiện tại trong ngực tù

*"Ít ái dục để giữ tinh
Ít lời để giữ khí
Ít tư lự để giữ thần.
Quá khứ thì đã qua
Tương lai thì chưa tới
Chỉ có phút HIỆN TẠI
Biết vậy nên tu tập
Không động, không chuyển lay."*

Bài thơ trên của vị thi sĩ ẩn danh được viết bằng phấn sau cánh cửa phòng biệt giam trại B34 quận 5, Sài Gòn. Trong tinh thần học hỏi đề tài sống hiện tại, hôm nay mục Sống Sao Cho Đẹp xin được chia sẻ với quý bạn vài cảm nghiệm nhỏ về bài thơ này.



Trong cảnh bị biệt giam không ánh mặt trời, bị chia cắt khỏi người thân và bạn hữu, bị hiểu lầm và kết án bất công; sống trong cảnh cơm không đủ ăn, nước không đủ uống; ngày ngày đối diện với sự sợ hãi, sự cô đơn và nhất là phải chấp nhận một thực tế về một tương lai đen tối, bài thơ như khơi dậy cho người tù lương tâm hiểu rõ chân lý ngàn đời mà cả kiếp người rong ruổi kiếp tìm: Hiện tại – chỉ hôm nay thôi, thế là đủ. Đừng cố xót xa bám víu vào quá khứ. Dù quá khứ có đẹp đến bao nhiêu đi chăng nữa, dù nó có tươi vui hay lắm ưu phiền, thì chúng cũng đã chết rồi. Cũng vậy, đừng quá mong chờ vào tương lai. Vì tương lai sẽ không thể lấp đầy cho những khát vọng, hoài bão của mình. Tương lai không làm chủ cuộc đời ta. Nó chỉ đánh lừa ta ra khỏi hiện tại, làm ta quên đi con người thật, hoàn cảnh thật, và giá trị thật mà mình đang sống với tất cả con người xương thịt của mình. Trong căn phòng biệt giam đen tối ấy, Hiện Tại đã toả chiếu và xoá tan bao u uẩn, lo âu, hối hận, cũng như bao mộng tưởng chờ mong. Trong chính căn phòng đen tối ấy, giá trị của sự thật được hiển hiện rõ nét: giới hạn, mong manh, đau khổ, chia lìa là rất thật, nhưng chúng cũng chỉ được gói gọn trong hôm nay, ngày này mà thôi. Mọi sự thế là đủ cho hôm nay, trong căn phòng này. Vì dù một giây cũng đã là quá khứ, và ngày mai có thể sẽ không bao giờ đến!



Sống hiện tại như là lời mời chân thật nhất để ta trở lại với chính mình, với con người thật của mình, và sống trong hoàn cảnh mình đang sống. Sống với chính mình tức là đón nhận những ưu điểm và những giới hạn bằng cách nhìn thật vào lòng mình để trở về với hiện tại. Sống cho con người của mình là dù có đó những giới hạn, nhưng không ai có thể sống thay ta được, không ai có thể lấp đầy những giới hạn ấy của ta được. Ta hãy sống cho ta với những gì ta đang có trong hiện tại. Và cuối cùng, sống trong hoàn cảnh mình đang sống tức là sống tròn đầy vào vị trí ấy, hoàn cảnh mà ta đang sống, dù tự do hay tù đày.

Hãy chấp nhận thực tế hiện tại (dù khổ đau, mất mát, chia xa) để thấy được rằng dù ta có ước ao với bao mộng đẹp, với bao hoài bão ta cũng không thể sở hữu tất cả chúng được.

Đời người vẫn là những giới hạn bất toàn: cố vươn lên, cố chụp lấy, cố giữ lại nhưng kết quả cũng chỉ là không. Chấp nhận những giới hạn này là chấp nhận hiện tại; và chính khi sống trong giây phút hiện tại ấy, ta mới thấy phong phú và tròn đầy vì ta lại tìm gặp con người thật của ta – chỉ sống cho hôm nay mà thôi. Vì dù một giây cũng đã là quá khứ, và ngày mai có thể sẽ không bao giờ đến!

Một môn sinh hỏi thầy mình,

“Thưa thầy, làm thế nào để con đạt được đời sống vĩnh cửu?”

“Đời sống vĩnh cửu là hiện tại bây giờ.”

“Nhưng bây giờ con đang sống mà, vậy nó có phải là vĩnh cửu không?”

“Không.”

“Tại sao?”

“Vì con không từ bỏ qua khứ.”

“Quá khứ đâu có gì xấu đâu mà phải từ bỏ thưa thầy?”

“Từ bỏ qua khứ không phải vì nó xấu, nhưng vì nó đã chết rồi.”

[Lược dịch từ <http://www.soulwise.net/99adms4.htm> (accessed July 31, 2010).]

Quá khứ đã chết rồi tại sao ta còn bám víu, ôm lại, và ray rứt hối tiếc? Phải chăng vì ta sợ bị mất chúng? Sợ độc hành? Trong tối ấy, dù nỗi lo sợ cho sự mất mát, cho sự bị lãng quên, và cho sự chia cắt đến đâu đi chăng nữa, thì thực tế vẫn là bốn bức tường đen ngòm. Cũng chính trong căn phòng biệt giam ấy, dù nỗi lo sợ cho một tương lai bấp bênh, chao đảo có lớn lao đến mấy đi chăng nữa, thì trong “cái hộp” đen tối ấy, người tù vẫn phải đối diện với chính lòng mình, với con người mình, và với hoàn cảnh mình đang sống. Quá khứ hay tương lai cũng chỉ được gom lại trong “cái hộp” đen tối ấy mà thôi. Ngay trong “cái hộp” ấy, trong chính hoàn cảnh ấy, giá trị của tự do, của hiện tại trở nên hoàn mỹ nhất. Người tù không cần phải kiếm tìm gì khác ngoài sống với chính lòng mình, cho con người thật của mình, và trong hoàn cảnh thật của mình.



Thưa bạn, mục Sống Sao Cho Đẹp xin mượn bài thơ sau để kết thúc bài chia sẻ.

*“Sống là động mà không xáo động
Sống là thương mà chẳng vấn vương
Sống hiên ngang danh lợi ta coi thường
Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến.”*

[<http://thanhcavietnam.net/forum/showthread.php?p=92764> (accessed July 31, 2010)]

Br. Huynhquảng

Ly nước rỗng

Bạn thân mến, chúng ta đã cùng nhau học hỏi 9 bài học về *sống tinh thần hiện tại*. Trong bài cuối này, mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời bạn hướng lòng mình về Thiên Chúa, Đấng làm chủ thời gian và không gian, Đấng luôn luôn sống trong hiện tại. Thiên Chúa không ở trong quá khứ và tương lai, Ngài là Đấng Hằng Hữu.

Chuyện kể rằng, có một môn sinh tìm đến vị đạo sĩ để tìm lời khuyên dạy về cuộc đời, về lẽ sống. Thay vì lắng nghe vị đạo sĩ, người môn sinh huyền thuyên không ngớt kể về cuộc đời mình, và về những thành quả với thái độ kiêu hãnh, khoe khoang... Trước thái độ ấy, người đạo sĩ vừa lắng nghe người môn sinh nhưng đồng thời ông vẫn đều đặn rót nước trà vào ly. Nước trà ngập tràn ra ly, chảy ra bàn, thấm xuống đất mà người đạo sĩ vẫn cứ tiếp tục rót nó xem như không có chuyện gì xảy ra. Người môn sinh liền nói, “thưa thầy dừng tay lại, nước tràn ly rồi.” Vị đạo sĩ ôn tồn đáp. “Đúng như vậy, nước tràn ra khỏi ly rồi! Bao lâu lòng con không trút bỏ những ý nghĩ của con, những tính toán của con, những lớp vỏ của con, thì cũng như ly nước này, con không thể chứa thêm được điều gì cả. Vấn đề là con phải làm cho hồn mình trở nên trống rỗng và sẵn sàng khiêm tốn đón nhận.” [Lược dịch từ Soul, ed. Elisa Davy Pearmain, (Oregon: Resource Publications, 1998), 39.]



Câu chuyện trên cho ta thấy rằng chúng ta nhất thiết phải mở lòng ra và trở nên trống rỗng để đón nhận ân sủng Thiên Chúa vào đời mình. Vậy làm thế nào để giúp lòng mình trở nên trống rỗng để cho Thiên Chúa ngự trị và làm chủ đời ta? Một trong những phương cách để giúp ta đón nhận thánh ý Chúa trong đời sống hiện tại chính là *cầu nguyện trong thinh lặng*. Mỗi một ngày, chúng ta nên dành ra ít nhất 15 cho tới 30 phút ngồi xếp bằng thẳng lưng (như các tu sĩ phật giáo, hoặc kiểu ngồi như các võ sinh Aikido) để tập trung tinh thần và kết hợp với hơi thở. Chúng ta hít vào bằng mũi và thở ra bằng miệng. Động tác nhẹ nhàng, khoan thai, thoải mái. Khi hít vào, chúng ta tin là chúng ta hít Thần Khí vào. Để ý và nghĩ như là một nguồn sáng chiếu thẳng từ trời vào chóp đầu, và vào trong cơ thể ta. Khi thở ra, chúng ta thở ra với ý thức: thở ra tình yêu, vị tha, quảng đại. Hoặc ta cũng có thể ý thức việc hít thở như là việc đón nhận Thiên Chúa vào lòng ta và để Ngài “làm sạch” tâm hồn ta, và như thế, càng đón nhận Thiên Chúa, thì tâm hồn ta càng được gội rửa những ưu phiền, lo lắng (thuộc quá khứ), sợ hãi, nghi ngờ (cho tương lai). Sự hiện diện của Thiên Chúa sẽ đẩy những ý nghĩa tiêu cực, thấp hèn ra khỏi lòng ta. Cũng như câu chuyện trên, càng làm cho “ly nước” của ta trống rỗng, thì chúng ta càng nhận thêm được nhiều ân huệ, nếu không trống rỗng đủ, thì ta không thể đón nhận những ân huệ tươi mát hằng ngày mà Chúa ban cho ta.



Nhiều người trong chúng ta đã áp dụng phương pháp hít thở tương tự như vậy và cũng đã nghe nhiều về hiệu quả của chúng, nhưng cũng không ít người bỏ cuộc vì nó quá khó để tập trung, hay không kiên nhẫn đủ để thực hành. Vậy đôi khi những chia trí lo ra, những cảm dỗ bỏ cuộc, những mệt mỏi lười biếng đến thì chúng ta sẽ làm gì? Đơn giản là chúng ta chỉ sống-trong-hiện-tại. Nếu bị “lo ra” thì ta “lo vô” lại, nếu bị “chia trí,” thì chúng ta “góp trí” lại. Nếu bị những tư tưởng chạy lung tung trong đầu, thì *nhớ – để ý nhìn* quay trở lại với hiện tại. Khi một tư tưởng “lạ” xuất hiện trong đầu ta, chúng ta đừng “chiến đấu” với nó, nhưng hãy bình tĩnh nó và coi xem thử nó thuộc vào loại tư tưởng nào? Nó thuộc về quá khứ hay tương lai? Chắc chắn nó phải thuộc vào một trong hai loại ấy. Vậy nếu nó thuộc vào quá khứ hay tương lai thì nó là mộng tưởng, là không thực, là gian giới, là đánh lừa và dụ ta ra khỏi hiện tại. Như vậy thì ta quay về lại với hiện tại, nơi có Thiên Chúa hiện hữu, nơi mà ta đang hít vào Thần Khí và thở ra tình yêu.

Trong đời sống luân lý, đức tin của chúng ta cũng có phần nào tương tự như thế. Những tội lỗi, những bất toàn của quá khứ thường ngăn cản chúng ta trở về với Thiên Chúa. Cũng vậy, những toan tính ý riêng, lo lắng cho tương của ta thường xô đẩy hoặc dẫn chúng ta đi “hướng khác” hoặc “đi trước” Thiên Chúa. Những ai vẫn cứ bám chặt vào quá khứ, và cứ âu lo toan tính cho tương lai thì họ không cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa mỗi ngày. Nơi không cảm được sự hiện diện của Thiên Chúa tức là nơi chỉ có đêm đen, lo sợ, ưu phiền, hoang mang, ray rứt, mộng tưởng,... Thiên Chúa không lệ thuộc vào quá khứ cũng như tương lai, Ngài chỉ sống hiện tại. Chúng ta đã chẳng tuyên xưng Ngài là Đấng Hằng Hữu đó sao?!

Không lạ gì khi chúng ta cầu nguyện kết hợp với hơi thở, chúng ta như bị xô kéo bởi hai thế lực: quá khứ và tương lai. Đó là trận chiến nhằm vào mục đích: tìm mọi cách xô đẩy chúng ta ra khỏi ý-thức-về-sự-hiện-diện của Thiên Chúa. Thực vậy, thế lực mà ngày đêm muốn xô đẩy chúng ta ra khỏi ý-thức-về-sự-hiện-diện của Thiên Chúa, nếu không phải là danh-lợi-thú, cũng như ma quỷ-thế gian-xác thật thì còn ai vào đây nữa, phải không bạn?

Sống Sao Cho Đẹp

Thưa bạn, thật tuyệt vời và hữu ích cho chúng ta khi thánh I-Nhà-Xi-Ô, tổ phụ dòng Tên đã khuyên mọi người xét mình hằng ngày. Trong năm bước xét mình ấy, thì bước đầu tiên và quan trọng nhất chính là xét mình về ý thức-sự-hiện-diện của Thiên Chúa trong ngày. Như thế, khi ta ý thức về sự hiện diện của Chúa trong ngày sống, tức là ta có sống với Thiên Chúa. Mà khi sống với Thiên Chúa, tức là ta sống hiện tại.

Chúc bạn sống hôm nay, giây phút này thật sung mãn và tròn đầy với Thiên Chúa Tình Yêu.

Br. Huynhquảng



04

IV- Đơn sơ - Chân thật

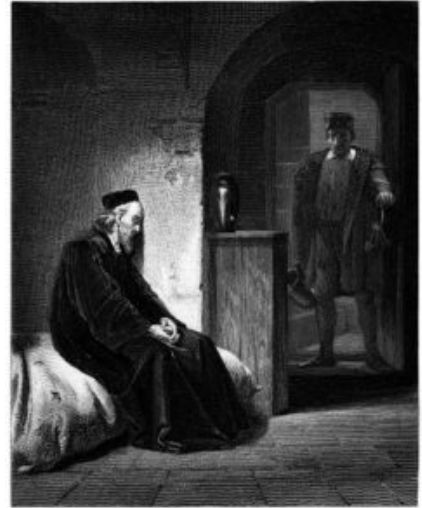
Thomas More

Thưa quý bạn, chúng ta đã lần lượt suy gẫm về ba đề tài: Tha thứ, Hiệp nhất, và Sống hiện tại. Thực ra, sống giây phút hiện tại không gì khác hơn chính là sống thật với con người mình như mình là. Sống hiện tại luôn luôn níu kéo chúng ta trở lại với hiện tại, với bản chất con người thật của mình. Vì lý do đó, mục Sống Sao Cho Đẹp hân hạnh giới thiệu đến quý bạn đề tài mới: Đơn sơ – Chân thật chỉ với hy vọng là phần nào góp thêm chất liệu màu sắc để bạn và tôi cùng nhau hoàn thiện bức tranh của chính mình.

Cổ nhân dạy rằng, “Nhân chi sơ, tính bổn thiện.” Con người sinh ra vốn mang lấy bản chất thiện trong con người mình. Hay nói một cách khác, ai ai cũng có dòng máu thiện. Bản chất thiện, đơn sơ, chân thật hiển hiện rõ nhất trong mỗi trẻ thơ. Nơi các em, chúng ta không tìm thấy bất kỳ sự tính toán hơn thua, lo âu, gian dối. Có thể nói rằng chính sự đơn sơ chân thật của trẻ em là điểm thu hút mãnh liệt nhất làm cho ai ai cũng yêu mến và thích gần gũi trẻ thơ. Và sự đơn sơ chân thật này cũng chính là sức mạnh siêu việt cho những ai sống đức tính này. Thực vậy, đơn sơ là dấu ấn của đời sống tự do đích thực.



St. Thomas More là một đại thần dưới triều đại vua Henry VIII (1509 -1547). Ông rất được vua và các quan nể phục và kính trọng không chỉ tài năng của ông, nhưng đặc biệt là sự trung thực. Henry VIII, tuy là một vị vua của một nước, nhưng ông đã không trở nên một mẫu gương cho dân thần noi theo. Ông muốn phế truất hoàng hậu Catherine để cưới Ann Boleyn với lý do là ông muốn có một người con trai. Tất cả các quan trong triều đình đều ủng hộ Henry, duy chỉ Thomas More là người không ủng hộ sự việc này. Đối với Thomas More, dù là vua cũng không thể đi trái luật tự nhiên và của Giáo hội. Cuộc đối thoại sau đây nói lên bản lĩnh của Thomas More.



Thomas More: Tâu hoàng thượng, tại sao ngài lại tìm sự ủng hộ của hạ thần?

Henry: Bởi vì khanh là người chân thật. Không có gì quý hơn là sự chân thật trong con người của khanh... Đối với những người như Norfolk, Cromwell họ theo trẫm là vì vương niệm và ngai vàng của trẫm. Họ chỉ hòa theo đám đông, còn khanh thì khác.[Lược dịch từ William J. Bausch, *A World of Stories (Blackrock: The Columba Press, 1998)*, 267.]

Thật buồn thay, dù Henry rất quý trọng và nể phục Thomas More, nhưng ông đã không thể vượt qua cái tôi ích kỷ của mình để ôm lấy chân lý. Cuối cùng, Thomas More đã bị giết vì dám nói lên sự thật; Thomas More đã để lại cho đời một mẫu gương can đảm dám sống cho và vì sự thật.

Thưa bạn, sự thật vốn rất đơn sơ như thế nó là – không cầu kỳ, không tính toán, không mưu mô. Sự thật là Henry VIII không được phép cưới thêm một người vợ nữa thì Thomas More chỉ đơn giản hiểu và nói đúng như thế thôi. Thomas More không cần phải suy nghĩ tính toán theo kiểu lợi mất được thua. Kiểu tính toán lợi mất được thua trong các mối quan hệ là nguyên nhân chủ yếu phá hư đi tình bạn, tình yêu, gia đình, và các mối quan hệ xã hội khác. Khi tính toán lợi mất được thua, thì sự đơn sơ chân thật bị biến dạng và hậu quả là tìm mọi cách để che đậy sự biến dạng ấy – càng che đậy bao nhiêu, thì sự đơn sơ chân thật càng bị bóp méo bấy nhiêu.

Cầm một món hàng trên tay, dù dưới nhãn hiệu gì đi chăng nữa chúng ta cũng không thể biết chắc 100% nó là hàng thật. Không ai muốn mua hàng giả, và cũng không ai muốn mình bị lừa. Mua một món hàng cần phải là hàng thật thì chẳng lẽ con người đến với nhau mà lòng không thật hay sao? Chúng ta mong đợi một món hàng phải là thật bao nhiêu thì người bạn của chúng ta cũng mong đợi sự chân thật bấy nhiêu khi mình đến với nhau.

Thưa bạn, đơn sơ chân thật là một đức tính cao quý và giá của nó cũng rất cao. Sống sự thật có thể dẫn bạn đến sự cô đơn, ngược dòng, và bị loại bỏ. Có khi vì sự thật mà bạn phải nhận những cái nhìn lạnh lùng tê tái. Nhưng hãy là bạn như bạn đang sống với sự thật và cho sự thật. Như thế, thật đơn sơ làm sao!

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Lược dịch từ William J. Bausch, A World of Stories (Blackrock: The Columba Press, 1998), 267.

Hạt Giống Sự Thật

Chuyện kể rằng, một vị vua tài đức nọ giàu đức hạnh, nhưng không có hoàng tử nối ngôi. Vị vua nghĩ tới việc chiêu mộ những người trẻ tài đức để có thể kế vị ông sau khi ông qua đời.

Một ngày kia, vua cho mời tất cả các trẻ em từ 5 đến 12 tuổi vào hoàng cung. Vị vua giải thích cho các em ý định của ông là muốn tìm người tài đức để thay ông cai quản đất nước. Ông trao cho mỗi em một hạt giống và dặn các em rằng sau 3 năm, các em hãy mang mỗi cây mà mình sẽ trồng đến trình diện tại cung điện. Sau khi nhận hạt giống, mỗi em đều nhiệt tình trồng hạt giống của mình và ngày đêm chăm sóc chúng với hy vọng là cây của mình sẽ lớn nhanh và có thể sinh hoa kết quả. Một số em nghĩ rằng, mình phải gây sự chú ý của nhà vua bằng cách làm cho cây của mình thật lớn và có hoa quả.



Đúng ngày đã hẹn, cả nước nhộn nhịp tiến vào cung điện để xem thử cây nào là cây đẹp nhất, có nhiều trái nhất, và để xem ai sẽ là vị vua tương lai cho đất nước. Quả đúng như dự tính, mỗi em đều mang đến cây mà mình đã trồng với nhiều màu hoa hương sắc. Người ta cũng thấy có những cây đã kết trái thật xum xuê. Nhà vua đi đến từng địa điểm để hỏi thăm các em, cách thức các em trồng cây. Sự hồi hộp và im lặng của đám đông càng tăng lên khi nhà vua tiến đến những cây tươi trái tốt; nơi mà nhiều người nghĩ rằng một trong số các em này sẽ được chọn là hoàng tử. Thế nhưng, nhà vua vẫn tiếp tục đi qua và bỗng dưng ông dừng lại trước một cậu bé. Trên tay cậu bé là một chậu đất không cây. Thấy nhà vua đứng lại bên mình, cậu biểu lộ sự thất bại bằng dòng nước mắt chảy dài trên má. Nhà vua hỏi, "Tại sao con khóc?" Cậu bé thưa, "Con đã gieo hạt giống vào chậu đất này, con đã bón phân cho nó, con đã tưới nước cho nó hằng ngày, con đã che nắng cho nó và con đã làm nhiều cách để chăm sóc hạt giống của con, nhưng cuối cùng không có cây nào." Càng nói, cậu bé càng khóc lớn tiếng. Nhà vua ôm cậu vào lòng và ra lệnh cho quân lính nâng cậu lên chỗ cao danh dự. Giờ đây, trước sự sửng sốt của bao nhiêu người, và kể cả cậu bé, nhà vua bắt đầu lên tiếng. "Hôm nay, trẫm đã tìm được người mà trẫm mong đợi từ lâu. Cậu bé đây đã chân thật khi nhận sự thất bại của mình. Và thực đúng là như vậy. Vì tất cả hạt giống ta trao cho các con cách đây 3 năm, chúng đã bị luột chính cả rồi." Nhà vua quay qua cậu bé và nói. "Con đã biết trung thành và trung tín trong việc nhỏ, con đã không bị ngại vàng và danh lợi mê hoặc; con đã cần mẫn chu toàn công việc của con với hết khả năng của mình. Đó là điều ta mong muốn." Nhà vua nói tiếp, "Trên tay con là chiếc chậu đất không cây, nhưng chính trong trái tim con, con đã gieo hạt giống sự thật vào lòng mọi người hôm nay."

Bạn thân mến, câu chuyện trên như thêm khẳng định cho chúng ta rằng: giá trị của sự thật thì vĩnh cửu. Sức mạnh của sự đơn sơ và chân thật rất thâm lặng đến nỗi không phải ai ai cũng có khả năng để nhận ra được, nhất là khi chúng ta đang sống trong một xã hội như yêu chuộng bề ngoài.

Biết bao nhiêu bậc thánh nhân, vĩ nhân đã bị hiểu lầm và kết án chỉ vì họ sống đơn sơ chân thật. Họ nhìn thấy được giá trị siêu việt của đời người không phải ở lời ca tụng hay chê bai, thành công hay thất bại, nhưng là chân giá trị phát xuất từ ý ngay lành của họ. Msgr. John Cippel, một nhà truyền giáo và linh hướng nổi tiếng hiện đang sống tại Florida đã chia sẻ rằng: “Thách thức lớn nhất trong đời linh mục của tôi là đi vào sự thật.” Những người như Msgr. John Cippel luôn can đảm ráo rớt tìm câu trả lời xuất phát tự trong lương tâm họ: “Động cơ tối hậu của tôi là gì?” [*Priest Vocation Stories, The Diocese of St. Petersburg, 5*] Tôi có đơn sơ thi hành những phận vụ này xuất phát từ ý ngay lành của tôi hay vì một mục đích lý do nào khác?



Như thế đó, sự đơn sơ và chân thật đi luôn với nhau. Trái tim và ánh mắt của trẻ thơ dạy cho chúng ta biết sự đơn sơ chân thật. Đối với các em, ai ai cũng là bạn, ai ai cũng có thể bắt chuyện, ai ai cũng có thể chơi đùa. Nếu các em dừng lại, ngậm ngừng, e sợ,... đó là lúc các em bắt đầu tiếp cận với thế giới “người lớn.” Buồn thay, thế giới ấy là thế giới cạnh tranh và nhiều mưu mô.

Đâu rồi sự đơn sơ chân thật như trẻ thơ trong mỗi người chúng ta? Hãy là trẻ thơ với nhau đi, đừng gây thêm hận thù và chia rẽ nữa!

Sự đơn sơ và chân thật đi luôn với nhau. Trái tim và ánh mắt của trẻ thơ dạy cho chúng ta biết sự đơn sơ chân thật. Đối với các em, ai ai cũng là bạn, ai ai cũng có thể bắt chuyện, ai ai cũng có thể chơi đùa.

Br. Huynhquảng



Mua một tặng hai

Chuyện kể rằng, chứng kiến trước cảnh đau thương vì sự gian trá lường gạt giữa con người với nhau, một thiên thần ẩn dạng dưới một nhà hiền triết rao bán hàng “sự thật.” “Mời mua sự thật, mời mua sự thật, mua một tặng hai. Mua sự thật sẽ được tặng tự do và hạnh phúc.” Nhà hiền triết rao to tiếng giữa phố phường, chợ búa.

Một chính trị gia dừng lại và hỏi. “Làm thế nào để mua sự thật? Giá bao nhiêu?” Nhà hiền triết đáp, “Giá của sự thật là sự thật; và ông sẽ được tặng thêm tự do và hạnh phúc.” “Xin ngài cho biết cụ thể hơn?” Chính trị gia hỏi tiếp. “Xin thưa,” nhà hiền triết trả lời, “Cứ mỗi tối trước khi đi ngủ, ông trung thực trả lời ba câu hỏi sau: (1) Tôi đã sống đúng với sự thật? (2) Tôi đã giám sống cho sự thật? Và (3) tôi đã sống vì sự thật không? Giá để trả cho món hàng sự thật là ông sống với (cảm nghiệm), sống cho (phục vụ), và sống vì (bảo vệ) sự thật. Khi ông sống như thế, ông sẽ được sự thật, và còn được tặng thêm tự do và hạnh phúc nữa.” Chính trị gia cầm món “sự thật” về nhà bắt đầu thực hành với ba câu hỏi trên. Nhưng chỉ vài hôm sau, ông đã trả món hàng ấy lại, vì hằng ngày ông thường bàn đến chiến tranh, thế lực, phe nhóm, hơn thua. Ông thừa nhận rằng, ông chưa đủ can đảm để lên tiếng bình vực cho nạn nhân vô tội. Ông chưa can đảm bảo vệ sự thật cho các nước nghèo, và dân tộc xấu số. Tiền bạc và quyền lực xem chừng như mạnh hơn sự thật.



Một nhà tu đi ngang qua nghe ông cụ rao, “Mời mua sự thật, mời mua sự thật. Mua một tặng hai.” Tò mò, tu sĩ dừng lại và nói. “Tôi là người rao giảng sự thật, ông biết gì về sự thật mà bán?” Nhà hiền triết tươi cười đáp. “Con rất mừng và cảm ơn ngài là người rao giảng sự thật. Chỉ có điều là nếu ngài muốn có tự do và hạnh phúc thật thì xin ngài cầm lấy món hàng “sự thật” và thử dùng xem sao.” Sau khi được giải thích về giá cả, nhà tu đưa “sự thật” về nhà và bắt đầu thực hành. Nhưng cũng chỉ vài hôm sau, vị tu sĩ cũng trả nó lại, vì mỗi lần đọc kinh nguyện, tiếng kêu khóc của người nghèo, của những quả phụ, của các em nhỏ, của nạn nhân bị áp bức bất công như nhảy múa rối lên trong từng trang kinh. Người tu sĩ thấy rằng, mình có sống với sự thật, nhưng mình chưa can đảm sống cho và vì sự thật. Sự thật mời gọi mình đi ra khỏi cảnh yên hàn cửa nhà tu để đến với những con người đang bị chà đạp phẩm giá. Ông như thấy rằng, sự yên ổn ngại dấn thân dường như mạnh hơn sự thật mà ông đang rao giảng, điều này làm ông trả lại “món hàng.”

Một chính trị gia dừng lại và hỏi. “Làm thế nào để mua sự thật? Giá bao nhiêu?” Nhà hiền triết đáp, “Giá của sự thật là sự thật; và ông sẽ được tặng thêm tự do và hạnh phúc.” “Xin ngài cho biết cụ thể hơn?” Chính trị gia hỏi tiếp. “Xin thưa,” nhà hiền triết trả lời, “Cứ mỗi tối trước khi đi ngủ, ông trung thực trả lời ba câu hỏi sau: (1) Tôi đã sống đúng với sự thật? (2) Tôi đã giám sát sống cho sự thật? Và (3) tôi đã sống vì sự thật không? Giá để trả cho món hàng sự thật là ông sống với (cảm nghiệm), sống cho (phục vụ), và sống vì (bảo vệ) sự thật. Khi ông sống như thế, ông sẽ được sự thật, và còn được tặng thêm tự do và hạnh phúc nữa.” Chính trị gia cầm món “sự thật” về nhà bắt đầu thực hành với ba câu hỏi trên. Nhưng chỉ vài hôm sau, ông đã trả món hàng ấy lại, vì hằng ngày ông thường bàn đến chiến tranh, thế lực, phe nhóm, hơn thua. Ông thừa nhận rằng, ông chưa đủ can đảm để lên tiếng bình vực cho nạn nhân vô tội. Ông chưa can đảm bảo vệ sự thật cho các nước nghèo, và dân tộc xấu số. Tiền bạc và quyền lực xem chừng như mạnh hơn sự thật.

Tiếng rao, “Mời mua sự thật, mời mua sự thật, mua một tặng hai” vẫn được vang lên. Một cụ già nông dân dừng lại và nói to. “Sự thật có cóc gì mà phải mua. Sự thật là quà tặng. Tôi được tặng nó từ lâu rồi.” Nhà hiền triết tỏ vẻ vui mừng và nói, “Chúc mừng bác. Thế ai tặng cho bác?” Bác nông dân đáp. “Tôi không biết ai đã tặng tôi, nhưng từ nhỏ ba tôi đã dạy tôi chỉ sống từng ngày. Mỗi ngày trước khi đi ngủ, ba giúp tôi nhìn thẳng vào lòng mình và trả lời ba câu hỏi thật nghiêm túc: (1) Tôi có sống thật với nhân phẩm cao quý của tôi không? (2) Tôi có sống cho những gì mà tôi yêu, tôi tin không? Và (3) tôi có can đảm làm chứng cho sự thật không? Nhà hiền triết mỉm cười mãn nguyện và thưa. “Bác đã có tất cả rồi. Chúc mừng bác.”

Bạn thân mến, câu chuyện tưởng tượng trên một lần nữa đề cao giá trị của sự thật. Nói đến sự thật ai ai cũng mong mỏi và khao khát để chiếm lấy, vì nó rất trong sáng, rất tinh tuyền, và rất mạnh mẽ. Ai dám sống với, cho, và vì sự thật thì sẽ cảm nghiệm thế nào là tự do và hạnh phúc đích thực.

Sự thật là điểm chuẩn trong gia đình, trong đoàn thể, và trong xã hội. Quan toà tìm sự thật để kết tội hay tha bổng cho bị cáo. Sự thật có thể dẫn người ta đến hoà khí, tha thứ nhưng khi không chấp nhận sự thật người ta có thể chia tay nhau. Sự thật có thể giúp người ta tìm ra ánh sáng, hạnh phúc, nhưng khi không chấp nhận sự thật, người ta có thể vì xấu hổ, rút lui vào bóng tối của uẩn ức, hận thù.

Giá của sự thật phải được “mua” bằng sự thật! Nếu không phải mua bằng sự thật thì điều gì có giá trị hơn sự thật để mà đổi chác? Một tội nhận được ơn thứ tha chỉ khi anh ta thật lòng nhìn thấy sự thật là mình đã lầm lỗi. Mối quan hệ rạn nứt chỉ có thể hàn gắn khi nhận ra sự thật rằng mình cũng có phần trách nhiệm trong sự việc này. Lòng mình không bình an thì cần phải nhìn sự thật là có khi mình còn kiếm tìm và lo xây thành đắp lũy cho cái tôi của mình.

Sống Sao Cho Đẹp

Thưa bạn, mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn trở lại thật với lòng mình, với thân phận mình để từng ngày tìm câu trả lời cho ba câu hỏi mà vị hiền triết nêu trong câu chuyện.

- (1) Bạn có sự thật trong người chưa?
- (2) Bạn đã sống cho sự thật chưa?
- (3) Bạn đã can đảm để bảo vệ sự thật chưa?

Br. Huynhquảng



Một cuộc thử thách

Bạn thân mến, chúng ta đang học hỏi về chủ đề đơn sơ – chân thật, hôm nay mục Sống Sao Cho Đẹp tiếp tục mời bạn đào sâu hơn đức tính này; cụ thể là mời gọi bạn sống sự chân thật ấy từ trong căn tính của mình, chứ đừng theo những lời mời gọi “ngắn hạn, cấp thời” của thời cuộc để chữa cháy, hay tìm một mối lợi trước mắt.

Một nhà sư đức hạnh trụ trì tại một ngôi chùa cũ nát. Một ngày nọ thầy gọi các đệ tử lại và dạy rằng. “Ngôi chùa của chúng ta sắp đổ nát, chúng ta cần phải xây sửa lại. Nhưng chúng ta không có tiền để làm việc này. Vậy mỗi ngày khi các con đi khất thực, các con hãy tìm cách lấy cắp những vật quý giá mà có thể bán được; chúng ta có thể kiếm tiền nhanh chóng để xây lại ngôi chùa. Một điều hết sức quan trọng là không để cho ai bị bắt, nếu không thì hậu quả sẽ khôn lường.”



Các đệ tử ngạc nhiên khi nghe thầy mình dạy như vậy, nhưng không một ai dám thắc mắc, vì họ nghĩ là với lý do chính đáng – xây lại nhà chùa, thầy của mình đã phán đoán hợp lý nên dạy đệ tử làm như vậy.

Các đệ tử căn dặn nhau cẩn thận và bắt đầu ra đi. Dẫu vậy, có một đệ tử ngồi lại và không chịu đi. Thầy tiến đến và hỏi: “Tại sao con không đi khẩn thực?” Đệ tử đáp, “Thưa thầy, con không thể làm theo lời dạy của thầy được. Vì dù khi con lấy cắp, nếu không ai thấy việc con làm thì chính con cũng thấy việc ấy là sai.” Vị minh sư ôm chầm lấy đệ tử và nói, “Chỉ có mình con là vượt qua cuộc thử thách này, còn tất cả người khác thì không.” [*Lược dịch từ Wisdom Tales (Atlanta: August House, Inc., 1996), 15.*]

Câu chuyện ngắn gọn đơn sơ trên nêu bật nhân phẩm của một vị chân tu. Dù chỉ là một đệ tử chập chững bước vào đường tu, nhưng anh đã biết phân biệt rạch ròi sự thật và gian dối, điều nên làm và điều không được phép làm. Thực ra, một trẻ em cũng có khả năng phân biệt và chọn lựa như vậy. Tuy nhiên, điều đáng bàn đến chính là sự ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh



làm cho các đệ tử khác tuân theo lời dạy của thầy mình một cách mù quáng. Các đệ tử chỉ thấy được việc xây lại ngôi chùa mà không thấy được việc xây đời tu trên sự chân thật mà mình hướng tới. Quả vậy, hoàn cảnh có thể đẩy ta vào chốn thanh bại danh liệt, nhưng hoàn cảnh cũng có thể thanh luyện ta nên chính nhân.

Vào những năm 1990, khi một vài Đại chủng viện tại Việt Nam được phép mở lại, việc tuyển lựa ứng sinh vào Đại chủng viện rất bị giới hạn. Mặc dù các ứng sinh đã được giáo quyền chấp thuận, nhưng quyết định cuối cùng thuộc về chính quyền. Chính quyền phỏng vấn ứng sinh và sẽ chấp thuận ai được đi học và ai sẽ bị gạt. Vì thế, các ứng sinh hết sức lo âu và sợ bị chính quyền gạt ra khỏi danh sách gia nhập chủng viện. Vì lẽ đó, việc “quen biết” với chính quyền cũng nằm trong tiến trình. “Chỉ một châu nhậu” bao cho công an đặc trách về tôn giáo thì có thể được chính quyền xét duyệt cho vào Đại chủng viện. Điều đáng mừng thay, một vài ứng sinh đã nhận ra điều “không ai thấy này” để quyết tâm với lòng mình: “Tôi không thể làm như vậy, vì hôm nay tôi “lo” một châu nhậu cho các anh công an, nhưng vài năm sau khi tôi dâng thánh lễ, có lẽ các anh ấy chê cười Giáo hội tôi rằng: Ông linh mục đó là do tôi “cho” làm linh mục.” Hậu quả của sự “không biết thời” ấy là những năm tháng tu chui và có người còn bị bắt bỏ tù nữa.

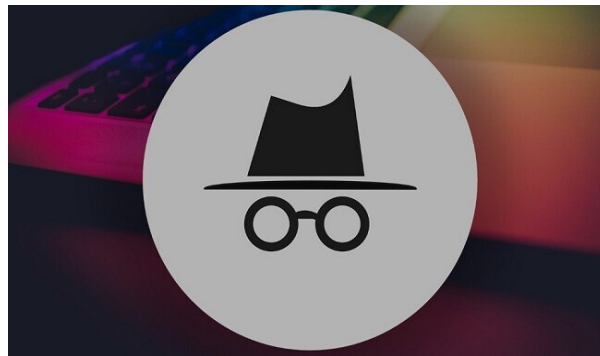
Giá phải trả cho sự thật là như thế đó. Giá ấy cao lắm, đắt lắm và âm thầm lắm. Rất nhiều người đã nêu gương sống thật cho chúng ta bằng những quyết định rất “không biết thời, thiếu khôn ngoan.” Nhưng chính trong những chọn lựa sống như thế, họ đạt được chính lý tưởng của họ. Thực vậy, vì ngoài việc cố gắng giữ cho mình sống đúng theo sự chân thật, thì những người này cũng đã không tạo cơ vấp phạm hay thêm điều kiện cho người khác nhúng tay vào sự gian trá, móc ngoặc. Mối lợi riêng trước mắt không phải là điều quan trọng nhất cho bằng lý tưởng sự thật mà họ theo đuổi và phục vụ. Họ góp phần vào việc xây dựng một xã hội lành mạnh hơn, chân thật hơn bằng chính một đời bị bầm dập mà họ phải trả cho những năm tháng tiếp theo.

Thưa bạn, chúng ta cầu chúc nhau can đảm sống theo sự thật. Đừng vì mối lợi trước mắt mà bỏ quên đi bức tranh toàn cục của xã hội chúng ta. Ta tự hỏi với nhau rằng, nếu các đệ tử đều hiểu được như người môn sinh nọ thì vị Minh Sư mừng và hãnh diện về đệ tử của mình biết bao?

Vị ân nhân ẩn danh

Vào ngày 14 tháng 5 năm 2010, một sự cố rất nhỏ đã xảy ra cho một nhóm bạn đi chơi tại công viên Sea World, Orlando, tiểu bang Florida. Dù chỉ là một sự cố nhỏ, nó không ảnh hưởng đến tình hình chính trị hay báo giới, nhưng nó có thể ảnh hưởng đến những người trực tiếp liên quan. Biến cố này đã khơi gợi và đề cao về đẹp của đức tính đôn sơ chân thật nơi con người. Vẫn có đó những mẫu gương chân thật ẩn danh cho chúng ta noi theo. Mục Sống Sao Cho Đẹp xin nêu lên câu chuyện này để tỏ lòng biết ơn và ca ngợi vị ân nhân ẩn danh ấy.

Ba người bạn cùng tản bộ về hướng Shamu Stadium để chờ xem cuộc trình diễn cá voi. Trong khi chờ đợi, họ dừng chân mua một vài cây kem và tìm một bóng cây ngồi nghỉ mát. Đến giờ trình diễn, cả ba người cùng đi vào Shamu Stadium. Khi gần tới nơi, một người bạn chợt nhớ là mình đã mất cái giỏ xách trong đó có tiền, thẻ tín dụng, và giấy tờ cá nhân giá trị. Cả ba người đều giật mình lo lắng vì không biết là đã bỏ quên cái giỏ ở đâu. Biết tìm đâu giữa một nơi có hàng trăm con người tấp nập qua lại? Cả ba vội vã quay lại chỗ bóng cây, nhưng cái giỏ xách đã không cánh mà bay! Trong khi đang sửng sồ, bàng hoàng và chưa biết phải làm gì, họ tiến đến chỗ bán kem để tìm cách liên lạc với người bảo vệ, tại đây chủ nhân đã nhìn thấy cái giỏ xách của mình. Người chủ quán kem trao lại cho chủ nhân mà không hề biết ai là người đã nhặt nó và đã nhờ bà giữ giúp để trả lại cho chủ nhân.



Quý bạn thân mến, câu chuyện trên xem chừng như rất đơn sơ, không đáng gì để chúng ta học hỏi, nhưng nếu xét về đức tính chân thật, thì câu chuyện này thật có ý nghĩa. Ý nghĩa của nó chính là vị ân nhân ẩn danh đã trao gửi cái giỏ xách vào nơi mà họ nghĩ là chủ nhân của nó sẽ quay lại; và chỗ gần nhất để tìm cái giỏ là quán kem. Vị ân nhân này đã rạng chiếu một sự trong sáng, đơn sơ rất tinh tuyền của một trẻ em; và đồng thời cũng biểu tỏ một khả năng nhạy bén phán đoán hoàn cảnh rất trưởng thành. Vị ân nhân đã không tận dụng hoàn cảnh để lấy tiền, thẻ tín dụng... nhưng chỉ đơn giản suy nghĩ: Cái gì không phải của mình thì không mở ra, không chiếm đoạt, và không giữ lấy. Đơn sơ chân thật như thế quả là một sự cao thượng của vị ân nhân, người đã vượt ra chính mình để chỉ nghĩ đến nỗi lo âu và hoảng loạn của người đã đánh mất chiếc giỏ xách.



Ngược lại với câu chuyện trên, vào năm 1994 khi tôi [Vũ Việt] là một sinh viên, trong một lần làm quen để thực hành tiếng Anh với một sinh viên Mỹ tại Công viên Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, tôi đã không can đảm để nói lên sự thật, hay chỉ làm một cử chỉ ra hiệu để giúp người bạn tôi.

Trong khi đang nói chuyện với nhau, một vài người lạ xuất hiện phía trước chúng tôi. Họ tạo sự chú ý để chúng tôi nhìn vào họ. Tôi cảm thấy hơi lạ, quay lại phía sau, tôi liền thấy một anh người Việt ra hiệu cho tôi im lặng. Anh này đang nhẹ nhàng lấy đôi giày của anh bạn Mỹ phía dưới ghế đá. Tôi thấy điều đó, tôi biết họ làm điều gian, tôi thấy tội nghiệp cho anh bạn Mỹ của tôi (vì mãi mê giúp tôi thực tập tiếng Anh mà bị đánh cắp đôi giày), nhưng tôi lại không đủ can đảm để la lên, hay chỉ ra một dấu hiệu cho người bạn Mỹ biết để bỏ chân xuống hay quay ngược lại. Vô tình, tôi đã trở thành đồng lõa của kẻ cắp, và có thể dưới suy nghĩ của anh bạn Mỹ, tôi đã dàn dựng nên hoàn cảnh này để người kia lấy cắp giày. Tôi hổ thẹn về hành động yếu nhược của mình. Anh bạn Mỹ đã bị mất giày, tôi mất bạn, và quan trọng hơn là tôi mất cơ hội để làm chứng cho sự thật, sống cho sự thật. Hoàn cảnh xã hội dồn tôi vào sự phải im lặng, hay chính tôi im lặng vì tôi sợ bị liên lụy cho bản thân? Suy nghĩ lại, quy cho cùng, cũng chỉ là cái tôi ích kỷ hẹp hòi lấy mình làm trung tâm. Cái gì lợi cho mình thì làm, cái gì nguy hại đến bản thân thì tránh xa kéo liên lụy.

Bạn thân mến, sự thật nói với nhau thì dễ lắm, nhưng thực hành nó đòi hỏi can đảm trong âm thầm. Thực vậy, đơn sơ chân thật xuất phát từ con tim chứ không từ bề ngoài. Sức mạnh của chân thật chính là chỗ đó. Mình hãy cùng nhau noi gương vị ân nhân ẩn danh trong biến cố tại Sea World trong sinh hoạt đời thường nhé: Đơn sơ chân thật trong âm thầm.

Br. Huynhquảng

Chú rùa nhiều chuyện

Mục Sống Sao Cho Đẹp tiếp tục mời bạn đào sâu chủ đề đơn sơ-chân thật. Kỳ này chúng sẽ cùng nhau tìm hiểu vì nguyên nhân nào sự gian trá dễ dàng chiếm ưu thế trong con người chúng ta.

Người Ấn Độ kể câu chuyện ngụ ngôn sau đây. Một chú rùa vốn có tính ba hoa nhiều chuyện, thích khoe khoang công trạng mình. Trong một lần trò chuyện với bạn bè xung quanh, chú rùa mạnh miệng tuyên bố rằng chú có thể bay lên cao được. Các bạn chú tỏ vẻ ngạc nhiên và thách thức chú. Chú bèn tìm đến hai con ngỗng đang bơi lội trong hồ. Chú đề nghị chúng giúp chú bay. Ngỗng ngạc nhiên hỏi, “làm sao chú có thể bay được?” Rùa ta bèn đáp, “ta có sáng kiến này, chỉ cần hai người đồng ý mỗi người nắm vào đầu của một cái gậy, còn ta thì cắn vào giữa cái gậy. Khi hai người bay lên, thì ta sẽ được nâng theo các người”. Hai con ngỗng vốn biết chú rùa có tính khoác lác hay nói nhiều, nên hỏi thêm. “Việc ấy không có gì khó, nhưng nếu chú mở miệng nói thì chú tiêu mạng.” Rùa đáp, “Không, không đời nào. Tôi đâu có ngu để mở miệng.”

Sau khi bàn bạc, hai con ngỗng bay lên và đem theo chú rùa đang cắn bám vào giữa cây gậy. Khi bay ngang qua các con vật, chúng tỏ vẻ thán phục trước cảnh tượng có một không hai này liền nói với nhau. “Những con chim này thông minh thật. Chúng đã nghĩ ra phương cách tuyệt quá.” Chú rùa tỏ ra khó chịu khi nghe những lời tán dương dành cho hai con ngỗng. Chú ta nghĩ bụng, “Đúng ra chúng phải khen mình mới phải, đây là sáng kiến của mình mà.” Bay càng lâu, các con vật càng tán dương hai con ngỗng, chú rùa không thể chịu đựng được liền hô to, “Đây là sáng kiến của ta.” Chưa dứt lời, chú rùa bị rơi xuống đất toi mạng. [*Lược dịch từ Wisdom Tales (Atlanta: August House:1996),13*]

Theo linh mục Nguyễn Văn Lý, “Ma lực khen chê”[*Châm ngôn sống của Lm Lý tại phòng làm việc: “* Vô úy, vô cầu, vô thủ, vô ngã, vô phân biệt. * Hãy tha thứ, ngay tức khắc, vô điều kiện. * Yêu thương luôn, cầu nguyện liên, cảm tạ hoài. * An nhiên tĩnh định trước ma lực khen chê.”*] có thể nói là một trong những thứ ma lực nguy hiểm nhất cho con người. Chính ma lực này đã nhen nhúm sự gian trá, lừa gạt ngay trong tâm hồn chúng ta. Thay vì lấy sự thật làm chuẩn, thì “ma lực khen chê” trở nên điểm chuẩn cho nhiều người. Kiếm tìm lời khen, sự tán đồng trở nên những lời mời hảo huyền như nằm trong tâm thức của mỗi người chúng ta. Sự ca tụng ở đây không nhất thiết là từ đám đông, từ tập thể, nhưng nó tinh tế xảy ra ngay từ trong những việc rất nhỏ bé bằng những tư tưởng muốn được người ta biết đến, muốn được người khác quan tâm, muốn được một sự chú ý. Chính những tư tưởng này dần dần dẫn ta ra xa khỏi điểm chuẩn sự thật về con người của chính ta và tha nhân. Hoá ra cả một đời người, có khi chúng ta chỉ lo tìm những lời tán dương và tránh sự chê cười, dù sự chê cười từ những người không hiểu rõ nội vụ. Đôi khi ta lại quên rằng, sau những lời tán dương (dù có thật và chính đáng), sự thật là chỉ có ta với lòng ta. Lời ca tụng và tán dương ấy không thêm gì cho ta, và cũng không lấy gì khỏi ta. Nhận ra sự thật phũ phàng như danh ca Janis Joplin sau khi trình diễn cho hàng ngàn thánh giả, cô đã tuyên bố một cách rất thực khi đối diện với chính lòng mình: “Tôi vừa làm tình với hơn hai mươi lăm ngàn người, nhưng tôi trở về nhà một mình.”[*John T. Cacioppo & William Patrick, Loliness (New York: W.W. Norton & Company:2008), 12.*]

Br. Huynhquảng



Em đã nói thật mà sao họ không cho em về?

Điều tra viên: “Em nói thật đi rồi anh cho em về. Anh biết em không biết đây là tiền giả. Nhưng anh cần em nói thật và dựa vào đó để anh đề xuất cho em được về. Ông bà ta dạy rằng, ‘Đánh kẻ chạy đi chứ đâu ai đánh kẻ chạy lại.’ Anh nghĩ là em cứ thành khẩn khai báo thì có ai nỡ lòng nào mà bắt người như em ở tù chỉ vì 50 ngàn đồng.”

Tù nhân: “Cám ơn lòng tốt của anh. Thực tình thì em đâu có biết 50 ngàn em đi ăn phở là tiền giả đâu. Hôm qua em đánh giày và ông khách trả tiền cho em. Ông đưa em 50 ngàn và em thối lại 45 ngàn.”

ĐTV: Được rồi, vậy thì em ký vào đây, hoặc viết tên em như thế này cũng được. Em không biết chữ thì anh đọc cho em nghe. “Tôi hoàn toàn đồng ý những lời khai của tôi trên đây là sự thật. Ký tên.”

Tù nhân: Dạ cám ơn anh.

Đó là lời kể của một em vị thành niên bị bắt vì tội “tiêu thụ tiền giả” với mức án có thể trên 10 năm tù vào năm 2003 tại phòng 19, khu E, khám Chí Hòa, Thành phố HCM.



Mục *Sống Sao Cho Đẹp* đang chia sẻ với bạn về đề tài Đơn sơ – Chận thật, nhưng sự đơn sơ và chân thật trong câu chuyện trên làm chúng ta lặng người tê tái cho cậu bé trong hoàn cảnh trên. Sự đơn sơ chân thật của cậu bé nhà quê lên thành phố kiếm tiền phụ giúp cha mẹ đã đánh gục cậu. Và còn hơn thế nữa, vì chính sự đơn sơ chận thật này mà cuộc đời cậu phải bị rẽ vào một bước ngoặt lành ít dữ nhiều. Bao nhiêu năm tăm tối phía trước đang chờ đợi cậu: không ai thăm nuôi, không ai gặp mặt, bị mức án bao nhiêu, bị chuyển đi trại nào, khi nào thì được về, và khi được về thì về đâu và sẽ làm gì...?

“Anh ơi, em đã nói thật mà sao họ không cho em về?” Đó là câu hỏi của cậu bé dành cho anh bạn tù cùng phòng với mình. Anh biết trả lời em thế nào? Nghĩ đến em, nghĩ đến xã hội, nghĩ đến đạo lý làm người, anh đành phải im lặng. Anh im lặng vì anh thương cho em và cũng thương cho xã hội. Anh thấy cuộc đời em tăm tối, cũng như chính cuộc đời của anh đang tăm tối, và anh thấy chính xã hội mình cũng đang tăm tối. Câu hỏi của em cũng làm anh nghi ngờ vào sự thật, vào đạo lý làm người, vào những lời giảng thuyết từ các giáo sĩ tôn giáo. Xa hơn, câu hỏi của em cũng như hàm ý trách móc về nền giáo dục đạo lý mà em đã thấm nhuần từ trong gia đình; và có lẽ em cũng đang trách móc anh vì anh cũng là người đã góp phần vào việc giảng dạy sự thật. Có thể tiếng thở dài chính em thốt ra là câu trả lời mẫn nguyện cho em hơn cả. “Giá như em đừng nói thật thì hay hơn.”

Ôi! hai tiếng “giá như” là hai tiếng u uẩn luyến tiếc của kiếp tù nhân. Làm sao em biết được tương lai để khỏi phải thốt lên “giá như” mà hằng ngày em liên tục than thở trong phòng giam này. Em vẫn biết rằng dù có nhiều điều em đã không biết trong thế giới con người. Nhưng em biết sự đơn sơ chận thật từ trong con tim em; em biết lòng tin vào con người mà em đặt vào; và em biết sự thật luôn được con người đề cao và tôn trọng, dù họ thuộc ý thức hệ nào.

Nhưng dù em có biết như thế, hôm nay và trong cả phần đời còn lại của em, em sẽ vẫn thốt lên hai tiếng “giá như” của ngày định mệnh ấy. Ngày mà em bị đánh gục bằng chính sự đơn sơ chân thật mà em luôn trung thành cố gắng thực hiện hằng ngày.

Giờ này em ra sao, nơi nào là chốn nương thân của em? Hôm nay anh xin mượn những dòng này để biểu lộ lòng cảm phục em, cảm phục chí khí của người đơn sơ chân thật như em. Tính đơn sơ chân thật nơi em đã không bị lây nhiễm bởi những gian trá, tính toán cho “được việc” của nhiều người đang sống xung quanh em. Và quan trọng hơn, những dòng này giúp anh nói lên lời cảm ơn em. Cảm ơn vì em đã dạy cho anh bài học về đơn sơ chân thật trong tình bạn, trong mối quan hệ trong gia đình, trong trường học, và đặc biệt trong tình yêu. Giá của những mối quan hệ này đắt và quý hơn 50 ngàn đồng gấp vạn lần, thế mà sự thật vẫn không phải là điểm chuẩn giữa họ khi đến với nhau. Cũng như em, anh cũng than thở rằng, “giá như” vì sự gian trá lừa gạt trong tình bạn, trong tình yêu, trong gia đình mà phải đi tù như em, thì chắc chắn thế giới này đã hạnh phúc và an bình biết dường nào, phải không em?!

Br. Huynhquảng



Cháy chảo

Kỳ này, mục Sống Sao Cho Đẹp xin tường thuật sự kiện “cháy chảo” trong trại tù Chí Hoà, thành phố HCM thời gian từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2003. Sự tường thuật này không nhằm mục đích lên án chỉ trích ai, nhưng nó giúp ta phần nào nhận thấy ma lực của sự gian dối được sử dụng triệt để trong mọi hoàn cảnh nhằm phục vụ cho những mối lợi cá nhân đen tối. Khi con người đặt mối lợi cá nhân ích kỷ ưu tiên lên hàng đầu, thì người ta sẽ dùng mọi ma thuật để đạt được mục đích ấy.

Theo nội quy của trại giam, các phạm nhân không được hút thuốc dưới mọi hình thức. Ai vi phạm sẽ bị kỷ luật. Thế nhưng việc buôn bán thuốc lào thuốc lá vẫn diễn ra ngày đêm trong các buồng (phòng) giam. Nếu đã bị cấm, vậy phạm nhân lấy đâu ra thuốc lào thuốc lá để bán???

Số phạm nhân trong mỗi buồng giam từ 20 đến 60 người. Vào thời điểm ấy, tại phòng 14, lầu 4, khu E, số phạm nhân khoảng 50. Trong mỗi buồng có một đại diện trưởng buồng, và cũng có những “tay đại bàng, gấu, beo...” họ là những người có khả năng “nắm buồng.” Cán bộ trại giam sẽ móc nối với trưởng buồng hoặc một trong những tay anh chị này để buôn bán thuốc lào thuốc lá. Buôn thuốc lào lời hơn thuốc lá nhiều, vì nó “phê” hơn. Riêng thuốc lá, cứ mỗi điếu thuốc (Sài gòn, Hero, Zet...) được bán với giá rẻ nhất là 25 ngàn đồng. Nếu các trưởng buồng hoặc tay anh chị bán giúp cho cán bộ 6 cây thuốc như vậy, thì số tiền thu được lên đến 30 triệu đồng (tương đương với giá một chiếc xe Honda Dream II thời điểm ấy).

Tuy nhiên, việc buôn bán không dừng lại ở đây. Mỗi tù nhân khi hút thuốc phải chịu trách nhiệm về hành động này. Ông cán bộ A là người “chạy xe” (đưa thuốc) cho trưởng phòng; trưởng phòng là người trực tiếp bán.

Nhưng khoảng vài tiếng đồng hồ sau, chính ông cán bộ A sẽ đi kiểm tra. Nếu ai bị bắt gặp đang hút thuốc, hoặc trong người đang giữ thuốc, hoặc thuốc bị tìm thấy trong chiếu nằm của mình thì những người này đều được mời ra lập biên bản đi kỷ luật. Hình thức kỷ luật nhẹ thì bị ra lệnh nằm úp xuống nền, kéo quần thấp xuống để cán bộ dùng dùi cui đánh vào mông tù nhân cho đến khi thịt trên mông biến thành màu nâu như trứng chiên – như bị cháy chảo thì mới thôi. Sự việc này có thể được bỏ qua, hoặc bị cảnh cáo, hoặc bị đánh ít lại không đến nỗi bị “cháy chảo” nếu tù nhân biết “chung” (đưa tiền) cho cán bộ. Xa hơn nữa, trưởng buồng phải tìm mọi cách để “chung” cho cán bộ, nếu không thì cả buồng sẽ bị cúp nước, vì trong buồng có người vi phạm kỷ luật – Không có nước trong nhà tù, vốn đã mang tiếng là địa ngục, sẽ còn thê thảm hơn địa ngục nữa!

Thưa bạn, chúng ta đang chia sẻ với nhau về đề tài Đơn sơ- Chân thật, nhưng rõ ràng chủ đề này có lẽ không nên được đề cập trong nhà tù. Hay nói cách khác, làm gì có sự thật ở những nơi ấy! Tuy vậy, dù con người có làm những việc xấu xa bao nhiêu đi chăng nữa, họ vẫn là con người. Sự gian dối mưu mẹo bởi đâu mà có? Chẳng lẽ đứa bé sinh ra đã mang bản chất gian dối thâm độc như thế sao? Chẳng lẽ một đứa bé biết nói dối trước khi biết nói thật? Không! Không có một con người nào mới sinh ra mà mang tính xấu ấy. “Nhân chi sơ, tính bản thiện.” Chính môi trường đã làm cho đứa bé bị nhiễm tính xấu này. Sống gần với sự xấu bao nhiêu, thì sự làm quen, dễ chịu với sự xấu càng trở nên dễ dàng bấy nhiêu. “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” là chỗ đó.

Trong những vết thương tinh thần con người gây hại cho nhau, có thể nói rằng vết thương khó được chữa lành nhất chính là vết thương bị phản bội – không trung thực. Khi một ai đó thực hiện sự phản bội, gian dối, lừa gạt, xảo trá (như một vài cá nhân cán bộ buôn bán thuốc lá trong câu chuyện), thực ra họ đang bị một “màn” đen tối bao phủ lấy họ. Họ chỉ thấy chính họ, thấy nhu cầu của cá nhân họ to lớn hơn những người khác.

Họ muốn kiếm tìm và thỏa mãn những tham vọng trong họ mà không hề biết rằng họ đang bị một ma lực đen tối dẫn họ đi vào sự diệt vong. Như thế đã rõ ràng, sự gian dối không phải là một “kỹ thuật” để đạt được “danh, lợi, thú,” nhưng nó là một “ma thuật” trưng dụ ra những “danh, lợi, thú” để đánh lừa con người, và khi con người đã thỏa thuận áp dụng ma thuật này trong đời sống thì con người bị rơi vào cái bẫy của sự ác. Sự diệt vong là điều không thể tránh khỏi.

Không nên oán trách ai, không nên lên án ai. Nhưng hôm nay tôi mời bạn nhìn lại chính mình, có khi đã nhiều lần trong đời mình, mình cũng đã dùng hoặc để cho những “ma lực” gian dối điều khiển mình trong các mối quan hệ trong gia đình, bạn bè, tình yêu. Hãy can đảm loại bỏ nó ra khỏi cuộc đời bạn. Vì dù hôm nay bạn không loại bỏ nó, thì sẽ đến lúc khi bạn rơi vào vực thẳm rồi, thì nó cũng loại bỏ bạn.

Bạn thân mến, chúng ta đã cùng nhau học hỏi về chín bài học về chủ đề Đơn sơ – Chân thật. Hôm nay, chúng ta cùng nhau hướng về sự Chân Thật tuyệt đối nơi Thiên Chúa là Đấng không ngần ngại lột bỏ hết tất cả địa vị của một Thiên Chúa để mặc lấy sự nghèo hèn của một kiếp người.

Br. Huynhquảng



Sự thật là gì?



Xưa lắm rồi trong một vương quốc nọ, sau khi vị vua độc ác đã chết đi, người em kế thừa lên ngôi. Tuy nhiên, vị tân vương muốn lấy lòng người dân và muốn phần nào bù đắp những thiếu sót mà anh mình đã gây ra. Vì thế, ngay sau khi lên ngôi, vị vua yêu cầu các quan tìm một người dân nghèo nhất, quê mùa nhất để ông đích thân đến thăm người này. Các quan đã cho vua biết người nghèo nhất trong đất nước này là một bà lão sống một mình nơi xa xôi hẻo lánh.

Sau khi nghe tin nhà vua sẽ đến thăm mình, bà lão cấp báo là hãy cho bà một thời gian để chuẩn bị. Nhà vua đồng ý và đợi chờ. Đôi ba tháng qua đi, nhà vua sốt ruột hỏi về tin tức bà lão vì muốn đến thăm bà. Trái với mong đợi của nhà vua, sau khi nghe tin nhà vua sẽ đến thăm mình, bà lão đã cùng với nhiều vị quan đã góp tiền của nhằm phá đi căn chòi nghèo nát của bà để xây thành một tòa lâu đài tráng lệ. Biết được sự việc này, nhà vua hết sức buồn rầu vì người dân đã không hiểu được tấm lòng của ông. Càng đau lòng hơn khi ông nhận ra rằng, những người thân cận của ông như các quan đã che đậy sự thật về đời sống của dân bằng những ngôn từ hoa mỹ mà hằng ngày họ dùng để tấu bảm. [*Lược dịch từ William J. Bausch, A World of Stories (The Blackrock: Colomba Press, 1998) 208.*]

Bạn thân mến, chúng ta đã cùng nhau học hỏi về chín bài học về chủ đề Đơn sơ – Chân thật. Hôm nay, chúng ta cùng nhau hướng về sự Chân Thật tuyệt đối nơi Thiên Chúa là Đấng không ngần ngại lột bỏ hết tất cả địa vị của một Thiên Chúa để mặc lấy sự nghèo hèn của một kiếp người. Trái với sự lộng lẫy bên ngoài mà con người thường hay trang điểm để đến với nhau, Thiên Chúa lại mặc lấy sự nghèo hèn nơi hang đá. Trái với những lời khen chúc tụng mà con người thường tìm cho mình, Thiên Chúa đã sẵn sàng đón nhận những sỉ nhục vu cáo. Trái với ngai vàng, quyền lực mà con người tham vọng dành giết, Thiên Chúa lại chọn thập giá. Vâng, tất cả sự lựa chọn của Thiên Chúa là chọn lựa sự thật và biểu lộ cho con người thấy Sự Thật. Sự Thật mà Thiên Chúa mặc khải cho con người vượt xa tầm hiểu biết của con người. Hay nói cách khác, Sự Thật mà Thiên Chúa biểu tỏ cho con người nó quá thực, quá gần gũi, đến nỗi con người cứ ngỡ ngàng trước Sự Thật ấy để rồi lại thắc mắc như chính Philatô, “Sự thật là gì?” (Ga 18,38).

Br. Huynhquảng

τί ἐστὶν ἀλήθεια;

sự thật là gì?

(Ga 18,38)

Sự Thật mà Thiên Chúa biểu lộ cho con người qua Đức Giêsu Kitô là sự thật về tình yêu bất biến của Thiên Chúa dành cho con người. Thiên Chúa yêu con người bằng một tình yêu thật. Yêu đến nỗi lấy chính mạng sống mình làm giá cứu chuộc mọi người. Cái chết của Đức Kitô đã lột tả lên tất cả về bản chất của Thiên Chúa – yêu cho đến cùng. Một Thiên Chúa quyền năng lại chọn phương cách cứu độ con người như thế để nói lên điều gì? Tất cả để minh chứng giá trị thật về tình yêu. Tình yêu, sự thật phải được minh chứng bằng giá máu. Các thánh tử đạo đã không theo vết chân của Thầy Chí Thánh đó sao?

Thưa bạn, sự đơn sơ chân thật mà chúng ta đối xử với nhau hằng ngày cũng được bắt nguồn từ Thiên Chúa. Chỉ trong Thiên Chúa ta mới tìm thấy sự thật hoàn hảo về chính ta, về kiếp con người, và về thế giới chóng qua này. Thiên Chúa đã không ngần ngại biểu tỏ sự thật qua hang đá và thập giá, thì Ngài cũng mời gọi chúng ta hãy biểu tỏ cho nhau sự chân thật về chính mình. Như trong câu chuyện, vị tân vương muốn thăm bà lão với hoàn cảnh thật của bà, chúng ta cũng hãy để Thiên Chúa đến với ta như bản chất thật của ta – một loài thụ tạo hoàn toàn lệ thuộc và cậy nhờ vào Ngài, chứ không cần vay mượn những sản phẩm của con người như thành công, địa vị, tiền của. Và chúng ta cũng hãy đến với nhau như những con người có niềm vui xen lẫn khuyết điểm và bất toàn. Vì chính dựa trên sự chân thật chúng ta mới tìm thấy được tự do và bình an. “Sự thật sẽ giải thoát các con” (Ga 8,32).



Chúng ta cùng cầu chúc nhau sống đơn sơ chận thật với Thiên Chúa, với lòng mình, và với người thân.

Br. Huynhquảng

05

**V- Kiên nhẫn - Kiên
cường**

Cậu bé Glen Cunningham

Hôm nay, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin được nêu tấm gương của cậu bé Glen Cunningham nhằm giới thiệu chủ đề mới: Kiên nhẫn – Kiên cường. Qua bốn chủ đề mà chúng ta đã cùng nhau học hỏi: Tha thứ hòa giải, Xây dựng hiệp nhất, Sống hiện tại, và Đơn sơ chân thật, thì đây là lúc chúng ta cùng nhau học hỏi về chủ đề Kiên nhẫn – Kiên cường. Vì thực ra, để có thể tha thứ, xây dựng hiệp nhất, sống hiện tại, sống chân thật, tất cả đều đòi hỏi một sự kiên nhẫn không ngơi nghỉ.

Khi mới bảy tuổi, đôi chân của Glen Cunningham bị phỏng nặng do một vụ thảm họa. Theo nhận xét của bác sĩ, cậu bé Glen sẽ không bao giờ đi lại bình thường được. Các bác sĩ đề nghị cưa chân cậu bé nếu muốn cậu được sống



sốt. Như thế, vấn đề bây giờ không còn là chuyện khi nào đôi chân của Glen được bình phục, nhưng là sự sống của cậu bé. Những ngón chân trái dần dần bị hao mòn đi; chân phải dần dần ngắn hơn chân trái. Với kinh nghiệm đau đớn trong bản thân và chứng kiến cơ thể mình tàn lụi dần, Glen quyết tâm với lòng mình là không đầu hàng với số phận. Hằng ngày cậu tập những động tác theo hướng dẫn của bác sĩ chỉ nhằm với ý chí rằng: Cần làm những gì cần phải làm trước khi mình không bao giờ còn cơ hội để làm. Với ý chí tích cực kiên cường ấy, ba năm sau, cậu tự đi mà

không cần dùng nạng. Xa hơn, cậu đã tập chạy và không ngừng chạy khi có thể. Năm 1938, Glen làm cho cả thế giới kinh ngạc khi phá kỷ lục thế giới với 4 phút 4.4 giây trong đường chạy một dặm.[*Biên dịch từ Thomas F. Crum, The Magic of Conflict (New York: A Touchstone Book, 1987), 159.*]

Cần làm những gì cần phải làm trước khi mình không bao giờ còn cơ hội để làm.

— Br. Huynhquảng

Ca đạo tục ngữ Việt Nam truyền dạy rằng: “Nước chảy đá mòn; có công mài sắt có ngày nên kim.” Và đúng là như vậy, Glen Cunningham như mẫu gương để khơi niềm hy vọng cho chúng ta, dù trong hoàn cảnh nào, nếu chúng ta quyết chí vươn lên, một ngày nào đó, thành quả sẽ đến với chúng ta. Nhìn vào những người như Glen Cunningham, phần nào ta tìm thêm nghị lực để tiếp tục tiến tới và tiếp tục hoàn thiện chính mình, và để tiếp tục đi đến cùng đích của đời mình.

Kiên cường, can đảm (fortitude, fortitudo) là một đức tính rất được đề cao trong nền triết lý văn minh Hy Lạp. Theo triết gia Aristotle (A-ris-tot), “Kiên cường là đức tính của những người không tỏ lộ sự sợ hãi khi họ dám chết cho lý tưởng cao thượng.” [José H. Gomez, *Men of Brave Heart (Indiana: Our Sunday Visitor, 2009), 64.*] Nhưng đức tính (virtue, arete) này cần phải có quá trình tập luyện bền bỉ. Mẫu gương cho những cái chết cao thượng là những người chiến sĩ anh dũng hy sinh cho quê hương, cho dân tộc. Nhưng theo triết gia Plato, kiên cường không chỉ được hiểu là can đảm chết cho những lý tưởng cao đẹp, nhưng còn là “sự chiến đấu với những khát vọng thú vui.” [Gomez, 67.]

Tức là phải chiến đấu với chính con người của mình. Còn theo triết gia Cicero (45 B.C), “Kiên cường không gì khác hơn chính là thái độ tinh thần có khả năng chịu đựng mọi nguy hiểm dù phải chịu cực nhọc đau đớn, nhưng đồng thời không để cho sự sợ hãi tiếp cận gần ta.” [Gomez, 67.]

Tóm lại, sự can đảm kiên cường không chỉ là hành động anh hùng, nhưng còn là sự kiên nhẫn tập luyện chịu đựng gian khổ để làm chủ con người mình để dám chết, nếu khi cần, cho lý tưởng cao đẹp, và dám sống mỗi ngày nhằm nâng cao giá trị con người của mình.

Jean-Jacques Rousseau phát biểu rằng, “Kiên nhẫn thì cay đắng, nhưng trái của nó lại ngọt ngào.” Và quả đúng như vậy, hạt giống chỉ có thể nảy mầm khi nó liên tục âm thầm tự lột lớp vỏ của mình ra. Như thế, kiên nhẫn đòi hỏi sự kiên cường và can đảm. Kiên cường ở đây không chỉ là thực hiện những việc lớn lao, nhưng quan trọng hơn chính là làm những việc nhỏ bình thường hằng ngày với ý chí hoàn thiện chính mình. Dù làm những việc nhỏ, nhưng sự kiên trì hành động từng ngày cũng đủ làm ta phải trả giá cho sự đau đớn, mất mát và từ bỏ những điều thân thiết.

Thưa bạn, trong bài đầu tiên về chủ đề Kiên nhẫn – kiên cường, tôi mời bạn ví nhìn cuộc đời mình như là một người thợ xây. Mỗi ngày chúng ta dù làm việc gì (học hành, rèn luyện nhân đức, thao luyện, cầu nguyện), chúng ta hãy coi như chúng ta đang đặt một viên gạch lên bức tường của đời mình. Bức tường ấy có chắc chắn hay không, có thẳng hàng hay không, có đẹp hay không đều lệ thuộc vào từng viên gạch chúng ta đặt vào nó. Nếu mỗi một ngày chúng ta chỉ được quyền xây một viên gạch, thì chúng ta cũng nên cẩn thận và kiên nhẫn cho từng viên gạch ấy. Và cũng nếu hôm nay mình không thể đặt viên gạch vào bức tường của mình, thì mãi mãi chỗ ấy sẽ là chỗ trống. Nếu một bức tường có nhiều lỗ hổng, càng xây lên cao, nguy cơ sụp đổ của nó càng lớn. Và cũng vậy, nếu hôm nay tôi không kiên nhẫn và kiên cường thi hành phận vụ của tôi, thì lỗ hổng vẫn còn đó, không ai giúp cho tôi được. Vâng, kiên nhẫn thì cay đắng, nhưng trái của nó lại ngọt ngào!

Br. Huynhquảng

Ngọn lửa

Chuyện kể rằng, có một Thanh Sắt rất cứng chắc đến nỗi các loại dụng cụ khác không thể bẻ gãy hay uốn cong được nó. Một ngày nọ, Cây Rìu, Cây Cưa, Cây Búa, và Ngọn Lửa tranh tài với nhau xem ai là kẻ có sức mạnh làm cho thanh sắt biến dạng.

“Tôi chẻ đôi nó ra dễ dàng,” Cây Rìu lớn tiếng tuyên bố. Sau một hồi chặt chém, mũi Rìu cùn đi mà Thanh Sắt vẫn cứ trơ trơ không thay đổi. Cây Cưa quát lên, “Để đó cho tôi.” Chưa dứt lời, mũi cưa dí mạnh vào thanh sắt liên tiếp đẩy qua đẩy lại tạo nên những âm thanh ken két chói tai. Sau một hồi miệt mài cưa lui cưa tới, mũi Cưa dần dần mòn đi, nó từ từ cúi đầu bỏ cuộc. Cây Búa nổi giận quát, “Được rồi, để đó cho ta xem thử nó lì tới mức nào.” Tức thì Búa vung lên giáng xuống những cú đánh thật mạnh và chính xác vào Thanh Sắt. Những âm thanh bùm bùm liên tiếp vang dội một góc trời. Sau một hồi vung lên giáng xuống liên tục, Búa dừng tay nhìn Thanh Sắt và nhận ra rằng, khổ thay, Thanh Sắt vẫn như vậy, không hề thay đổi. Nhìn ba chàng Rìu, Cưa, và Búa mệt nhọc từ nãy đến giờ mà không làm gì được với Thanh Sắt, Ngọn Lửa lên tiếng, “Các anh hãy để tôi thử xem sao.” Cả ba bấu môi nói, “chị Lửa yếu ớt kia ơi, quên nó đi, chị có sức đâu mà rờ tới nó.” “Vâng,” Ngọn Lửa đáp, “tôi yếu mềm lắm, vì chính sự yếu mềm ấy nên tôi sẽ bao trùm thanh sắt và sẽ ôm chầm lấy nó cho đến khi nó biến dạng mới thôi.” Nói rồi, phù phù hai tiếng, Ngọn Lửa bao trùm Thanh Sắt; một hồi sau, Thanh Sắt dần dần biến màu đỏ và hình dạng bị thay đổi bởi sức nóng của Ngọn Lửa.[Lược dịch từ *Brian Cavanaugh, The Sower's Seeds (New York: Paulist Press, 2004), 57.*]

* * *

Hình ảnh ngọn lửa mời gọi ta ôm chầm lấy những hoàn cảnh trái ngang, bất lợi, thất bại.

— Br. Huynhquảng

Kiên nhẫn bên trong chứ không phải sức mạnh hời hợt bên ngoài là yếu tố quyết định cho sự thành đạt của con người trong cuộc sống. Chính khả năng kiên nhẫn bên trong này giúp con người thành đạt ôm chầm lấy hoàn cảnh bất lợi mà không nao núng. Một học sinh không thể đạt được điểm tốt nếu cậu ta chỉ bạ đầu làm đó để biểu dương sự thông minh hơn người của mình. Một vận động viên không thể đạt được huy chương vàng chỉ sau một buổi tập luyện. Tất cả sự thành đạt của bất cứ cá nhân nào cũng được in dấu của sự quên mình, nước mắt, và cả máu qua những năm tháng kiên luyện như không có ngày mai. Như thế, sự kiên trì phải được bắt nguồn từ bên trong con người của mình. Chính sức mạnh bên trong này đã giúp ông Nelson Mandela dù trải qua 27 năm tù đầy nhưng vẫn sống hiên ngang với tất cả dũng khí của người thắng cuộc. “Để tồn tại trong tù, tôi tập suy nghĩ, tập tìm niềm vui trong mỗi ngày sống... Như người làm vườn, anh ta phải gieo hạt, quan sát, xới đất, và gặt hái kết quả... người ta có thể tìm niềm vui bằng cách giặt áo quần mình sạch, bằng cách quét sạch bụi phòng mình, hoặc cũng như tôi sắp xếp phòng tù của tôi cho ngăn nắp. Sự vui thích này cũng dành cho những người đang tự do bên ngoài khi biết tìm thấy niềm vui trong những việc nhỏ thường nhật.”[*Lược dịch từ Marianne Larned, Stone Soup for the World (California: Conari Press, 1997), 54.*] Như thế đó, kiên nhẫn trong những việc nhỏ với một nội lực vĩ đại: Biết chấp nhận chờ đợi như một người làm vườn kiên nhẫn chờ hoa trái – không thể khác hơn được; vì “mọi sự đều có thời của nó.”[*Br. huynhquảng, Kiên nhẫn, Bảy Ngôi Sao Sáng*]



Như câu chuyện nêu trên, hình ảnh ngọn lửa mời gọi ta ôm chầm lấy những hoàn cảnh trái ngang, bất lợi, thất bại. Chính khi ôm chầm lấy chúng, ta sẽ cảm được sự cần thiết trong những hoàn cảnh “bất lợi” ấy. Chính khả năng ôm chầm lấy những hoàn cảnh này, mà những con người vĩ nhân đã tìm thấy sức mạnh vô song trong nhiều năm tháng thất bại của họ. Đối với họ, sự thất bại trong tiến trình đi đến thành đạt là điều đương nhiên không thể thiếu. Người thường như chúng ta thường nhìn sự thất bại như một sự thua cuộc. Ít người trong chúng ta dám ôm sự thất bại, nhưng chúng ta thường khi gặp thất bại, chúng ta dễ dàng phủi tay ruồng bỏ nó. Chính khi phủi tay ruồng bỏ sự thất bại, chúng ta vô tình bỏ luôn yếu tố tích cực nhen nhóm hạt giống thành đạt ẩn chứa bên trong sự thất bại ấy. Mỗi hoàn cảnh xảy đến đều có tác nhân của nó. Vậy khi đã khởi sự một chương trình, một kế hoạch, một công việc, thì yếu tố thành đạt đã nằm ngay trong bước khởi sự rồi, không nhất thiết phải chờ đến kết quả như mong đợi mới gọi là thành đạt. Nếu không may gặp thất bại, kết quả không được như mong muốn, thì điều đó không có nghĩa là ta đã thất bại hoàn toàn, nhưng thật ra ta chỉ chưa đạt được kết quả hoàn mỹ như ta mong đợi thôi, chứ không phải ta thất bại. Hiểu như thế để chúng ta tiếp tục kiên nhẫn hoàn thiện những gì mình đã khởi sự. Hiểu như thế để thấy rằng tiến trình hoàn thiện con người mình thì quan trọng hơn là kết quả bên ngoài và quan trọng hơn tiếng vỗ tay khen ngợi tán dương.

Tất cả sự thành đạt của bất cứ cá nhân nào cũng được in dấu của sự quên mình, nước mắt, và cả máu qua những năm tháng kiên luyện như không có ngày mai.

— Br. HuynhQuảng

Để kết thúc, mục Sống Sao Cho Đẹp mời gọi bạn ngược dòng suy nghĩ và thử đặt mình vào vị trí của ông Nelson Mandela. Suốt 27 năm ngục tù ông đã nghĩ gì? Ông có biết thành quả mà ông mang lại cho dân tộc ông như hôm nay không? Ông có biết là nhiều người sẽ ngưỡng mộ ông như hôm nay không? Không, không hề biết, và không hề tìm kiếm cho riêng ông! Nhưng có một điều (có lẽ theo tôi nghĩ) ông biết chắc là ông phải sống từng ngày để hoàn thiện con người của ông, chỉ sống thôi để mong lý tưởng được thành đạt; và ít nhất là sống từng ngày chỉ để trung thành với lý tưởng ấy mà thôi, phải không bạn?

Br. Huynhquảng

Râu cọp

Bạn có biết rằng thầy giáo của Thomas Edison từng cho rằng cậu ta ngu như con lừa, và cũng chính Thomas Edison đã phải thất bại 14.000 lần trước khi ông phát minh ra bóng điện không? Bạn có biết Albert Einstein đã thi hỏng môn toán không? Và bạn có biết Henry Ford đã cháy túi ở tuổi 40 không? Vâng, những vĩ nhân trên đã từng bị người đương thời cho là thất bại, nhưng không một ai trong họ tự nhận mình là thất bại. Sự khác biệt lớn nhất giữa họ và chúng ta chính là họ không để cho hình ảnh thất bại lớn lên trong tâm trí của họ, nhưng họ nhìn sự thất bại là những nấc thang đưa đến thành công.[Lược dịch từ Brian Cavanaugh, *The Sower's Seeds* ((New York: Paulist Press, 2004), 88.]

Người Đại Hàn kể câu chuyện rằng, một chàng dũng sĩ nọ sau khi đi chinh chiến trở về, mặc dù người vợ chăm sóc cho anh ta hết sức, nhưng anh ta vẫn tỏ ra lạnh nhạt và hờ hững. Sau đôi ba tháng, người vợ buồn phiền và bắt đầu cáu gắt với chồng, “Sao anh lại đối xử với em như vậy, em đâu có làm gì sai đâu?” Nhưng dù sao, cô ta vẫn một lòng yêu chồng và tìm mọi phương cách để xây dựng gia đình đầm ấm.

Nghe mách bảo có một vị minh sư trong làng có thuốc giúp cho vợ chồng hoà hợp yên lành, cô vợ tìm đến vị minh sư xin thuốc giải cứu. Vị minh sư đáp, “Ta có thể giúp con vị thuốc này, nhưng ta cần một cọng râu của con cọp để chế thuốc. Con hãy tìm nó và đưa đến cho ta. Với vị thuốc này, con sẽ chiếm lại trái tim của chồng con.” “Làm sao con có thể có râu con cọp?” Cô vợ buồn rầu hỏi lại. Vị minh sư đáp, “Nếu con thực sự yêu anh ta, con sẽ tìm được nó.”

Sau vài hôm suy nghĩ, cô vợ ra chợ mua thịt và vào rừng. Đúng thật xa hang cọp, cô đặt thịt xuống và tìm chỗ xa ẩn núp. Một hồi lâu, con cọp xuất hiện và ăn miếng thịt. Ngày hôm sau, cô vợ tiếp tục mua thịt và làm như thế. Cứ sau mỗi ngày, cô ta tiến đến gần hang cọp hơn. Sau một thời gian dài, sự hiện diện của cô vợ và miếng thịt trở nên quen thuộc với con cọp. Từ từ, cô vợ tiến gần con cọp, cô đụng chạm và vuốt ve nó. Một hôm, cô đã giật được cọng râu của nó mà không hề hấn gì.



Cô vợ đưa cọng râu cọp đến cho vị minh sư với tất cả niềm vui sướng với hy vọng là vị minh sư sẽ chế loại thuốc thần diệu cho chồng mình. Sau khi nhận cọng râu cọp từ tay cô, ông chậm rãi hỏi, “Con hãy nói cho ta biết làm cách nào mà con đã có được cọng râu này?” Cô vợ kể đầu đuôi sự việc cho vị minh sư từ buổi đầu tiên cho đến khi lấy được cọng râu với bao sự kiên nhẫn và kiên cường cô đã thực hiện. Sau khi nghe xong, vị minh sư ném cọng râu vào bếp lửa trước sự sững sốt của cô, ông ta chậm rãi nói, “Con hãy về và cũng hãy kiên nhẫn như vậy với chồng con. Con hãy tin rằng, phép thuật này sẽ giúp con chiếm ngự quả tim của anh ta.” Từ kinh nghiệm lấy râu cọp, cô vợ không còn la rầy trách mắng, cũng không còn đòi hỏi, yêu cầu chồng phải theo kế hoạch, ý riêng của mình nữa. Chẳng bao lâu, hai vợ chồng tìm lại hạnh phúc và cùng nhau đến gặp vị minh sư để tỏ lòng cảm ơn.[Lược dịch từ *Wisdom Tales (Atlanta: August House:1996)*, 103.]

Quý bạn thân mến, điểm thú vị của câu chuyện trên chính là qua kinh nghiệm kiên nhẫn với con cạp, người vợ đã từ từ học được rằng: để chiếm lại trái tim của chồng mình, cô ta cũng phải chấp nhận đi qua quá trình này.

Con hãy về và cũng hãy kiên nhẫn như vậy với chồng con. Con hãy tin rằng, phép thuật này sẽ giúp con chiếm ngự quả tim của anh ta.

— *Truyện cổ Triều Tiên*

Như thế, câu chuyện đã đề cao giá trị của đức tính kiên nhẫn mà mỗi người chúng ta cần đào sâu và thực hành. Kiên nhẫn với những người xung quanh, kiên nhẫn với hoàn cảnh cuộc sống, và kiên nhẫn với chính mình. Nhìn các màn quảng cáo trên Tivi trong thế giới hôm nay, chúng ta luôn thấy những kiểu hứa hẹn như có những “phương thuốc” giúp thành công, cho sức khỏe, và chữa lành các mối quan hệ một cách nhanh chóng mà không cần đức tính kiên nhẫn. Do ảnh hưởng không ít từ lối sống trong xã hội hiện đại, chúng ta thiếu đi khả năng hun đúc và vun trồng cho đức tính kiên nhẫn trong con người mình. Mì ăn liền, kết quả nhanh, bằng cấp tốc... đó như là những lời mời trong xã hội hôm nay. Chúng có thể giúp ta kiếm thật nhiều tiền, nhưng chưa chắc chúng có thể giúp ta hoàn thiện con người mình được. Chúng có thể giúp ta chiếm được một vị trí cao trong công ty, trong xã hội, nhưng chưa chắc chúng có thể ban cho ta một sự bình an tự tại với chính mình.

Vậy nếu hôm nay bạn đang thực hiện một “thí nghiệm” gì đó về khoa học, về thực tập nhân đức, về các mối quan hệ, có lẽ con số lần thất bại chưa bằng Thomas Edison đâu.

— Br. Huynhquảng



Thưa bạn, trong chủ đề Kiên nhẫn – Kiên cường, mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn suy nghĩ một thực tế rằng, nếu ông Thomas Edison đã ngừng lại con số 14.000 lần thất bại, thì chắc một điều bóng đèn chúng ta đang sử dụng không phải thuộc quyền phát minh của ông (và có thể chúng ta cũng chưa có bóng đèn nữa!). Vậy nếu hôm nay bạn đang thực hiện một “thí nghiệm” gì đó về khoa học, về thực tập nhân đức, về các mối quan hệ, có lẽ con số lần thất bại chưa bằng Thomas Edison đâu! Hãy thử nữa đi, thành đạt đang chờ bạn ở con số 14.001.

Br. Huynhquảng

Kho báu

Thưa bạn, không phải ai ai cũng dễ dàng tìm gặp kho báu trong cuộc đời. Tất cả các kho báu như, kim cương, vàng, dầu lửa đều được tìm thấy qua một quá trình kiếm tìm trong sự kiên nhẫn vượt bậc. Kho báu trong mỗi con người cũng thế. Tài năng của con người cũng cần có ai đó tìm kiếm và kiên nhẫn hun đúc, khơi gợi. Khi đã được ai đó tìm gặp và khơi gợi tiềm năng, những người này trở nên tỏa sáng và tài năng của họ được dùng để phục vụ cộng đồng. Hôm nay, trong chủ đề Kiên nhẫn – Kiên cường, mục Sống Sao Cho Đẹp nêu câu chuyện của John Mc. Knight trong tập truyện *Stone Soup for the World* [*Lược dịch từ John Mc. Knight, “Hidden Treasures” in Stone Soup for the World, ed. Marianne Larned, (California: Conari Press, 1998), 15-16.*] như một ví dụ điển hình. Và cũng để nói lên rằng, sự kiếm tìm hun đúc tài năng cho con người không nên nhắm vào việc thắng-bại, nhưng nhằm vào khả năng khám phá những giá trị tiềm ẩn trong mỗi con người, dù người đó có thể bị cho là bất tài, tật nguyền, bệnh tật.



Một nhân viên xã hội chuyên phụ trách việc chăm sóc và quan tâm đến những người tàn tật tại miền Nam tiểu bang Georgia. Bà ta nghĩ rằng, xã hội con người thường quan tâm đến những người tài năng, nổi tiếng, trong khi những người tàn tật thì ít khi được quan tâm để ý. Vì lẽ đó, bà quyết định dành rất nhiều thời gian để quan tâm chú ý đến những người tàn tật, mà theo bà nơi những con người này, họ cũng đang ẩn chứa những kho báu đang bị chôn vùi. Một hôm, bà đến thăm một thanh niên 41 tuổi, tên Joe. Sau nhiều năm được gửi đi vào trường giáo dục đặc biệt, Joe vẫn không tỏ ra tiến bộ và có khả năng để làm việc bình thường được. Vì lẽ đó, Joe bị trả về gia đình. Tại gia đình, Joe chỉ có làm hai việc duy nhất. Thứ nhất, cho heo ăn vào buổi sáng và buổi chiều; thứ hai, ngồi cả ngày nghe Radio. Người phụ nữ đến thăm Joe và trải qua bốn ngày liên tiếp mà không tìm thấy được nơi Joe một “khả năng” gì nhằm có thể giúp anh ta. Tuy nhiên, với thái độ khám phá chứ không theo quan điểm hơn-thua, được-mất, bà vẫn kiên nhẫn quan sát Joe. Vào ngày thứ năm, bà quan sát và thấy Joe rất say mê nghe Radio và có thể tường thuật những sự kiện anh vừa nghe một cách tài tình. Sau ngày hôm ấy, bà tìm biết được rằng, có ba vị trí mà cộng đồng phải trả tiền cho người nghe Radio. Một là cảnh sát giao thông, hai là một nhân viên cảnh sát hình sự, và ba là một nhân viên tại phòng cấp cứu cộng đồng. Tại phòng cấp cứu cộng đồng, nhân viên này nghe Radio để báo cho người trách nhiệm vài sự cố xảy ra trong cộng đồng nhỏ của mình. Thế là Joe được mời vào làm vị trí này. Cứ mỗi cuộc họp mặt trong cộng đồng, Joe trở nên nhân vật quan trọng cho những ai muốn biết những gì đã xảy ra cho cộng đồng của mình trong thời gian qua. “Joe, chuyện gì xảy ra tại ngã tư..., Joe, gia đình ông Smith gặp sự cố gì..., Joe, em bé vào cấp cứu hôm qua như thế nào rồi...? Joe không những trở nên “nguồn” cung cấp thông tin quý giá cho nhiều người trong cộng đồng mình, nhưng còn cho giới săn tin địa phương. Nhờ sự kiên nhẫn và thái độ khám phá của nhân viên xã hội mà Joe được khám phá, và tài năng của anh ta được dùng để giúp cho cộng đồng.

Bạn thân mến, với cái nhìn đúng về cuộc đời và về con người, nó phần nào giúp ta dễ dàng hơn trong việc thực hành đức tính kiên nhẫn. Kiên nhẫn không chỉ được hiểu là hì hục làm lụng liên tục như một cái máy, nhưng với thái độ khám phá và sẵn sàng đón nhận điều mới mẻ, kiên nhẫn giúp ta thấy niềm vui và thêm sức mạnh để tiếp tục hoàn thiện chính mình..

Để có được cái nhìn khám phá trong cuộc sống, ta cần loại bỏ quan niệm hơn-thua, được-mất trong cuộc sống. Thật vậy, nếu nhân viên xã hội trong câu chuyện trên dựa theo quan điểm được-mất, thì rõ ràng, bà đã mất nhiều thời gian, vì nơi Joe không tìm thấy khả năng như mọi người khác. Nhưng với cái nhìn khám phá trong mỗi con người, bà đã gạt đi những quan niệm thất bại, thua cuộc mà nhiều người khác đã đánh giá về Joe trước đây. Chính trong cái nhìn khám phá, bà đã tìm thấy nơi Joe một kho báu ẩn chứa. Với cái nhìn khám phá, bà không quan trọng việc thắng thua, được mất trong một nhiệm vụ, một công việc, nhưng quan trọng là bà mở lòng để đón nhận mọi tiến trình. Dù có thể là gặp thất bại trong một công việc, nhưng trong tiến trình khám phá, bà vẫn kiên nhẫn tiến tới để hoàn thiện chính mình và cùng giúp người khác cùng hoàn thiện.

Thưa bạn, nếu đời ta chỉ dựa vào quan niệm thắng-thua, chắc một điều bạn sẽ gặp thua nhiều hơn thắng; và kết cục cũng là thua. Nhưng nếu bạn quan niệm đời mình như là một hành trình khám phá, thì dù có lúc nào đó bạn “thua,” bạn vẫn đủ nghị lực để hoàn thiện con người mình. Hãy kiên nhẫn với cái nhìn khám phá kho báu trong cuộc đời và trong con người. Nó không dễ. Đúng! Nhưng nếu dễ, thì ta đâu còn gọi nó là kho báu, phải không bạn?

Br. Huynhquảng

Tây Du Ký

Tây Du Ký là một tác phẩm kinh điển trong văn học Trung Hoa do tác giả Ngô Thừa Ân viết vào khoảng thế kỷ 16. Tây Du Ký miêu tả cuộc hành trình đi Tây Trúc (Ấn Độ) thỉnh kinh của Huyền Trang (Đường Tam Tạng). Trong cuộc hành trình này, bên cạnh Huyền Trang – nhân vật chính, còn có Tôn Ngộ Không (nửa người nửa khỉ), Trư Ngộ Năng (Bát Giới, nửa người nửa heo), và Sa Ngộ Tĩnh (nửa người nửa trâu). Câu chuyện này phần nào miêu tả cuộc hành trình đi tìm chân lý của mỗi con người. Hay nói cách khác, trong hành trình tìm chân lý của chúng ta, ai ai cũng mang trong mình dáng dấp của bốn nhân vật trong câu chuyện. Trong chuyên đề Kiên nhẫn – Kiên cường. Hôm nay, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin mượn chuyện Tây Du Ký để bàn về sự kiên nhẫn trong hành trình đi tìm chân lý, hay cũng có thể nói là quá trình hoàn thiện chính mình. Trong quá trình này, thiện tâm được cho là yếu tố căn bản nhất.



Thực ra, chúng ta tìm thấy bốn nhân vật trên ngay trong con người của mình qua từng ngày sống.

Nhân vật được yêu thích nhất trong Tây Du Ký không ai khác hơn chính là Tôn Ngộ Không – nửa khỉ nửa người. Ngộ Không có nhiều phép biến hóa thần thông, có trí khôn hơn người, có tài lý luận. Trư Bát Giới – nửa người nửa lợn, dù đã gia nhập hành trình đi thỉnh kinh và can đảm bảo vệ cho Tam Tạng, nhưng cá tính của Trư Bát Giới vẫn hiếu sắc, lười biếng, và tham ăn. Sa Tăng – nửa người nửa trâu có sức mạnh, cần cù chịu khó trong hành trình thỉnh kinh. Cuối cùng, Tam Tạng mang hình ảnh con người bình thường. Dù không có khả năng biến hóa như Ngộ Không, không khỏe mạnh như Ngộ Tĩnh, và không đam mê như Bát Giới, nhưng Tam Tạng có cái tâm và sự khao khát hoàn thiện chính mình, khao khát đi tìm chân lý. Trong hành trình đi Tây Trúc, Tam Tạng gặp nhiều thử thách, nghịch cảnh, khó khăn. Biết bao nhiêu yêu quái đã ngăn chặn Tam Tạng; biết bao nhiêu yêu nữ đã cám dỗ Tam Tạng bỏ cuộc hành trình tầm đạo; biết bao nhiêu cuộc bất bình cãi vã giữa các đồ đệ và họ đã bỏ Tam Tạng một mình; biết bao nhiêu lần Tam Tạng bị bắt với nhiều lời dụ dỗ ngọt ngào lẫn những đe dọa mất mạng,... nhưng Tam Tạng vẫn kiên nhẫn đi đến Tây Trúc; Tam Tạng vẫn quyết tâm thực hiện giấc mơ đi tìm chân lý và khao khát tìm gặp chân lý. Cuối cùng, Tam Tạng đã tới Tây Trúc như lòng khao khát của mình.

Bốn nhân vật trong Tây Du Ký miêu tả chân dung con người thật của mỗi chúng ta. Ai ai cũng có trí khôn lý luận như Ngộ Không. Sự thông minh của con người là có thật và hiện hữu trong mỗi con người. Ai ai cũng mang trong mình một chút của Bát Giới, của một chút đam mê danh – lợi – thú. Ai ai cũng có sức khỏe, sự can đảm, và sự cần cù như Ngộ Tĩnh. Dầu ba nhân vật trên có một chút thông minh, có một chút dục vọng, có một chút sức khỏe, nhưng cả ba không thể đi tới Tây Trúc được, vì họ còn thiếu cái tâm. Và ngược lại, nếu chỉ có Tam Tạng hành trình một mình, thì Tam Tạng cũng không thể đi đến Tây Trúc được, vì chính nhờ ba đồ đệ mà Tam Tạng được giải cứu nhiều lần khỏi tay của yêu quái. Nói cách khác, cả bốn nhân vật cùng hành trình đến Tây Trúc, nhưng chính nhờ thiện tâm mà Tam Tạng đã chinh phục được yêu quái thành đồ đệ của mình. Nhờ thiện tâm mà Tam Tạng thêm kiên nhẫn và khao khát đi tìm chân lý dù gặp bao hiểm trở khó khăn. Nhờ thiện tâm mà Tam Tạng đã chinh phục được trí khôn, dục vọng, và sức mạnh để chúng trở thành đồ đệ phục vụ cho mục đích tìm chân lý. Chính thiện tâm giúp làm ngọn đuốc đi tìm chân lý chứ không phải những điều khác.

Bạn thân mến, sự kiên nhẫn – kiên cường mà chúng ta đang cùng nhau chia sẻ cũng cần phải xuất phát từ cái tâm. Hành trình hoàn thiện con người của bạn và tôi không phải là một kế hoạch ngắn hạn làm cho xong theo định kỳ, nhưng cần được bắt nguồn từ cái tâm muốn khao khát hoàn thiện, muốn gặp chân lý. Chính sự thiện tâm thúc đẩy ta tiếp tục vươn tới, tiếp tục ra đi, và tiếp tục sửa đổi dù khi có thất bại.

Thực ra, chúng ta tìm thấy bốn nhân vật trên ngay trong con người của mình qua từng ngày sống. Nhưng dù thế nào đi nữa, chính từ sự thiện tâm, chúng ta sẽ tìm thêm sức mạnh để tiếp tục kiên nhẫn. Chúng ta cầu chúc nhau thêm nghị lực để kiên nhẫn cho đến cùng.

Br. Huynhquảng

Hai anh em

Hôm nay mục Sống Sao Cho Đẹp xin mượn câu chuyện từ trang web LangThang Chiều Tím để tiếp tục bàn về đề tài Kiên nhẫn – Kiên cường. Sự kiên nhẫn nó không chỉ được hiểu là kiên tâm làm việc để hoàn thiện chính mình, nhưng hơn thế nữa, giá trị và ý nghĩa của kiên nhẫn còn được tìm thấy trong sự hy sinh chính cuộc đời mình cho người khác.

Vào thế kỷ thứ 15, tại một ngôi làng nhỏ gần Nuremberg có một gia đình rất đông con – 18 đứa! Để kiếm đủ thức ăn đem về hàng ngày cho lũ trẻ, ông bố – một người thợ kim hoàn – đã phải làm việc vất vả gần 18 tiếng mỗi ngày và chẳng từ một bất kỳ công việc gì mà người trong làng thuê ông.

Mặc dù sống trong cảnh cùng quẫn, hai người con lớn Albrecht và Albert vẫn ấp ủ một ước mơ đẹp, cả hai đều muốn theo đuổi sự nghiệp nghệ thuật. Nhưng thật đáng buồn vì người cha sẽ chẳng bao giờ kiếm đủ tiền để gửi họ đến học viện ở Nuremberg. Sau nhiều đêm dài cùng bàn bạc trên chiếc giường chật chội, hai anh em nghĩ ra được một cách: họ sẽ gieo đồng xu, người thua sẽ xuống làm việc trong hầm mỏ để kiếm tiền nuôi người kia suốt thời gian ở học viện, và sau 4 năm người được học trước sẽ phải lo tiền học cho người còn lại, cho dù đó là tiền lời từ bán tranh, hay nếu cần là tiền lương của công nhân hầm mỏ.

Họ cùng nhau gieo đồng xu. Albrecht thắng và lên đường đến Nuremberg. Albert bắt đầu chuỗi ngày làm việc vất vả nhọc nhằn trong hầm mỏ và suốt bốn năm đều đặn gửi cho anh khoản tiền lương ít ỏi. Tại học viện, tranh của Albrecht được đánh giá như một bước đột phá. Những bức khắc, gỗ chạm, sơn dầu của anh vượt xa các giáo sư lâu năm. Đến lúc tốt nghiệp, Albrecht đã có thể kiếm được những món tiền lớn nhờ bán tranh.

Thật cao thượng thay khi có những người bạn âm thầm hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để chỉ mong người bạn của mình hoàn thành được lý tưởng.

Khi Albrecht trở về làng, gia đình Dürer tổ chức một bữa tiệc ăn mừng sự thành công của chàng họa sĩ trẻ. Sau bữa ăn dài thịnh soạn đầy tiếng cười và tiếng nhạc, Albrecht đứng lên nâng cốc về phía người em trai ở cuối bàn để tỏ lòng biết ơn những năm tháng hy sinh thầm lặng để anh vun đắp cho hoài bão nghệ thuật: “Và bây giờ, Albert, em yêu quý của anh,” Albrecht trìu mến nói, ‘đã đến lúc em biến ước mơ của mình thành hiện thực. Hãy đến Nuremberg, anh sẽ lo tiền học cho em.’”

Tất cả mọi người đều quay về phía cuối bàn tại góc phòng nơi Albert đang ngồi với nước mắt ràn rụa trên gương mặt gầy gò xanh xao. Trong nghẹn ngào, Albert đáp: “Không... không... không...” Cuối cùng Albert lau nước mắt đứng dậy, nhìn khắp lượt những người anh yêu thương rồi đưa tay ôm mặt khẽ nói: “Không anh ơi, đã muộn rồi. Em không thể đến Nuremberg được nữa. Hãy nhìn xem, những tháng năm dưới hầm mỏ đã tàn phá đôi tay em. Mỗi ngón tay đều đã bị dập nát không dưới một lần, và gần đây bàn tay phải lại bị thấp khớp hành hạ, đến nỗi em không thể cầm ly chúc mừng anh thì làm sao có thể cầm cọ vẽ những đường nét tinh tế trên khung vải trắng. Anh ơi, đã quá muộn rồi...”

Giờ đây, sau 450 năm, hàng trăm tác phẩm của Albrecht Dürer được trưng bày trong nhiều viện bảo tàng lớn trên thế giới, nhưng một tác phẩm bất hủ ông để lại cho đời chính là tác phẩm *đôi tay cầu nguyện*. Người ta kể lại rằng, để tỏ lòng biết ơn sự kiên nhẫn hy sinh cao cả của người em trai, Albrecht đã kiên trì tái hiện từng đường nét của đôi bàn tay không còn lành lặn áp vào nhau, với những ngón tay xương gầy hướng lên trời. Ông gọi bức tranh của mình đơn giản chỉ là “Hands,” nhưng cả thế giới ngay lập tức đón nhận kiệt tác nghệ thuật này và đặt tên cho món quà tình yêu ấy là “The praying hands.” Nếu bạn được thấy bản sao của tác phẩm xúc động này, hãy dành ít phút lắng hồn mình để hiểu rằng: tác phẩm nghệ thuật ấy được kết tinh từ bàn tay không chỉ của một họa sĩ, nhưng là hai: một tại học viện và một tại hầm mỏ.



Quý bạn thân mến, kiên nhẫn đến mức tốt cùng bằng cách hy sinh tuổi xuân của mình cho ước mơ của người khác được thực hiện là sự kiên nhẫn xuất phát từ tình yêu. Sự kiên nhẫn hy sinh của Albert trong bốn năm ấy không chỉ đơn giản như chúng ta hiểu qua câu chuyện, nhưng trong thực tế, bốn năm trường dưới hầm mỏ ấy, ai có thể dám nói rằng Albert đã không một lần chán nản, than phiền không muốn hy sinh cho anh mình nữa? Đã không ít một lần anh muốn tháo lui bỏ cuộc? Đã không ít một lần anh có quyền nại lý do sức khỏe cá nhân để ngừng công việc hầm mỏ?!

Ngày nay, cuộc sống bận rộn hằng ngày trong xã hội hiện đại đã làm chúng ta ít để ý những giá trị nhân bản mà chúng ta vẫn trao tặng nhau hằng ngày. Nhưng thực ra, những sự kiên nhẫn và hy sinh tương tự như câu chuyện trên vẫn diễn ra hằng ngày trong đời thường chúng ta, trong hôn nhân và gia đình, trong bạn bè và người thân.

Thật cao quý thay khi người vợ kiên nhẫn hy sinh để tạo điều kiện cho người chồng học tập; thật báỉ phục thay khi người chồng kiên nhẫn hy sinh để lo cho người vợ trong hoàn cảnh ốm đau tật nguyên; thật cao thượng thay khi có những người bạn âm thầm hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để chỉ mong người bạn của mình hoàn thành được lý tưởng. Nhờ sự kiên nhẫn hy sinh cho nhau trong những hoàn cảnh âm thầm vĩ đại ấy, những tuyệt tác tượng như bức họa Bàn tay vẫn được tiếp tục tạo ra ngay trong mỗi gia đình, trong mối qua hệ, và trong xã hội.

Thưa bạn, hôm nay khi nhìn lại đời mình. Chắc một điều, hoàn cảnh hiện tại của bạn cũng như tôi đều có sự chung góp của của một ai đó trong cuộc đời. Người ấy có thể từ trong gia đình, người thân, và bạn hữu. Và sự đóng góp ấy có thể đến từ những hoàn cảnh thuận lợi và cũng có khi đến từ những nghịch cảnh bất thường mà chúng ta tạo cho nhau. Xin cảm ơn tất cả cho từng đóng góp nhỏ bé đầy kiên nhẫn âm thầm ấy.



Br. Huynhquảng

Thằng Khùng

Từ email Josephnguyen@... có tựa đề Thằng Khùng (Thanh Ngang Trên Thập Tụ Giá), [*Thằng Khùng trong tù này là Cha Chính Vinh, tức là Linh mục Gioan Lasan Nguyễn Văn Vinh (1912-1971) của Nhà thờ lớn Hà Nội. Lm Vinh đã du học tại Pháp 17 năm, trở về VN vì hết lòng yêu mến Giáo hội và quê hương. Ngài bị bắt năm 1958 và bị kết án 18 năm tù chỉ vì thi hành quyền làm người và sứ vụ Linh mục của mình. Những đoạn trích dẫn trên từ bài viết của Phùng Quán.*] tác giả mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin trích dẫn một vài đoạn trong câu chuyện này để xin được chia sẻ chủ đề Kiên nhẫn- kiên cường trong loạt bài *Sống Sao Cho Đẹp*.



Cha Chính Vinh – Gioan Lasan NGUYỄN VĂN VINH

“... Anh ta vào trại trước mình khá lâu, bị trừng phạt vì tội gì, mình không rõ. Người thì bảo anh ta phạm tội hình sự, người lại bảo mắc tội chính trị. Nhưng cả hai tội mình đều thấy khó tin. Anh ta không có dáng dấp của kẻ cướp bóc, sát nhân, và cũng không có phong độ của người làm chính trị. Bộ dạng anh ta ngu ngơ, dở dại dở khùng. Mình có cảm giác anh ta là một khúc củi rêu, do một trận lũ cuốn từ một xó rừng nào về, trôi ngang qua trại, bị vướng vào hàng rào của trại rồi mắc kẹt luôn ở đó. Nhìn anh ta, rất khó đoán tuổi, có thể ba mươi, mà cũng có thể năm mươi. Gương mặt anh ta gầy choắt, rúm ró, tàn tạ, như một cái bị cói rách, lằn lóc ở các đống rác. Người anh ta cao lóng khòng, tay chân thẳng đuồn đuồn, đen cháy, chỉ toàn da, gân với xương.

Cấm là việc của các ông, giải tội là việc của tôi, còn sống ngày nào, tôi phải làm bốn phận mình!

— Trần Văn Giang, Tấm Gương Can Trường (BBT, theo HDGMVN).

“...Trên người, tứ thời một mớ giẻ rách thay cho quần áo. Lúc đầu mình cứ tưởng anh ta bị cấm vì suốt ngày ít khi thấy anh ta mở miệng dù là chỉ để nhếch mép cười. Thật ra anh ta chỉ là người quá ít lời. Gặp ai trong trại, cả cán bộ quản giáo lẫn phạm nhân, anh ta đều cúi chào cung kính, nhưng không chuyện trò với bất cứ ai. Nhưng không hiểu sao, ở con người anh ta có một cái gì đó làm mình đặc biệt chú ý, cứ muốn làm quen... Nhiều lần mình định bắt chuyện, nhưng anh ta nhìn mình với ánh mắt rất lạ, rồi lảng tránh sau khi đã cúi chào cung kính...

“...Cuối mùa đông năm đó, anh ta ngã bệnh....Mình cúi xuống sát người anh ta, gọi hai ba lần, anh ta mới mở mắt, chăm chăm nhìn mình. Trên khoé môi rúm ró như thoáng một nét cười. Nước mắt mình tự nhiên trào ra rơi lã chã xuống mặt anh ta. Anh ta thè lưỡi liếm mấy giọt nước mắt rất trúng vành môi. Anh ta thều thào nói:

– Tuân ở lại, mình đi đây... Đưa bàn tay đây cho mình...

Anh ta nắm chặt bàn tay mình hồi lâu. Một tay anh ta rờ rẫm mở giẻ rách khoác trên người, lấy ra một viên than củi, được mài tròn nhẵn như viên phấn viết. Với một sức cố gắng phi thường, anh ta dùng viên than viết vào lòng bàn tay mình một chữ nho. Chữ NHẼN. Viết xong, anh ta hoàn toàn kiệt sức, đánh rớt viên than, và lên cơn co giật.”

Câu chuyện thật do tác giả Phùng Quán kể lại một lần nữa đánh thức đức tính kiên nhẫn trong mỗi con người chúng ta, đặc biệt qua những con người phi thường như nhân vật “Thằng Khùng” trong câu chuyện. Nhìn bề ngoài, người ta gọi anh ta là “Thằng Khùng,” im lặng, chôn người chết, ai nói gì cũng chỉ tỏ ra không biết, nhưng thực ra anh ta là một nhà trí thức của Giáo hội và xã hội. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh éo le ấy, sự im lặng và kiên nhẫn của “Thằng Khùng” trong chốn tù đầy là nhằm có cơ hội được phục vụ bạn tù, được chăm sóc bệnh nhân, và được chôn cất những tử tù. Trong hoàn cảnh bị tù đầy bất công, nhân vật “Thằng Khùng” vẫn kiên nhẫn âm thầm thi hành sứ mạng của mình. “Cấm là việc của các ông, giải tội là việc của tôi, còn sống ngày nào, tôi phải làm bốn phận mình!”[*Trần Văn Giang, Tấm Gương Can Trường (BBT, theo HĐGMVN).*] Và trước khi ra đi, lời trấn trối cho hậu thế chính là NHẼN.



Bạn thân mến, không phải bất cứ ai sinh ra cũng thành công và gặp may mắn trong cuộc đời. Nhưng những hoàn cảnh thất bại thường tôi luyện con người ta thêm trưởng thành, rắn chắc, và thêm lòng cảm thông với người khác hơn. Có thể nói rằng, con người thực sự hiểu được chính mình không phải chỉ những lúc vinh quang thành công, nhưng thường là những lúc thất bại, rơi vào ngục tù, hay trên giường bệnh. Chính khi kiên nhẫn và can trường để thi hành sứ mạng của mình trong những hoàn cảnh bất lợi, những tấm gương kiên hùng mới lộ ra cho hậu thế noi theo.

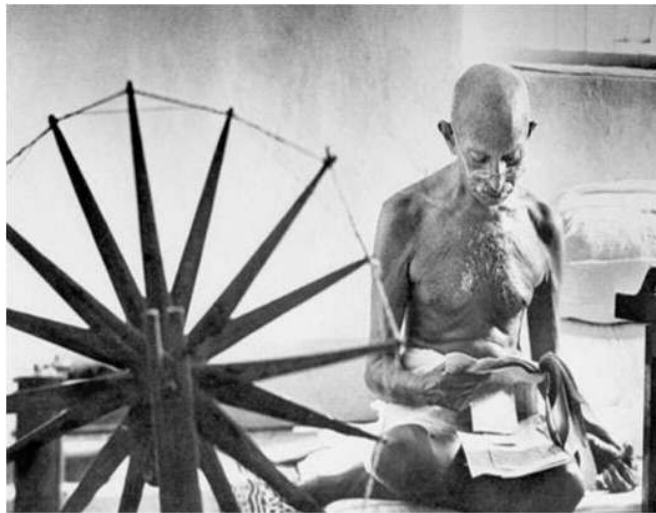
Chúng ta cầu chúc nhau thêm kiên nhẫn, kiên cường theo đuổi lý tưởng mục đích đời mình dù trong mọi cảnh huống của cuộc đời.

Br. Huynnhquảng

Mahatma Gandhi

Trên chuyến tàu về Maritzburg, thủ đô Natal, Gandhi chứng kiến sự bất công khi người khách da trắng không đồng ý sự hiện diện của người da màu trong toa tàu; Gandhi bị đùổi xuống toa hạng ba. Gandhi phản đốì việc ấy và bị nhân viên xe lửa quăng hành lý của ngài xuống và tống ngài ra khỏi toa tàu. Tại phòng chờ, nổi nghẹn ngào cay đắng bắt đầu ẩn hiện trong tâm trí: “Tôi có nên đấu tranh dành lại quyền của tôi?” Ngài tự nhủ: Thật là xấu hổ nếu tôi chạy trốn mà không thi hành trọn vẹn bổn phận làm người của mình. Từ đó trở đi, ngài chủ ý đi tàu lửa với vé hạng ba để thấu chạm sự bất công và đau khổ mà người dân nghèo phải chịu.

Có phải chẳng đó là ngọn lửa đầu tiên mà Mahatma Gandhi đã được nhen nhúm để rời từ ngọn lửa đó ngài đã thắp sáng ngọn lửa tự do nhân quyền không chỉ cho dân tộc Ấn Độ mà còn cho cả nhân loại? Phải chẳng cũng chính ngọn lửa ấy đã thiêu rụi nền chuyên chính độc tài bất công mà con người áp đặt cho nhau một cách tàn nhẫn?!



Thượng Đế trao cho tôi [món quà] tuyệt thực...[tuyệt thực] tức là trở lại nguồn sáng nội tại.

Mahatma Gandhi [*Tổng hợp từ www.buzzle.com/articles/facts-about-gandhi.html, và <http://www.mkgandhi.org/bio5000/bio5index.htm> (truy cập 18-1-2011).*] (1869- 1948) được cho là một trong những lãnh tụ tinh thần dẫn đầu phong trào đấu tranh bất bạo động mà đã làm cho cả một hệ thống cầm quyền với súng đạn trong tay phải hạ xuống chịu thua. Bị tống ngục bốn lần vì những hoạt động về nhân quyền, đặc biệt về khả năng tuyên truyền và kêu gọi người dân tham gia phong trào Satyagrahis – phong trào đấu tranh bất bạo động, Gandhi đã làm chính quyền Anh hoang mang, sợ hãi, và cuối cùng phải nhượng bộ trước ý chí kiên cường và lòng yêu chuộng tự do bất khuất của ngài.

Gandhi không những đã dạy người dân thực hành Satyagrahis, nhưng quan



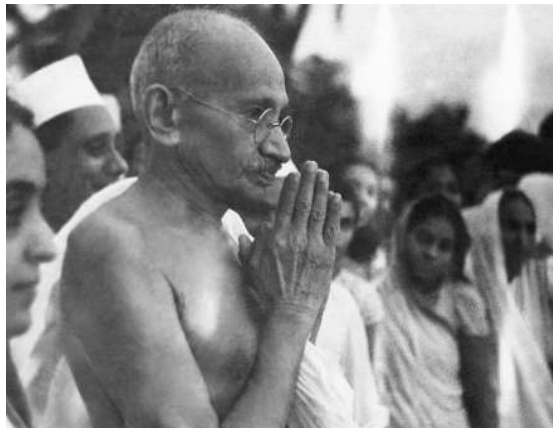
trọng hơn là ngài dạy cho người dân biết rằng điều kiện đầu tiên để giành được sự tự do là tự giải thoát mình khỏi sự sợ hãi. “Một người tự do cần phải học biết cách tự đứng trên đôi chân của mình.”

Gandhi kêu gọi thực hiện Satyagrahis bằng cách tuyệt thực và tuần hành. Chính bản thân ngài đã tuyệt thực rất nhiều lần, và khi những người ủng hộ ngài không thể tuyệt thực, ngài đã tuyệt thực thay cho họ. Đối với Gandhi, tuyệt thực là phương thế hữu hiệu để thương lượng với bạo quyền. Khi nhiều người lo lắng cho sức khỏe của ngài, Gandhi

xác tín: “Thượng Đế trao cho tôi [món quà] tuyệt thực...[tuyệt thực] tức là trở lại nguồn sáng nội tại.” Ngày 13 tháng 4 năm 1919, sau khi Gandhi tuyên bố tuyệt thực, nhiều người dân đồng thanh ủng hộ; việc này đã làm chính quyền Anh lo sợ; họ đã hạ tay giết khoảng 1.200 người dân vô tội, gây thương tích gần 3.600 người.

Đối với Gandhi, thật hãnh diện và cao quý khi bị giam tù vì nhân quyền. Vì thế ở tù trở thành thời gian thuận lợi cho việc cầu nguyện gặp gỡ với Thượng Đế. Đồng thời, ở tù còn là thời gian suy gẫm cho những kế hoạch giải phóng cho dân tộc mình. Dù bị bắt giam bốn lần khác nhau (1922, 1930, 1933 và 1942), nhưng ngài không hề nản chí, vẫn giữ vững niềm tin: Việc đòi hỏi quyền cho chính bản thân mình và cho người nghèo khổ là bổn phận phải làm dù có được người khác ủng hộ hay bị chống đối ngược đãi. Trong khi ở tù lần thứ tư, do sức khỏe sa sút trầm trọng, vào năm 1944, Gandhi được cho ra khỏi tù sớm hơn thời hạn, và năm 1948 ngài bị ám sát.

Thưa bạn, qua mục *Sống Sao Cho Đẹp*, chúng ta đang cùng nhau học hỏi về đề tài Kiên nhẫn – Kiên cường. Hôm nay, mẫu gương kiên nhẫn – kiên cường của ngài Gandhi giúp chúng ta học được rằng: Sự tự do và thành tựu của một dân tộc hay bất cứ cá nhân nào đều không thể tránh khỏi sự hy sinh chính mình. Nếu sự kiên nhẫn – kiên cường của một vĩ nhân Gandhi đã đẩy lùi được quyền lực của súng đạn và giải thoát một dân tộc, thì sự kiên nhẫn kiên cường của những người nhỏ bé như chúng ta lại không thể đẩy nổi sự bất công, gian trá trong xã hội hay sao? Vấn đề là tôi và bạn có kiên nhẫn và kiên cường làm việc đó hay không?! Hãy nhìn chung quanh, những Gandhi của thời đại chúng ta vẫn có đó, thưa bạn!



Ve Sâu

Bạn thân mến, quan sát đời sống vạn vật tự nhiên, chúng ta cúi đầu khâm phục và rút ra những bài học quý giá cho cuộc sống loài người chúng ta. Trong chủ đề Kiên nhẫn – Kiên cường hôm nay, Mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin chia sẻ sự diệu kỳ trong quá trình sinh ra và trưởng thành của chú ve sâu. Hay nói cách khác, qua đời sống của một con ve, phần nào giúp ta học thêm bài học về sự kiên nhẫn, để nhờ đó, ta thêm kiên nhẫn chấp nhận để cho quy luật tự nhiên uốn nắn ta trở nên những con người hoàn hảo hơn.

Đồng hành và uốn mình với quy luật tự nhiên, ta phần nào nhận ra rằng, những ưu tư làm người của ta, những thất bại của ta, những bất toàn của ta, chẳng qua cũng chỉ là thời gian chuẩn bị cho một giá trị gì đó cao hơn, tốt hơn, và hoàn mỹ hơn.

— Br. Huynhquảng

Con ve thuộc loại côn trùng bộ cánh. Cuộc sống của nó biến thái qua nhiều giai đoạn. Từ trứng, nó được nở ra ấu trùng và từ trên cây, nó rơi xuống đất. Từ đó, nó tự đào hang và tìm các rễ cây để hút nhựa sống. Cuộc sống của một ấu trùng cứ âm thầm lặng lẽ sống trong lòng đất có thể từ 2 đến 5 năm, có loại sống tới 15 năm dưới lòng đất.

Sau thời gian sống âm thầm dưới lòng đất, con ấu trùng từ từ lột xác, vươn vai trưởng thành và trở thành con ve.

Dẫu đã phải trải qua thời gian chuẩn bị rất lâu dài như vậy, nhưng vận mạng của mỗi chú ve chỉ vồn vện chừng một tháng. Trong vòng một tháng vào thời gian mùa hè, con đực cất tiếng kêu ve ve như để gáy lên thời vàng son của chúng; con cái thực hiện việc sinh sản. Sau thời gian trưởng thành ngắn ngủi này, chúng



chết đi trả lại sự yên lặng êm ả cho con người. Khi mùa hè kết thúc, học trò cấp sách đến trường, cũng là lúc các chú ve chết đi, các ấu trùng vẫn âm thầm vào lò luyện để chờ cho đến ngày chào đời cất tiếng kêu ve ve.

Thiên nhiên cho chúng ta thấy những mẫu mực tuyệt hảo về sự kiên nhẫn âm thầm lạ thường trong đời sống của các loài sinh vật. Thực vậy, có những loài hoa phải trải qua thời gian rất lâu mới nở được, thế nhưng, cánh hoa tươi sinh ấy chỉ “sớm nở, chiều tàn.” Có những loài hoa, như Hoa Quỳnh, phải rất mất nhiều thời gian và công sức để trồng nó, nhưng rất hiếm khi thấy Hoa Quỳnh nở. Vậy mà nếu như nó nở, thì nó lại nở vào đêm khuya và chỉ vồn vện một tiếng đồng hồ. Qui luật thiên nhiên là như thế đó. Chuẩn bị thật lâu, nhưng xuất hiện thật vắn vỏi. Nhưng khi chấp nhận sống theo quy luật tự nhiên, mỗi loài tìm được cho mình chỗ đứng riêng và ưu việt, không gì có thể thay thế được. Nếu chúng ta hỏi rằng, cuộc sống của con ve mất rất nhiều thời gian để chuẩn bị mà chỉ sống được một tháng thì nó làm được ích gì?! Nếu một cánh hoa mà chỉ có nở vào một tiếng đồng hồ vào giữa đêm khuya thì có giá trị gì?! Thưa, dù chỉ một tháng hay chỉ một giờ xuất hiện trong thế giới này, thì giá trị của chúng cũng đã hoàn thành mỹ mãn. Giá trị của chúng nằm ở chỗ, dù thời gian chuẩn bị có lâu đến bao nhiêu đi chăng nữa, nhưng khi sứ mạng của chúng được hoàn thành, đời chúng nên giá trị. Chúng được dựng nên cho một tháng ấy, và một giờ ấy mà thôi!

Không dừng ở đó, giá trị của chúng là bài học kiên nhẫn mà chúng ta học được hôm nay. Đồng hành và uốn mình với quy luật tự nhiên, ta phần nào nhận ra rằng, những ưu tư làm người của ta, những thất bại của ta, những bất toàn của ta, chẳng qua cũng chỉ là thời gian chuẩn bị cho một giá trị gì đó cao hơn, tốt hơn, và hoàn mỹ hơn. Không có chúng, ta không tốt hơn được. Nói cách khác, không có những đổ vỡ, rách nát, thất bại mà chúng ta đã kinh nghiệm trong cuộc đời, thì chưa chắc chúng ta đã có ngày hôm nay. Không phí đâu, nếu một chú ve mất vài ba năm chôn kín mình dưới lòng đất để chỉ chuẩn bị cho vài tiếng gáy trong một tháng, thì cuộc đời vất vả đào luyện của chúng ta sẽ tạo ra những tiếng “gáy” vang xa và bay cao hơn tiếng ve nhiều. Không phí đâu, nếu một cánh hoa nở vào đêm khuya không ai hay biết mà chỉ để chu toàn sứ mạng của nó, thì đời ta dù trải qua những tháng năm thâm lặng tầm thường, thì vẫn có đó nguyên giá trị của ta khi ta kiên nhẫn sống từng ngày với tất cả ý thức làm người của mình. Giá trị ta tìm được trong sự thâm lặng ấy là tìm được chính mình, gặp được chính mình, và đụng chạm được chính mình.



Để kết thúc, xin mượn khổ thơ trong bài thơ *I Am* (Tôi là) của Thomas Merton để diễn tả giá trị đời người. Giá trị một con người dù có sống trong âm thầm nhỏ bé đến đâu, nhưng sứ mạng làm người vẫn cao cả khi họ thấu chạm được chính họ.

***To be a saint I must be myself.
What am I?
Am I my masks and illusions?
Am I my work?
Am I you?
No, I am me.***

***Để nên thánh, tôi phải là tôi.
Tôi là gì?
Có phải tôi là mặt nạ và ảo giác của tôi?
Có phải tôi là công việc của tôi?
Có phải tôi là bạn?
Không, tôi là tôi.***

— *I Am* - Thomas Merton

Br. Huynhquảng

Âm Mưu Mới

Chuyện kể rằng, tận dụng sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là internet, Lucifer triệu tập các tướng lĩnh ma quỷ để tìm âm mưu mới bày kế ám hại con người. Sau khi nghe phân tích tình hình thế giới, ôn lại những phương cách mà chúng thường dùng để đánh gục con người, Lucifer treo giải thưởng cho âm mưu mới trong việc ám hại con người.

Tôi có ý kiến, chú quý cầm đầu bộ “đam mê” lên tiếng. Chúng ta nên tận dụng internet để tiếp tục cám dỗ đam mê xác thịt của con người. Đánh vào giới nào cũng chết cả vì ai ai cũng có internet. Tiếp đến, chú quý cầm đầu bộ “lòng tham” lên tiếng. Thời buổi thông tin toàn cầu ai cũng muốn kinh doanh và kiếm tiền để tìm sự an toàn cho tương lai; trăn thủ, chúng ta nên cám dỗ con người về tiền bạc, chiến tranh. Cứ gieo rắc sự an nguy, cứ gieo rắc sự hưởng thụ thì làm cho người dân ham kiếm tiền, còn giới chính trị ham đánh nhau. Như thế thế giới này sẽ loạn lên trong hận thù và ghen ghét.



Hội đồng tướng lãnh quý đang đăm chiêu suy nghĩ nhìn Lucifer quyết định, bỗng từ dưới cuối phòng xuất hiện một chú quý già, hấn đứng lên góp ý. “Thưa quý vị, cám dỗ về nhục dục thì chúng ta đã dùng từ lâu, nó hiệu quả, nhưng nó cũng giới hạn. Cám dỗ về tiền bạc, quyền lực cũng là phương sách cũ, có gì mới đâu; mà thực ra ý kiến của hai chú cũng chẳng ăn nhập gì với chủ ý của thủ lãnh Lucifer. Chúng ta nhớ là con người đang sống trong thời đại internet, cái gì cũng nhanh, tốc độ, nhảy mắt. Vậy chúng ta hãy tận dụng sự phát triển tối ưu này để cám dỗ con người. “Nhưng bằng phương cách nào?” hội đồng nhìn quý già sốt sắng hỏi. Chú chặm rãi thưa, “Thiên Chúa là Đấng rất kiên nhẫn. Quý vị coi, Ngài đã rất kiên nhẫn trong việc thực thi chương trình cứu độ. Từ cái vạ tội mình đánh gục được Adam và Eva, Thiên Chúa vẫn kiên nhẫn để từ từ cứu độ con người qua Đức Kitô; và đến bây giờ Thiên Chúa vẫn kiên nhẫn để chờ đợi con người, và kiên nhẫn yêu thương con người. Cái hay là Ngài không ép con người, mà chỉ kiên nhẫn, tôn trọng và chờ đợi họ thực tâm trở về. Vì thế, tôi nghĩ, chúng ta cám dỗ con người đi ngược lại với sự kiên nhẫn của Thiên Chúa là hiệu quả nhất. Vậy hãy dùng internet, dùng đời sống hiện đại, dùng xe cộ cao tốc, dùng mọi phương tiện mà do con người sáng chế trong thời đại kỹ thuật số để đánh gục chúng, tức là làm cho con người mất khả năng kiên nhẫn.”

Như thế cám dỗ cho con người sống trong vội vàng, cho người phải chạy đua với thời gian, cho con người luôn lao mình phía trước cho kịp với “cái click chuột” chẳng phải hiệu quả hay sao?

— Âm mưu mới

Nói tới đây, hội đồng xem chừng vẫn chưa thông suốt nên đồng thanh lên tiếng. “Nhưng mà kiên nhẫn thì có liên hệ gì tới phần rỗi của chúng?” “Ha, ha, ha.” Khi già cười vang, “Mấy chú nghĩ coi, chỉ cần một cái click chuột thì con người có bất cứ mọi hàng hóa chúng muốn; chỉ cần ngồi lên xe cao tốc, chúng sẽ đi đến ngay nơi mà chúng muốn; chỉ cần ăn vội cái hamburger là chúng đã ăn xong một bữa ăn...như thế cám dỗ cho con người sống trong vội vàng, cho con người phải chạy đua với thời gian, cho con người luôn lao mình phía trước cho kịp với “cái click chuột” chẳng phải hiệu quả hay sao?” Khi già tiếp, “Càng chạy đua với thời gian, con người quên đi quy luật tự nhiên của Thiên Chúa tiền định, càng quên đi khả năng lắng nghe chính mình, và càng không bận tâm đến những người xung quanh. Khi không chấp nhận sống theo tiến trình của quy luật tự nhiên, con người bước ra khỏi sự tiền định bao bọc của Thiên Chúa; khi không lắng nghe chính mình, con người không biết mình đang đi về đâu; khi không đồng hành với người thân và đồng loại, con người hành trình một mình trong cô đơn. Như thế, họ trở nên miếng mồi ngon cho chúng ta.” Nghe tới đây, hội đồng quỉ tỏ vẻ thán phục. “Quý già nói đúng, kế hoạch này xem rất đúng với đời sống hiện đại.” Quý già tiếp, “Cám dỗ cho con người cảm thấy cái gì họ cũng cần phải có ngay, đi tới ngay, ăn ngay, lập gia đình ngay, ly dị ngay, lành bệnh ngay,... tức là để họ luôn luôn cảm thấy là mình phải làm cái gì đó cho xong; xong hết cái này rồi phải xong cái khác; và như thế họ không bao giờ biết là mình sống để làm gì, làm việc để làm gì, và thậm chí ăn để làm gì. Bị sập bẫy này, con người mất phương hướng, và mất kiên nhẫn khi cứ van xin Thiên Chúa phải cứu mình thật nhanh như một cái ‘click chuột.’ Khi sập bẫy này, chúng không đủ kiên nhẫn với Thiên Chúa, không kiên nhẫn với quy luật tự nhiên, và không kiên nhẫn với chính mình và người khác. Như thế, chúng vội vàng tìm sự đáp ứng bằng những cái “click chuột” mà chúng ta dụ dỗ chúng. Chúng chết chắc! Nhờ sáng kiến này, quỉ già được trao giải nhất.

Bạn thân mến, qua chín đề tài về Kiên nhẫn – Kiên cường của mục Sống Sao Cho Đẹp mà chúng ta đã chia sẻ, trong bài cuối này, câu chuyện tưởng tượng trên nói lên điều gì trong đời sống của con người hiện đại?

Khi không chấp nhận sống theo tiến trình của quy luật tự nhiên, con người bước ra khỏi sự tiền định bao bọc của Thiên Chúa; khi không lắng nghe chính mình, con người không biết mình đang đi về đâu; khi không đồng hành với người thân và đồng loại, con người hành trình một mình trong cô đơn.

Con người hôm nay thích “doing” (làm), mà không ý thức “being” (là). Cứ vội vàng, và vội vàng như cái máy mà không biết mình đi đâu. Chạy xe thật nhanh, bấm còi inh ỏi, thế nhưng khi đến đèn đỏ cũng dừng lại như bao xe khác có phải không? Chen lấn xếp hàng, vội vàng tìm chỗ nhất, nhưng cũng chia sẻ một cuốn phim, cùng ăn một cái bánh, phải không bạn? Vội vàng chạy đua với thời gian, làm hết việc này đến việc khác, tham gia “sinh hoạt” này đến sinh hoạt khác, mà không biết mình làm để làm gì, cho ai, với mục đích tối hậu là gì, thì liệu có ổn không? Dù bạn chạy nhanh hay chậm, làm nhiều hay ít nhưng kết điểm đến của tất cả chúng ta cũng chỉ là nắm mồ bình lặng, âm thầm ngàn thu. Như thế, vấn đề là bạn sống cho ai, mục đích gì, và về đâu, chứ không phải bao nhiêu việc đã giúp danh bạn nổi lên trong cuộc đời này!

Chúng ta hãy cầu chúc nhau học biết kiên nhẫn để nên trọn vẹn “Là” chính mình trước khi “Làm” cho người khác.

Br. Huynhquảng

06

VI- Sống tích cực

Hoa Dại

*Cuộc đời như thoáng mây trôi.
Hôm qua tưởng đó, hôm nay mất rồi!*

Bạn thân mến, câu thơ ngắn ngủi ấy cũng nói lên kiếp người thật vắn vỏi của chúng ta. Cậu bé 10 tuổi sẽ không hề có kinh nghiệm gì khi người lớn nói về những sự kiện xảy ra 5 năm trước. Khi cậu ta 20 tuổi, cậu ta vẫn chưa có kinh nghiệm gì nhiều khi nghe cha mẹ nói, “cách đây 10 năm...” Nhưng khi con người sống 40 năm cuộc đời, con người bắt đầu hiểu và kinh nghiệm những câu chuyện của 20 năm trước. Và cứ như thế, con người có cơ hội nhìn cuộc đời rõ hơn, thấu hơn, và thật hơn khi con người lớn khôn hơn. Nhưng liệu rằng, khi hiểu thấu và rõ hơn về cuộc đời, con người có hiểu thấu và rõ hơn về chính mình?

Mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin tiếp tục gửi đến bạn loạt bài mới với chủ đề: *Sống tích cực* trong nghịch cảnh với hy vọng chúng ta cùng suy tư và nâng đỡ nhau để lắng nghe những khát vọng trong con người mình, để hiểu biết chính mình, và để nhận ra những cơ hội tốt đẹp đang tiềm ẩn trong những nghịch cảnh trái ngang của cuộc đời.



Trong một giờ thực hành môn sinh vật, vị giáo sư khôn ngoan đáng kính yêu cầu các học trò của ông tìm trong sân trường, hoặc ở những con đường hẻo lánh vắng người qua lại những bông hoa dại mà không có ai để ý. Ông yêu cầu mỗi học sinh hãy tìm một bông hoa và dành thời gian thật lâu để ngắm nhìn và nghiên cứu nó. “Các con hãy mang theo kính lúp và nhìn cho rõ gân của lá, sắc thái của hoa, và ngửi mùi hương của chúng. Các con hãy nhớ rằng, những cánh hoa dại này có thể sẽ tàn đi hôm nay và mãi mãi không một ai để ý và ngưỡng mộ chúng.”

Sau giờ thực hành, thầy giáo giảng dạy các học trò rằng. “Mỗi người mỗi chúng ta cũng như những cánh hoa kia. Mỗi con người đều sở hữu những khả năng diệu kỳ độc nhất vô nhị. Nhưng để nhận ra điều đó, chúng ta cần dành thời gian với họ, lắng nghe họ, và tìm hiểu họ. Đã rất nhiều người trong cuộc đời đã ra đi mà ta không hề hay biết những khả năng độc đáo của họ, là vì ta thiếu khả năng nhận ra tính ưu việt nơi con người ấy. Các con hãy biết trân trọng từng người mà các con gặp gỡ hằng ngày.”

Mỗi người mỗi chúng ta cũng như những cánh hoa kia. Mỗi con người đều sở hữu những khả năng diệu kỳ độc nhất vô nhị.

Có thể nói rằng, một lúc nào đó bạn và tôi dừng chân lại trong dòng đời xuôi ngược để nhìn hành trình đời mình, và chợt nhận ra rằng: mong manh quá, chóng qua quá, bất toàn quá, và cũng mệt mỏi quá. Đâu là niềm vui, đâu là nụ cười giữa một xã hội bận rộn với sự kiếm tìm, tích trữ, bôn ba? Biết là mong manh, mệt mỏi nhưng dòng đời cứ trôi, con người vẫn phải cứ ngập lặn trong bận rộn lo âu mà không đủ hơi để nghỉ, để thưởng ngoạn, để làm chủ đời mình.

Và thực là như thế! Ta không thể lẩn trốn khỏi thế giới này để vào rừng sâu tìm nơi ẩn thân trốn đời; ta cũng không thể gạt bỏ trách nhiệm làm người bằng cách bưng tai bịt mắt trước những bận rộn mưu sinh của anh em ta đang nhọc công cố gắng xây dựng xã hội, xây dựng cộng đồng, và xây dựng gia đình. Không thể chạy trốn và cũng không được trốn chạy, nhưng là làm chủ.

Ta không làm chủ thời gian, nhưng ta được quyền quản lý thời gian. Ta không làm chủ xã hội con người, nhưng ta được quyền làm chủ chính ta. Ta không làm chủ lấy vận mệnh sự sống của ta, nhưng ta có trách nhiệm chăm sóc cuộc sống của ta. Nói tóm lại, nếu ta không thể sở hữu được tất cả những gì ta thích và mơ ước, thì ta vẫn có thể lấy làm vui thích những gì ta đang sở hữu. Không học biết yêu thích những gì ta đang có, thì khi điều mà ta mơ ước trở thành hiện thực, nó cũng sẽ dễ dàng trôi vào quên lãng thôi – vì sự vật đến rồi đi, mới rồi cũ.

Như thế, sống tích trong nghịch cảnh trước hết là sống tâm tình biết ơn. Biết ơn khi đôi mắt ta vừa mở ra bừng tỉnh cho một ngày mới; biết ơn vì hôm nay đôi mắt ta vẫn còn thấy, đôi tai vẫn còn nghe, đôi chân vẫn còn khập khiễng đi lại; biết ơn khi cánh hoa vẫn nở và tiếng chim vẫn hót; biết ơn khi ta vẫn còn sống chung dưới mái nhà của người thân, vẫn còn những người bạn để trò chuyện,... Vâng, nếu mọi ngày ta vẫn than vãn về những trái ngang nghịch cảnh trong đời ta, nếu mọi ngày ta vẫn hối tiếc muốn giữ lại thật lâu những hào quang của một thời oanh liệt, nếu mọi ngày ta vẫn khao khát được lấp đầy những khát vọng sâu thẳm trong trái tim ta, thì hôm nay bạn hãy làm một việc khác cho hôm nay thôi – không cần nghĩ đến hôm qua và ngày mai. Tức là bạn đếm những ân huệ ngay trong hôm nay, trong gia đình, trong bạn hữu, trong môi trường, trong cảnh vật xung quanh. Làm đi, bạn sẽ thấy khác rất nhiều! Chúng ta cùng làm nhé!

Br. Huynhquảng

Nước Nhật và Người Nhật

Nhật Bản, dù là nước bị thất bại trong đại chiến thứ hai, nhưng sau một thời gian ngắn, đã trở nên đất nước giàu mạnh trên thế giới. Hẳn nhiên, sự thành công của người Nhật không phải là chuyện may mắn, nhưng chắc một điều chính tinh thần của từng cá nhân người Nhật đã đẩy lùi sự mặc cảm thua cuộc mà chỉ nhằm tiến thẳng đến tương lai. Hôm nay, mục Sống Sao Cho Đẹp xin được chia sẻ hai mẫu tin sau đây để chúng ta ngưỡng phục và cố gắng bắt chước họ trong cái nhìn tích cực về cộng đồng và đất nước.



Trong blog Phamvietdaonv, theo lời kể của anh Hà Minh Thành, [<http://phamvietdaonv.blogspot.com/2011/03/canh-sat-nhat-ang-tham-gia-cuu-nan-tai.html>](accessed March 24, 2011)] người đang tham gia cứu nạn động đất tại vùng Fukushima. Trong khi mọi người đang xếp hàng dài chờ nhận thực phẩm cứu trợ, một cậu bé 9 tuổi, trên người chỉ có chiếc áo thun và quần đùi, đã góp phần ăn của mình để chia sẻ với người khác.

Bởi vì còn có nhiều người chắc đói hơn con. Bỏ vào đó để các cô chú phát chung cho công bằng

Theo tường thuật, sóng thần xảy ra khi em đang trong giờ thể dục tại trường. Từ trên lầu ba, em thấy ba em chạy đến trường để cứu em; nhưng khốn thay, sóng thần đã cuốn chiếc xe của ba em mất tích. Theo em, có lẽ má em cũng đã bị cuốn mất vì gia đình em ở rất gần bờ biển. Xúc động trước câu chuyện, anh Thành trao phần ăn của mình cho em vì sợ đứa bé sẽ đói khi đến phiên của cậu. Cậu bé nhận bao lương khô, cảm ơn và đi thẳng đến thùng thực phẩm bỏ phần lương khô của mình vừa nhận được vào thùng, sau đó quay lại xếp hàng như mọi người. Ngạc nhiên trước cử chỉ này, anh Thành hỏi tại sao cậu không ăn mà bỏ vào thùng thực phẩm chung thì cậu cho biết, “Bởi vì còn có nhiều người chắc đói hơn con. Bỏ vào đó để các cô chú phát chung cho công bằng.”

Theo nhật báo NewYork Times, ngày 23/3/2011, quân đội Nhật mới đến được vùng Hadenya

[[http://www.nytimes.com/2011/03/24/world/asia/24isolated.html?](http://www.nytimes.com/2011/03/24/world/asia/24isolated.html?ref=todayspaper)

ref=todayspaper (accessed March 24, 2011)] để cứu trợ người dân địa phương sau 12 ngày bị nạn động đất và sóng thần (11/3/2011). Những người cứu trợ hết sức ngạc nhiên khi không thấy cảnh hoảng loạn, tranh giành nơi đây.

Ngược lại, họ thấy mọi người đang làm việc, dọn dẹp, và mọi thứ xem chừng như ngăn nắp, trật tự, tôn trọng nhau. Tại đây, người dân đã gạt qua mọi nỗi ưu phiền than khóc người thân để nhìn vào thực tế tương lai của cộng đồng. Ông Osamy Abe 43 tuổi tình nguyện tổ chức cho 270 người cùng hiệp nhất xây dựng lại cuộc sống. “Chúng tôi phải nương tựa vào nhau để tồn tại.”

Hideko Miura, 50 tuổi cho biết, “Chúng ta phải chứng tỏ rằng chúng ta có khả năng tự lo cho chúng ta.” Dù trong cảnh ngổn ngang tàn phá tang chế ấy, nhưng những vật dụng rất tầm thường như ly uống nước, giấy vệ sinh, củi thổi, đồ ăn, tất cả chúng đều được sắp xếp ngăn nắp, trật tự; ai lấy vật gì phải ký tên để học hỏi sự chia sẻ quan tâm cho nhau.

Không bình phẩm gì thêm, hai câu chuyện trên làm ta thêm ngưỡng phục và cố gắng bắt chước sống theo tinh thần của người Nhật. Sóng thần, động đất đã phá tan bao nhiêu tòa nhà kiên cố, nhưng chúng không đủ sức mạnh để phá đi tính nhân bản cao quý trong con người, đặc biệt người Nhật.

Chuyện một em bé 9 tuổi biết nghĩ đến người khác với khái niệm công bằng, bác ái, cộng đồng không phải là trong sách vở, nhưng thực ra nó xuất phát từ gia đình, cộng đồng nơi em đã lớn lên. Làm sao em ấy có thể biết thực hành điều đó nếu ba má em không chỉ dạy cho em biết chia sẻ trách nhiệm với chính ba má em bằng những việc nhỏ trong gia đình? Làm sao cậu bé ấy có thể biết cảm thông cái đói với người khác nếu như em chưa từng được dạy dỗ và thực hành chia sẻ với người khốn cùng chung quanh em? Làm sao em sống được khái niệm công bằng rất bác ái ấy nếu em không được giáo dục và bắt chước những tấm gương sống công bằng trong gia đình và cộng đồng của mình? Làm sao những người tại Hadenya biết bỏ ra những vật dụng thực phẩm của riêng mình để góp chung chỉ với mục đích là nhằm đến tương lai tồn tại của cộng đồng mình? Tính nhân bản con người là chỗ đó. Trong điều kiện bi đát mất mát, con người biết nghĩ đến nhau, chia sẻ với nhau; họ không nghĩ đến “của tôi, của mình” nhưng là của chung, của tất cả. Trước là cộng đồng, sau mới đến cá nhân!

Thưa bạn, lối suy nghĩ và cách cư xử xem chừng như mất mát ấy lại được thêm hơn và phong phú hơn. Vì góp chung mỗi vật dụng ít ỏi còn sót lại, người ta sẽ có thêm những thứ khác mà mình không có. Hóa ra cái mình tưởng là mất ấy sẽ làm thêm phong phú và giá trị cho chính mình và cộng đoàn. Hơn nữa, khi chứng kiến những tấm gương chia sẻ cao thượng của người khác, thì tính ích kỷ riêng tư vẫn còn ẩn dấu đâu đó trong cá tính của từng người cũng sẽ bị đánh gục. Như thế đó, khi nghĩ đến cộng đồng và người xung quanh làm cho con người ứng xử với nhau thực tâm hơn và hoàn thiện hơn, và chắc chắn sẽ bình an hơn.

Vậy trong hoàn cảnh bình thường thì sao? Xin đừng ngủ yên trong sự thường nhật ấy. Giáo dục, nhắc nhở, góp ý, nhất là nêu gương qua lời nói và hành động sẽ như là những bước chuẩn bị để sống trong những thời khắc quyết định ấy. Vậy hôm nay bạn sẽ áp dụng bài học này cho con cái, người thân, bạn hữu, cộng đồng mình như thế nào?

Nói ngay bây giờ

Bạn thân mến, hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn học hỏi chủ đề sống tích cực qua lời nói, ngôn ngữ của mình. Thực vậy, lời nói tích cực góp phần không nhỏ trong việc kiến tạo bầu khí tích cực trong môi trường mình đang sống và làm việc.

Tập truyện *The Sower's Seeds* [Brian Cavanaugh, *T.O.R., The Sower's Seeds, (New York: Paulist Press, 2004)* 42.] có thuật lại một câu chuyện như sau. Một ông lão nọ thường hay lui tới một tiệm bán đồ cổ tại New Hampshire. Sau một lần viếng thăm như thường lệ, ông lão chào tạm biệt chủ quán. Cũng như bao quán hàng khác, chủ quán đáp lại bằng cái gật đầu mỉm cười thay cho lời nói. Tuy nhiên, sau khi ông lão ra khỏi quán, người vợ chủ quán nói với chồng mình rằng. “Em thích những lần ghé thăm của vị khách này, ông tỏ ra rất thân thiện và đáng yêu. Nhưng thật tiếc là em chưa bao giờ nói lên điều này cả.” Người chồng động viên, “Lần tới, em nói cũng chưa muộn.”

**Từ nay trở đi, tôi sẽ tìm một điều gì tốt
nơi những ai tôi gặp và nói với họ về
điều đó**

— Trích từ *The Sower's Seeds*

Mùa hè năm sau, một phụ nữ trẻ ghé vào cửa tiệm. Sau khi nhìn một vài món đồ, cô tự giới thiệu với ông bà chủ tiệm cô chính là con gái của ông lão thường hay ghé thăm tiệm; cô cũng bùi ngùi cho họ biết rằng ông lão đã qua đời. Nghe xong, bà chủ tiệm đã nói với cô về những cuộc trò chuyện rất thú vị giữa bà và ông lão. Bà cũng hối hận thú nhận rằng, dù bà rất thích nói chuyện với ông, nhưng bà đã chưa một lần nói lên điều đó với ông. Nghe tới đây, cô gái buồn rầu nói, “Thưa bà, ba tôi là người rất thích trò chuyện với người khác, đồng thời ông ấy cũng rất muốn nghe người ta nói rằng họ cũng thích làm bạn với ông.” Nghe xong lời nhận định, bà chủ tiệm lấy làm hối tiếc và quyết tâm rằng. “Từ nay trở đi, tôi sẽ tìm một điều gì tốt nơi những ai tôi gặp và nói với họ về điều đó. Vì tôi không muốn làm mất thêm một cơ hội nào nữa để nói về điều tốt của người khác.”

Câu chuyện trên xem chừng như rất tầm thường và không có gì đặc biệt để ta học hỏi, nhưng thực ra giá trị cuộc đời của mỗi chúng ta được góp nên bởi những việc nhỏ thường như thế đó. Khi đi đến một cơ quan, công ty, trường học, phòng bác sĩ... người mà ta mong gặp là người tốt, hiền lành, nói năng và hành động lịch sự dễ mến. Bạn cũng như tôi, ai lại không muốn tiếp xúc với người thân thiện, dễ mến có phải không?!

Vào tháng 3 năm 2011, trong một lần viếng thăm các bệnh nhân tại bệnh viện Ed White, St. Petersburg, tiểu bang Florida, tôi học thêm một kinh nghiệm tích cực qua một bệnh nhân như sau.

Tôi mỉm cười chào bệnh nhân và nói, “Tôi thấy ông có vẻ khá hơn hôm qua.” “Vâng, đúng vậy. Tôi thấy những nhân viên ở đây đối xử với tôi tốt và chu đáo quá. Họ giúp tôi thấy vui và có giá trị. Tinh thần tôi được thay đổi (conversion) bởi vì họ giúp tôi thay đổi.” “Ông có thể kể cho tôi nghe về đời sống trước đây của ông được không?” Tôi động viên. Ông đáp, “Trước đây tôi rất dửng dưng và không muốn tiếp xúc với người lạ, như anh đây chẳng hạn.

Nhưng mấy ngày ở đây, tôi cảm nghiệm được sự thay đổi trong cái nhìn của tôi về cuộc đời. Tại sao chúng ta lại đối xử tệ (mean) với nhau? Tôi không hiểu tại sao anh em không nói với nhau điều tốt mà chỉ lo tranh giành hơn thua nhau từng lời nói? Tại sao anh là người lạ còn đến thăm và nói những lời tử tế với tôi còn những người thân thì không? Tôi không hiểu tại sao thảm họa tại Nhật Bản mấy ngày vừa qua (11-3-2011) không làm cho nhiều người tỉnh thức”?

Sau cuộc gặp mặt với bệnh nhân đó, từ kinh nghiệm vừa học được, tôi chủ động tiến đến các y tá và nói với họ rằng. “Cám ơn các cô đã làm những việc rất tuyệt vời. Nhờ sự chăm sóc chu đáo và tận tâm của các cô đã làm cho bệnh nhân ấy thay đổi cái nhìn về cuộc đời.” Tôi cũng tiến lại những người lao công và cũng nói với họ lời cám ơn và khẳng định những việc làm hằng ngày của họ mang lại những niềm vui và thay đổi rất lớn cho những bệnh nhân và nhân viên trong bệnh viện. Điều đáng mừng là sau khi tôi nói những điều đó cho các y tá và người lao công, mỗi người đều thấy vui và tinh thần họ phấn chấn hẳn lên. Không nghi ngờ gì nữa, họ sẽ phục vụ tốt hơn, quan tâm tích cực tới công việc của họ hơn, và sẽ nói những lời tích cực tương tự cho các bạn đồng nghiệp khác.

**Cuộc đời không hề có sự thay thế giữa
“bạn hoặc tôi,” nhưng là sự đồng điệu
“bạn và tôi.”**

— Thomas F. Crum, *The Magic of Conflict*

Bạn thân mến, sự tích cực nó không phải là một thứ trang sức mà ai muốn mang mặc cũng được. Ta không thể mang nó vào khi ta đi dự đại hội, dự yến tiệc, họp hành rồi khi về đến nhà thì bỏ nó qua một bên. Nhưng sự tích cực trước hết được bắt nguồn từ con tim, lối suy nghĩ tích cực. Chính não trạng khư khư đúng sai, hơn thua dễ làm lu mờ khả năng khám phá sự diệu kỳ trong cuộc đời của ta. Như thế, sống tích cực cũng là cách ta nhìn cuộc đời như là một cuộc khám phá trong mọi hoàn cảnh chứ không chỉ nhìn chúng bằng ánh mắt thiển cận hẹp hòi. Nói đúng ra, cuộc đời không phải là một ván cờ hơn thua – được mất, nhưng là một ván cờ chúng ta cùng nhau thưởng thức, giải trí. Nói như võ sư Aikido Thomas Crum, cuộc đời không hề có sự thay thế giữa “bạn hoặc tôi,” nhưng là sự đồng điệu “bạn và tôi.”[*Thomas F. Crum, The Magic of Conflict, (New York: A Touchstone Book, 1988) 180.*] Khi nhìn cuộc đời dưới cái nhìn “vũ trụ nhất gia” thì chiến thắng không có nghĩa một ai đó sẽ thua, được không có nghĩa là ai đó sẽ mất, vinh không có nghĩa là ai đó sẽ nhục. Lịch sử loài người đã chẳng chứng minh điều đó hay sao? Chiến tranh Việt Nam ai chiến thắng ai chiến bại? Cuộc chiến Iraq ai hơn ai thua? Hoá ra, cái thắng hay thua, cái hơn hay được chẳng qua cũng chỉ là cái lớp vỏ, tên gọi mà thôi, còn thực chất chính là con tim mình quảng đại và trưởng thành ở mức độ nào mới là quan trọng.

Mục Sống Sao Cho Đẹp hôm nay mời bạn dừng lại giây phút để nhớ đến những lần ai đó đã khích lệ bạn, đã khen tặng bạn nhất là những lúc bạn “thất bại, thua cuộc.” Nếu bạn chưa làm điều đó, bạn hãy nói lời khen tặng với người thân, bạn hữu, đồng nghiệp, và con cái. Thử xem, bạn sẽ thấy khác.



Br. Huynhquảng

Góp một tay

Cả nước Mỹ bàng hoàng khi tòa nhà liên bang Alfred Murrad tại thành phố Oklahoma bị đánh bom ngày 19 tháng 4 năm 1995. Hậu quả là 168 người thiệt mạng; không những thế, từ nay trở đi 207 em bé là con cái của những nạn nhân xấu số sẽ sống không có cha mẹ, và không biết tương lai của chúng đi về đâu.

Cũng như hàng ngàn người theo dõi tin tức trên truyền hình, Chris Gross, một thanh niên 27 tuổi đang làm tại Santa Clara, tiểu bang California đã xem tin tức với cái nhìn khác: Từ thảm họa đã xảy ra, tôi có thể làm được gì cho những em bé ấy. “Những hình ảnh tòa nhà và các em bé đang được chăm sóc tại các nhà trẻ...tôi hình dung...nếu tôi là một trong những em ấy...” Ngay tức thì, Chris đã nhận ra sự thật thực tế, “Chúng sẽ mất cha mẹ chúng suốt cả cuộc đời...” Tiếp tục suy nghĩ, Chris tự nhủ, “Tôi nghĩ rằng, nếu những nạn nhân này có một ước nguyện cho con cái họ trước giờ chết, thì có lẽ hầu như các cha mẹ đều mong con mình được ăn học tới nơi tới chốn, được vào đại học...”



Các bản tin vẫn tiếp tục thông tin về những buổi cầu nguyện, những việc làm từ thiện để gây quỹ cứu trợ cho các nạn nhân. Riêng Chris lại nghĩ xa hơn, “Bây giờ hàng ngàn người đang chú tâm làm những việc từ thiện để giúp cho các nạn nhân, liệu rằng 5 đến 10 năm tới, có còn ai chú tâm giúp những em bé mồ côi này không?” Với suy nghĩ rất thực tế này, Chris đã kêu gọi các bạn đồng nghiệp thành lập một số học bổng để giúp các em này trong tương lai.

Ngoài việc nạo vét các đồng rác và bùn dơ trong dòng sông, thì yếu tố quan trọng vẫn phải là đưa nước sạch vào các dòng sông ấy.

— Br. Huynhquảng

Trước hết, Chris coi lại tài khoản của mình trong ngân hàng; anh lên kế hoạch chi tiết về cách tiêu xài của mình hằng tuần và quyết tâm dành một số thu nhập của mình vào việc này. Sau đó, Chris đã chia sẻ sáng kiến của mình với ông phó giám đốc công ty và được ông ủng hộ và tiếp tay kêu gọi. Tuần sau, Chris gửi thông điệp này cho 18 công ty tại vùng Silicon. Sau 2 tuần, số tiền ủng hộ cho chương trình học bổng đạt được 400,000 đôla. Sau khi báo chí đăng tin này, nhiều người khác cũng ủng hộ thêm 300,000 đôla. Cảm động và khâm phục trước sáng kiến của Chris, ông Keating, thống đốc của tiểu bang Oklahoma, đã tặng thêm 3 triệu đôla vào chương trình học bổng này. Với tất cả số tiền này, 207 em đã có cơ hội bước vào các trường đại học sau khi kết thúc trung học. *(Tóm lược từ Marianne Larned, Stone Soup for the World, (California: Conari Press), 38.)*

Quý bạn thân mến, cũng một sự kiện, cũng một bản tin, cũng một thảm họa, Chris lại có cái nhìn mới hơn, xa hơn, và thực tế hơn. Chính vấn nạn, “Liệu rằng 5 đến 10 năm tới, có còn ai chú tâm giúp những em bé mồ côi này không,” đã đánh động Chris và hàng ngàn người khác có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn trong cuộc đời.

* * *

Thảm họa bị đánh bom tại Oklahoma đã đánh động con tim của hàng ngàn người vào việc cứu trợ, nhằm xoa dịu vết thương cho các nạn nhân xấu số, việc đó nên làm, nhưng chưa đủ. Chúng ta hãy học cách nhìn của Chris để thấy rằng, nếu chỉ lau những giọt nước mắt cho hôm nay, mà không biết gieo hạt giống hy vọng cho tương lai, thì 207 em bé ấy sẽ tiếp tục là những giọt nước mắt cho chính các em và cho xã hội sau này. Không chỉ cứu cá cho họ, mà quan trọng hơn là cho họ cần câu để họ bắt cá là chỗ đó.

Mỗi một người trong chúng ta ai ai cũng trải qua những hoàn cảnh bi thương, thất bại tiêu cực. Chính trong hoàn cảnh bi thương tiêu cực, chúng ta dễ ngã lòng buông xuôi theo số phận mà ít khi nỗ lực để thử tìm những cái nhìn mới tích cực. Biết rằng nhiều lúc hoàn cảnh xã hội đã dồn chúng ta vào thế “tù đày, chịu đựng, bất lực,” nhưng dù trong hoàn cảnh ấy, chúng ta hãy thử cố nhìn và tìm những điểm tích cực còn sót lại hay tiềm ẩn đâu đó trong hoàn cảnh ta phải chịu đựng ấy, để ít nhất dù không thoát khỏi cảnh bi thương tiêu cực ấy, ta vẫn có một tinh thần tích cực. Chắc chắn một điều, với một tinh thần tích cực, đời ta sẽ vui hơn, mạnh khỏe hơn, và sẽ có những sáng kiến giúp đời và giúp người thực tế hơn.

Một trong những giải pháp để làm sạch các dòng sông ô nhiễm, ngoài việc nạo vét các đồng rác và bùn dơ trong dòng sông, thì yếu tố quan trọng vẫn phải là đưa nước sạch vào các dòng sông ấy. Chính dòng nước sạch này sẽ tẩy rửa những rác rưởi của dòng sông ô nhiễm. Chúng ta có thể làm điều tương tự như thế cho gia đình, cộng đồng và đất nước. Tự ý thức để ngừng nói và hành động những điều tiêu cực cho nhau, mà thay bằng những điều tích cực; một ngày nào đó, không xa lắm đâu, hoàn cảnh gia đình và cộng đồng chúng ta sẽ tươi sáng hơn.

Ngày hôm nay, bạn với tôi hãy nghĩ, nói, và hành động tích cực cho mình, cho nhau, và cho cộng đồng.

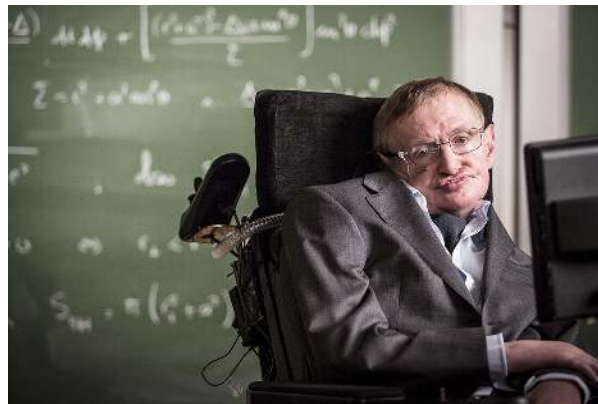
Br. Huynhquảng



Ông Stephen Hawking

Hằng ngày, qua báo chí, tin tức chúng ta gặp được những gương sống tích cực, những con người đã hoàn thành sứ mạng làm người của họ. Thế nhưng dù những tấm gương này rất đáng cho ta ngưỡng phục, nhưng chúng ta gặp nhiều khó khăn trong việc noi theo gương sống của họ. Hay nói một cách khác, ta gặp được họ trong báo chí, sách vở, nhưng ta vẫn chưa gặp được họ trong cuộc sống riêng của ta. Tại sao?

Khi nhìn những người thành đạt, chúng ta thường nhận định họ theo tiêu chuẩn “có” (tài năng, sắc đẹp, địa vị). Nhưng đối với những người này, những điều họ “có” cũng chưa đủ để giúp họ cảm nghiệm được giá trị cuộc sống cho đến một lúc nào đó họ khám phá ra họ “là”. Như thế, khi chúng ta nhìn người khác vì họ “là” thì chúng ta sẽ dễ thấy họ trong mình, và mình cũng trong họ. Còn khi chúng ta nhìn người khác theo tiêu chuẩn họ “có” thì ta khó tìm thấy họ trong ta, và ta trong họ. Đó cũng là rào cản lớn trong việc giúp cho ta có đủ nội lực tập sống cao thượng.



Ông Stephen Hawking - Mặc dù được chẩn đoán rằng căn bệnh ALS sẽ khiến ông chỉ sống thêm được vài năm, Stephen Hawking đã kéo dài sự sống của mình cho đến tận khi ông từ trần vào ngày 14 tháng 3 năm 2018, hưởng thọ 76 tuổi.

Ông Stephen Hawking, giáo sư vật lý thiên văn tại đại học Cambridge, Anh quốc, được cho là một trong những người thông minh nhất thế giới vì chính ông đã phát triển thuyết Tương đối tuyệt hảo nhất từ thời Einstein. Thế nhưng, khi bác sĩ cho biết ông chỉ có thể sống thêm hai năm nữa vì do chứng bệnh Lou Gehrig, chính lúc đó ông mới nhận ra giá trị của cuộc sống. Ông tâm sự rằng, trước khi phát hiện ra bệnh, ông chẳng tỏ vẻ thích thú gì về cuộc đời, ông gọi đời ông là sự “hiện hữu vô vị.” Sau khi biết cuộc sống mình sắp đến ngày hạn định, ông chợt nhận ra rằng, Khi sự kỳ vọng của một con người chỉ còn lại số zero, người ấy bắt đầu trân trọng giá trị của từng sự vật và hoàn cảnh hiện tại. Thật lạ lùng thay, trong thời gian hai năm ngắn ngủi ấy, chính là lúc ông Hawking cảm nghiệm được giá trị cuộc đời hơn bao giờ hết. Ông thấu chàm được ông là ai, và cuộc đời là gì. Với ông, những gì cuộc đời trao ban đều là quà tặng. Những nụ cười, những bước dạo bộ, những ánh bình minh, và thậm chí cả căn bệnh ông đang mang. Tất cả là quà tặng![] *

Khi sự kỳ vọng của một con người chỉ còn lại số zero, người ấy bắt đầu trân trọng giá trị của từng sự vật và hoàn cảnh hiện tại.

— Stephen Hawking

Thưa bạn, lúc khỏe mạnh, ông Hawking có nhiều điều mà nhiều người mơ ước. Ông có trí tuệ, địa vị, bằng cấp, danh tiếng. Thế nhưng ông vẫn cho đời ông là “sự hiện hữu vô vị” cho đến khi ông nhận thức đầy đủ về con người của ông. Căn bệnh, hoàn cảnh tưởng chừng như đánh gục được con người vốn coi mình là sự “hiện hữu vô vị,” nhưng không, khi đặt mình vào “số zero”, mình chợt nhận ra giá trị thật của đời mình.

Giá trị thật đời mình không phải những gì mình “có”, nhưng chính là sự cảm nghiệm mình “là.” Chính khi thấu chạm được sự thật về mình “là,” mình sẽ tìm thấy giá trị tuyệt hảo của chính con người mình và của người khác.

Khi nhận thức đầy đủ về mình “là” (ai), con người tự nhiên sẽ có cái nhìn tích cực về con người, về cuộc đời, và hoàn cảnh. Những nỗ lực không ngơi nghỉ của một vĩ nhân, sự kiên trì đấu tranh cho nhân quyền của một chiến sĩ dân chủ hoà bình, một sự tận tụy chăm lo chồng con của mỗi người mẹ, một sự tín trung với lời đọan hứa của một tu sĩ, hay sự chăm chỉ học tập của một học sinh, tất cả những con người này đều biểu lộ rõ khát vọng hoàn thiện con người của họ, nhưng không theo tiêu chuẩn “có,” nhưng theo tiêu chuẩn “là.” Họ là những người đã nhận thức đầy đủ về phẩm giá con người, vì thế họ không ngơi nghỉ trong nỗ lực hoàn thiện chính họ trong phạm vụ họ đang sống.

Câu chuyện sau đây của linh mục Giuse Trương Đình Hiền [*Từ Suy niệm hằng ngày, Tro Bụi Cuộc Đời.*] minh hoạ cho thấy sự nỗ lực không ngơi nghỉ của những vĩ nhân giữa đời thường khi nhận ra giá trị tích cực trong hoàn cảnh hạn hẹp của mình.

Năm 2003, Phân khoa Xã Hội Học Trường Đại Học Xạ hội và Nhân văn tại Sài Gòn trao bằng cử nhân thủ khoa cho sinh viên Nguyễn Thị Mai, với luận văn đề tài: “Tìm Hiểu Một Số Thuận Lợi và Hạn Chế Trong Tiến Trình Hội Nhập và Phát Triển của Người Khuyết Tật tại Việt Nam”. Khi danh xưng của ứng sinh nhận bằng thủ khoa được xướng lên, mọi người đều kinh ngạc thấy một cô bé bại liệt cả tứ chi được đưa lên lễ đài trên một chiếc xe lăn! Không kể những nỗ lực của em trong bốn năm đại học, thì muốn viết cuốn luận văn 70 trang kia, em đã chỉ sử dụng hai cổ tay kẹp một chiếc đĩa để gõ từng ký tự trên bàn phím vi tính. Không cần phải đi sâu vào cuộc đời cũng thấy quyết tâm sắt đá của cô gái trẻ này...



Cách đây không lâu, một cô gái khuyết tật âm thầm qua đời trong bệnh viện lao Phạm Ngọc Thạch trước cái nhìn bất lực của các bác sĩ. Cô đã được đưa vào bệnh viện quá trễ, khi bệnh lao vào thời kỳ cuối đã đặt cô vào tình trạng hấp hối. Cô gái ấy chính là sinh viên Nguyễn Thị Mai, người bạn trẻ đã tốt nghiệp danh dự thủ khoa ngành Xã hội học năm 2003. 27 năm

cuộc đời của một cô gái luôn phải nằm sát mặt đất vì không thể nào ngồi được! 27 năm phấn đấu với tật nguyền, với nghèo khó, với thua thiệt, với số phận hẩm hiu, để rồi chưa kịp nở một nụ cười mãn nguyện thì đã về với thiên thu.

Vậy đó, như một nụ hoa nở cho trọn phận, mỗi con người chúng ta luôn được mời gọi sống hết khả năng làm người của mình. Thấy được nét đẹp nơi chính mình và trân trọng những nét đẹp ấy là khởi điểm cho những suy nghĩ tích cực về mình và về cuộc đời. Những gì mình có, dù là những giá trị vật chất hay tinh thần, những điều ấy cũng chỉ thực sự giá trị khi ta biết dùng chúng để khám phá ra ý nghĩa thật của đời người. Nét đẹp nơi Nguyễn Thị Mai chính là không gom góp những cái “có, được” để chiếm hữu cho mình, nhưng chính là dùng chúng để trang điểm cho mình thêm đẹp và sống trọn vẹn nhân phẩm con người.

Mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn sống tích cực thêm chút nữa, nhưng không phải để bạn “có” thêm điều gì, nhưng mà để bạn hoàn thiện con người mình như mình “là.”

Br. Huynhquảng



Green Lantern

Phim khoa học viễn tưởng *Green Lantern* do đạo diễn Martin Campell cho ra mắt tháng 6 năm 2011 đã ẩn chứa một thông điệp về sự đấu tranh giữa hai thế giới, tạm gọi là thế giới tinh thần (đại diện là Green Lantern) và thế giới vật chất (đại diện là Parallax). Green Lantern là đội quân có sứ mạng bảo vệ sự hoà bình và công lý trong vũ trụ. Ngược lại, Parallax là những kẻ xấu muốn phá hoại sự cân bằng và bình yên của vũ trụ, và tìm mọi cách để giết hại thế giới loài người.

Vai chính trong phim Green Lantern do Ryan Reynolds thủ diễn trong vai Hal Jordan. Hal Jordan tình cờ được chọn để gia nhập đội quân Green Lantern; anh được trao cho chiếc “nhẫn thần” để chiến đấu với quân Parallax. Tuy nhiên, sức mạnh thật không phải nằm ở chiếc “nhẫn thần,” nhưng nó lệ thuộc vào ý chí của Hal Jordan. Như thế, cuộc chiến đấu giữa hai thế giới, vật chất và tinh thần, thực ra là cuộc chiến đấu trong mỗi con người mà Hal Jordan đại diện. Cuộc chiến này không gì khác hơn chính là cuộc chiến giữa sự sợ hãi đối với lòng can đảm. Hay nói cách khác, đó chính là một cuộc thao luyện ý chí nhằm làm chủ sự sợ hãi trong con người của Hal Jordan. Như thế, trở ngại lớn nhất của Hal để chiến thắng không phải là Parallax, nhưng thực ra là sự sợ hãi trong chính con người anh ta. Vượt ra khỏi sự sợ hãi, Hal sẽ tìm gặp sức mạnh thật của mình. Nhận ra được điều này, Hal đã dùng ý chí của mình để chiến thắng sự sợ hãi trong con người mình, nhờ đó anh ta đã chiến thắng quân Parallax.

Chương đầu tiên trong tác phẩm nổi tiếng, *The Power of Positive Thinking*, Norman Vicent Peale đã đặt tiêu đề, “Hãy tin vào chính mình.” Đó chính là sức mạnh của con người mà nhiều khi chúng ta ít quan tâm hay không nhận biết. Ông Peale đã khẳng định, “Nếu không tin vào chính mình với thái độ khiêm tốn nhưng hợp lý, bạn sẽ không gặt hái được thành công và hạnh phúc.” [1]

Thực vậy, kẻ thù lớn nhất của con người chính là sự sợ hãi. Sự sợ hãi như là một chất xúc tác hoá học kín đáo ngủ im trong con người chờ dịp thuận lợi để chiếm ngự chúng ta. Một khi sự sợ hãi thức dậy, nó ngăn chặn khả năng nhận biết sức mạnh chính mình và làm che mờ niềm hy vọng vào một tương lai tốt đẹp. Nói tóm lại, sợ hãi giam con người vào ngục tối và đánh gục họ trước khi điều “thực sự đáng sợ” đến.

Sau ngày 24-11-1994, ngày linh mục Tadeô Nguyễn Văn Lý viết bản Tuyên Ngôn về Thực Trạng Giáo hội Công giáo tại Giáo phận Huế, công an thành phố Huế đã mời linh mục Lý đến đồn công an làm việc liên tiếp nhiều ngày. Ngay ngày đầu tiên, trước khi công an “làm việc” với mình, Lm Lý đã “làm việc” với công an như sau: “Để thuận lợi cho các anh và cũng không cần phải mất thời gian của nhau, cho phép tôi nói lên quan điểm của tôi: Đối với tôi, tử hình thì các anh không dám bắn tôi; chết rũ trong tù vì tự do tôn giáo là phúc tử đạo quá lớn tôi không xứng đáng với ân phúc này, nhưng nếu Chúa muốn, tôi hoan hỉ đón nhận; chung thân, 20 năm và bao nhiêu năm đi chẳng nữa thì tôi sẵn sàng đưa hai tay [cho còng], xin mời các anh bắt và dẫn đi ngay bây giờ. Đó là những gì tôi muốn nói với các anh, bây giờ các anh có thể bắt tôi đi, hoặc muốn làm việc gì gì đó thì xin mời các anh. Phần tôi, trong khi các anh làm việc với tôi, tôi sẽ nhắm mắt và dùng thời gian này để đọc kinh cầu nguyện cho các anh, cho đất nước và Giáo hội.” Sau những lời ấy, linh mục Lý nhắm mắt trong hơn một tuần “làm việc” với công an.



Kẻ thù lớn nhất của con người chính là sự sợ hãi

— Br. Huynhquảng

Bản tính tự nhiên của con người làm cho con người sợ hãi. Dầu vậy, với ý chí và qua sự tập luyện, con người vẫn có thể làm chủ chính mình để can đảm hơn và tự tin hơn. Khả năng tự tin vào chính mình và ý chí mạnh mẽ được hun đúc qua những việc làm thường nhật hằng ngày, đặc biệt qua lý tưởng cao thượng mà con người theo đuổi. Chính trong quá trình tập luyện này, con người dần dần nhận thức rõ hơn và đầy đủ hơn về chính mình. Chính nhờ sự nhận thức này, con người thêm tự tin và can đảm hơn trong việc làm chủ chính mình. Cũng như Hal Jordan trong phim Green Lantern, anh ta chỉ thực sự can đảm để chiến đấu với Parallax sau khi anh ta hoàn toàn nhận thức đầy đủ rằng có sự sợ hãi hiện diện trong con người anh ta. Khi nhận thức về sự sợ hãi trong con người mình, Hal đã dùng ý chí của mình để không cho phép sự sợ hãi thống trị hay chi phối những suy nghĩ cao thượng của mình. Cũng vậy, linh mục Lý không sợ án tử hình và lao tù vì có thể sau hơn 10 năm lao tù vào những lần trước, linh mục Lý đã nhận thức được rằng sự sợ hãi có thể là trở ngại lớn nhất cho sứ mạng của mình. Chính vì thế, trong năm loại “vũ khí” (vô úy, vô cầu, vô thủ, vô ngã, và vô phân biệt) mà linh mục Lý dùng làm “vũ khí” trong cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền, đối với linh mục Lý, có lẽ “vũ khí” quan trọng nhất mà linh mục Lý dùng cho hơn 30 năm qua chính là “vô úy – không sợ.”

Thưa bạn, qua chủ đề *Sống Tích Cực*, hôm nay mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn vận dụng ý chí của mình để suy nghĩ những điều tích cực, hành động tích cực, nói năng tích cực, nhất là dùng ý chí của mình để làm chủ sự sợ hãi trong con người mình. Đúng như thầy giáo Luân đã chia sẻ với sinh viên tại trường đại học HUFLIT năm 1999. “Từng ngày sống của các em điều cho các em hai cơ hội chọn lựa: cười hay khóc, vui hay buồn, tạ ơn hay than trách, nói xấu phê bình hay khen tặng khích lệ, sợ hãi hay can đảm,...tất cả là do các em chọn lựa. Các em chọn điều gì, thì cuộc đời sẽ trả cho các em điều ấy.”

Br. Huynhquảng

Rượu hay nước

Chuyện xưa kể rằng tại một ngôi làng, một nhóm mười người tổ chức cuộc gặp mặt đón xuân mừng năm mới. Một vị lên tiếng, “Tôi đề nghị chúng ta mỗi người góp tay nhau để vui xuân bằng cách mỗi người mang theo rượu của mình và đổ chung vào một chum lớn để cùng chia vui trong dịp xuân.” Mọi người đồng ý và vui vẻ ra về.



Khi về đến nhà, một người trong nhóm cảm thấy hối tiếc vì mình đã nhận lời mang theo bầu rượu quý lâu năm của mình để nạp chung vào nhóm. Vốn không muốn chia sẻ bầu rượu của mình và cũng tiếc tiền để mua rượu khác cho bữa tiệc, anh tỏ vẻ buồn rầu. Nhưng sau một hồi suy nghĩ, anh ta quyết định. “Ta sẽ đổ nước lạnh vào bầu rượu. Khi đến dự tiệc, ta sẽ đi thẳng vào chum lớn và đổ rượu của ta vào đó. Chín ông kia sẽ mang rượu của họ đến, như thế “rượu” của ta sẽ hoà vào rượu của họ, thì chắc chắn sẽ không ai biết được, vì một bầu nước của ta sẽ bị lẫn át bởi chín bầu rượu kia. Và như thế ta vẫn

có rượu uống như mọi người mà không mất bầu rượu quý này.”

Trong bàn tiệc cuộc đời, ai ai cũng được mời gọi mang “rượu” của mình vào cuộc tiệc ấy.

Đến ngày dự tiệc, anh ta mang “rượu” của mình và làm đúng như kế hoạch. Trời tối, chum lớn, từng người một đem rượu của mình đổ vào chum và quay về chỗ ngồi để chờ khai mạc tiệc vui. Sau khi mọi người đã vào bàn tiệc, ông chủ nhà liền sai anh hầu bàn rót rượu mời từng vị khách. Ai ai cũng háo hức để thưởng thức rượu ngon. Bắt đầu từ chủ nhà đến các vị khách, mỗi người đều nhắm rượu. Đôi mắt mỗi người nhìn chằm chằm vào nhau với sự nghi kỵ, xoi mói, hồ thẹn, nhưng miệng vẫn hết lời khen rượu ngon hảo hạng. Nhưng thực ra, thức uống mà họ cầm trên tay chỉ toàn là nước lạnh, vì ai ai cũng có suy nghĩ toan tính như anh kia. [*Lược dịch từ Elisa Pearmain, Doorways to the Soul, (Oregon: Resource Publication, 1998), 66.*]

Thưa bạn, câu chuyện rượu hay nước trên đây muốn nhắn gửi chúng ta điều gì? Bạn muốn uống rượu, bạn phải cho rượu; bạn muốn đón nhận điều tốt từ người khác, bạn phải mang điều tốt cho họ. Bạn đối xử với người khác thế nào, bạn cũng sẽ nhận lại như thế. Bạn muốn xã hội tốt đẹp, công bằng, hoà bình, bạn phải là người gieo những hạt giống ấy chứ không chờ ai khác làm thay cho bạn. Trong bàn tiệc cuộc đời, ai ai cũng được mời gọi mang “rượu” của mình vào cuộc tiệc ấy. Hay nói cách khác, trong việc xây dựng xã hội, đất nước, ai cũng có phần trách nhiệm mang “rượu” để góp chung vào vận mạng của dân tộc.

Một em bé 9 tuổi khi tự nguyện góp phần thức ăn nhỏ của mình để chờ chia sẻ với mọi người bị nạn trong trận động đất tại Nhật Bản (11/3/2011). Em ấy mang “rượu” hay mang “nước” đến bữa tiệc chung của dân tộc Nhật Bản?

Hằng tuần những người dân đơn sơ và những sinh viên biểu tình chống sự xâm lược của Trung Cộng vào lãnh thổ Việt Nam để chỉ nói lên lòng yêu nước của mình. Những người này bị đánh đập, bị trừ dập, bị bỏ tù, và hậu quả là một tương lai đen tối đang chờ họ phía trước. Họ mang “rượu” hay mang “nước” đến bữa tiệc chung của dân tộc?

Nếu bạn không muốn mang “rượu”, thì ai sẽ mang “rượu” trong vấn đề của cộng đồng, đất nước, dân tộc?

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II mang “rượu” hay “nước” trong vấn đề của dân tộc Ba Lan khi bị Liên Xô xâm chiếm? Thực vậy, rất mạnh mẽ và rõ ràng, chân phước Gioan Phaolô II đã không khoan nhượng trước việc Liên Xô chuẩn bị đánh chiếm Ba Lan. Ngài đã biểu lộ lập trường của một người con của dân tộc Ba Lan trong những buổi cầu nguyện công khai; Ngài đã có những cuộc trò chuyện với cố Tổng thống Reagan, với Walesa Lech, chủ tịch Phòng Trào Đoàn Kết Ba Lan để tìm phương cách cứu dân tộc của Ngài. Đặc biệt, “Đức Giáo hoàng đã dùng tiền của mình để tài trợ Phong Trào Đoàn Kết trong việc xuất bản báo chí và phát thanh chui” tại quê nhà [*O’Sullivan, John (2006). The President, the Pope, And the Prime Minister: Three Who Changed the World (p. 181). Regnery History. Kindle Edition*]. Hơn thế nữa, ngài cũng đối diện trực tiếp với giới lãnh đạo Liên Xô là những người đang âm mưu thâm tóm quê hương của Ngài. Vào ngày 16 tháng 12 năm 1980, Đức Gioan Phaolô II đã viết thư riêng cho Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô Leonid Breznhev, trong đó, với ngôn ngữ nhẹ nhàng nhưng thể hiện rõ quan điểm cương quyết trong việc Liên Xô chuẩn bị tấn công Ba Lan. “Tôi yêu cầu ngài hãy làm mọi cách để chấm dứt những tình trạng xáo trộn này.” Vào phần cuối thư, “Tôi hy vọng rằng ngài sẽ tử tế đón nhận và xem xét những ý kiến của tôi, đó là bổn phận của tôi [để] trình bày [những vấn đề này] đối với ngài. Ngài cũng nên hiểu rằng, động lực chính [của tôi] chính là sự hoà bình và thông hiểu giữa các dân tộc với nhau.” [*Lược dịch từ George Weigel, Witness to Hope: The Biography of Pope John Paul II, 406.*]

Mục Sống Sao Cho Đẹp mời gọi bạn xem lại “bầu rượu” của mình khi đi “dự tiệc” trong cộng đồng, xã hội. Nếu bạn không muốn mang “rượu”, thì ai sẽ mang “rượu” trong vấn đề của cộng đồng, đất nước, dân tộc?

Nghĩ khác



Một nhà tâm lý học thực hiện một cuộc khảo cứu với những người lính trong trại tập huấn như sau. Mỗi bữa ăn, nhà tâm lý đứng phía trước bàn thức ăn tự chọn, và lần lượt đặt câu hỏi cho

từng người lính tới lấy thức ăn. “Anh không muốn ăn quả mơ đúng không?” Với câu hỏi này, chín mươi phần trăm có câu trả lời là “không.”

Cũng những người lính ấy, nhưng lần khác câu hỏi được đặt là, “Anh muốn ăn quả mơ có đúng không?” Với câu hỏi này, số người trả lời “có” chiếm hơn năm mươi phần trăm.

Lần thứ ba, anh đặt câu hỏi với những người lính này như sau. “Anh ăn một đĩa quả mơ hay là hai đĩa?” Kết quả là, bốn mươi phần trăm lấy một đĩa, và năm mươi phần trăm lấy hai đĩa. [*Dịch từ Galaxie Software, 10,000 Sermon Illustrations (Biblical Studies Press, 2002), 2002.*]

Thái độ tích cực trong giáo dục giúp con người lớn lên, ngược lại thái độ quan tòa xét án sẽ đẩy con người vào ức chế, bao che, và mặc cảm.

— Br. Huynhquảng

Sống Sao Cho Đẹp

Câu chuyện trên nói lên điều gì trong mục Sống Sao Cho Đẹp? Đó là “Tính hiệu năng của lời nói tích cực!” Từ ngữ có thể như nhau, nhưng cách diễn đạt khác nhau sẽ sinh ra hiệu quả khác nhau. Câu hỏi thứ nhất, nhà tâm lý học nhấn mạnh đến “không” thì kết quả “không” chiếm chín mươi phần trăm. Câu hỏi thứ hai nhấn mạnh khía cạnh “có,” thì số người đồng ý chiếm trên năm mươi phần trăm. Lần thứ ba, khi sự chọn lựa chỉ còn là “một” hoặc “hai,” thì kết quả là hầu như mọi người đều chấp thuận lấy một hoặc hai, tức là hầu như tất cả mọi người đều đồng ý “có.”

Như thế đã rõ, bày tỏ thái độ tích cực, diễn đạt lời nói tích cực chắc chắn góp phần không nhỏ trong lối ứng xử đẹp với nhau và tôn trọng nhau. Đã biết rằng nói tốt về người khác, và hành xử tích cực sẽ đem lại niềm vui và sự khích lệ cho người khác, thế nhưng con người vẫn có chiều hướng suy nghĩ điều tiêu cực và nói điều tiêu cực về người khác. Vậy những điều tiêu cực này đến từ đâu? Hay nói cách khác, lý do gì mà trong tâm mình đã “sản sinh” ra những điều tiêu cực này? Một trong những nguyên nhân cho sự tiêu cực ấy có lẽ là mình không hài lòng với chính mình về một điểm nào đó trong con người mình. Cũng có thể là mình đang bị thiếu hụt điều gì đó trong tâm hồn mình mà chưa được lấp đầy. Khi không hài lòng với chính mình, khi không được lấp đầy những thiếu hụt ấy, thì luật bù trừ tự nhiên xuất hiện. Hành xử hay nói tiêu cực về người khác, một cách nào đó, nó là sự thể hiện cho sự bù trừ này – “Tôi cảm thấy hơn một chút.”

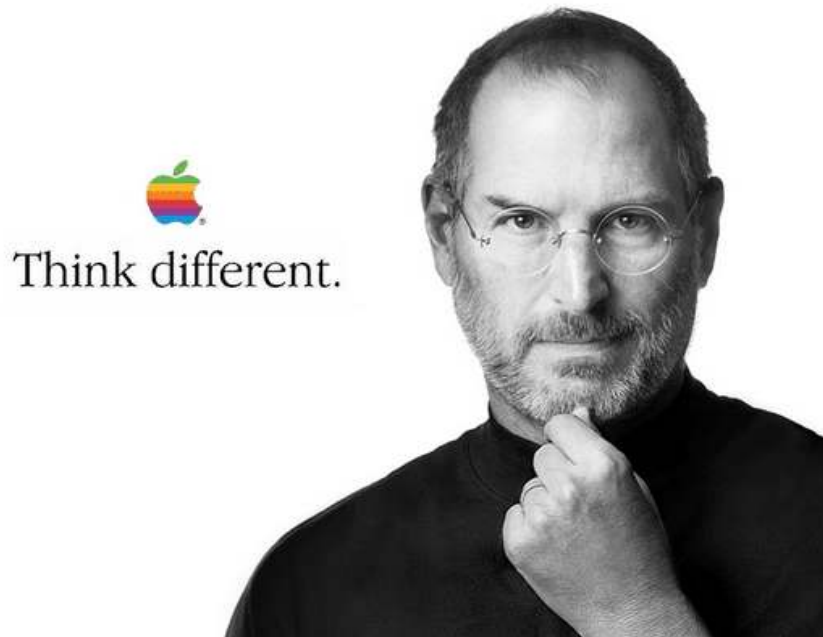


Trong cuộc hội thảo tại Đại Chủng Viện St. Vicent de Paul, Florida, khi bàn đến nguyên nhân của sự cô đơn, chuyên gia tâm lý Dr. Carlos Gomez đã kết luận rằng, nguyên nhân đầu tiên chính là sự phê bình chỉ trích về người khác. Suy nghĩ thấu đáo, kết luận trên phản ánh trung thực những biến chuyển nội tâm con người. Khi ta phê bình chỉ trích ai, một cách nào đó, ta đã vô tình xây nên một rào cản giữa mình và đối tượng ấy. Vì là rào cản này, nên mình tự tách mình ra khỏi mối quan hệ với người ấy – mình trở nên cô đơn. Vì là càng thêm cô đơn, nên mình càng muốn bù trừ – nếu không bù trừ được bằng hành động thì bằng lời nói. Như thế, phê bình, nói tiêu cực, hành động tiêu cực cũng là sự phản ánh của sự cô đơn. Ai có thể giúp ta thấy được nhược điểm này trong con người mình nếu không phải là tự chính ta trong thỉnh lặng để nhìn lại con người mình?

Nhiều gia đình Việt Nam định cư tại các nước có nền giáo dục tiến bộ, như Hoa Kỳ và các nước tại Châu Âu, phần nào nhận nhận thấy rằng, sự khích lệ, động viên, và ca ngợi (good job, congratulation) là những câu nói được các nhà giáo dục lặp đi lặp lại cho học sinh hơn gấp nhiều lần so với những lời trách mắng, phê bình. Chính trong thái độ cư xử khích lệ này đã làm cho các em (kể cả người lớn) cũng cảm thấy tự tin và vươn lên phía trước. Thực tế cho thấy rằng, một em học sinh chơi thể thao trong trường không đạt hạng nhất điều đó đâu có nghĩa là em đó “dở” phải không? Khả năng của em chỉ có chừng ấy thì chỉ thế thôi. Sự khích lệ “good job” lúc ấy rất cần thiết vì giúp em ấy khẳng định rằng lời khen “good job” ấy nói lên sự thật là em đã làm tốt những gì em cần phải làm. Lời khích lệ ấy còn mở ra cơ hội để em tự cố gắng vươn lên trong những lần tới. Ngược lại, cũng trong hoàn cảnh tương tự trên, nếu ta thay lời khích lệ bằng việc khiển trách thì hậu quả sẽ như thế nào? Có thay đổi được kết quả không? Có giúp gì cho bản thân em ấy không? Thái độ tích cực trong giáo dục giúp con người lớn lên, ngược lại thái độ quan tòa xét án sẽ đẩy con người vào ức chế, bao che, và mặc cảm.

Thật phù hợp khi chúng ta xem Steve Jobs, đồng sáng lập viên máy tính Apple, như là hoa trái của lối suy nghĩ và hành động tích cực của một con người. Dù là một đứa bé bị bỏ rơi, một kẻ bỏ học, một doanh nhân thất bại, nhưng Steve Jobs đã trở thành một trong những ngôi sao sáng trong lĩnh vực máy tính trong thời đại chúng ta. Nói một cách cụ thể, ông đã góp phần không nhỏ trong sự thay đổi thế giới con người. Theo ông, dù đã từng bị mất một phần tư tử Mỹ Kim trong một năm, nhưng kim chỉ nam cho sự thành đạt của ông chính là, “Think Different” (Nghĩ khác).

Thưa bạn, những hoàn cảnh khó khăn mà bạn đang đối diện, những con người khó tính mà bạn đang gặp hằng ngày, và những khuyết điểm trong người mà bạn đang trăn trở, hôm nay bạn thử “nghĩ khác” xem sao? Chắc chắn một điều, nếu bạn “nghĩ khác” thì những điều tiêu cực trên sẽ “không giống” nữa, nó sẽ “khác.” Thử xem bạn!



Chuyến xe đò

Dịch giả Hoàng Hưng đã chuyển ngữ câu chuyện thương tâm có thật đã xảy ra tại Trung Quốc như sau:

[Từ *profiles.google.com, huongvechuagroup@yahoo.com*,].

Một chiếc xe bus chở đầy khách đang chạy trên đường đồi. Giữa đường, ba thằng du côn có vũ khí để mắt tới cô lái xe xinh đẹp. Chúng bắt cô dừng xe và muốn “vui vẻ” với cô. Tất nhiên là cô lái xe kêu cứu, nhưng tất cả hành khách trên xe chỉ đáp lại bằng sự im lặng. Lúc ấy một người đàn ông trung niên nom yếu ớt tiến lên yêu cầu ba tên du côn dừng tay; nhưng ông đã bị chúng đánh đập. Ông rất giận dữ và lớn tiếng kêu gọi các hành khách khác ngăn hành động man rợ kia lại nhưng chẳng ai hưởng ứng. Và cô lái xe bị ba tên côn đồ lôi vào bụi rậm bên đường. Một giờ sau, ba tên du côn và cô lái xe tới tả trở về xe và cô sẵn sàng cầm lái tiếp tục lên đường...

“Này ông kia, ông xuống xe đi!” Cô lái xe la lên với người đàn ông vừa tìm cách giúp mình.

Người đàn ông sững sờ, nói: “Cô làm sao thế? Tôi mới vừa tìm cách cứu cô, tôi làm thế là sai à?”



“Cứu tôi ư? Ông đã làm gì để cứu tôi chứ?” Cô lái xe vặn lại, và vài hành khách bình thản cười.

Người đàn ông thật sự tức giận. Dù ông đã không có khả năng cứu cô, nhưng ông không nên bị đối xử như thế chứ. Ông từ chối xuống xe, và nói: “Tôi đã trả tiền đi xe nên tôi có quyền ở lại xe.”

Cô lái xe nhăn mặt nói: “Nếu ông không xuống, xe sẽ không chạy.”

Điều bất ngờ là hành khách, vốn lơ lửng hành động man rợ mới đây của bọn du côn, bỗng nhao nhao đồng lòng yêu cầu người đàn ông xuống xe, họ nói: “Ông ra khỏi xe đi, chúng tôi có nhiều công chuyện đang chờ và không thể trì hoãn thêm chút nào nữa!”

Một vài hành khách khỏe hơn tìm cách lôi người đàn ông xuống xe. Ba tên du côn mỉm cười với nhau một cách ranh mãnh và bình luận: “Chắc tụi mình đã phục vụ cô nàng ra trò đấy nhỉ!”

Sau nhiều lời qua tiếng lại, hành lý của người đàn ông bị ném qua cửa sổ và ông bị đẩy ra khỏi xe. Chiếc xe bus lại khởi tiếp hành trình. Cô lái xe vuốt lại tóc tai và vặn radio lên hết cỡ. Xe lên đến đỉnh đồi và ngoặt một cái chuẩn bị xuống đồi. Phía tay phải xe là một vực thẳm sâu hun hút. Tốc độ của xe bus tăng dần. Gương mặt cô lái xe bình thản, hai bàn tay giữ chặt vô lăng. Nước mắt trào ra trong hai mắt cô. Một tên du côn nhận thấy có gì không ổn, hắn nói với cô lái xe: “Chạy chậm thôi, cô định làm gì thế hả?” Cô tài xế vẫn không đáp lại lời nào. Tên du côn tìm cách giằng lấy vô lăng, nhưng chiếc xe bus lao ra ngoài vực như mũi tên bật khỏi cây cung.

Hôm sau, báo địa phương loan tin một tai nạn bi thảm xảy ra ở vùng “Phục Hồ Sơn”. Một chiếc xe cỡ trung rơi xuống vực, tài xế và 13 hành khách đều thiệt mạng.

Người đàn ông đã bị đuổi xuống xe đọc tờ báo và khóc. Không ai biết ông khóc cái gì và vì sao mà khóc!

Mời bạn đặt mình vào chuyến hành trình ấy để thử nhìn xem mình phản ứng ra sao trong sự kiện trên.

Người sống đúng với giá trị làm người của mình thường phải lội ngược dòng

Quan sát hoàn cảnh, ta có thể nhận thấy có ba giai đoạn xảy ra sự kiện trong câu chuyện. Hoàn cảnh thứ nhất, bạn chứng kiến cảnh cô gái kêu cứu bạn, nhưng bạn không đáp trả lời kêu cứu ấy. Cảnh thứ hai, bạn chứng kiến người đàn ông đã can đảm một mình đứng lên bênh vực cho người yếu thế. Ông cũng kêu gọi sự trợ giúp của bạn, nhưng bạn cũng làm ngơ. Cảnh thứ ba, bạn chứng kiến cảnh cô tài xế đuổi người đàn ông ra khỏi xe (theo suy nghĩ thông thường, cô tài xế đã hành xử bất công, nhẫn tâm), trong cảnh này, bạn cũng lại im lặng, và thậm tệ hơn, có khi bạn lại nằm trong số hùa theo đám đông xô người đàn ông ra khỏi xe để xe chạy cho tới nơi của bạn.

Người sống đúng với giá trị làm người của mình thường phải lội ngược dòng. Động cơ nào mà người đàn ông trong câu chuyện trên đã sống ngược dòng như vậy? Khi con người trở về với căn tính thật của mình, họ sẽ có khả năng nhận ra ý nghĩa và mục đích của đời họ. Tự trong sâu thẳm lương tâm của mỗi người, tiếng gọi sống vì lý tưởng công bằng luôn luôn mạnh mẽ. Hay nói cách khác, người sống căn tính thật với lòng mình họ sẽ dễ nhạy bén nhận ra sự bất công đang xảy ra xung quanh họ.

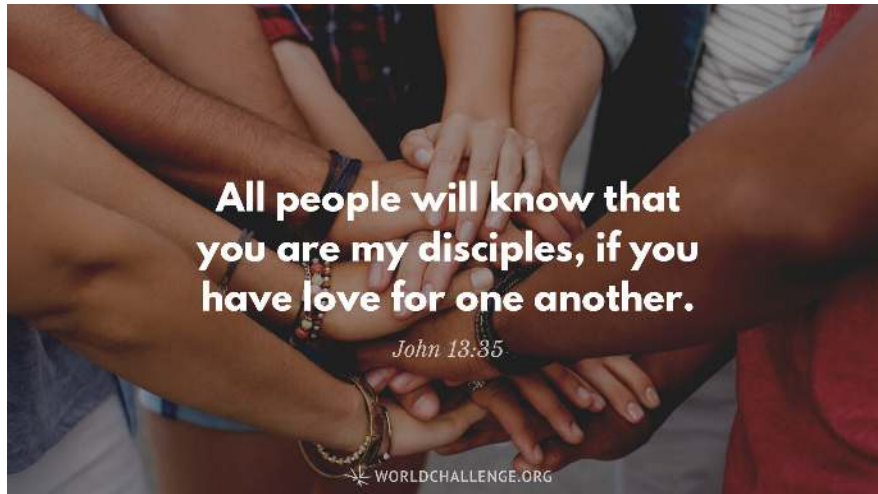
Khi đã nhận ra tiếng lương tâm này, họ có sức mạnh phi thường để đứng lên bảo vệ cho người bị bất công mà không hề nghĩ tới hậu quả sẽ xảy đến với chính mình. Đây chính là đặc điểm cao quý của loài người mà các loài thú vật không có được (hoặc nếu chúng có, thì chúng cũng chỉ phản ứng theo bản năng của mối liên hệ mẹ-con).

Vấn đề đặt ra là làm sao chúng ta luyện lương tâm chúng ta nhạy bén được như thế? Hằng ngày, nếu bạn tập nghĩ đến người khác, nếu bạn lắng nghe hoàn cảnh người khác với trái tim thông cảm, nếu bạn đặt hoàn cảnh của mình vào những con người đang đau khổ mà chúng ta gặp thấy hằng ngày qua báo chí, truyền hình, một lúc nào đó lương tâm của bạn sẽ nhạy bén hơn đối với vấn đề bất công, nghèo đói trong xã hội loài người. Vậy rào cản nào đã làm cho chúng ta ít suy nghĩ tích cực và cảm thông với người khác? Thưa, đó là vì chúng ta tập trung suy nghĩ về chúng ta thái quá; và chúng ta cũng thường xét đoán về người khác. Hoặc quá bận tâm lo cho chính ta, hoặc xét đoán “đúng sai” về người khác là cản trở lớn cho chúng ta vươn ra khỏi cái tôi để học chia sẻ với người khác – đó cũng chính là lối suy nghĩ tiêu cực, nhỏ nhen mà ít khi chúng ta để ý tới.

Mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn ví thử đời mình là một người hành khách trong chuyến xe đò của môi trường mình đang làm việc, của cộng đồng mình đang sinh hoạt, của đất nước mình đang sinh sống. Bạn có thấy hoàn cảnh tương tự như câu chuyện trên không? Nếu bạn không thấy, mời bạn tập suy nghĩ về người khác, tập quan tâm về người khác, tập đặt mình trong hoàn cảnh của những người đang bị bất công, bị đau khổ mà chúng ta gặp được trong cuộc sống. Nhưng nếu bạn đã thấy những cảnh bất công tương tự như trong câu chuyện, bạn sẽ làm gì sau khi đọc câu chuyện này?

Br. Huynhquảng

Cứ dấu này



Cứ dấu này người ta nhận biết các con là môn đệ Thầy là các con hãy yêu thương yêu nhau (x. Ga 13, 35). Lời mời gọi đơn sơ, dễ hiểu nhưng cũng kèm theo thái độ tích cực cam kết dẫn thân sống trọn ý nghĩa của tình yêu. Sống tích cực không chỉ là lúc tươi vui, bình an, nhưng còn là lúc chán buồn tê tái, khổ đau ngập tràn. Tình yêu thật là thế đó; sống tích cực là thế đó. Vẫn cứ cam kết tiến lên lúc thuận lợi cũng như lúc nghịch cảnh; vẫn cứ vươn tới và cho đi ngay cả khi không được đáp trả hay biết ơn. Đó chính là sống theo lời mời của Thầy Chí Thánh, “Cứ dấu này người ta nhận biết các con là môn đệ Thầy.” Đây chính là lời mời sống tích cực trọn vẹn được bắt nguồn từ Đấng đã “yêu cho đến cùng” (x. Ga 13,1).

Càng giống Thiên Chúa tức là càng yêu nhiều; mà yêu càng nhiều tức là hy sinh nhiều, và bỏ mình nhiều

Vào một ngày trong năm 2003, căn phòng 14 lầu 4, khu ED trại giam Chí Hoà, Sài Gòn, bỗng xôn xao hơn bình thường khi một số tù nhân mới bước vào. Thông thường, những tù nhân được chú ý là những người có nhiều đồ dùng cá nhân – đó là dấu chỉ của người có thăm nuôi, họ không phải tù mồ côi (không thân nhân thăm nuôi). Dù căn phòng rất nhỏ hẹp, nhưng tù nhân vẫn tổ chức đời sống tập thể bằng cách chia những nhóm nhỏ để sinh hoạt, nhất là ăn chung với nhau, những nhóm này được gọi là mâm. Mâm lớn hay nhỏ, đông hay ít đều do sự quyết định của trưởng phòng và các “đại bàng” (anh chị). Nói chung, những ai có thăm nuôi thì đều được “đại bàng” chiếu cố và dẫn họ vào mâm của mình.

Trong số những tù nhân mới ấy, một tù nhân có nhiều đồ đạc, nhưng lạ thay anh không được mâm nào cho nhập bọn. Lý do vì anh ta là một tù nhân mù. Sống trong tù, phận mình lo chưa xong lấy đâu mà lo cho anh mù, dù anh ta là người được thăm nuôi! Nhận thấy anh mù bị bỏ rơi, người trưởng phòng nhận anh mù vào mâm của mình. Việc cho anh mù nhập mâm của trưởng phòng đã làm cho nhiều tù nhân ngạc nhiên, đặc biệt các tù nhân cùng mâm của trưởng phòng. Vì thực ra, dù trưởng phòng có thể không lưu manh như các “đại bàng,” nhưng trưởng phòng là người có uy tính và có nhiều quyền lợi trong phòng giam; đồng thời anh ta cũng có nhiều đàn em phục dịch cho anh ta như, có người xách nước cho anh tắm, có người dặt áo quần cho anh, và có người dọn cơm cho anh ăn. Khi nhận ra một số thành viên trong mâm không vui vì cho anh mù nhập bọn (có lẽ họ e rằng họ phải lo cho anh mù), anh trưởng phòng nói rõ: Tụi bây không cần phải lo cho anh này, tau sẽ lo cho anh ta. “Lo” ở đây có nghĩa là dẫn anh mù đi tiểu tiện, đưa anh mù đi tắm, giặt quần áo cho anh mù, lấy cơm cho anh mù ăn, xếp chỗ cho anh mù ngủ...

Đúng như anh trưởng phòng cam kết, cứ mỗi ngày anh “lo” cho anh mù trong mọi chuyện sinh hoạt. Từ ngày ấy trở đi, bầu khí trong căn phòng dần dần dịu đi; những cuộc đụng độ và đánh lộn cũng giảm đi, những buổi chia cơm, chia nước được đồng đều hơn, không còn cảnh tranh giành nhau như trước đây. Thái độ và sự dẫn thân của anh trưởng phòng không những ảnh hưởng tích cực tới bầu khí sinh hoạt trong phòng, nhưng nó còn đi xa hơn khi một số tù nhân tìm đến tâm sự với anh trưởng phòng; đặc biệt là anh mù. Anh mù dần dần mở lòng trò chuyện với anh trưởng phòng, từ những câu chuyện đời thường dẫn đến những đề tài tôn giáo, học hỏi niềm tin. Nhờ vậy, hai người có điều kiện để cầu nguyện và hát thánh ca với nhau sau mỗi bữa cơm chiều. Sau 3 tháng, anh mù xin được rửa tội vì anh cảm nghiệm được dấu chỉ của người môn đệ Đức Kitô trong phòng giam ấy.

Thưa bạn, chúng ta đã cùng nhau học hỏi 9 bài về chủ đề *Sống Tích Cực* trong mục *Sống Sao Cho Đẹp*. Trong bài cuối này, mẫu gương tích cực hoàn hảo nhất cho chúng ta noi theo không ai khác hơn chính là *Giêsu Nazareth*. Cái nhìn của Giêsu Nazareth về con người rất khác với cái nhìn của chúng ta về anh em chúng ta. Giêsu Nazareth không đến để xét xử, để phê bình chỉ trích, nhưng đến để cứu chuộc. Giêsu Nazareth đến để chỉ cho con người thấy giá trị siêu việt nơi mỗi con người, họ là hình ảnh của Thiên Chúa – một “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4,8). Có thể nói rằng, đặc tính cao quý nhất để miêu tả sự giống nhau giữa con người với Thiên Chúa không gì khác hơn chính là tình yêu. Vì thực ra, Thiên Chúa tạo dựng tất cả vạn vật trong vũ trụ, nhưng chỉ có con người được mang hình ảnh Thiên Chúa; vì chỉ có con người mới có khả năng để yêu. Như thế, nếu khi ta không nhận ra đặc tính tình yêu trong mỗi con người chúng ta, chúng ta tự đánh mất đi hình ảnh Thiên Chúa. Hay nói cách khác, khi ta không còn yêu nữa, ta không còn khả năng để phản ảnh trung thực hình ảnh Thiên Chúa trong ta. Chính vì điều đó, Giêsu Nazareth đến để giúp ta phục hồi lại bản chất cao quý tình yêu để ta càng nên giống Thiên Chúa hơn. Càng giống Thiên Chúa tức là càng yêu nhiều; mà yêu càng nhiều tức là hy sinh nhiều, và bỏ mình nhiều – bỏ mình cho đến mức như Đức Kitô là khuôn mẫu của sự bỏ mình vì tình yêu.



“Cứ dấu này” đó là dấu của tình yêu. Giêsu Nazareth đã chứng tỏ “dấu ấy” bằng cách sống triệt để – dù phải trả giá bằng cái chết để mình chứng cho tình yêu tích cực. Biết là bị phản bội, nhưng vẫn quỳ gối xuống rửa chân; biết là bị bỏ rơi, nhưng vẫn kiên định tiến lên phía trước; biết là bị hành hạ, giết chết, nhưng vẫn dẫn thân lên Núi Sọ. Mẫu gương sống của Giêsu Nazareth là để nhắm mời gọi ta nhận ra giá trị cao quý nơi mỗi người – là hình ảnh của Thiên Chúa, nhờ thế ta đối xử với nhau thật trân trọng và yêu mến. Đừng để những va chạm, những khuyết điểm, những bất toàn của người khác làm cho ta mất đi khả năng nhận ra giá trị siêu việt nơi anh em mình.

Như anh trưởng phòng trong câu chuyện, dấu chứng để người ta nhận biết anh là môn đệ của Giêsu Nazareth không phải là do anh hô to “tôi là người Công giáo,” nhưng thực ra “dấu” để người ta nhận ra căn tính Công giáo của anh chính là những lần anh “lo” cho anh bạn khiếm thị ấy với tất cả sự dẫn thân tích cực. Thế đã rõ, hương sắc của tình yêu được lan toả không phải chỉ những lúc hạnh phúc, nhưng quan trọng hơn, chính là lúc dẫn thân tích cực trong nghịch cảnh. Cầu chúc bạn có khả năng lan toả hương sắc của tình yêu bằng sự dẫn thân tích cực cho những người thân, bạn hữu, và cộng đồng của mình, đặc biệt trong những hoàn cảnh vất vả, khó khăn.

Br. Huynhquảng

07

VII- Tự do

Nelson Mandela

Trong cuộc đời con người, khát vọng cho tự do là khát vọng mà con người phải trả giá đắt nhất. Khát vọng tự do cho mỗi cá nhân, cho một tập thể, cho một đất nước và cho một dân tộc. Rất nhiều con người nằm xuống cũng chỉ vì lý tưởng tự do – tự do cho chính mình và cho quê hương đất nước. Có người hy sinh vì chiến đấu cho sự tự do, có người hy sinh vì đi tìm tự do, và cũng có người hy sinh vì mất tự do. Tự do là gì, giá trị ra sao mà con người khao khát vươn đạt? Thân mời bạn cùng tác giả mục Sống Sao Cho Đẹp học hỏi và chia sẻ giá trị tự do trong loạt bài *Tự Do*.

Sự tự do bắt đầu triển nở khi biết đón nhận sự thiệt thòi về mình.

Trong một lần gặp gỡ giữa hai vị tổng thống Bill Clinton và Nelson Mandela; ông Bill Clinton vốn biết là ông Mandela đã từng bị bắt và bị giam tù lâu năm, nhưng nơi Mandela luôn sống với tấm lòng đại lượng mà không hề muốn trả thù những người bắt giam mình. Bill Clinton đã hỏi ông Mandela có thái độ thế nào trong ngày lịch sử – ngày ông được trả tự do. Tổng thống Nelson Mandela đáp, “Thưa ngài tổng thống, khi tôi bị giam giữ, tôi có tham gia lớp học Kinh Thánh do người con của viên chức cai ngục dạy... và vào ngày lịch sử ấy đến – ngày tôi bước ra nhà tù, tôi như cảm nhận một luồng giạt giữ xâm chiếm lấy tôi với ý nghĩ rằng những kẻ này đã cướp mất 27 năm của đời tôi. Ngay lúc ấy, tinh thần của Chúa Giêsu nói với tôi, “Nelson, khi con ở trong tù con đã được tự do. Nay con đang tự do, đừng trở thành tù nhân nữa.”[*Trích dịch từ Alex Pattakos. Prisoners of Our Thoughts: Viktor Frankl’s Principles for Discovering Meaning in Life and Work (Kindle Locations 525-526).*]

Thật thú vị khi ta thấy ý nghĩa của từ “tự do” trong tiếng Anh (freedom) có một nguồn gốc rất sâu sắc. Theo từ điển Etymological Speaking [<http://www.westegg.com/etymology/> (25/10/2013)] danh từ “tự do” trong tiếng Anh (Freedom) được bắt nguồn từ tiếng Đức, “Freiheit.” Gốc của từ Freiheit được bắt nguồn từ danh từ “Friede” nghĩa là “bình an.” Theo nghĩa cổ, “Friede” được dùng trong trường hợp hai bộ tộc có chiến tranh với nhau, sau đó họ muốn ngồi lại giải hoà với nhau. Để thực hiện việc giải hoà này, mỗi bộ tộc cần phải thừa nhận những việc làm không đúng của mình cũng như phải cho đi một phần tài sản của mình cho bộ tộc kia, ví dụ như là một bộ da thú. Sau khi làm việc này, thì họ đạt được hoà bình (friede) với nhau và ý nghĩa đích thực của tự do cũng được bắt đầu.



Như thế đã rõ, sự tự do là kết quả của hoà bình, nhưng để có thể đạt được hoà bình, người ta cần phải (1) thừa nhận rằng mình đã làm khổ nhau và (2) phải hy sinh điều gì đó từ chính mình. Nói cách khác, để đạt được tự do thật, trong mọi trường xã hội hay trong nội tâm con người, mỗi người có trách nhiệm cần thiết nhận ra rằng: chúng ta đang có vấn đề với nhau và chúng ta cần phải hy sinh “cái tôi” cho nhau. Nếu chúng ta không nhận ra rằng mình có vấn đề và mình không muốn hy sinh phần của riêng mình, thì không bao giờ đạt được hoà bình cho nhau và tự do cho chính mình. Rõ ràng, giá trị tự do không tự dung mà có, không được ban tặng một cách nhưng không, nhưng phải hy sinh một phần chính mình thì mới hy vọng đạt được.

Từ yếu tố nguồn gốc của từ ngữ “tự do” như trên, ta xét đến những vấn nạn mất bình an và thiếu tự do của mỗi con người chúng ta. Cuộc đời của con người xem chừng như bị bó buộc và giam hãm trong nhiều luồng tư tưởng cũng như thành kiến khác nhau. Hẳn nhiên, chúng ta không chọn lựa như thế, nhưng chúng ta chịu ảnh hưởng là do những yếu tố khách quan khác nhau trong đời sống của mỗi người. Khốn khổ thay cho chúng ta khi chúng ta mất tự do mà chúng ta không biết rằng chúng ta mất tự do.

Trong bài thứ nhất về chủ đề Tự Do, chúng ta cùng nhau học hỏi hai điểm sau: (1) nhìn nhận những khó khăn mình đang gặp phải, và (2) hy sinh một phần gì đó của con người mình. Ông Nelson Mandela đã được tự do thật sự sau khi ra khỏi tù vì ông áp dụng hai điểm trên. Thứ nhất, ông đã cảm nhận “một luồng giận giữ” trong ông khi nghĩ đến 27 năm lăng phí do những kẻ hại mình. Giận giữ không có gì là xấu. Nó chỉ là cảm xúc.



Quan trọng là chúng ta phản ứng ra sao với cảm xúc ấy. Ông Nelson đã nhận ra cảm xúc của mình, và nhờ nhận ra cảm xúc đó nên ông bắt đầu có cung cách ứng xử với cảm xúc đó cho phù hợp. Ông có thể bị mất tự do khi phản ứng khi chiều theo cảm xúc, tức là cảm xúc đối lại cảm xúc: “mắt đền mắt.” Nhưng ông chọn đáp trả bằng sự chọn lựa “tinh thần của Chúa Giêsu.” Đây là một tinh thần “hy sinh” – cho đi và tha thứ. Sự tự do bắt đầu triển nở khi biết đón nhận sự thiệt thòi về mình. Đó là một nghịch lý. Nhưng nghịch lý này lại là con đường Chúa Giêsu đã chọn, ông Nelson Mandela đã chọn. Bạn muốn tự do ư, hôm nay hãy bắt đầu chọn con đường từ bỏ; hãy chọn từ bỏ điều nhỏ nhỏ ngay hôm nay, bạn sẽ thấy kết quả tự do sẽ rất lớn.

Br. Huynhquảng

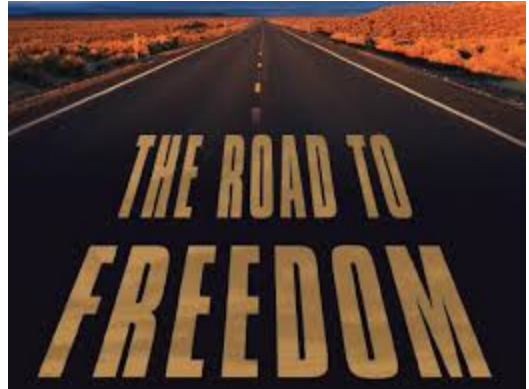
Tôi đi tìm tự do

Chuyện kể rằng có một chàng thanh niên nọ luôn trăn trở và khao khát đi tìm ý nghĩa cho đời mình. Cứ mỗi bước đi và hoàn cảnh chàng gặp phải trong đời, chàng thường tự hỏi: Hoàn cảnh này có giúp tôi tìm gặp ý nghĩa đời tôi không? Nỗi thao thức trăn trở của chàng dẫn bước chân chàng đi tìm những vị minh sư để học hỏi, chia sẻ. Sau một thời gian trò chuyện với một vị minh sư, vị minh sư gợi ý cho chàng: Nếu con muốn đời con có ý nghĩa, thì con cần phải tìm gặp được sự tự do trong đời mình. Kết thúc cuộc trò chuyện, chàng thanh niên tự hỏi: Thế nào là tự do? Tự do tìm ở đâu? Ai giúp tôi tìm thấy tự do? Với những trăn trở ấy, chàng quyết khăn gói lên đường đi tìm tự do.

Tự do thật không phải là điều gì đó ta tìm kiếm bên ngoài ta để ta cố gắng mà sở hữu. Không! Nó là sự cho đi chính những gì ta đang có.

Nghe ngóng nơi này nơi khác, chàng nghĩ rằng có thể mình sẽ gặp được tự do trong sách vở triết học, vì những thánh nhân và vĩ nhân đã chẳng phải tìm được ý nghĩa đời họ trong sách vở sao? Chẳng phải Plato, Socrates, Augustine, Thomas Aquinas đã chẳng thấy ý nghĩa đời mình trong sách vở sao? Quyết định như thế, chàng bắt đầu đọc nhiều sách vở, suy nghĩ và nghiền gẫm những tư tưởng vĩ đại của nhân loại hầu với hy vọng là mình tìm gặp được tự do. Nhưng sau một thời gian, những ý tưởng này cũng như những tia chớp sáng lên rồi vụt tắt. Chàng vẫn cảm nghiệm như mình bị tù túng bởi điều gì đó trong con người mình.

Chàng quyết định đi tìm tự do nơi khác – nơi mà nhiều người trẻ thường hay lui tới – vì chàng nghe họ nói họ là những người tự do hơn ai hết. Chàng cũng tìm đến những nơi vui chơi; bắt đầu tìm hiểu về những biểu hiện của cái gọi là “tự do” nơi người trẻ. Sau những đêm dài tưởng chừng như là hưởng thụ sự tự do bất tận ấy, trở về nhà một mình, chàng cũng thấy một sự nặng trĩu trong tâm hồn. Chàng vẫn như bị giam hãm trong một nhà tù vô hình.



“Ta đi tìm tự do ở đâu?” chàng tự hỏi. “Tự do ơi, ta tìm gặp người ở đâu?” Thao thức trăn trở năm này qua tháng khác. Chợt một hôm kia đang trên hành trình đi tìm tự do cho đời mình, chàng bắt gặp một vài em bé đang chơi đùa với cát đất bên vệ đường. Mỗi một vì những gánh nặng của lo âu và thao thức, chàng dừng lại nhìn các em bé chơi đùa. Bỗng một em bé chạy đến bên chàng và nói: “Anh ơi, em cho anh cái này nè. Anh hãy mở bàn tay ra.” Chàng thanh niên chậm rãi mở bàn tay như lấy lệ. Cô bé liền cúi xuống đất, cẩn thận lượm lên ba chiếc lá khô rụng trên mặt đất và đặt vào bàn tay người thanh niên. Với một đôi mắt tròn xoe, mỉm cười và nói: “Đây là tất cả những gì em có để cho anh.” Nhìn vào ánh mắt, lời nói và hành động của cô bé, chàng thanh niên đón nhận những chiếc lá khô một cách trân trọng và oà lên một tiếng trong lòng mình: “Đây chính là tự do. Tôi đã gặp rồi!”

“Đây là tất cả những gì em có để cho anh.” – Vâng, chàng thanh niên đã hiểu sự thật rằng, tự do không phải bên ngoài ta, mà là bên trong ta. Nó không phải cái gì đó để ta kiếm tìm, sở hữu, và chiếm lấy, nhưng là điều gì đó ta cần cho đi. Giá trị tự do thật chính là nằm ở chỗ: “Đây là tất cả những gì em có – em cho anh hết.” Chàng thanh niên cảm nghiệm thật sâu sắc, bao lâu chàng còn khao khát đi tìm tự do – dù cách này hay cách khác, nếu chàng không cho hết những gì chàng đang có, thì chàng không gặp được tự do.

Sống Sao Cho Đẹp

Thưa bạn, tự do thật không phải là điều gì đó ta tìm kiếm bên ngoài ta để ta cố gắng mà sở hữu. Không! Nó là sự cho đi chính những gì ta đang có. Ta có thể không có nhiều (khả năng, tiền của, sức khỏe) như những người khác; ta có thể không có bình an và tài lực mạnh mẽ như người khác, nhưng nếu ta cho đi với tất cả những gì ta có – Ta sẽ tìm được tự do.

Đọc xong bài này, tôi mời bạn dành ít phút suy gẫm xem thử bạn có là con người tự do không? Nhìn xem mình đang có những gì để cho. Bạn ơi, bạn hãy cho đi tất cả những gì bạn có, bạn sẽ gặp món quà tự do vô giá.

Br. Huynhquảng



Christopher Reeve

Christopher Reeve (1952 – 2004) là một diễn viên kiêm đạo diễn điện ảnh nổi tiếng tại Hoa Kỳ, đặc biệt với bộ phim Siêu Nhân (Superman) đã làm cho tên tuổi anh được nhiều người chú ý và cảm mến. Tuy nhiên, vào ngày lễ Tưởng Niệm



năm 1995, Christopher bị ngã ngựa; hậu quả là cổ anh bị gãy và khó thở. Một Siêu Nhân giờ đây phải đối diện với phận người giới hạn và bị bại liệt. Tuy nhiên, trong cuốn tự truyện của anh, anh đã cho người đọc thấy giá trị tự do chọn lựa bằng thái độ đáp trả với hoàn cảnh qua dòng suy nghĩ của anh: “Tôi nghĩ người anh hùng thật sự là những con người bình thường, họ tìm được sức mạnh để chịu đựng trước những gian khổ thách đố mà họ gặp phải.”[Alex Pattakos. *Prisoners of Our Thoughts: Viktor Frankl's Principles for Discovering Meaning in Life and Work* (Kindle Locations 535-538). Kindle Edition.]

Thường khi chúng ta đối diện với một hoàn cảnh khó khăn trong đời, ví dụ như hoàn cảnh của Christopher Reeve, thái độ thông thường chúng ta hay phản ứng là một loạt câu hỏi “tại sao.” Tại sao tôi phải chịu số phận này? Tại sao con người tôi đã hành động xấu như thế? Tại sao tôi đã có lời nói thiếu kiểm soát như vậy?... Cứ như thế, hết câu hỏi “tại sao” này lại đến câu hỏi “tại sao” khác. Câu hỏi “tại sao” có thể giúp ta tìm giải pháp cho những vấn đề về khoa học kỹ thuật, nhưng nó không thể giúp ta giải quyết được vấn nạn của cuộc đời. Thực tế cho thấy, dường như càng cố hỏi “tại sao” thì càng thấy bế tắc tìm câu trả lời cho nó. Càng cố tìm hướng trả lời cho câu hỏi “tại sao” thì càng nhìn mình và lấy mình làm trung tâm. Càng lấy mình làm trung tâm thì càng bị lệ thuộc và nô lệ cho cái tôi của mình. Lấy mình làm trung tâm một cách nào đó là biểu hiện sự thiếu tự do đích thực. Chính vì lẽ đó, thay vì là hỏi “tại sao” ta nên đặt câu hỏi “làm thế nào?”

Thay vì là ‘tại sao?’ ta nên bắt đầu bằng ‘làm thế nào?’

— Br. Huynhquảng

Viktor Frankl, một tù nhân của Đức Quốc Xã đã chia sẻ: “Khi mọi thứ đã bị tước đoạt... thì có một điều cuối cùng của một nhân vị mà không ai có thể tước đoạt được – đó là sự tự do – tự do để chọn lối suy nghĩ.” [Alex Pattakos, (506-506)]. Nghịch lý, nhưng chí lý với suy nghĩ của Viktor Frankl!

Cuối cùng, tự do chọn lối suy nghĩ là điều không ai tước đoạt khỏi con người của ta được. Sự tự do ấy có thể áp dụng ngay trong câu hỏi, thay vì là “tại sao,” ta có thể hỏi “làm thế nào” để tôi đáp trả hoàn cảnh này? Một tù nhân mà cứ loay hoay hỏi “Tại sao tôi bị bắt, tại sao tôi phải ở đây, tại sao tôi đã hành động như thế, tại sao tôi liên lạc với người đó,...?” thì cứ tiếp tục bị bế tắc trong nhà tù. Nhưng nếu tù nhân đặt câu hỏi “Làm thế nào để tôi ra khỏi đây sớm hơn, khoẻ mạnh, bình an ngay trong phòng giam này.” Điều này sẽ giúp anh ta được giải thoát ít nhất là không bị quẫn trí với những hoàn cảnh tiêu cực mà mình đang đối diện trong nhà tù. Đó chính là sức mạnh tự do chọn lối suy nghĩ mà không ai có thể tước đoạt khỏi chúng ta được.

Thưa bạn, cũng như Christopher Reeve, ai trong chúng ta lại không gặp khó khăn, bệnh tật, thất bại, yếu đuối? Nếu cứ loay hoay tìm câu trả lời cho vấn nạn “tại sao” chúng ta sẽ kiệt sức và bỏ qua biết bao cơ hội giá trị đẹp trong đời. Khi bị lấy đi tất cả, mất đi tất cả, điều cuối cùng chúng ta vẫn còn đó là sự chọn lựa được bắt đầu từ lối suy nghĩ – thay vì là “tại sao?” ta nên bắt đầu bằng “làm thế nào?”

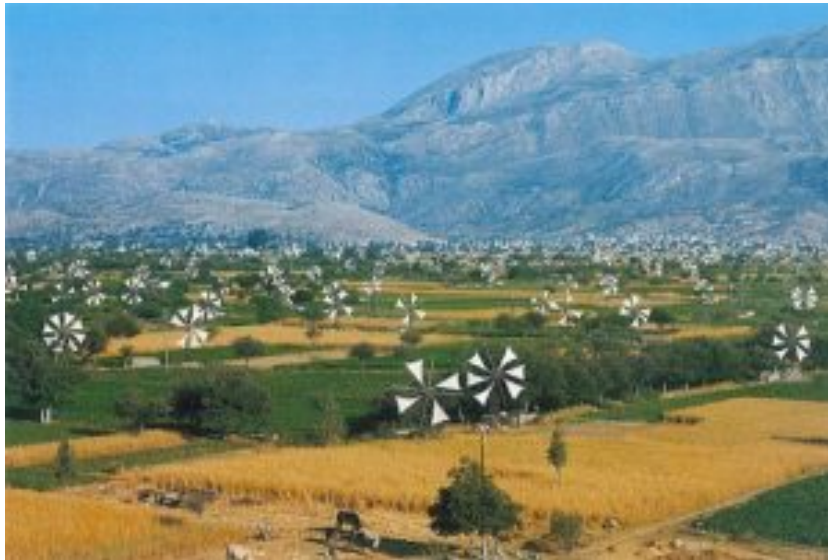
Tương tự như thế, khi đã đối diện một căn bệnh, thay vì là câu hỏi “tại sao” chúng ta nên bắt đầu bằng “làm thế nào” – Làm thế nào để tôi phục hồi sức khoẻ tốt hơn. Khi bị cô đơn ruồng bỏ bạc tình, chúng ta đừng nên hỏi “tại sao” mà nên là “tôi cần đáp trả hoàn cảnh này như thế nào?” Khi bị thất nghiệp, khi bị chê cười, khi bị thất bại, đừng nên hỏi “tại sao” nhưng là “làm thế nào để tôi đáp trả lại hoàn cảnh này tốt nhất.” Khi bị vấp ngã, yếu đuối lỗi tội đè nặng trong tâm hồn, ý niệm “tại sao” sẽ dẫn ta vào ngõ cụt chính ta không lối thoát, nhưng với ý niệm, “với thân phận yếu đuối của tôi, làm cách nào để tôi vẫn phụng sự Chúa và phục vụ anh em tôi” sẽ giải thoát chúng ta khỏi ngục tù của chính mình.

Br. Huynhquảng



Miền đất không ai chết

Ngày xưa xưa lắm có một anh nhà giàu tên là Plutô. Anh có tất cả sự giàu sang phú quý trên dương thế, chỉ có điều là anh ngày càng yếu đi vì quá lo lắng là anh sẽ chết sớm trước khi hưởng dùng hết tài sản của mình. Anh đã tìm đến nhiều lương y giỏi để tìm sự giúp đỡ, nhưng không ai có thể giúp anh giảm bớt đi sự lo lắng về cái chết của mình. Tất cả mọi lương y Plutô gặp phải đều cho một lời khuyên như nhau: “Này Plutô, không sớm thì muộn anh cũng chết, nhưng hãy đừng để cái chết đến sớm hơn bình thường vì sự lo lắng của anh.” Nghe như thế, Plutô càng lo lắng thêm hơn. Anh không chấp nhận cuộc sống của mình bị giới hạn. Vì lẽ đó, anh nghĩ rằng nếu tìm được thần dược trường sinh thì anh sẽ vượt qua giới hạn của cái chết. Với tài sản có sẵn trong tay, anh quyết đi tìm thuốc trường sinh. Sau một thời gian lặn lội tìm kiếm, anh cũng nghe nói có vùng Đất Không Ai Chết, nếu ai sống ở đó sẽ vượt ra khỏi giới hạn của cái chết.



Plutôt thu xếp hết của cải và quyết đi tìm Miền Đất Không Ai Chết. Sau một thời gian kiếm tìm vất vả, anh đã tìm được Miền Đất Không Ai Chết. Người gác cổng là một ông lão trông như vị minh sư. Sau khi chào hỏi và được biết nguyện vọng của Plutôt. Ông lão cho biết, sau cánh cổng này sẽ là Miền Đất Không Ai Chết, trong đó người ta sẽ không bao giờ chết, nhưng những ai sống trong vùng đất này không có nghĩa là họ được tất cả những gì họ muốn, họ cũng sẽ gặp những giới hạn. Vì quá ham muốn cuộc sống trường sinh, Plutôt không cần để ý đến lời khuyên của ông lão; Plutôt chấp nhận bước qua cổng để vào Miền Đất Không Ai Chết.

Khi vào Miền Đất Không Ai Chết, Plutôt đã bắt tay vào việc xây dựng căn nhà của mình cho khang trang, tráng lệ. Thời gian thấm thoát trôi qua, Plutôt đã sống rất lâu, và như thế nỗi ám ảnh sợ chết cũng không còn. Dầu vậy, cuộc sống không chết của anh không mang lại hạnh phúc cho anh, nhưng lại tạo nên sự tẻ nhạt và đơn điệu. Plutôt từ từ cảm nghiệm rằng, nếu cuộc sống không thay đổi, không thăng trầm thì thật là tẻ nhạt, đơn điệu, và buồn chán. Rồi một ngày kia, Plutôt chợt tự hỏi: “Một điều gì đó đáng lẽ phải xảy ra mà nó không bao giờ xảy ra, thì liệu rằng cuộc sống này có giá trị không? Và nếu nó thực sự không bao giờ xảy ra thì những giá trị mình đang sống có ý nghĩa gì?” Plutôt suy nghĩ tiếp, “Nếu hạnh phúc không bao giờ cạn, thì làm sao biết giá trị của hạnh phúc? Nếu tự do không có giới hạn, thì làm sao biết giá trị của tự do? Nếu đời sống tôi không bao giờ chết, thì đâu là giá trị của sự sống?” Những câu hỏi này như chìa khoá giúp anh tìm câu trả lời cho sự tẻ nhạt đơn điệu trong Miền Đất Không Ai Chết.

Khi đã vượt ra khỏi vòng giới hạn của mình, trong lòng ta lại tạo ra những luồng thúc đẩy mới để muốn làm chủ những cuộc phiêu lưu khác ngoài bất tất khác.

Plutôt đến tìm ông lão gác cổng và trút bầu tâm sự với sự buồn thảm âu lo. Ông lão hỏi lý do tại sao thì Plutôt cho biết, “Con cứ nghĩ là khi con không chết nữa, thì con sẽ mãi mãi hạnh phúc. Con sẽ không gặp bất cứ một giới hạn nào. Thế nhưng, sống trong Miền Đất Không Ai Chết này, con vẫn bị giới hạn, bằng chứng là con đã không cảm nghiệm được giá trị thật của hạnh phúc và tự do; con thấy cuộc đời đơn điệu không đẹp và thi vị như xưa.” Nghe xong, ông lão nhìn Plutôt và đưa cho Plutôt một mảnh giấy với câu hỏi: “Tôi thực sự khao khát điều gì?” “Con hãy suy nghĩ và quay trở lại đây gặp ta sau ba ngày” ông lão căn dặn.

Plutôt trở về đêm chiêu tìm câu trả lời cho chính mình trong suốt ba ngày. Cuối cùng, anh cũng tìm được câu trả lời ưng ý và thoả mãn cho anh trước khi đi gặp ông lão, “Con muốn được tự do thật sự” Plutôt trả lời. Nghe như thế, ông lão nhìn Plutôt với vẻ trù mẫn thân thương đáp, “Cuộc sống luôn có giới hạn, nhưng nhờ quy luật giới hạn này mà làm cho đời con thêm thi vị, hạnh phúc, và tự do.” Ông lão tiếp, “Để có được tự do thực sự, con không cần phải đến đây, nhưng hãy trở lại quê cũ và học chấp nhận giới hạn của con; con sẽ được tự do thực sự.”

Cuộc sống luôn có giới hạn, nhưng nhờ quy luật giới hạn này mà làm cho đời con thêm thi vị, hạnh phúc, và tự do.

— Br. Huynhquảng

* * *

Bạn thân mến, khi ta không chấp nhận giới hạn của chính mình, ta như bị những mũi tên bắn xé vào lòng ta và như cứ thúc dục ta tìm kiếm những điều gì đó rất mơ hồ, mong lung vượt quá tầm tay của mình. Sự tự do thật không phải như là một sự tích lũy gom góp để rồi có, nhưng đó là sự thả lỏng và mở lòng để học chấp nhận.

Bởi đâu mà Plutô lo lắng? Thưa bởi vì anh sợ chết sớm. Plutô vì không chấp nhận giới hạn cái chết của phận người nên anh nghĩ là thuốc trường sinh sẽ giải quyết được vấn đề, tuy nhiên câu trả lời dành cho Plutô không phải là thuốc trường sinh, nhưng là chấp nhận giới hạn của phận người. Bởi đâu ta lo lắng? Có phải vì ta không chấp nhận giới hạn của ta không? Vì bao lâu ta không chấp nhận giới hạn của ta, ta sẽ bị mất tự do vì bị thôi thúc kiếm tìm những điều vượt qua khỏi giới hạn của mình. Và khi đã vượt ra khỏi vòng giới hạn của mình, trong lòng ta lại tạo ra những luồng thúc đẩy mới để muốn làm chủ những cuộc phiêu lưu khắc khoải bất tật khác. Hãy dừng lại và chấp nhận giới hạn của mình, bạn ơi! Bạn sẽ được tự do.

Chúng ta cầu chúc cho nhau học chấp nhận giới hạn của chính mình và giới hạn của nhau, để nhờ đó mỗi ngày ta thêm khám phá rõ hơn quà tặng tự do mà chúng ta đang sở hữu. Nó không phải là sự gom góp thêm, nhưng là buông lỏng, thả rơi, để nó lộ ra.

Br. Huynhquảng



Văn hoá đối phó

Tôi lớn lên trong một nền văn hoá đối phó.” Đó là lời tâm sự cũng như thú tội của chàng thanh niên sinh ra và lớn lên tại Việt Nam từ sau năm 1975. Chàng tâm sự tiếp, “Tôi đi học vì bị phải đi học chứ thực ra tôi chẳng ưa thích gì các môn học trong nhà trường. Nhưng nói đúng ra, các môn học cũng có tội tình gì mà thích hay không thích. Nói cho cùng, cũng chỉ là thích hay không thích người dạy. Nếu họ chỉ đơn thuần dạy các môn học thì đâu thể nào làm tôi thích hay không thích họ. Buồn thay, dạy học thì ít mà tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước thì nhiều. Đó cũng chưa hẳn gây ra sự mâu thuẫn sâu sắc trong con người tôi. Điều mâu thuẫn sâu sắc chính là trong lớp học, tôi được dạy phải yêu mến Đảng và Nhà nước Cộng Sản. Về trong gia đình và môi trường Giáo xứ, tôi được khuyên bảo ‘Đừng nghe những gì CS nói.’ Một đứa bé lớn lên trong môi trường đối nghịch như thế, làm sao tôi có thể dung hoà trong một sự thật trong con người tôi. Dần dần, chính xã hội đã tạo cơ cho tôi trở nên con người quen dần với lối sống đối phó; tôi tạm gọi là lối sống văn hóa đối phó.

Vì phải học điều mà tôi không thích, nên tôi học chỉ đối phó. Tôi học tà tà, copy nếu cần chỉ đối phó đủ điểm để qua lớp. Vì phải đi lao động để có điểm lao động tốt, tôi cũng chỉ cần có mặt vác cây cuốc nhè nhẹ để đối phó đủ cho có điểm. Vì phải học thể dục cho đủ điểm ghi vào học bạ, tôi cũng quờ tay múa chân, chạy qua chạy lại như mọi người để được điểm danh nhằm đối phó để được qua phà. Cứ mỗi sáng thứ Hai, khăn quàng đỏ, áo trắng quần tây xanh có mặt đúng giờ cho tiết chào cờ, đứng ngay ngắn nghiêm chỉnh ruồi đậu không đuổi, mắt không giám rời thầy giám thị, nhưng trong lòng thì chẳng ưa thích gì, nếu không muốn nói ghét “tiết này nhất.” Thế nhưng vì không muốn nhận hạnh kiểm đạo đức sáu và kém, tôi cần phải áp dụng văn hoá đối phó để vui lòng người thân.

Sau khi tốt nghiệp, đi xin giấy tạm vắng tạm trú, xác nhận lý lịch... gặp chú công an xã, mặc dù trong lòng chẳng thiện cảm gì khi gặp các chú vì bị hoạch hoặ lý lịch về tôn giáo, gia đình... nhưng bên ngoài tỏ ra rón rén kính nể, có khi còn là bao thuốc lá chỉ với mục đích là đối phó nhằm cho giấy tờ được ký xuôi thuận.

Vì Giáo hội ở trong lòng xã hội. Các giáo sĩ không bị tha hoá như các cán bộ nhà nước, nhưng lối sống và cách đối phó của tôi trong xã hội cũng ít nhiều ảnh hưởng trong cách đối xử của tôi đối với các giáo sĩ của giáo hội. Đi lễ, đi học giáo lý...

Cách hành xử đối phó này tự trung vẫn lấy mình làm trung tâm: Có lợi cho mình, cho yên tâm mình, cho mình được thừa nhận. Đây chính là điểm thiếu tự do và thiếu độc lập căn bản của mỗi người chúng ta.

Tôi oán trách hay tôi than khóc cho chính tôi và thế hệ của tôi cũng như thế hệ đàn em của tôi? Cả hai. Oán trách cho chính tôi vì sự hèn nhát của tôi đã trực tiếp hay gián tiếp tham gia vào nền văn hoá 'đối phó' này; và than khóc cho tôi và cho thế hệ của tôi là bị lạc thuyết Xã hội Chủ nghĩa lừa phỉnh để tạo ra một con người sống và làm quen với văn hoá đối phó thật đáng sợ."

Quý bạn thân mến, chúng ta đang cùng nhau học hỏi về đề tài tự do. Những lời tâm sự của chàng thanh niên trên giúp cho chúng ta suy nghĩ lại câu sáo ngữ: "Không có gì quý hơn độc lập tự do." Có thực sự độc lập không? Có thực sự tự do không?

Mục đích chính của việc giáo dục là giúp con người tự ý thức để sống trưởng thành với sứ mạng làm người của mình. Nhờ sự trưởng thành này, sau này họ sẽ quay lại giúp đỡ và phục vụ con người, xã hội, và giáo hội. Ôn gọi của con người không phải là sống để đối phó lấy điểm, nhưng là để phục vụ và yêu thương. Thật đáng buồn thay cho thế hệ người Việt sau năm 1975. Chính văn hoá đối phó này đã ăn sâu trong tâm thức rất nhiều người từ người dân cho đến viên chức, từ giáo dân cho đến giáo sĩ.

Đối với xã hội dân sự, văn hoá đối phó làm người ta hành xử dựa trên tiêu chuẩn “cho được việc của ta.” Nạn hối lộ, tham nhũng là con đẻ của nền “văn hoá đối phó.” Ít nhiều Giáo hội cũng bị ảnh hưởng với kiểu văn hoá này. Người có đạo đi lễ để cho yên tâm là mình đã đi lễ. Mình làm việc bố thí là để cho người ta thấy là mình có làm. Tình nguyện làm việc trong cộng đoàn để người ta khỏi nói là mình không tham gia sinh hoạt, chia sẻ trách nhiệm. Cách hành xử đối phó này tự trung vẫn lấy mình làm trung tâm: Có lợi cho mình, cho yên tâm mình, cho mình được thừa nhận. Đây chính là điểm thiếu tự do và thiếu độc lập căn bản của mỗi người chúng ta.

Bạn thân mến, chúng ta cùng nhau nhìn nhận lại những khía cạnh tương tự như thế trong đời mình. Ta không thể thay đổi được lịch sử, nhưng ta có thể thay đổi được lối nhận thức và hành xử của ta trong hiện tại. Hiểu những khía cạnh nhỏ nhỏ trong đời thường của mình, chúng ta sẽ học thêm giá trị tự do thật mà chúng ta đang theo đuổi.

Br. Huynhquảng

Chính mình

Học trò 1: Thưa thầy, con muốn sau này con nên giống thầy.

Thầy mỉm cười không nói gì.

Học trò 2: Thưa thầy, con muốn trở nên giỏi và nổi tiếng như bác sĩ trong làng mình.

Thầy mỉm cười không nói gì.

Học trò 3: Thưa thầy, con muốn làm một người lãnh đạo như vị quan của huyện mình.

Thầy nhìn học trò và chậm rãi kể chuyện đời mình cho học trò.

Lúc thầy còn nhỏ, ba má thầy muốn thầy phải trở nên những người giỏi. Ba má thầy luôn lấy những hình ảnh khuôn mẫu của những con người nổi tiếng, giàu có và uốn nắn thầy nên giống như họ. Buồn thay, năm tháng trôi qua, thầy không giống họ và chẳng bao giờ giống được họ.



Thầy cũng lớn lên và thao thức để thành tài, thành nhân như những con người lý tưởng ấy, nhưng lý tưởng quá cao so với hoàn cảnh thực tế của mình. Thầy luôn cảm nghiệm đời mình cứ trải sức ra và cố gắng để nên giống họ. Cố gắng trong cách ăn nói, cố gắng trong cách đi đứng, cố gắng trong cách xử thế... bao lâu thầy không cư xử khôn ngoan giống như họ, không ăn nói lịch thiệp như họ, không xử thế chừng mực như họ, thì thầy không vui, không an tâm. Niềm vui của thầy là thành quả được chuẩn mực theo những con người lý tưởng ấy. Bao lâu không đạt được những chuẩn mực ấy, thầy không vui, và không bình an.

Chúng ta không thể coi thường tài năng của Đấng Tạo Hoá - chẳng lẽ Ngài lại copy chúng con đúng y như những người tài giỏi ấy thôi sao?!

Đời của thầy luôn nhắm tới những mục đích phía trước, những dự án để đạt được, những kế hoạch để thành toàn mà không bao giờ thưởng thức giá trị thành quả của hiện tại. Đối với thầy, những kế hoạch, dự án thành toàn ấy là mục tiêu chính để nên giống như những con người lý tưởng ấy. Phải làm những điều này điều nọ như những con người vĩ đại đó thì mới gọi là người thành công, thành tài, hạnh phúc. Vì lẽ đó, cứ mỗi ngày sống là thêm những suy nghĩ cho những dự án, kế hoạch để thành như những người thành công nổi tiếng ấy, và là thêm những nỗ lực để hoàn thành dự án ấy... đời thầy trải ra những chuỗi ngày cố gắng, mệt mỏi vì những dự án, kế hoạch lý tưởng... mà không thấy niềm vui hạnh phúc ở đâu. Thầy bị mất tự do và mất chính mình.

Cho đến một hôm, sau bao nhiêu năm miệt mài tìm chân lý, thầy bắt gặp các em bé chơi đùa vui tươi hồn nhiên bên vệ đường, thầy chợt giật mình nhìn lại. Hoá ra, cả đời mình chỉ phí thời gian vào những dự án và kế hoạch của tương lai. Tại sao mình cứ phải nên giống ông này bà nọ mà là không là chính mình?! Chẳng lẽ chỉ phải trở nên như những con người ấy, phải sở hữu những tài năng như họ thì đời mình mới có giá trị và hạnh phúc? Những em bé này đâu có tài năng như những ông nọ bà kia, nhưng nhìn xem, ai hạnh phúc hơn chúng, ai tự do hơn chúng, và ai bình an hơn chúng?

Vị minh sư nhìn học trò mình âu yếm tiếp lời.

Hãy trở nên chính mình. Chúng ta không thể coi thường tài năng của Đấng Tạo Hoá – chẳng lẽ Ngài lại copy chúng con đúng y như những người tài giỏi ấy thôi sao?! Hãy trở nên chính con người mà Thượng Đế muốn cho mỗi người chúng con.

* * *

Bạn thân mến, để đạt được học vị bác sĩ, tiến sĩ cần mất nhiều thời gian – dù thời gian lâu, nhưng kiên tâm học tập thì cũng có thể đạt được trong vòng 40 đến 50 năm tuổi đời. Nhưng để trở nên con người thật như chính mình, thì có lẽ khó mà nói được mức hạn thời gian.

Lời tâm sự của của người thầy trong câu chuyện trên đáng cho chúng ta suy nghĩ về đời mình. Trở nên chính mình mới thật khó biết bao. Nó mời gọi ta cần vượt qua những lối mòn của nếp suy nghĩ, của sự đánh giá theo tiêu chuẩn hơn thua của xã hội. Trở nên chính mình cần thời gian để nhận ra giá trị thật của con người mình, tài năng và quà tặng của con người mình; và khi đã nhận ra, bạn hãy ôm chầm lấy nó, phát huy nó. Có lẽ những tài năng và quà tặng của bạn không được nổi tiếng và làm nên tên tuổi gì, nhưng khi ôm chầm và cảm hưởng sự tuyệt vời của nó, bạn sẽ cảm nhận sự tự do đích thực của chính mình – một con người đáng sống vì có tự do.

“Tôi chưa từng thấy đất nước nào mà các bậc mẹ cha dạy dỗ con cháu cố gắng học hành để sau này là bác sỹ, phi công, thuyền trưởng... mà xuất phát không vì đam mê mà vì phong bì nhiều, đút lót dễ, giàu sang mấy hồi... Vì đâu nên nỗi?”^[1] Câu trích trên đây được trích từ lá của một sinh viên người Nhật góp ý cho bạn trẻ Việt Nam mà nhiều người tâm đắc. Lời góp ý chân tình ấy giúp chúng ta suy nghĩ lại nền tảng căn bản của mọi nền giáo dục – Sự tự do. Liệu rằng chúng ta đã suy nghĩ và áp dụng nền tảng này cho chính mình và cho thế hệ tương lai?

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Từ email vanthien.dinh10@googlemail.com, “Việt Nam – Nhà giàu và những đứa con chưa ngoan,” 24-3-2014.

Tự do trong giới hạn

Nằm thoi thóp trong bệnh viện, một bệnh nhân đã tâm sự, “Nằm nơi đây tôi mới cảm nghiệm được thế nào là tự do đích thực.” Đó là sự chia sẻ chân tình của một bệnh nhân với vị tuyên úy bệnh viện. Lạ thay, làm sao một người gần chết mà cảm nghiệm được sự tự do. Như được khích lệ, bệnh nhân tâm sự tiếp.

Sự khao khát đi tìm tự do của tôi có thể được chia thành hai giai đoạn. Trước kia, tôi muốn tạo cuộc sống theo ý của tôi bởi vì tôi luôn cho rằng mình có tự do – muốn làm điều gì thì làm. Tôi đã tìm kiếm và hưởng thụ mọi thú vui, danh lợi, vì tôi nghĩ càng gom góp những thú vui theo ý tôi, thì càng làm cho khả năng tự do của tôi thêm lớn mạnh. Thế nhưng hoá ra những điều tôi càng sở hữu chúng, tôi càng lệ thuộc vào chúng. Khốn khổ hơn, những vấp phạm, sai lầm của tuổi trẻ ngày đêm hành hạ và cắn rứt tôi. Những điều hứa hẹn tự do của thời ấy, hoá ra là một thảm cảnh ngục tù mà trái tim và tâm trí tôi không thể yên nghỉ hôm nay. Tôi cứ dần vật khao khát sửa lại những khiếm khuyết ấy, nhưng càng nghĩ tới, tôi càng chán chường tưng quẫn, thất vọng vì tôi đang bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Tôi đã giam chính tôi vào những đam mê ngu muội của tuổi trẻ. Tôi muốn làm những điều tốt, nhưng tôi bất lực, càng đau khổ hơn khi chính tôi bực bội với chính mình, không chấp nhận chính mình, và có khi còn căm giậm chính mình nữa. Tôi luẩn quẩn trong vòng tăm tối của chính tôi mà không có lối thoát.



Nhưng giờ đây, nhất là thời gian nằm trên giường bệnh, với những giới hạn của một bệnh nhân, tôi thấy tự do hơn bao giờ hết, vì tôi buông bỏ tất cả mà không giữ lấy điều gì cho mình – Không có gì là của tôi.

Ngẫm nghĩ một chút, người bệnh nhân bộc bạch tiếp.

Trong một ngày như bao nhiêu lần trước ông đến thăm tôi, sau khi ông ra về, tôi tự hỏi với lòng mình. Tại sao ông này tử tế với mình? Tại sao ông này nhẫn nại với mình? Tại sao ông cứ tiếp tục làm việc tốt dù rằng tôi đâu phải là thân nhân của ông. Nhờ việc thăm viếng của ông và sự chăm sóc của nhân viên y tế, tôi hiểu ra giá trị của cuộc đời.

Tôi như thấu hiểu được rằng: Tôi bị giới hạn, nhưng tôi cũng có khả năng vĩ đại. Tôi bị giới hạn trong thể lý, trong ý chí, trong tình cảm, nhưng trong những giới hạn ấy, tôi vẫn có sự tự do để chọn lựa yêu thương hay thù ghét, vui vẻ hay giận hờn, nguyên rủa hay tạ ơn. Như tôi nằm ở đây, tôi bị giới hạn trong thể lý, nhưng không ai có thể cấm tôi nói lời cảm ơn, môi tôi mỉm cười, miệng tôi ca hát. Tôi bị giới hạn trong đau đớn thân xác, nhưng không ai có thể chế ngự và lấy được sự bình an sâu thẳm trong tim tôi – nơi mà tôi tin chính là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần.

Từ suy nghĩ này, tôi mới thấu chạm được sự tự do đích thực mà tôi đang cảm nghiệm. Tôi không được dựng nên để sống với mục đích tránh tội, nhưng là sống để ca ngợi và phụng sự Chúa. Tôi vẫn có thể bị khống chế và ray rứt trước những lầm lỗi trong quá khứ của tôi, nhưng tôi vẫn có sự tự do chọn nhìn vào quá khứ của tôi hay chọn nhìn vào hiện tại. Tôi có thể cứ để những đay nghiến ngày ngày ngấu nghiến sức khoẻ và tâm thần tôi hay tôi tự do chọn sống để cảm tạ vui tươi.

Thay vì tôi dành thời gian và tìm phương cách để tránh điều xấu, thì nay tôi tập trung làm điều tốt và nhắm vào điều tốt để thi hành. Nhờ thời gian nằm trên giường bệnh, tôi đã khám ra gia tài quý giá nhất của đời tôi: Tôi được mời gọi sống không phải chỉ nhắm vào tránh điều xấu, nhưng là làm điều tốt. Tôi đang chia sẻ những gì với ông cũng không ngoài mục đích đó.

Bạn thân mến, lời tâm sự của người bệnh nhân vào lúc cuối đời cũng là lời



nhấn nhủ cho tôi và bạn. Ý nghĩa của cuộc đời là nhằm ở chỗ, chúng ta không được dựng nên chỉ với mục đích là tránh tội, ôm hận vì những lầm lỗi sai phạm trong quá khứ, nhưng là mỗi ngày sống mới là lời mời ta tiếp tục dần thân phục vụ làm điều tốt với những khả năng giới hạn còn lại của ta.

Qua đề tài Tự do, mục Sống Sao Cho Đẹp tiếp tục mời gọi bạn nhủ thầm với lòng mình, “Với những gì còn lại nơi tôi hôm nay, tôi sẽ tiếp tục xây dựng, phục vụ, và yêu thương những người thân cận tôi như thế nào cho tốt nhất?”

Br. Huynhquảng

Tự do ở xứ người

Cuộc sống của những người mới nhập cư tại đất Mỹ quả thật không dễ dàng chút nào. Khi chưa qua Mỹ thì nôn nóng phấn khởi, nhưng đặt chân vào vùng đất “tự do” nhiều người mới thấu chạm cái giá của sự tự do tại đất nước này thật quá đắt. Không phải vì đất nước này khắc nghiệt, nhưng chỉ đơn giản chỉ vì sự thay đổi địa lý, môi trường, văn hoá làm cho con người không dễ thích ứng trong thời gian ngắn.

Chân lý thì không thay đổi, nhưng cách truyền đạt cần thay đổi cho phù hợp với thời đại, lứa tuổi khác nhau.

Sau một thời gian khá lâu, cuối cùng chị Năm và hai con được ông bà ngoại bảo lãnh qua Mỹ với mục đích là để con cháu sum vầy, tạo điều kiện cho hai cháu gái, 16 và 18, được học hành để có tương lai cho cháu. Sau khi đặt chân xuống sân bay, thời gian mừng mừng, tủi tủi dần dần cũng trở về với cuộc sống thật của xứ “tự do” này. Đăng ký việc học, tìm trường, bảo hiểm, công việc... Thấm thoát thời gian trôi nhanh, các cháu dần quen với lối sống muốn độc lập, đi học về trễ, đóng cửa phòng, nói chuyện điện thoại, text, facebook liên tục...ông bà ngao ngán thở dài. Mong ước để được cho gia đình sum vầy giờ đã được, nhưng sum vầy theo tiêu chuẩn nào thì ông bà ngoại không nghĩ tới; hoá ra, tụi nó không nghe mình nữa!



Than ngẫm bắt đầu bén, lửa bắt đầu nhum chỉ chờ cơ hội là bùng phát. Ông bà ngoại không vui ra mặt khi thấy chiếc Mercedes dừng trước cổng nhà nhiều lần; một cậu học trò bước xuống và mở cửa cho cháu gái mình. Chúng nhìn nhau, hôn (ôm nhẹ) nhau một cái và chia tay.

Nhìn cháu giận giữ, bà ngoại la lớn, “Con gái mới qua đây mấy bữa mà bày đặt thằng này thằng khác; tao cấm mày. Mày không lo cái thân của mày thì có ngày...”

Một lần khác ông bà ngoại lớn tiếng với mẹ hai cháu, “Mày coi con người ta kia; chừng đó tuổi đã học thành tài. Còn con mày, hư đốn, đã qua đây thua kém người ta, đã không lo học, bây giờ lại thêm đàng đúm ăn chơi... Tao nói hết nỗi rồi. Ra khỏi nhà tao, tao không không muốn tụi mày làm ô uế dòng họ; tao không muốn bị người ta chê cười.”

* * *

Bạn thân mến, mục Sống Sao Cho Đẹp chia sẻ hoàn cảnh trên không phải để nhằm mục đích xem câu chuyện nó kết thúc thế nào, nhưng quan trọng hơn, qua bối cảnh này chúng ta cùng nhau xem xét lại khái niệm tự do và tình thương chúng ta dành cho nhau ở mức độ nào, đặc biệt những gia đình sống xa quê hương với bao hụt hẫng, thiếu thốn về mặt tinh thần.

Những người mới tị nạn tại Hoa-Kỳ phần nào chưa thích ứng với đời sống quá tự do và dễ dãi tại vùng đất này. Không đủ tự do thì bị chết do cần cỗi, thiếu thốn, nhưng tự do nhiều quá thì cũng bị chết vì quá nhiều điều để chọn lựa. Sự thay đổi môi trường bên ngoài xã hội quá nhanh chóng, trong khi tinh thần và lối suy nghĩ vẫn chưa bắt kịp được. Chính vì lẽ đó, sự không hoà điệu giữa thể lý và tinh thần đã tạo nên những bồn chồn, mất bình an, lo lắng diễn ra ngay trong mỗi con người.

Về mặt thể lý, con người cố để hoà nhập với cuộc sống mới; còn về mặt tinh thần, sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá xứ người đã không thể đáp ứng cho nhu cầu tinh thần như mình mong đợi. Nên theo lẽ tự nhiên, con người co rút lại, bảo vệ mình bằng được những giá trị đạo đức, truyền thống mà mình đã tiếp nhận từ cha ông. Một trong những cách bảo vệ những giá trị ấy chính là giáo dục con cháu. Tuy nhiên, sự xung khắc bắt đầu khi phương pháp mà mình áp dụng cho con cháu nó không còn phù hợp với không gian, thời gian, và văn hoá. Chân lý thì không thay đổi, nhưng cách truyền đạt cần thay đổi cho phù hợp với thời đại, lứa tuổi khác nhau. Làm sao để con cháu hiểu được những gì mình truyền dạy là giá trị? Làm sao ông bà cha mẹ có thể giúp con cháu mình khôn lớn thành người mà chúng không phải bị dồn nén, ức chế?

Thưa bạn, hoàn cảnh điển hình như câu chuyện trên giúp ta đặt lại những câu hỏi cho chính mình về khái niệm tình thương và tự do. Biết rằng ông bà thương cháu, nhưng ông bà dùng phương pháp “cấm” có phải là phương pháp hữu hiệu nhất không? Ông bà có đồng hành với những thay đổi tâm lý về môi trường, sự hụt hẫng tình cảm khi xa quê của cháu? Phương cách “hù” đuổi ra khỏi nhà có phải là cách biểu lộ tình thương che chở? Sợ cháu bị hư hỏng vì là sự hư hỏng hay là vì sự sĩ diện của mình? Khi chúng ta bị ràng buộc bởi dư luận về “sĩ diện” là chúng ta mất tự do trong việc giải quyết vấn đề. Vấn đề là mình thương và lo cho cháu chứ không phải do sĩ diện của mình. Hiểu đúng như thế, ta mới hành động hợp tình hợp lý qua đối thoại cởi mở, lắng nghe, và tôn trọng sự tự do của nhau.

Nếu không may gia đình bạn đang gặp vấn nạn tương tự, xin mời bạn suy nghĩ và tìm giải pháp đối thoại trong sự tôn trọng, chia sẻ chân tình với con cháu mình. Ai ai cũng cần tình thương, vấn đề là tình thương ấy cần được biểu lộ cho người mình thương qua lời nói và hành động.

Br. Huynhquảng

Tự do lương tâm

Thân mời bạn cùng nhau học hỏi chủ đề tự do qua tình hình thời sự tại Việt Nam, đặc biệt qua sự kiện Trung Quốc đặt dàn khoan Hải Dương 981 vào khu vực Biển Đông thuộc hải phận của Việt Nam vào đầu tháng 5, năm 2014. Hành động xâm chiếm của Trung Quốc buộc chúng ta cần suy nghĩ giá trị của độc lập và tự do mà cả hai nhà nước Trung Quốc và Việt Nam đều rêu rao. Qua sự kiện này, chúng ta thấy chính quyền Cộng sản Việt Nam rất lúng túng và chậm chạp trong việc xử lý tình hình, còn tệ hại hơn khi họ đã cấm cản quyền tự do của người dân trong việc bảo vệ chủ quyền. Vậy, quyền tự do này thuộc về ai? Của người Trung Quốc, của Đảng cộng sản Việt nam, hay của người dân Việt? Khi con người mất quyền tự do lương tâm, thì tất cả các giá trị tự do khác nếu có cũng bị bóp méo hoặc bị tước đoạt.



Vậy tự do lương tâm là gì?

Một cách đơn giản tự do lương tâm là quyền tự do thánh thiên trong lương tâm của mỗi con người – được thúc dục để làm điều tốt, tránh điều xấu – mà không một ai, kể cả những người cầm quyền có thể can thiệp, xâm phạm, ngăn cấm một quyết định của một người khi người ấy tin rằng tiếng lương tâm chỉ bảo họ làm điều tốt. Tự do lương tâm là quyền căn bản nhất trong các quyền tự do. Nó là tự do gốc, là đá tảng để xây dựng những quyền tự do khác trong xã hội. Biểu hiện của sự mất tự do là sự sợ hãi. Cách thức để chống chế sự sợ hãi là dùng vũ lực, xâm chiếm, tước đoạt những gì không thuộc về mình.

Vì lẽ đó, biến cố dàn khoan Hải Dương 981 là sự biểu hiện về quyền tự do lương tâm bị tước đoạt một cách tận gốc rễ. Khốn thay, cả hai phía Đảng Cộng sản Trung Quốc và Việt nam đều đã đánh mất quyền tự do lương tâm. Họ là những người trước hết mất đi tiếng nói lương tâm chân chính, mất đi quyền tự do lương tâm ngay thẳng để thực hiện điều tốt. Họ là những người sợ hãi hơn ai hết. Kết quả là họ đã chống chế bằng bạo lực, tước đoạt, và xâm chiếm quyền tự do của người khác. Trung Quốc tước đoạt tự do của Việt Nam, chính quyền Cộng sản Việt Nam tước đoạt quyền tự do của người dân.

Bất cứ ai khi không cảm thấy sự “tri túc” của mình, người ấy không tìm được niềm vui.

Nguyên cớ nào mà nước lớn Trung Quốc muốn bành trướng thêm đất, biển bằng hành động xâm chiếm nước nhỏ khác? Cổ nhân dạy rằng, “Tri túc thường lạc” (Biết mình đủ thì vui). Bất cứ ai khi không cảm thấy sự “tri túc” của mình, người ấy không tìm được niềm vui. Nỗi khao khát của một ông vua ở bên Tàu, hay là ông chủ tịch nào đó của Trung Cộng cũng đơn thuần bị chi phối bởi qui luật thường hằng này. Vì lẽ đó, tiếng lương tâm nhắc cho ông ấy biết là: Mình đủ rồi – dừng lại đi – thì mới có niềm vui cho mình. Tự do lương tâm là ở chỗ đó, đừng để những hoàng nhoáng của danh – lợi – thú chi phối đời ta, khi bị chúng chi phối, ta mất đi sự tự do – trước hết đó là tự do của lương tâm để làm điều tốt.

Nguyên cớ nào mà ông Hồ Chí Minh, ông Phạm Văn Đồng và những người nắm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã bán đất của nước Việt Nam cho Tàu Cộng? Họ có tự do trong lương tâm để làm điều tốt không? Họ bị chi phối bởi những điều gì?

Cũng vậy, khi họ không “tri túc” thì đời họ và hành động của họ sinh ra vô số hậu quả không vui. Vì không biết tri túc nên tìm quyền hành thêm cho vững chắc; vì sợ hãi nên nhất thời kết nghĩa huynh đệ với kẻ thù. Tất cả cũng chỉ vì mất đi sự tự do trong lương tâm để cho quyền hành, phe đảng chi phối những quyết định mình. Thật tệ hại hơn, khi người dân nghèo dùng quyền tự do của mình để bảo vệ lãnh thổ, để thức tỉnh quyền tự do lương tâm của hai phía Đảng Cộng sản, thì họ bị đàn áp, bị áp bức, và bị hành hạ bắt giam. Tại sao Đảng Cộng sản làm như thế? Thưa vì họ đối diện với nỗi sợ mới – sợ bị mất những gì còn bám víu được, gỡ gạc được.

Theo tác giả Robert George[1], có ba trụ cột để làm cho một xã hội vững mạnh: (1) Tôn trọng con người. (2) Tôn trọng gia đình. và (3) Tôn trọng công bằng. Thật chua xót cho dân tộc Việt Nam của chúng ta, xem chừng như giới lãnh đạo Cộng sản đã không nhắm tới ba trụ cột quan trọng ấy khi xây dựng đất nước. Chính vì lẽ đó, quyền tự do lương tâm của mỗi người đã bị tước đoạt.

Hôm nay có lẽ chúng ta cần dừng đôi phút để suy nghĩ về quyền tự do lương tâm của mình. Bắt đầu từ những việc nhỏ thường nhật cho đến việc lớn hơn liên quan đến vận mạng đất nước. Tôi có tự do lương tâm không? Tôi có tự do lương tâm để làm điều cần phải làm cho dân tộc Việt của mình? Điều gì đang chi phối những quyết định của tôi trong việc giúp phục hồi tự do cho chính mình và cho dân tộc Việt mình?

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Trích từ, <http://www.ubmvgiadinh.org/article/tự-do-tôn-giáo-và-tự-do-lương-tâm>.

Tự do của người nô lệ

Với lời nhắn nhủ của thánh Phaolô, chúng ta cùng nhau suy niệm bài cuối của chủ đề Tự Do qua loạt bài Sống Sao Cho Đẹp. “Thật thế, người đang làm nô lệ mà được Chúa kêu gọi, thì là người được Chúa giải phóng. Cũng vậy, người đang tự do mà được kêu gọi, thì là nô lệ của Đức Kitô. Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Anh em đừng trở nên nô lệ cho người phàm. Thưa anh em, khi được kêu gọi ở địa vị nào, mỗi người cứ ở địa vị đó trước mặt Thiên Chúa” (1 Cr 7,22 – 24).

Trong cuốn sách True Freedom, Đức Hồng Y Timothy Dolan, Tổng Giám mục giáo phận New York đã tường thuật kinh nghiệm mục vụ của ngài như sau:

Thời gian mới trở thành linh mục tại St. Louis, cứ mỗi thứ Sáu ngài thăm viếng và trao Mình Thánh cho bệnh nhân. Hằng tuần Ngài đến thăm ông bà cụ già trong một căn hộ nơi mà ông lão đã mất khả năng giao tiếp và đi lại. Để giao tiếp, ông chỉ ra hiệu bằng những cái chớp mắt với bà lão. Theo ĐHY kể lại, điều làm cho Ngài ngạc nhiên thích thú khi đến thăm ông bà lão chính là nơi họ toát ra một sự bình yên sâu thẳm bên trong mà không thể diễn tả nên lời được.

Ba năm sau, trước khi chào tạm biệt ông bà vì nhận nhiệm sở mới, linh mục Dolan không quên hỏi “bí quyết” bình an của ông bà. Ngài hỏi ông lão, “Trước mắt người đời, ông không còn khả năng đi lại, ăn nói, và làm được những điều gì bình thường, nhưng trong ba năm qua, mỗi tuần tôi gặp ông, tôi không hề nghe ông than trách lời nào, than vãn lời nào, nguyên rửa lời nào.

Ông có bí quyết gì vậy, ông có thể chia sẻ cho tôi được không?” Ông lão bắt đầu nói cho bà vợ bằng những cái chớp mắt, sau đó bà vợ thuật lại theo ý ông lão cho linh mục Dolan như sau: “Chỉ được sống thôi, tự nó đã là một món quà của Thiên Chúa. Cứ mỗi sáng khi biết mình còn được thức dậy, tôi biết là tôi được ban thêm cho tôi một ngày để sống.” Theo ĐHY Dolan, đó chính là bí quyết bình an sâu thẳm của ông lão nằm trên giường bệnh.

Bạn thân mến, sự bình an sâu thẳm của ông lão trong câu chuyện trên được bắt nguồn từ sự nhận thức sáng suốt: “Chỉ được sống thôi, tự nó đã là một quà tặng của Thiên Chúa.” Sự bình an sâu thẳm ấy bắt nguồn từ nhận thức đúng về giá trị sự sống: Thân xác này là của Thiên Chúa, nó bắt nguồn từ Thiên Chúa. Sự cảm nghiệm sâu sắc về quà tặng sự sống đã dẫn ông lão một cảm nghiệm sâu sắc về sự tự do: Cuộc sống của tôi thuộc về Thiên Chúa, đến từ Thiên Chúa, vì lẽ đó tôi hoàn toàn tự do sống trong niềm cảm tạ tri ân qua từng hơi thở nhịp đập của con tim. Chính trong niềm tự do vô tận của Thiên Chúa, tôi được ngập tràn trong niềm tri ân cảm mến nên không còn chỗ cho than vãn xót xa, thiếu hụt.

Khi chúng ta thực sự cảm nghiệm sự sống của ta là một quà tặng, thì tự nhiên, chúng ta sẽ cảm nghiệm thật sâu sắc giá trị của tự do. Thật vậy, ai trong trần gian này có thể làm chủ lấy ta nếu Thiên Chúa – Đấng cho ta sự sống – làm chủ lấy ta?! Chúng ta mất tự do và bị dấn bèn vào sự phù du của thế trần là vì chúng ta dấn mắt quá nhiều vào thực tại trần thế.

Tiền bạc, sắc đẹp, danh tiếng, thú vui... trở nên ông chủ của ta khi ta không ý thức người Chủ thật của ta là Thiên Chúa. Nếu chúng ta có đôi chút cảm nghiệm về hạnh phúc, bình an, vui vẻ khi chúng ta sở hữu những giá trị vật chất là chính nhờ chúng ta có sự sống trong thân xác này.

Chính qua sự sống thân xác đã giúp ta cảm nghiệm được giá trị hạnh phúc và niềm vui qua những giá trị trần thế; dầu vậy, những giá trị này không phải là mục đích tối hậu và cứu cánh cho cuộc đời chúng ta, chúng chỉ là phương tiện để giúp ta đạt tới tự do và hạnh phúc thật. Buồn thay, biết bao lần trong đời chúng ta vẫn cứ dậm chân một chỗ trong đời sống tâm linh là chính vì chúng ta quên chân lý căn bản: Sự sống của ta hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa. Vì chúng ta thuộc về Thiên Chúa, nên để tìm được tự do và hạnh phúc thật trong đời này, chúng ta cần chọn Chúa để Ngài làm chủ đích cho đời chúng ta. Vì lẽ Chúa là chủ của đời ta, còn ta trở nên nô lệ của Ngài, nên ta chỉ hoàn thành sứ mạng và ơn gọi của ta khi ta phụng sự Chúa, yêu mến Chúa, và tôn thờ Chúa. Với lý do đó, bất cứ trong hoàn cảnh nào, dù thành công hay thất bại, dù hạnh phúc hay cô đơn, dù mạnh khỏe hay đau yếu, dù bình an hay đau khổ, dù được vinh quang hay bị sỉ nhục hiểu lầm, dù trong sạch hay tội lỗi... ta luôn nhắc chính mình với câu hỏi, “Với hoàn cảnh hiện tại lúc này của tôi, làm thế nào để tôi phụng sự và yêu mến Chúa tốt hơn?” Chân thành hơn, chúng ta có thể hỏi Chúa, “Lạy Chúa, với “hoàn cảnh” của con hôm nay, con cần phải làm gì để phụng sự Chúa tốt hơn?” Chính thánh Phaolô đã chẳng kinh nghiệm và khuyên nhủ chúng ta đó sao? ! “Dù khi ăn, dù khi uống, dù khi làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm vì danh Chúa Giêsu Kitô nhờ Người mà tạ ơn Thiên Chúa là Cha chúng ta” (1 Cr 10,31).



Cuộc sống của tôi thuộc về Thiên Chúa, đến từ Thiên Chúa, vì lẽ đó tôi hoàn tự do sống trong niềm cảm tạ tri ân qua từng hơi thở nhịp đập của con tim.

Bạn thân mến, nếu như một cái bánh xe đạp mà có những chiếc căm xe bị gãy, thì cái trục của nó sẽ chên vên, mất trung điểm, không đứng vững. Đời ta cũng thế khi trục chính bị mất thăng bằng, khi ta không đặt Chúa làm trung tâm điểm của đời ta, ta bị chên vên, không đứng vững. Một lần nữa chúng ta được mời gọi xác tín mối quan hệ giữa ta với Thiên Chúa. Chính trong mối quan hệ mật thiết này, ta được tự do. Đó là sự tự do của người nô lệ – Người nô lệ của Đức Kitô – Người nô lệ chỉ luôn muốn làm vui lòng chủ của mình. “Lạy Chúa, với “hoàn cảnh”* của con hôm nay, con cần phải làm gì để phụng sự Chúa tốt hơn?”

Br. Huynhquảng

08

VIII- Chung thủy - Trung tín

Cụ Già Bán Rau

Qua loạt bài Sống Sao Cho Đẹp, chúng ta như được thưởng thức những món ăn ngon trong bàn tiệc cuộc đời, học được những bài học thấm đậm trong cách cư xử hằng ngày, và thấy được những gương sáng của những con người dù bình thường nhưng rạng chiếu vẻ đẹp trong thế giới chúng ta. Mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin được tiếp tục chia sẻ với quý bạn chủ đề mới: *Trung tín và Chung thủy*. Hy vọng với chủ đề này, chúng ta tìm thêm niềm vui và vẻ đẹp vốn được phú bẩm trong con người chúng ta; để con người chúng ta ngày mỗi thêm hoàn thiện, và đời chúng ta thêm tươi đẹp hơn.

Cứ thêm một lần lời hứa được giữ, thì niềm tin dành cho nhau càng thêm được củng cố và phát triển.

Gần đây qua internet chúng ta biết được, chuyện một bà cụ bán rau tại Việt Nam đã giữ chữ tín với khách hàng đến nỗi bà đã ngã bệnh và qua đời ít ngày sau đó. Gương của bà cụ đã làm cho nhiều người xúc động và cảm phục lòng chân thành và tín trung của người nông dân chất phát.



Do bị đánh động bởi lòng trắc ẩn khi thấy một bà cụ già phải bán rau vất vả kiếm sống hằng ngày, một chàng thanh niên trên đường đi làm đã dừng xe máy lại mua ít bó rau với mục đích là để giúp bà. Vì lý do đó, chàng luôn tiện nhờ bà giữ giúp rau cho đến lúc chiều đi làm về rồi chàng ghé lấy rau. Nhưng thực ra, ý của chàng là giúp bà chứ đâu phải mua rau, vì thế chàng đã quên hẳn việc “gởi” rau nhờ bà cụ giữ giúp. Hoá ra, bà cụ đã vì trách nhiệm và chữ tín đã ngồi chờ chàng thanh niên dưới cơn mưa tầm tã cho đến chiều tối – kết quả bà ngã bệnh và qua đời sau ít ngày. Những người bán nước xung quanh bà hối thúc bà cắt rau, trốn mưa, đi về nhà sớm... bà cương quyết không nghe theo họ, vì bà chờ chàng thanh niên lấy rau, người mà bà đã nhận tiền của chàng từ sáng. Ôi! Chữ tín đẹp làm sao trong cuộc đời!

Trung tín, chung thuỷ có nghĩa trong tiếng Latin là “fidelis.” Fidelis được bắt nguồn từ danh từ fides, nghĩa là đức tin, tính thác. Khi bàn về nghĩa từ “đức tin, tính thác” tức là nói đến mối quan hệ không chỉ giữa con người với nhau, nhưng nói lên mối quan hệ giữa một vị thần linh và con người. Hay nói cách khác, từ mối quan hệ chung thuỷ giữa một vị thần với con người đã giúp con người học được ý nghĩa trọn vẹn thế nào là trung tín và chung thuỷ. Vị thần linh luôn luôn chung thuỷ với con người, còn con người thì thường thiếu sự chung thuỷ với ngài.

Khi bàn đến chung thuỷ và trung tín, chúng ta không thể không bàn tới “lời



hứa.” Chính lời hứa là sợi mắc xích, là gạch nối, và cũng là nguyên nhân dẫn chúng ta suy tư và tập sống chung thuỷ và trung tín.

Lời hứa đi theo cuộc sống con người từ lúc có trí khôn cho đến lúc trưởng thành. Thuở thiếu thời, con trẻ được giáo dục và dạy bảo về giá trị của lời hứa qua những việc bình thường trong ngày: “Con nhớ nhé, con làm điều này nhé... Dạ, con nhớ. Dạ, con hứa...” Mỗi liên hệ, niềm tin giữa người lớn và trẻ nhỏ cũng được chớm nở và phát triển từ đó. Niềm tin dành cho nhau giữa hai người được hun đúc có lẽ phần lớn dựa vào khả năng giữ lời hứa của mỗi người. Cứ thêm một lần lời hứa được giữ, thì niềm tin dành cho nhau càng thêm được củng cố và phát triển. Ngược lại, nếu cứ một lần lỗi hẹn, thì niềm tin dành cho nhau cũng bị xói mòn. Trẻ em là người có khả năng nhạy bén nhất để nhận ra điều này. Niềm tin giữa cha mẹ và con cái phát triển tới mức nào cũng phụ thuộc rất nhiều vào khả năng giữ lời hứa của cha mẹ dành cho con cái, nhất là lúc các em con thiếu thời.

Khi một lời hứa với ai đó được giữ cẩn thận, thì điều đó có nghĩa là sự tôn trọng của chúng ta dành cho người kia được thắm định. Dầu vậy, xa hơn thế nữa, khi một lời hứa được giữ, điều trước hết chính là chúng ta tôn trọng chính con người chúng ta, chúng ta giữ lời hứa, chữ tín với chính con người chúng ta – đó chính là điểm then chốt trong việc giữ lời hứa với người khác. Thực đúng như thế, khi tôi hứa một điều gì với ai, tức là tôi thừa nhận với chính tôi và đương sự ấy rằng tôi có khả năng để thực hiện điều đó – Chính giai đoạn thừa nhận với chính tôi đã tạo cho tôi một niềm tin trong tôi; nhờ niềm tin này mà tôi giám hứa với người khác.

Hôm nay, *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn nhìn ngắm vẻ đẹp của đức tin *trung tín và chung thủy*. Hãy dành đôi phút để hãnh diện về chính con người của mình vốn được ban tặng đức tin cao đẹp này một cách nhưng không. Nhờ niềm tin và lời hứa mà mình đã tạo được biết bao nhiêu mối quan hệ đẹp trong đời: Tình cha mẹ, anh em, bạn hữu, và vợ chồng, con cái. Hãy dành đôi phút để tạ ơn cuộc đời, tạ ơn con người, tạ ơn người thân, vì cũng chính nhờ niềm tin và lời hứa của họ mà ta thêm vững tin xây dựng cuộc đời, xây dựng đời mình.

Sống Sao Cho Đẹp

Bạn thân mến, việc hoàn thiện đời người không chỉ là việc nhổ cỏ dại, nhưng quan trọng hơn chính là trồng thêm lúa, hoa, và rau. Càng trồng thêm lúa, hoa, rau... thì cỏ dại không có cơ hội chiếm đất trống để mọc. Sống trong tâm tình tạ ơn, cảm kích sẽ giúp ta trồng thêm đức tính tốt và thực hiện được ước mơ làm người sống đẹp, sống tốt. Chúng ta cùng hứa với lòng mình và với nhau là trồng thêm lúa, hoa bằng cách giữ lời hứa với mình và với người trong niềm vui cảm tạ.

Br. Huynhquảng



Con Thạch Sùng

Xin mượn câu chuyện về con thạch sùng từ email ban@y...của người bạn để chia sẻ về chủ đề chung thủy như sau.

Một anh người Nhật vì muốn sửa lại căn nhà của mình, anh đã dỡ tường nhà ra. Tường nhà kiểu kiến trúc Nhật thường để một tấm gỗ ở giữa, hai bên trát xi măng, nhưng thực chất bên trong để rỗng.

Khi anh ta tháo tường ra, phát hiện có một chú thạch sùng lớn đang ngủ ở trong đó, chân nó bị kẹt vào giữa hai miếng ván vì thế nó không thể di chuyển được. Anh này thấy tình cảnh đó vừa thương thạch sùng lại vừa tò mò; anh ta chăm chú quan sát và thấy chiếc đinh đóng chặt hai miếng ván với nhau làm cho chân chú thạch sùng bị kẹt. Sau một hồi, anh nhớ lại đây là chiếc đinh được đóng vài năm trước.

Rút cục chuyện gì xảy ra ở đây? Chú thạch sùng này đã mắc kẹt trên tường mà vẫn sống được trong vài năm qua. Nhưng sống bằng cách nào? Anh ta tiếp tục nghĩ ngợi, chân nó bị kẹt chặt, không thể xê dịch được, thế nó đã sống được nhờ vào điều gì? Anh ta quyết định chưa sửa công trình của mình vội. Từ từ rút lui và để yên tình trạng bức tường và chú thạch sùng. Anh muốn quan sát xem chú thạch sùng đã sống bằng cách nào?



Một lát sau, anh thấy một chú thạch sùng khác, miệng nó ngoặm miếng thức ăn tiến đến chú thạch sùng bị kẹt và đưa thức ăn cho nó.Ồ! Anh lặng người đi. Vì một bạn thạch sùng bị kẹt vào bức tường không thể di chuyển được, thì một bạn thạch sùng khác đã kiếm tìm thức ăn để nuôi sống bạn mình. Anh chủ nhà quan sát và rơi lệ cảm động trước bài học mà anh vừa học.

Thiên nhiên vạn vật vẫn tiếp tục khơi gợi cho ta những bài học làm người giá trị. Một con thạch sùng không có lý trí và suy nghĩ như con người nhưng nó biết hành động theo bản năng yêu thương đồng loại mình – Không bỏ rơi đồng loại mình lúc gặp hoạn nạn. Bài học thật ý nghĩa cho con người về sự chung thủy bảo bọc nhau khi gặp hoạn nạn. Nếu bạn tôi bị cuộc đời giáng cho những cú đòn chí mạng, thì vì tình bạn tôi cần chăm sóc cho bạn ấy bao lâu tôi còn có khả năng.

Email của người bạn tiếp, “Các bạn ạ, cùng với sự phổ cập của máy tính trong xã hội con người, tốc độ những thông tin mà chúng ta có được từ người thân, bạn hữu, đồng nghiệp, ...ngày một nhanh hơn, nhưng khoảng cách giữa con người với con người chúng ta với nhau phải chăng gần nhau hơn ? ...”

Thưa bạn, một trong những thách đố lớn lao cho đời sống con người trong thời đại thông tin chính là sự chung thủy. Thách đố này không chỉ dành riêng cho một bậc sống nào, nhưng là cho tất cả mọi người – đời sống gia đình cũng như người tu hành. Con người là con người sống trong thế giới, vì lẽ đó, cốt lõi của sự thách đố cho sự chung thủy cũng bị ảnh hưởng do xã hội. Có thể nói rằng, hơn bao giờ hết xã hội hiện đại đang thách đố khả năng chung thủy của con người với nhau trong hôn nhân một cách quyết liệt.

Hôm nay, nếu so sánh tỉ lệ ly dị giữa các quốc gia trên thế giới với nhau thì người Mỹ đứng hàng đầu; cứ trong số 1.000 người, thì số người ly dị là 4.95 (4.95/1.000), thứ hai là Puerto Rico, 4.47/1.000, thứ ba là Nga, 3.36/1.000..

Theo thống kê của Barna Research Group[2], những cặp vợ chồng sống niềm tin tôn giáo có tỉ lệ ly dị cũng thấp hơn so với những người không theo tôn giáo nào hoặc vô thần. Tỉ lệ ly dị của người không theo tôn giáo chiếm 34%, Tinh Lành Baptist 29%, Tinh Lành Chính phái 25%, Mormon 24%, Lutherans, 21%, và Công giáo 21%. Các nhà chuyên môn cho biết, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến ly dị là vì kết hôn quá vội vàng sau khi họ gặp nhau.

Vội vàng kết hôn đúng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến ly dị. Tưởng rằng hôn nhân cũng giống như việc click chuột mua sắm khi thấy vừa mắt là một sai lầm của những ai đang tính chuyện kết hôn mà thiếu thời gian chuẩn bị. Sự vội vàng làm cho con người sống trong sự thúc đẩy của cảm tính mà không chú trọng để ý đến hoàn cảnh thực tế của đời sống xã hội và chính mình. Vì vội vàng, nên chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng. Khi đang yêu, khái niệm “chuẩn bị” thường không được các đôi hôn nhân quan tâm, vì họ cho rằng họ đâu cần gì để mà chuẩn bị, miễn là họ yêu nhau là được.

Tuy nhiên, hôn nhân không phải như mua một món hàng mà có thể thay đổi, nên họ cần thời gian để chuẩn “đón nhận” những “đòi hỏi” của tình yêu. Không giống như cảm tính vốn nó đến chỉ qua một ánh mắt, nụ cười, lời tỏ tình âu yếm, tình yêu thì không tự dừng mà có. Tình yêu đòi buộc sự đón nhận nhau và cam kết sống cho nhau cho đến cùng. Tình yêu là sự dẫn thân chung thủy cho đến chết. Đây chính là điểm cần được chuẩn bị kỹ lưỡng cho đời sống hôn nhân. Nếu việc đào tạo cho một linh mục để ông ấy học sống một mình phải mất ít nhất chín năm hay lâu hơn, thì việc hai người học sống với nhau mà chỉ diễn ra trong vòng vài tháng liệu có ổn không?

Bạn thân mến, nếu hai con thạch sùng còn biết chung thủy lo cho nhau khi nó gặp hoạn nạn, thì có lẽ nào vợ chồng đã yêu nhau và sống với nhau lại không thể bỏ qua những lầm lỗi của nhau để đề cao giá trị của sự chung thủy mà mình đã cam kết với nhau trong ngày tân hôn?! Chung thủy không tự dừng mà có, nhưng là một sự vươn tới cho mình và cho nhau đến hết đời.

Br. Huynhquảng

Trung Tín Mãi Mãi

Dưới thời Tổng thống Ronald Reagan (1981 – 1989), một thảm kịch đã xảy ra vào sáng Chúa Nhật ngày 23 tháng 10 năm 1983, đó là doanh trại Hải Quân tại Beirut, Lebanon bị quân khủng bố tấn công làm 299 lính thiệt mạng và bị thương. Vài ngày sau khi thảm cảnh xảy ra, ông Paul Kelly, chỉ huy lực lượng Hải quân đã viếng thăm những người lính bị nạn tại bệnh viện. Đến bên giường Hạ sĩ Jeffrey Lee Nashton, ông Kelly đã không thể cầm lòng được khi thấy thân thể của anh Nashton bị thương tích nhiều chỗ. Khi thấy nhiều loại ống được gắn trên thân thể của Nashton, ông Kelly khó có thể tin rằng đây chính là một con người còn sống. Vị chỉ huy tiến gần lại nhìn chàng hạ sĩ với lòng cảm thông và khâm phục. Không nói lời nào, Hạ sĩ Nashton ra dấu đưa mảnh giấy cho anh. Nhìn thẳng vào vị chỉ huy với tất cả sự cố gắng phi thường, Hạ sĩ Nashton viết nguệch ngoạc hai chữ, “Semper Fi” – Câu tâm niệm bằng tiếng Latin của người lính thủy quân, “Trung tín mãi mãi.” Với hai chữ này, Hạ sĩ Nashton đã nói thay cho hàng trăm người lính đã bị tử trận trong thảm kịch rằng: Cái chết của họ là giá của sự trung tín cho nhiệm vụ của họ.[1]

Sự chung thủy cũng hấp dẫn tựa như những màu sắc, nhưng nó không tự thể hiện trong bức tranh đời người được cho đến khi có những màu nền của tai nạn, thách đố xảy ra.

Thưa bạn, sự chọn lựa nào cũng đều có giá của nó! Khi chọn một nghề nghiệp, hay hướng đi cho đời mình, bất cứ người trẻ nào cũng chọn nó vì dựa trên niềm tin và hy vọng vào cuộc đời. Những viễn cảnh và hy vọng mà mình nhìn thấy được không phải đến một cách tự nhiên, nhưng nó đến từ nhiều yếu tố khác nhau. Nó có thể đến từ những tấm gương của thế hệ đi trước; nó có thể đến từ những ước mơ mà mình muốn đạt được trong cuộc đời mình. Tóm lại, tôi chọn vì tôi thấy nó đẹp, thành công và hạnh phúc. Dầu vậy, không phải sự chọn lựa nào cũng xuôi thuận.

Có chàng lính nào biết rằng một ngày nào đó một phần thân thể của mình sẽ bị mất? Có bác sĩ nào biết có thể một ngày nào đó mình sẽ bị nhiễm bệnh vì tiếp xúc với bệnh nhân? Có tu sĩ nào biết là một ngày nào đó mình sẽ bị hiểu lầm và bị chỉ trích bởi những người mình yêu thương nhất? Có người nào lập gia đình mà biết rằng người vợ/chồng mà mình sắp cưới đây sẽ bị liệt giường bất động? Có lẽ họ biết, nhưng cái biết ấy rất mong lung, mơ hồ. Có lẽ khi bắt đầu chọn lựa, cái biết của họ phần nhiều là do sự thúc đẩy của niềm tin, hạnh phúc, và vinh quang.

* * *

Trong một lần viếng thăm bệnh nhân tại nhà riêng, tôi ngạc nhiên khi thấy bệnh nhân là một người phụ nữ trung niên, nằm liệt giường đã trên 20 năm. Khuôn mặt của cô phản ánh niềm tin, bình an và chấp nhận. Với giọng nói yếu ớt, cô và gia đình đã cho biết. Họ không gặp may mắn cho lắm, vì sau khi cưới nhau vài tháng, tai nạn đã xảy ra, và hậu quả là người vợ bị liệt giường đến hôm nay. Với thái độ hãnh diện và tự tin, người vợ cho biết từ ngày cô bị tai nạn, dù người chồng đã thay đổi nhiều công việc, nhưng không một ngày nào chàng đi làm về trễ hơn 5 giờ chiều, không một tối nào chàng ra khỏi nhà, không một bữa ăn tối nào mà chàng không dứt thức ăn cho vợ của mình. Cô tâm sự, “Tình yêu anh ấy dành cho tôi như mãi mãi không bào giờ cạn.”

Khi được hỏi, người chồng cho biết: Chúng tôi cưới nhau lúc 25 tuổi; trên 20 năm qua khi nghĩ đến vợ của tôi, tôi không bao giờ hiểu nổi tại sao cô ấy lại ưng thuận cưới tôi, tại sao tôi lại được yêu. Tôi là ai mà lại được yêu! Câu hỏi kỳ diệu này đã tiếp tục giúp tôi kiếm tìm và khám phá tình yêu.

Nhìn lên phía trên đầu giường của người vợ, một bức tranh thật đẹp với hình của một giòng suối mát được người lính hải quân hưu tặng cho họ trong ngày cưới; phía dưới câu châm ngôn bằng tiếng Latin được in đậm, “Semper Fi” – Trung tín mãi mãi. Đây cũng là câu tâm niệm của những người chiến sĩ, không phải trong quân đội mà là trong gia đình.

Thưa bạn, bức tranh nào cũng có những màu nền mờ, xám, đen, tối. Nó không gây được sự chú ý như màu trắng, hồng đỏ, xanh. Nhưng quả thật, nhờ màu nền mà bức tranh mới thêm đẹp, màu sắc trắng, xanh, đỏ mới thêm nổi và hoà điệu. Trong đời sống cũng thế, sự chung thuỷ cũng hấp dẫn tựa như những màu sắc, nhưng nó không tự thể hiện trong bức tranh đời người được cho đến khi có những màu nền của tai nạn, thách đố xảy ra. Sự trung tín chung thuỷ đẹp như thế đó! Đẹp là vì nó biết hoà điệu và chấp nhận những màu nền xám xịt. Sự trung tín của người lính và sự chung thuỷ của vợ chồng trẻ đẹp là vì họ biết phối hợp và chấp nhận những màu nền “tai nạn, thử thách” trong bức tranh đời mình. Chúng như là một phần đời của họ! Bức tranh họ đẹp – đời họ đẹp. Họ mời gọi bạn và tôi cùng tiếp tục vẽ những nét đẹp trung tín như thế trong bức tranh đời mình bằng châm ngôn: “Semper Fi.”

Ghi chú:

[1] Lược dịch từ Galaxie Software, 10,000 Sermon Illustrations (Biblical Studies Press, 2002).

Chiếc Vĩ Cầm

Chuyến tàu định mệnh Titanic đã nằm sâu trong lòng biển, dẫu vậy những tấm gương làm người vẫn được thỉnh thoảng nhắc tới cho nhiều thế hệ mãi đến hôm nay. Trong những mẫu gương ấy, mẫu gương chung thủy của người nhạc trưởng Wallace Hartley và Maria Robinson được nhắc đến như một câu chuyện tình buồn, nhưng đẹp – Đẹp vì là vì tính chung thủy và trân trọng những báu vật họ trao tặng nhau.

Trong khi mọi người đang hoảng loạn lo sợ trước cảnh chiếc tàu Titanic gặp nạn, nhằm để giữ vững tinh thần cho hành khách, người nhạc trưởng trẻ 24 tuổi, Hartley đã dũng cảm triệu tập ban nhạc gồm tám nhạc công để trình diễn trên boong tàu. Họ cứ tiếp tục chơi giữa phong ba bão táp, giữa cảnh náo loạn kêu la, và họ đã giữ vững vai trò nhạc công của họ cho đến giây phút cuối cùng cùng với gần 1.500 hành khách chìm vào lòng biển sâu thẳm vào ngày 15 tháng 4 năm 1912.

Thực ra, có khi họ còn gặp nhiều nghịch cảnh dang dở nữa là đằng khác; nhưng cuộc tình của họ đẹp là vì họ vẫn chung thủy với nhau bất chấp tất cả nghịch cảnh dang dở.



Sau một thời gian dài, các nhà chuyên môn đã tìm được một số báu vật trong con tàu định mệnh; trong số đó họ tìm thấy chiếc vĩ cầm của nhạc trưởng Harley được đặt trong chiếc vali bằng da. Lạ thay, dù đã bị chôn kín trong lòng biển nhiều năm, chiếc vĩ cầm vẫn còn như nguyên vẹn. Cây vĩ cầm là quà tặng do bà Maria Robinson

tặng cho nhạc trưởng Wallace Hartley nhân ngày họ đính hôn. Trên thân đàn, người ta tìm thấy dòng chữ: “Dành tặng anh Wallace nhân ngày đính hôn của chúng mình. Em Maria.” Sau đó, chiếc vĩ cầm được trao lại cho bà Maria Robinson, vợ của nhạc trưởng, người đã sống cuộc đời còn lại trong bậc sống độc thân. Sau khi nhận lại chiếc đàn, Bà Maria đã viết trong nhật ký, “Cây vĩ cầm giờ đây là sợi dây kết nối tình yêu giữa chúng ta.”

Bạn thân mến, câu chuyện tình đẹp là chuyện tình diễn tả sự trọn vẹn của mối tình ấy. Người ta vẫn thường rêu rao, “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở” – cái đẹp của mối tình “dang dở” đó chẳng qua là “đẹp” về cảm xúc chứ không thể nói là mối tình đẹp trọn vẹn được. Vì nếu đẹp, tại sao còn dang dở; và vì nếu nó dang dở thì không thể đẹp được.

Mối tình của Wallace và Maria có đẹp không? Có dang dở không? Vâng nó đẹp và không dang dở. Đẹp và trọn vẹn vì chính Wallace và Maria chọn lựa sống mối tình mình cho đẹp cho trọn dù cho hoàn cảnh đẩy họ vào thế “dang dở” nhưng họ, nhất là bà Maria vẫn quyết chọn và làm cho mối tình của họ nên đẹp. Cuộc tình đẹp hay dang dở đều là do sự chọn lựa giữa họ với nhau mà thôi. Thử hỏi là nếu Maria chọn tái hôn, thì liệu rằng chiếc vĩ cầm mà họ tặng cho nhau có giá trị như hiện nay hay không? Liệu rằng chúng ta có bàn đến cuộc tình của họ với tất cả sự ngưỡng mộ hay không?

Cả hai Wallace và Maria, họ có quyền kết thúc cuộc tình đẹp của họ trong dang dở; dầu vậy, họ đã chọn kết thúc cuộc đẹp của họ trong trọn vẹn. Nhất là Maria, cô có quyền kết thúc cuộc tình đẹp của cô với Wallace, và cũng có quyền để xây đắp một mối tình đẹp khác. Dầu vậy, Maria đã chọn đi trọn giao ước trong cuộc tình với Wallace, vì hơn ai hết, Maria hiểu rằng, cuộc tình này chỉ thực sự đẹp khi trong khối óc và con tim của cô không có sự “dang dở.”

Cũng như tất cả những ai đã và sẽ bước vào đời sống hôn nhân, mối tình của bạn có đẹp không, có dang dở không? Vâng nó đẹp lắm – dĩ nhiên nó phải đẹp bạn mới bước vào đời sống hôn nhân; nhưng nó có dang dở không? Đây chính là câu trả lời dành cho sự chọn lựa của bạn. Những cuộc tình hôn nhân thật đẹp không có nghĩa là họ không gặp éo le, ngang trái. Thực ra, có khi họ còn gặp nhiều nghịch cảnh dang dở nữa là đằng khác; nhưng cuộc tình của họ đẹp là vì họ vẫn chung thủy với nhau bất chấp tất cả nghịch cảnh dang dở.

Thưa bạn, nhìn vào những người thân chung quanh, chúng ta vẫn thấy gặp những con người làm nên nhiều cuộc tình đẹp vì sự chung thủy của họ. Vẫn có đó những cảnh “gà trống nuôi con.” Vẫn có đó những người mẹ đơn độc nuôi con vì chữ tính với chồng. Những con người này có gặp dang dở trong cuộc đời không? Thưa có, nhưng cuộc tình của họ vẫn trọn vẹn và đẹp vì lời thề nên trọn và hoàn tất.

Thưa bạn, những chọn lựa nhỏ bé trong từng ngày của bạn cũng góp phần làm cho cuộc tình của bạn đẹp tương tự như những cuộc tình đẹp bất hủ trong lịch sử con người. Lịch sử đang ở trong tay bạn!

Br. Huynhquảng

Tình Bạn

Sự chung thủy và trung tín với nhau trong những hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn mới nói lên tình bạn chân thành mà con người dành cho nhau. Điều đáng cho chúng ta học hỏi chính là hiện tượng có những con vật nuôi cũng mang đặc tính này mà đôi khi làm cho chúng ta cũng khâm phục trước tình bạn trung thành của chúng với chủ và với nhau.

Nó là con kiến, mà còn biết thương nhau, cứu nhau. Mình là con người, sẽ có người cứu mình

Câu chuyện chú chó Akitas tại Nhật Bản đã làm cho hàng triệu người suy nghĩ khi nó trung thành với chủ nó là giáo sư Ueno dù rằng ông đã chết đi 10 năm. Cũng như mọi ngày, giáo sư Ueno và con chó Akitas đến trạm ga xe lửa Shybuya; ông đi dạy học, còn chú chó chờ chủ về. Thế nhưng, vào ngày 21 tháng 5 năm 1925, giáo sư Ueno đã ra đi mà không trở về. Không hề hay biết chuyện gì đã xảy ra với chủ mình, chú chó Akitas đã vẫn ngồi chờ đợi chủ tại sân ga Shybuya cho tới lúc nó qua đời năm 1935. Trung thành chờ đợi chủ trong vòng 10 năm quả thật là sự phi thường đối với một con vật. Thế mới hay, phẩm tính trung thành và chung thủy không chỉ tìm thấy nơi con người, nhưng còn cả trong loài vật nữa. Hay nói cách khác, loài vật cũng góp phần làm cho phẩm tính trung thành thêm đẹp và khơi gợi con người hãy sống trung tín và chung thủy với nhau, đặc biệt trong lúc gặp khó khăn thử thách.

Một cựu tù nhân lương tâm kể lại rằng. Trong một ngày bị biệt giam u ám, buồn tủi cho thân phận tù đầy. Anh thấy một con kiến bò vào phòng giam. Bất chợt anh đưa tay “chẹt” nó, nhưng anh liền rút tay lại vì hối hận hành động hơi tàn nhẫn của mình – giết con kiến vô tội. Vì chuyện lỡ “chẹt” con kiến, hậu quả là con kiến bị gãy một chân và phải lê từng bước chậm chạp đau đớn. Xấu số hơn, con kiến càng lê la đau đớn, thì càng bị lún vào một vũng nước nhỏ còn sót lại trên nền phòng giam. Người tù nhân nhìn con kiến bất lực vũng vầy trong vũng nước – càng nhìn con kiến, càng thêm trách mình: Sao mình tàn nhẫn hại kiến con! Người tù nhân muốn cứu con kiến ra khỏi vũng nước, nhưng cũng e sợ mình có thể làm kiến con thêm đau và gãy chân còn lại. Con kiến bất lực vũng vầy. Tù nhân trách mình, bất lực vì không cứu được con kiến. Hai bên cứ nhìn nhau, nhìn nhau, không biết nên trách hay nên hờn...

Lạ thay, một lúc sau, người tù nhân thấy một con kiến khác đi thẳng vào phòng giam; nó đi thẳng vào vũng nước và cõng con kiến bị què ra khỏi vũng nước; ra khỏi phòng giam; và ra khỏi cửa tù. Oà một tiếng, người tù nhân la lên: “Nó là con kiến, mà còn biết thương nhau, cứu nhau. Mình là con người, sẽ có người cứu mình.” Với kinh nghiệm xảy ra trước mắt, người tù nhân như nhận một luồng sáng của hy vọng trong tuyệt vọng, tự do trong lao tù, niềm tin trong nghi ngờ.



Thế mới hay, loài vật xung quanh dạy cho chúng ta biết bao nhiêu bài học quý giá về cách sống làm người, sống sao cho đẹp. Cứ mỗi bài học ta học được, nó như mời gọi ta nhận ra phẩm chất cao quý mà mình đang mang trong con người, và hãy phát triển nó chứ đừng để lãng quên hay lụi tàn vì cuộc sống bon chen, chật vật. Bài học cho chúng ta hôm nay chính là: Con vật biết trung thành thương nhau, cứu nhau, phương chi là con người! Chú chó Akitas không bỏ chủ mình trong vòng 10 năm – chỉ trung thành thôi, trung thành chờ đợi. Chú kiến trong nhà tù cũng không bỏ bạn mình, cứu bạn mình khi bạn gặp nguy khó. Vậy nếu con vật còn biết quan tâm chung thủy và trung tín với nhau như thế, thì hẳn nhiên, con người được phủ bẩm đặc tính trung tín chung thủy sẽ còn trung tín thương nhau hơn gấp bội lần.

Bạn thân mến, đặc tính cao đẹp này đã có sẵn trong mỗi con người, không phải như là món quà mà ta trang điểm thêm vào người của ta, nhưng chúng đã được phủ bẩm để sống và làm trọn phận người. Đừng để những đặc tính tốt đẹp của bạn bị lụi tàn vì sự bận rộn, bon chen trong cuộc đời. Đời bạn giàu không phải vì số tiền bạn có, nhưng có lẽ là niềm vui bạn sở hữu. Đời bạn vui có lẽ không phải vì bạn cười nhiều, nhưng có lẽ hành động của bạn giúp người khác cười.



Chúng ta hãy cầu chúc nhau sống chung thủy và trung tín với nhau trong gia đình, người thân, và bạn hữu bằng những hành động quan tâm chia sẻ cho nhau.

Br. Huynhquảng

Mục Tử Trung Tín

Những người lớn tuổi tại các nước phát triển, ví dụ như các nước Âu Mỹ, thường dễ dàng bị cho là “gánh nặng” cho xã hội, thậm chí có những người con coi cha mẹ già là gánh nặng cho cuộc đời thanh xuân của mình. Đời sống các ông cụ bà lão tại các nhà dưỡng lão trở nên nổi ám ảnh cho nhiều người trẻ phương tây. Sợ phải cô đơ, sợ bị bỏ rơi, sợ bị quên lãng đã dần dần hình thành lối suy nghĩ định hướng cuộc đời của một số bạn trẻ – muốn mình đi tìm sự yên ổn hơn, dễ dàng hơn, và an toàn hơn nhằm để tránh những “hoạ” của tuổi già. Những người sống ơn gọi gia đình còn phải đương đầu với “hoạ” tuổi già như thế, thì hẳn nhiên, những ai chọn lối sống độc thân như các tu sĩ hẳn là “hoạ” tuổi già sẽ nặng nề hơn rất nhiều. Thực ra dù trẻ hay già, lập gia đình hay đi tu, tựu chung vẫn phải đối diện với phận người: sinh – lão – bệnh – tử. Xét cho cùng, có lẽ người lớn tuổi không thành công và nhanh nhẹn như tuổi trẻ, nhưng sự trung tín và chung thủy của họ là điểm tựa cho tuổi trẻ vươn lên sự thành công.

“Tôi biết những cảm giác khó chịu của anh chị em, nhưng tôi không thể không chu toàn bổn phận của tôi được.”

Trong một xứ đạo tại đất nước Scotland. Nơi đây, xứ đạo do một mục sư già quản nhiệm; nghe nói ngài đã phục vụ tại nơi này đã nhiều năm. Ngài đến đây lúc tuổi còn thanh xuân, nhiệt tình và tài năng vươn nở. Sau nhiều năm, số giáo dân dường như mỗi ngày một ít, nhà thờ vắng vẻ; nghi lễ Chúa Nhật còn ít người rời rạc.

Hỏi ra thì được biết, giáo dân tìm xứ đạo mới, tìm mục sư trẻ, vì mục sư già giảng dở, giảng dai, và còn giảng dài. Nhiều giáo dân lắc đầu ngán ngẩm mỗi khi thấy ngài bước lên toà giảng. Vị mục sư già cũng hiểu điều đó, biết là tài mình đã cạn, đời mình đã qua, nhưng nhiệm vụ của mình vẫn phải gánh vác. Khi được “góp ý, thậm chí có lúc bị chỉ trích, vị mục sư già thường cúi đầu nhìn nhận, “Tôi biết những cảm giác khó chịu của anh chị em, nhưng tôi không thể không chu toàn bổn phận của tôi được”. Ngạc nhiên thay, cứ mỗi hằng tuần, rất nhiều người tỏ ra ngán ngẩm mỗi khi vị mục sư già giảng, thì một cậu bé ngồi hàng đầu tỏ vẻ chăm chú nghe vị mục sư giảng. Tất cả mọi Chúa Nhật, cậu bé đều hiện diện đầy đủ và chăm chú nghe bài giảng của vị mục sư.

Sau một buổi lễ nọ, nhiều người tỏ vẻ bất mãn ra về. Ngược lại, cậu bé tiến lại vị mục sư và hỏi: “Thưa ngài, nếu con cố gắng học giỏi con có thể trở nên một nhà truyền giáo và giảng thuyết giỏi như ngài được không?” Vị mục sư ôm chầm cậu bé với tâm tình cảm kích vì hiểu rằng sứ mạng mình có lẽ đã sắp hoàn thành. Ông đáp, “Đúng rồi, con sẽ trở nên một nhà giảng thuyết tài ba.”

Nhiều năm sau, người dân làng tại Scotland đã chen chân kéo nhau đi nghe nhà truyền giáo giảng thuyết tài ba từ Châu Phi trở về, nhà giảng thuyết ấy chính là Robert Moffat. Ông chính là cậu bé đã từng nghe những bài giảng của vị mục sư già năm xưa với thái độ khiêm tốn học hỏi.^[1]

Bạn thân mến, việc làm của mỗi người trong chúng ta đang làm hôm nay khó có thể lượng giá được giá trị của chúng. Có những điều chúng ta tưởng là thành công, nhưng hoá ra là thất bại, gây chia rẽ, đổ vỡ. Ngược lại, có những điều xem như rất bình lặng nhàm chán, có khi là vô dụng nữa, nhưng hoá ra kết quả là sự thành công, hay cũng là kết quả để giúp người khác đạt được thành công. Như thế mới thấy được sự thật về sự thành công hay thất bại của mỗi con người cũng rất tương đối.

Thực ra, thước đo để có thể nói lên sự thành công hay thất bại của một đời người có lẽ đó chính là sự trung tín – chung thủy. Chúng ta có thể sẽ thành công nổi danh, nhưng thiếu sự chung thủy với sứ mạng và ơn gọi mình, thì đó chưa chắc đã là sự thành công. Nhưng nếu chúng ta sống chung thủy với chính mình, thì sự chung thủy ấy đã là sự thành công viên mãn rồi.

Câu chuyện hôm nay giúp ta thấy hai hình ảnh trái nghịch nhau giữa giáo dân và vị mục sư già. Việc giáo dân chê vị mục sư già, giảng dở để rồi bỏ không đến nhà thờ là một sự thiếu chung thủy và trung tín. Vì chung thủy là đức tính mà mình tập sống cho mình, cho con người của mình. Vì thực ra, chung thủy và trung tín không lệ thuộc vào đối tượng mà mình muốn chung thủy và trung tín với, nhưng nó lệ thuộc vào khả năng đáp trả của mình khi gặp hoàn cảnh trái ý đó. Ngược lại, mặc dù bị chê bai và phê bình, vị mục sư vẫn chung thủy và trung tín với phận vụ của mình. Kết quả của sự chung thủy ấy một cách trực tiếp là cho chính phận vụ và sứ mạng của ông; một cách gián tiếp là góp phần sinh ra nhà giảng thuyết tài ba cho thế hệ tương lai. Thế mới biết, thành công hay thất bại lệ thuộc rất nhiều và sự trung tín và chung thủy của mỗi người.

Mục Sống Sao Cho Đẹp hôm nay mời bạn đừng nản chí trước những hoàn cảnh không vừa ý, nhưng hãy cứ trung tín với sứ mạng mình. Trung tín như thế bạn đã thành công cho con người của mình, và chắc chắn cũng noi gương cho thế hệ con cháu mai sau.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1]Galaxie Software, 10,000 Sermon Illustrations (Biblical Studies Press, 2002).

Người Mẹ Việt Nam



Người ta vẫn thường nhận định rằng, “Sự thành công của một người chồng luôn có bóng dáng ẩn núp của một người vợ; và nếu khi sự thất bại của người chồng xảy đến, hình ảnh thật của người vợ sẽ được hiển hiện.” Điều này quả phần nào ứng nghiệm trong hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam từ sau biến cố đau thương mất nước. Có lẽ không ai có thể trải qua những kinh nghiệm đau thương này hơn những cựu tù nhân, đặc biệt những tù nhân chính trị bị bắt bỏ tù tại Việt Nam sau năm 1975.

Thực ra, biến cố đau thương mất nước không chỉ dừng lại ở đó, nhưng sự di hại của nó thực khó có thể lấy gì bù đắp lại được: Nhiều người chồng bị bắt cải tạo: ba năm, năm năm, mười năm, mười lăm năm hay lâu hơn, thậm chí có người bị chết, bị giết đi... Vết thương này không chỉ in sâu vào những nạn nhân trực tiếp là những tù nhân cải tạo, nhưng nó thấm xuyên qua trái tim của những người vợ và người thân trong gia đình họ. Thế mới thấm được lời nhận định, “Nếu khi sự thất bại của người chồng xảy đến, hình ảnh thật của người vợ sẽ được hiển hiện.” Vâng, chính trong sự thất bại bi đát này, vẻ đẹp của người nữ Việt Nam hiển hiện: Chung thủy. Xin được nêu vài trường hợp điển hình trong hàng ngàn trường hợp tương tự để tô đẹp đức tính chung thủy của người nữ Việt Nam.

Người nữ Việt Nam là thế đó. Dù trong hoàn cảnh bi đát nguy hiểm, họ đã chung thủy với chồng con, và còn tận tâm thương yêu người gặp nạn.

Bà Nguyễn Thị Quy hiện sống tại Tampa, Florida đã chẳng nêu bật phẩm hạnh chung thủy đó sao! Chồng bà bị bắt cải tạo. Thực tế cho thấy, vào thời điểm ấy, cứ bị bắt đi cải tạo thì không biết thời hạn về. Vì nói đến cải tạo, tức là nói đến sự thay đổi tốt hơn,... nhưng thế nào là tốt hơn, thế nào là đã được “cải tạo” để được về? Rất mong lung và mơ hồ với những thuật ngữ ma mánh của Cộng sản. Từ hoàn cảnh thực tế đó, ta mới thấy được vẻ đẹp tuyệt vời của người nữ Việt Nam. Bà Quy, hằng ngày kiếm cơm nuôi bảy đứa con, hằng tháng bởi đùm thăm chồng. Cứ ngày này qua ngày khác, tháng nọ đến tháng kia... mà không biết khi nào mới hết cảnh một mình đơn chiếc nuôi con thăm chồng.

Thực sự khó khăn vật chất chưa phải là khó khăn tột cùng, nhưng đau khổ tinh thần mới là gánh nặng thật sự. Một thời an bình, hãnh diện bây giờ lại bị sách nhiễu, hoạch hoặ bởi các chú du kích địa phương: thôn ấp xã huyện. Đi buôn thì “bị xạc,” bị tịch thu một cách ngang ngược còn hơn kẻ cướp. Miếng cơm của con, hộp cá khô cho chồng bị dặt ngay trên tay mà lòng cay đắng nghẹn ngào uất hận. Gánh khoai, thúng sắn, giỏ rau bị bắt nộp cho xã ngay trên lưng mình làm cho trái tim như thắt lại cay xót. Nỗi đau uất hận ấy ai chia sẻ với bà? Ai là người an ủi bà khi đêm về với bao câu hỏi nhức nhói: tại sao và tại sao? Cũng như bao nhiêu người vợ lính trong hoàn cảnh tương tự, chắc lẽ bà không có lấy một câu hỏi tìm hướng thoát thân, trút bỏ gánh nặng hay sao? Có lẽ có, nhưng những ý tưởng tiêu cực đó không mạnh đủ để khuất phục được lòng chung thủy và trách nhiệm của người vợ và người mẹ. Đến hôm nay, niềm vui và lòng chung thủy ấy vẫn như ngày nào: Đậm đà, son sắt; đặc biệt khi chồng nằm bệnh viện đau ốm, khi con cái cần nâng đỡ yêu thương.

Trong cuộc phỏng vấn trên đài SBTN – South Carolina ngày 5-5-2013, Bà Phan Tấn Lộc không những thăm chồng nuôi con, mà còn dám liều mình che chở cho bốn tù nhân trốn trại cải tạo Vườn Đào Cai Lậy và nuôi dưỡng họ trong



gia đình mình. Khi được hỏi lý do nào bà đã can đảm giúp những tù nhân chính trị này, bà đơn giản cho biết, “vì tình người.”[1] Người vợ lính là thế đó; người nữ Việt Nam là thế đó. Dù trong hoàn cảnh bi đát nguy hiểm, họ đã chung thủy với chồng con, và còn tận tâm thương yêu người gặp nạn.

Theo tác giả Phạm Bá Hoa, không có cảnh đau thương nào như cảnh đau thương nào, nhưng tất cả đều nêu bật phẩm giá cao đẹp của người nữ Việt Nam. “Một bà vợ cùng con cầm giấy phép “gánh gạo” nuôi chồng trên đất Bắc. Ba ngày đi, ba ngày về, 2 tiếng đồng hồ gập gở! Khi trở về cư xá Bắc Hải, nhà bị niêm phong với dòng chữ “nhà vắng chủ.” Đau đớn biết bao! Xót xa biết dường nào! Bỗng dưng nhà bị mất! Bà gục đầu vào cửa!”. Bà đã gục đầu vì bị đè nặng bởi bạo quyền, nhưng trái tim và ý chí vẫn vươn dậy vì sự chung thủy và trách nhiệm. Theo tác giả, bà cùng gia đình định cư tại Houston từ năm 1994.

Mục Sống Sao Cho Đẹp mời gọi bạn suy ngẫm những bài học chung thủy và



trung tín trong đời thường, ngay trong gia đình, người thân của mình. Nó không xa, nhưng thật gần gũi và sâu đậm biết bao. Ước chi những phẩm chất nền văn minh khoa học tiến bộ tỉ lệ thuận với những đức tính nhân bản vốn có sẵn trong con người của chúng ta. Ôi những người mẹ Việt Nam. Mẹ thật tuyệt vời!

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Trích từ http://www.youtube.com/watch?v=maLPs_le2eo (Truy cập 20-8-2013)

Nông trại Koinonia

Clarence Jordan (1912 – 1969) có hai bằng tiến sĩ, một về nông nghiệp và một về Kinh Thánh. Ông là người có nhiều tài năng và kiến thức sâu rộng, ông có thể kiếm tiền và tìm một địa vị trong xã hội một cách dễ dàng, tuy nhiên ông đã chọn phục vụ người nghèo.

**Tôi không nghĩ là các ông hiểu chúng tôi.
Những gì chúng tôi đang làm tại nông
trại này không phải vì thành công,
nhưng là vì trung tín**

— Clarence Jordan - *Nông trại Koinonia*

Vào thập niên 1940, Clarence Jordan thành lập nông trại Koinonia tại Americus, Georgia. Trong nông trại này, nhiều nông dân da trắng lẫn da màu đều được tạo công ăn việc làm và đều được ông phục vụ như nhau. Vì ý tưởng này, dĩ nhiên vào thời điểm ấy, ông bị chống đối kịch liệt, đặc biệt từ những người cùng niềm tin tôn giáo với ông. Trong vòng 14 năm, rất nhiều người dân trong thành phố đã cố gắng ngăn chặn kế hoạch của ông, kể cả loại trừ ông và quấy rầy những người nghèo thuộc nông trại Koinonia. Cuối cùng vào năm 1954, quá mệt mỏi với Clarence Jordan, Ku Klux Klan (KKK) – một tổ chức phân biệt người da màu và chống chính sách nhập cư tại Mỹ, đã quyết định loại bỏ ông Jordan. Vào một đêm tối, với vũ khí và thuốc, KKK đã đốt tất cả các căn nhà trong nông trại Koinonia và đuổi tất cả dân làng đi hết, chỉ trừ căn nhà của ông Clarence Jordan. Trong hoǎng loạn đêm đen, ông Clarence cũng đã nhận ra những giọng nói quen thuộc, trong đó có một số người cùng thuộc cộng đoàn tôn giáo với ông.

Sáng hôm sau, các phóng viên đến hiện trường để tìm hiểu sự việc. Họ gặp ông Clarence Jordan đang cuốc đất và trồng lại những cây cối đã bị tàn phá tối hôm qua. Các nhà báo hỏi chuyện, “Tôi nghe một thảm cảnh xảy đến với nông trại của ông, chuyện đầu đuôi ra sao?” Ông Clarence vẫn tiếp tục cuốc đất và trồng cây trong thinh lặng. Các nhà báo vẫn cố tìm cách lôi kéo ông Clarence vào cuộc với giọng giễu cợt, “Tiến sĩ Jordan, ông có hai bằng tiến sĩ và ông đã phí 14 năm trên nông trại này. Bây giờ không còn gì nữa. Ông nghĩ là ông đã thành công hay sao?” Ông Clarence ngừng lại, nhìn những nhà báo với giọng cương quyết ông đáp: “Thưa các ông, thành công như thập giá vậy! Tôi không nghĩ là các ông hiểu chúng tôi. Những gì chúng tôi đang làm tại nông trại này không phải vì thành công, nhưng là vì trung tín. Chúng tôi sẽ tiếp tục ở đây!” Từ ngày ấy trở đi, ông Clarence và những cộng sự của ông đã xây dựng lại nông trại Koinonia và nó vẫn phát triển cho đến ngày nay [*Lược dịch từ Galaxie Software, 10,000 Sermon Illustrations (Biblical Studies Press, 2002).*].



“Những gì chúng tôi đang làm tại nông trại này không phải vì thành công, nhưng là vì sự trung tín.” Một lời khẳng định chắc chắn nhắm tới cho một mục đích rõ ràng: Trung tín với lý tưởng của mình. Đó có thể là thách đố cho những ai dẫn thân đời mình cho lý tưởng phục vụ con người và xã hội.

Khuôn mặt bên kia tường

Trại cùi ấy cũng giống như bao trại cùi khác trên trần đời này vào thời đó. Tanh hôi, tởm lợm, lạnh lẽo, và nói chung là ... tận cùng khốn nạn! Các bệnh nhân lủi thủi, vật vờ như những bóng ma trời. Họ không làm gì được cả và cũng chẳng ai làm được gì cho họ cả. Ngày này qua ngày khác, những bóng ma cô đơn ấy như chỉ biết thoi thóp bò trườn quanh sân trại.



Tuy nhiên, có một nam bệnh nhân vẫn còn giữ được ánh nhìn sáng ngời trong đôi mắt. Và ông có thể mỉm cười, có thể mấp máy đôi môi nói hai tiếng 'Cám ơn' khi bạn trao tặng ông một món gì đó. Xem ra chỉ có mình ông còn là 'người', còn giữ được nét 'người'.

Khi đến với nhau bằng ánh mắt, lời nói - dù không ngọt ngào như mong đợi, nhưng cũng cần phải đến với nhau vì lời hứa hôn nhân mà mình đã công khai cam kết. Tình yêu thật không cho phép sự thất bại xảy ra.

— Br. Huynhquảng

Chị nữ tu phụ trách trại rất ngạc nhiên về điều đó. Chị tự hỏi giữa một thế giới của những ‘bóng ma’ này tại sao nam bệnh nhân kia vẫn còn giữ được thần sắc của một con người sống? Chị chú ý quan sát ông. Và sau vài ngày, chị khám phá được bí mật của ‘phép lạ’: Ngày nào cũng vậy, cứ đến đúng giờ, phía trên góc tường rào của trại hiện ra một khuôn mặt, một khuôn mặt phụ nữ nhỏ bé, luôn luôn với một nụ cười tươi, rất tươi.

Và ngày nào cũng vậy, người bệnh nhân đón chờ để nhận nụ cười từ phía góc trên bờ tường. Nụ cười ấy đem lại nghị lực cho ông và nâng đỡ nơi ông niềm hy vọng. Ông mỉm cười đáp lại, và khuôn mặt kia thoát biến đi. Rồi ông lại bắt đầu rạo rức đợi chờ khuôn mặt ấy và nụ cười tươi ấy – sẽ xuất hiện vào ngày mai, đúng hẹn.

Một lần, không giấu được tò mò, chị nữ tu quyết định ‘bắt quả tang’ cú hẹn của ông bệnh nhân, và hỏi về khuôn mặt phụ nữ ngoài kia, phía trên bờ tường ấy.

‘À, cô ấy là vợ tôi.’ Người đàn ông trả lời, ‘Trước khi tôi đến đây, cô ấy giấu tôi ở nhà và săn sóc tôi với bất cứ phương tiện nào mà cô ấy có được. Một bác sĩ địa phương đã cho cô ấy một ít thuốc mỡ để bôi lên các vết thương của tôi. Ngày nào cô ấy cũng bôi thuốc lên khắp mặt tôi, chỉ chừa một chỗ ... đủ cho cô ấy đặt môi hôn. Nhưng sau ít lâu, người ta phát hiện ra tôi – và họ gom tôi về đây. Vợ tôi đã theo tôi đến trại. Kể từ đó, ngày nào cô ấy cũng ghé thăm tôi, từ phía trên bờ tường, như ma soeur thấy đó. Nhờ đâu tôi có thể tiếp tục sống và hy vọng? Ma soeur hiểu rồi đó.’[1]

Trung tín đến với nhau mỗi ngày chỉ để nhìn nhau một lần qua bức tường đã nói lên tình yêu chung thủy của đôi vợ chồng gần như tới mức hoàn hảo. Tình yêu là một huyền nhiệm mà chỉ có người trong cuộc mới thấu hiểu. Sự chung thủy ở đây cũng là một huyền nhiệm mà chỉ có người trong cuộc mới hiểu.

Câu chuyện đã nêu rõ tính lãng mạng của đôi vợ chồng, nhưng thực ra, phía bên kia bức tường của mỗi con người vẫn là những chuỗi trận chiến với chính mình. Người vợ có thể nại lý do để không đến bức tường ấy. Người chồng cũng có thể nại lý do “mặc cảm, vô dụng” mà không đến bức tường ấy để hẹn gặp vợ mình hằng ngày. Thực tế, cũng không ít người đã nại những lý do như trên để cắt đứt mối dây hôn phối – dù tình cảnh có thể sẽ không bi đát như cặp vợ chồng trong câu chuyện. Có thể bắt đầu bằng việc bỏ lỡ không trò chuyện từ ngày một, sau đến vài ngày, rồi đến một tháng và dần dần bỏ mặc nhau. Đối với người chồng, khi đến bức tường, anh quyết đến bức tường ấy không phải chỉ vì cho anh, nhưng là vì lời hứa của hôn nhân, “khi mạnh khoẻ cũng như khi đau ốm.” Như thế, khi đến với nhau bằng ánh mắt, lời nói – dù không ngọt ngào như mong đợi, nhưng cũng cần phải đến với nhau vì lời hứa hôn nhân mà mình đã công khai cam kết. Tình yêu thật không cho phép sự thất bại xảy ra.

Bạn thân mến, mỗi hoàn cảnh cay đắng đều có giá trị của nó. Chúng ta thật không thể hiểu hết ý nghĩa của nó cho đến khi chúng ta trung tín sống với ơn gọi và phận vụ của mình cho trọn. Chỉ trong sự trung tín này, ta mới có thể khám phá ra giá trị tiềm ẩn đang ẩn chứa bên kia “bức tường” ấy.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Từ <http://xuanbichvietnam.wordpress.com/2010/01/13/xin-dung-xa-nhau-nua/> truy cập 19/6/2010

Têrêsa Bông Hồng Nhỏ



St. Thérèse with Crosses in Eyes

Thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu (1873 – 1897), một nữ tu bé nhỏ thuộc dòng kín Carmêlô thành Lisieux. Suốt cuộc đời ngắn ngủi chỉ vỏn vẹn 24 năm sống trên dương thế, vậy mà chị đã để lại con đường nên thánh thật tuyệt vời và đơn sơ biết bao. Lòng đạo đức và ơn thánh thiện Chúa ban cho chị đã lan rộng và nhanh trên khắp hoàn vũ. Vì lẽ đó, chị được Giáo hội phong thánh chỉ sau 28 năm từ khi qua đời. Chị còn được chọn làm bốn mạng các xứ truyền giáo, và gần đây vào năm 1997, Chị được nâng lên bậc Tiến sĩ Hội Thánh – Thầy dạy cho chúng ta con đường nên thánh.

Khi bàn đến lòng khao khát nên thánh, ta không thể không nói đến lòng chung thủy và trung tín trong ơn gọi làm người và làm Kitô hữu. Sự chung thủy của mỗi con người chúng ta đến từ đâu? Động lực lý do nào làm chúng ta cố gắng sống chung thủy và trung tín với ơn gọi của mỗi người? Thực sự con người có đủ khả năng để sống chung thủy như mình mong ước không? Những câu hỏi này được tìm thấy trong cuộc đời của Chị Têrêsa, đặc biệt trong lưu bút của Chị. Với những suy tư trong đời sống cầu nguyện, Chị Têrêsa giúp chúng ta tìm được sức mạnh để sống chung thủy và trung tín với ơn gọi của mình. Chị đã cho chúng ta thấy được rằng nếu chúng ta có sống chung thủy được là nhờ vào tình yêu chung thủy của Thiên Chúa chứ không phải sức của chúng ta.

Nếu ta không đặt trọn đời ta vào sự trung tín tuyệt đối của Thiên Chúa đối với mỗi người, chúng ta sẽ không bao giờ đạt được tự do thật sự bởi vì chúng ta chỉ loay hoay với sự yếu đuối bất toàn của chúng ta... ta lấy ta làm trung tâm thay vì là Chúa.

— Lm. Jacques Philippe

Trong bài cuối của chủ đề Chung Thủy – Trung Tín, qua sự diễn giải của linh mục Jacques Philippe, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin điểm lại một vài ý tưởng của Chị Têrêsa, đặc biệt về sự tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa, để giúp chúng ta nhận định lại thật chính xác về sự chung thủy và trung tín mà chúng ta đang cùng nhau học hỏi và thực hành.

Đối với Chị Têrêsa, điều quan trọng và thiết yếu nhất trong đời sống đạo chính là tin tưởng vào lòng trung tín của Thiên Chúa. Hãy tin rằng, Thiên Chúa không dựng nên chúng với một mục đích tầm thường: sống – chết, tan biến như bao loài thụ tạo khác. Nhưng thực ra, Thiên Chúa muốn làm điều vĩ đại nơi mỗi con người chúng ta. Chúng ta được dựng nên với mục đích nên thánh, sống đời sống thần linh với Thiên Chúa. Đó chính là mục đích cao cả nhất trong công trình sáng tạo con người. Xác tín này dẫn Chị Têrêsa đến một niềm quả quyết chắc chắn rằng dù Chị bất xứng, yếu hèn, tội lỗi, Thiên Chúa không bao giờ và sẽ không bao giờ thay đổi kế hoạch nên thánh đối với con người.

Thiên Chúa chung thủy và trung tín với con người bất kể con người có phản bội và khước từ Ngài đến bao nhiêu lần đi nữa. Chị Têrêsa chia sẻ với Mẹ Agnes, “Đừng nghĩ rằng con không phạm tội nên con có lòng tín thác mạnh mẽ vào Thiên Chúa. Xin hãy nói rõ cho mọi người biết rằng, nếu con có khả năng phạm các loại tội, thì con vẫn giữ nguyên lòng tín thác vào Chúa.” Niềm tín thác này thật đơn giản chỉ vì “Thiên Chúa là Cha, và chúng ta là con của Ngài.”[1] Thật đơn sơ, nhưng chắc chắn biết bao.

Với sự đơn sơ xác tín ấy, Chị Têrêsa quả quyết, “Thiên Chúa không thể khơi gợi một lòng ước muốn [nên thánh] trong con người chúng ta nếu chúng ta không có cơ hội để có thể đạt được.”[2] Như thế, qua Chị Têrêsa chúng ta đi tới xác tín rằng, những khao khát nên hoàn thiện (dù vẫn thường sa ngã thất bại) trong con người của chúng ta thực sự là quà tặng của Thiên Chúa. Chúa cho chúng ta ơn khao khát và Chúa hứa giúp chúng ta đạt được sự thánh thiện ấy. Vì thế bao lâu ta còn nhận ra mình yếu đuối bất toàn, bấy lâu ta vẫn còn lòng khao khát nên hoàn thiện. Ôi, Thiên Chúa thật chung thủy và trung tín với ta biết bao – Miễn là chúng ta tín thác vào Ngài, Ngài sẽ dùng mọi phương nhằm giúp ta đạt được đời sống thần linh với Ngài.

Hơn nữa, sự trung tín của Thiên Chúa đối với chúng ta – là những tội nhân không hề lệ thuộc vào khả năng và nhận định của chính ta: Liệu rằng chúng ta có sống tốt hay không, có hạnh phúc hay không, có đạt được thành quả này nọ hay không. Nhưng thực ra lòng tin tưởng và trung tín của chúng ta chỉ dựa vào tình yêu của Thiên Chúa; vào sự trung tín, lòng ân cần, lòng thương xót vô bờ bến, vì quả thật Ngài không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Đúng như cha Jacques Philippe nhận định, “Nếu ta không đặt trọn đời ta vào sự trung tín tuyệt đối của Thiên Chúa đối với mỗi người, chúng ta sẽ không bao giờ đạt được tự do thật sự bởi vì chúng ta chỉ loay hoay với sự yếu đuối bất toàn của chúng ta... ta lấy ta làm trung tâm thay vì là Chúa.”[3] Đó cũng là mối nguy hiểm trong đời sống tâm linh. Vì dù khi ta “Nại lý do tìm sự thánh thiện ta quá chi li với đời sống nội tâm bằng cách đánh giá và cân đo đong đếm [thành quả thiêng liêng]... Nguy hiểm của cám dỗ này là lấy ta làm trung tâm mà quên đi điều chính yếu trong đời sống đạo chính là ta nên tung mình vào lòng trung tín của Chúa với một lòng tin tưởng vô hạn vào Ngài.” Như thế, sự trung tín của ta không lệ thuộc vào khả năng thành bại hơn thua của ta, nhưng là từ niềm tin xác tín lòng trung tín tuyệt đối của Thiên Chúa dành cho mỗi người.

Chúng ta cầu nguyện cho nhau để “tung mình” vào lòng trung tín không thay đổi của Thiên Chúa. Sự thất bại vẫn có thể xảy ra, nhưng hãy lấy Chúa làm trung tâm để ta lại được hồi sức, và luôn xác tín rằng: Kế hoạch vĩ đại mà Chúa chuẩn bị cho đời ta sẽ không bao giờ thay đổi.

Ghi chú:

[1] Bài giảng về Chị Têrêsa của Chân Phước John Paul II tại Lixieux , 2-6-1980.

[2] Philippe, Jacques (2012-06-07). The Way of Trust and Love – A Retreat Guided by St. Therese of Lisieux (Kindle Locations 156-157).

[3] Lược dịch từ: Philippe, Jacques (Loc. 1114 – 1122).

09

IX- Khiêm tốn

Phục hồ

Thuở xa xưa lắm rồi tại Ấn Độ, bốn thầy Hindu cùng nhau tiến vào kinh thành để thi thố tài năng hầu để được vua trọng thưởng. Một thầy Hindu bảo, “Chúng ta đã học sâu hiểu rộng, với kiến thức này sẽ có nhiều trọng thưởng, và chúng ta sẽ chia đều phần thưởng cho nhau.” “Không được” một thầy lên tiếng, “không thể chia đồng đều được vì chỉ có ba người trong chúng ta có kiến thức và học vị, còn thầy không có kiến thức khoa bảng không thể nhận phần thưởng bằng như chúng ta.” Nói xong, cả ba vị có học vị nhìn nhau mỉm cười, còn vị thứ tư cúi mặt ngẫm nghĩ thưa, “Đúng vậy, quý vị có kiến thức từ sách vở, nhưng tôi có kiến thức từ những điều bình thường trong cuộc sống.” Một trong ba vị cãi lại, “Ông nên đi học thêm, vì chỉ có kiến thức của ba người chúng tôi mới có thể được nhà vua trọng thưởng.” Vị thứ tư cúi mặt đáp, “Có lẽ ông nói đúng.”

Họ vẫn tiếp tục đi về hướng cung điện nhà vua. Khi đi ngang qua một khu rừng, họ gặp thấy bộ xương khô nằm bên vệ đường. Để chứng tỏ tài năng của mình, một vị Hindu nói, “Với kiến thức của tôi, tôi biết cách sắp xếp lại toàn bộ xương khô này trong trật tự của con vật.” Vị thứ hai đáp, “Với kiến thức của tôi, tôi biết làm cho con vật này có da thịt để bao phủ bộ xương của nó.” Nghe vậy, vị thứ ba lên tiếng, “Kiến thức của tôi hơn tất cả quý vị ở đây. Tôi đã học phép thuật cải tử hoàn sinh; tôi sẽ làm cho con vật này sống lại. Vị thứ tư cũng góp phần, “Với tôi, tôi không có tài năng uyên thâm như quý vị, nhưng với kiến thức thông thường của tôi, tôi biết bộ xương này là bộ xương hổ. Nó sẽ rất nguy hiểm nếu quý vị làm cho nó sống lại trong nơi rừng vắng này.” Cả ba vị kia đều đáp trả, “Đồ ngu, hãy coi tài năng của chúng tôi đây.” Nghe xong, thầy Hindu thứ tư nói, “Nếu quý vị nhất quyết muốn làm cho con hổ sống lại, tôi sẽ leo lên cây cao ngồi xem.” Nói xong, ông tìm cây cao leo lên dù phải chấp nhận sự cười nhạo của ba vị kia.

**Khiêm tốn không có nghĩa là tôi phải
khiêm tốn “hơn” người kia, hay ngược
lại người kia phải khiêm tốn “hơn-thua”
ai đó.**

Quả đúng như tài năng của mỗi thầy Hindu. Thầy thứ nhất ráp xương lại ngay ngắn; thầy thứ hai làm cho bộ xương có da thịt đầy đặn; và thầy thứ ba làm cho con hổ sống lại. Con hổ rống lên một tiếng thật to, ngay lập tức nó tấn công và ăn thịt cả ba thầy Hindu. Thầy thứ tư an toàn trên cây cao nhưng lòng đau xót cho các bạn của mình vì họ quá nông nổi háu thắng mà mất mạng giữa đường. [*Lược dịch từ Wisdom Tales from around the World (Atlanta: August House, Inc., 1996), 19.*]

Chúng ta đã cùng nhau học hỏi những đề tài khác nhau trong mục Sống Sao Cho Đẹp. Hôm nay mục Sống Sao Cho Đẹp cùng mời bạn học hỏi về chủ đề *Khiêm tốn*. Với hy vọng rằng, suy niệm và học hỏi đức tính khiêm tốn sẽ giúp mỗi chúng ta thêm trưởng thành hơn, khôn ngoan hơn, và bình an trong những ngày sắp tới của đời mình.

Theo tự điển Merriam-Webster, từ “khiêm tốn” trong tiếng Anh (humility) được bắt nguồn từ tiếng Latin, “humilis” nghĩa là “thấp;” “humus” nghĩa là “đất.” Như thế, khiêm tốn (humility) tức là nhận ra tình trạng thật của mình – vốn dĩ là đất bụi.

Trong trang đầu sách Kinh Thánh cũng diễn đạt ý tương tự, tổ tông của loài người có tên gọi Adam. Danh từ “Adam” được xuất phát từ danh từ “adamah” (ădāmâ) (Gn 2:7; 3:19), theo tiếng Hebrew, nghĩa là “đất.” Nói tóm lại, con người dù có thông minh tài trí tới đâu, vốn dĩ mình cũng chỉ là cát bụi. Thêm nữa, theo triết lý nhà Phật, “Khiêm tốn là hạ mình xuống...Khiêm tốn là hạnh người tu phải học suốt đời.”[<http://phatgiaonguyenthuy.com/news-1577/IM-LaNG-Va-KHieM-ToN.html> (accessed 1/15/2012).]

Theo tự điển Merriam-Webster, từ “khiêm tốn” trong tiếng Anh (humility) được bắt nguồn từ tiếng Latin, “humilis” nghĩa là “thấp;” “humus” nghĩa là “đất.” Như thế, khiêm tốn (humility) tức là nhận ra tình trạng thật của mình – vốn dĩ là đất bụi.

Theo ông William Temple, “Khiêm tốn không có nghĩa là cho mình thấp hèn hơn người khác, và cũng không có nghĩa là hạ thấp những tài năng của chính mình. Nhưng khiêm tốn là sống tự do như chính mình là và cũng nghĩ về người khác với sự tự do mình đang hưởng vậy.”[*Galaxie Software, 10,000 Sermon Illustrations (Biblical Studies Press, 2002; 2002).*]

Câu chuyện Phục hồ cho ta thấy, nếu mình biết mình là ai, khả năng tới đâu, giới hạn những gì, ta sẽ ít “hơn thua” với nhau hơn, ta sẽ khôn ngoan hơn, và ta sẽ tránh những phiền phức không đáng xảy đến cho ta hơn.

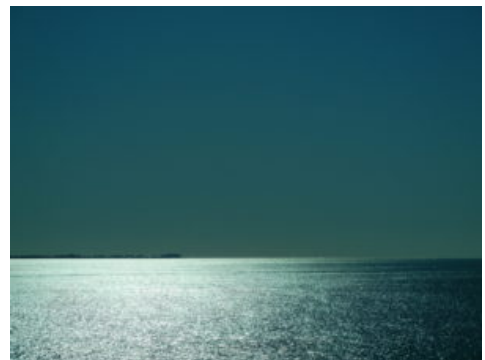
Mời bạn cùng tôi tập sống khiêm tốn bằng việc nhìn lại cội nguồn của mình ngay hôm nay nhé!

Br. Huynhquảng

Liệu pháp REBT

Phương pháp tâm lý trị liệu Rational-Emotive Behavior Therapy (tạm dịch, Liệu Pháp Hành Vi Cảm Xúc, viết tắt REBT) do nhà tâm lý học Albert Ellis (1930-2007) nghiên cứu và phổ biến; nó được cho là một trong những phương pháp hữu hiệu trong việc giúp bệnh nhân có thói quen thường hay “nuôi dưỡng” những tư tưởng tiêu cực luẩn quẩn trong tâm trí. Ông Albert Ellis sơ lược tiến trình này như sau: Sự kiện – Dựng chuyện – Tin chuyện – Cảm xúc – Hậu quả. Chúng ta hãy cùng nhau phân tích một ví dụ thuộc loại REBT, và tìm hiểu nguyên nhân của nó.

Thực vậy, chúng ta được mời gọi sống khiêm tốn, không phải vì nhờ danh từ khiêm tốn mà làm cho chúng ta thêm hay, thêm đẹp. Nhưng thực ra khi chúng ta tập và thực hành



sống khiêm tốn, ta tìm lại chính giá trị thật của con người; chính khi tìm ra giá trị thật của con người mình, con người ta trở nên đẹp, nên hay, và nên người hơn. Đúng như ông William Temple định nghĩa về đức khiêm tốn, khiêm tốn không có chuẩn để so sánh. Khiêm tốn không có nghĩa là tôi phải khiêm tốn “hơn” người kia, hay ngược lại người kia phải khiêm tốn “hơn-thua” ai đó. Nếu còn dựa theo chuẩn “hơn – thua” để học hỏi về khiêm tốn, thì chừng đó ta vẫn chưa thực sự hiểu về khiêm tốn. Khiêm tốn mời gọi ta nhận thức đúng về chính ta – ta như ta là. Câu hỏi được đặt ra: ta là ai mà nói như ta là? Khởi đầu của sự khiêm tốn chính là đặt câu hỏi về cội nguồn của chính mình. Càng đi ngược lại và sâu hơn về con người mình, mình sẽ dần dần sẽ nhận ra mình là ai – mình thực sự là ai!

Sự kiện: Hai tu sĩ trong một cộng đoàn. Tu sĩ A là người có trách nhiệm giữ vệ sinh trong phòng họp. Tu sĩ B từ cộng đoàn khác mới chuyển tới, người thường mang thức ăn và thức uống vào phòng họp. Theo qui định chung, trong phòng họp không được mang thức ăn. Vì việc này, tu sĩ A nhắc nhở tu sĩ B.

Dựng chuyện: Sau khi được góp ý, tu sĩ B bên ngoài nói lời cảm ơn, nhưng bên trong lại tỏ ra bất bình, không vui. Tu sĩ B nghĩ rằng “Nó là ai mà nhắc nhở mình trước cộng đoàn như vậy, tuổi nó đáng con mình mà bày đặt.” Thêm vào nữa, tu sĩ B đi nghe ngóng và gởi những chuyện tiêu cực về tu sĩ A. Dần dần, tu sĩ B đã dựng thành công một câu chuyện về tu sĩ A: “Tu sĩ A là người thích làm nổi, thích chỉ dạy, tỏ vẻ bề trên.”

Tin Chuyện: Từ câu chuyện được dựng nên, tu sĩ B đi tới sự “xác tín” từ sự kiện mà mình tìm được trong câu chuyện do mình dựng lên. “Tu sĩ A là người kêu ngạo.”

Cảm xúc: Từ “niềm tin” này, tu sĩ B luôn buồn bực, hay giận, nóng nảy đối với tu sĩ A và một số người xung quanh.

Hậu quả: Tu sĩ B thường tỏ ra khó chịu, phàn nàn, chê bai, hậm hực đặc biệt những lúc tu sĩ A phát biểu hay xuất hiện trong cộng đoàn. “Nó đâu có xứng đáng đứng đó; chuyện này do người khác làm thì tốt hơn “nó” nhiều.”

Vòng xoáy cứ thế tiếp diễn: Sự kiện – dựng chuyện – tin chuyện – cảm xúc – hậu quả.

Giai đoạn “sự kiện” trong cuộc sống luôn luôn đến một cách rất khách quan đối với mỗi người chúng ta. Nhưng sự thiếu khiêm tốn bắt đầu hình thành vào giai đoạn “dựng chuyện”. “Dựng chuyện” tựa như dựng nên một bức tường chung quanh mình để bảo vệ mình. Hay nói cách khác, khi một sự kiện xảy ra không “thuận ý” mình, con người thường có phản ứng xây nên những tường lũy xung quanh mình, trước là để bảo vệ mình, thứ đến là “tấn công” người đã tạo nên sự kiện ấy. Vậy lý do gì mà ta phải tạo nên những “tường lũy” như vậy? Tính tự nhiên là muốn “che” những khuyết điểm của mình, muốn bảo vệ mình, và muốn cho người khác không biết về điểm yếu của mình.

Sau khi đã hoàn thành giai đoạn “dựng chuyện,” giai đoạn “tin chuyện” diễn ra như để củng cố thêm giai đoạn “dựng chuyện.” “Tin chuyện” để quả quyết thêm tôi đúng, còn người kia sai. Tôi hay, còn người kia dở. Tôi đáng được điều đó, còn người kia thì không đáng. “Tin chuyện” đã tạo nền móng cho “cái tôi” được lớn thêm, mạnh thêm, và vững trụ thêm trên chiếc ghế quan toà.

Trận chiến đang diễn ra chính là trận chiến nội tâm, và kẻ thù gây nên trận chiến ấy chính là sự kiêu ngạo.

Nhưng dù hai giai đoạn “dựng chuyện, tin chuyện” có thành công đến bao nhiêu đi chăng nữa, sự thật khách quan vẫn không thay đổi, vì “dựng chuyện và tin chuyện” chỉ diễn ra trong nội tâm con người để che đậy điểm yếu trong người mình và để biện minh cho hành động của mình. Chính vì thế, những cảm xúc và hậu quả tiêu cực vẫn diễn ra – và có thể nói nó càng thêm trầm trọng. Thực tế, những sự kiện khách quan bên ngoài, những con người gây nên những sự kiện khách quan ấy không thể biết và đọc được được những gì đang diễn ra trong nội tâm của chúng ta. Trận chiến đang diễn ra chính là trận chiến nội tâm, và kẻ thù gây nên trận chiến ấy chính là sự kiêu ngạo. Như thế, để muốn khống chế kẻ thù kiêu ngạo, vũ khí ta cần dùng chính là sự khiêm tốn chứ không phải là xây thêm pháo đài “dựng chuyện, tin chuyện.” Hay nói cách khác, hãy dẹp bỏ những tường lũy ấy đi, và để đơn sơ thừa nhận: Tôi là con người, nên thường khi vẫn thiếu sót sai lỗi.

Sống Sao Cho Đẹp

Mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn suy nghĩ áp dụng thực tế trong hoàn cảnh của bạn. Cứ mỗi lần một sự kiện “trái ý” nào đó xảy đến với bạn. Hãy cẩn thận với phản ứng “dựng chuyện”. Nó xuất hiện như những người “giúp đỡ” bạn bằng những ý tưởng “ủng hộ, bảo vệ, củng cố” nhưng thực ra, nó đang xây nên một bức tường để giam bạn – trong đó, bạn không có khả năng để nhìn thấy sự thật khách quan đang diễn ra. Bức tường ấy xây càng cao, thì cái tôi của bạn càng lớn. Cái tôi càng lớn, thì sự bình an càng nhỏ. Để tìm lại sự bình an, bạn cần phải sử dụng đức khiêm tốn. Tốt nhất, không nên xây nên những bức tường ấy. Nếu đã xây, hãy đập phá nó đi và chỉ đơn sơ thừa nhận: Tôi là con người, nên thường khi vẫn thiếu sót sai lỗi.

Thưa bạn, bức tường nào đang ngăn cách bạn với người thân, anh em, bạn hữu? Có phải loại này không?

Br. Huynhquảng



Chiếc cổng

Trong một vương quốc nọ, có một hoàng tử tài năng lập nhiều chiến công, chàng hết sức hãnh diện về mình và tự nghĩ rằng, với tài năng và vị trí của chàng, chàng sẽ lập gia đình với bất cứ ai mà chàng muốn.

Từ ấy trở đi, vua cha ra thông báo đến với mọi người trong vương quốc về ý định tìm công chúa của hoàng tử. Ngày từng ngày, nhiều cô gái xinh đẹp được tuyển chọn nhằm giới thiệu cho hoàng tử, nhưng xem chừng như hoàng tử vẫn chưa gặp được người mình mong ước. Cuối cùng, một quan cận thần cho hoàng tử biết, tại một khu rừng hoang vắng, có một cô gái rất xinh đẹp, cô có giọng hát ngọt ngào, dầu vậy cô không chấp nhận đến trình diện với hoàng tử. Cô cho biết, nếu hoàng tử thật lòng yêu cô, hoàng tử hãy đến tìm cô.

Nghe tin như thế, hoàng tử tỏ vẻ bực tức giận dữ; dầu vậy, chàng cũng đành lòng đi gặp cô gái. Với một đoàn rước oai vệ, nhiều xe cộ lộng lẫy, hoàng tử tin là chàng sẽ chinh phục được cô gái. Tới nơi, chàng hoàng tử thấy một toà lâu đài nhỏ gọn, xinh xắn nằm trên một ngọn đồi với tường rào xung quanh. Ngạc nhiên thay, toà lâu đài và bức tường rào trông rất đẹp, gọn gàng, nhưng chiếc cổng thì rất tồi tệ, cũ kỹ, và rất nhỏ thấp.



Hoàng tử xuống xe ngựa, bước đến trước cổng toà lâu đài và cất tiếng gọi. “Hãy mở cổng đón rước ta!” Một giọng nói ngọt ngào trong trẻo đáp lại, “ngươi là ai?” “Ta là hoàng tử. Ta lập nhiều chiến công; ta sẽ là làm chủ vương quốc này trong nay mai; ta sẽ cho nàng làm hoàng hậu.” Giọng nói ngọt ngào đáp trả, “Xin lỗi, trong toà nhà này chỉ có một phòng, hôm nay không thể đón ngài được!” Tức thì, mọi người đều thấy chiếc cổng tự hạ thấp xuống sát đất mà không ai có thể chui qua được. Hoàng tử tỏ vẻ giận giữ bỏ đi. Dẫu vậy, vài tháng sau, giọng nói ngọt ngào ấy đã thôi thúc chàng trở lại. Nhưng lần này, chàng phi ngựa cùng với vài người bạn. Đến bên cổng, chàng cất tiếng, “Tôi là dũng sĩ, xin đón rước tôi.” “Chàng là dũng sĩ ư! Xin lỗi, hôm nay cũng chỉ có một phòng, không thể đón chàng được.” Lạ thay, chiếc cổng được nâng lên một chút, dẫu vậy nó cũng chưa cao đủ để cho người ta bước vào. Hoàng tử nổi giận bỏ đi.

Chàng tự hỏi, tại sao chiếc cổng ấy lần trước nó lại hạ thấp xuống sát đất, lần này nó lại nâng lên một chút! Sau một thời gian, chàng quyết định một mình quay lại toà lâu đài để gặp cô gái. Lần này, chàng làm một người nông dân, đi chân đất; đứng trước cổng hồi lâu, chàng cất tiếng gọi, “Tại hạ là hoàng tử, nhưng trước tiên, tại hạ là con người nông dân nghèo như bao người nông dân khác; tại hạ là dũng sĩ, nhưng trước tiên tại hạ cũng là một anh lính nhỏ như bao người lính khác; tại hạ sẽ làm vua, nhưng trước tiên tại hạ cũng là con người biết yêu và muốn được yêu.” Một giọng nói ngọt ngào cất lên, “xin mời chàng”; tức thì chiếc cổng tự nâng cao lên, rộng mở ra và nhiều hoa lá kết xung quanh cổng. Hoàng tử bước vào cung điện gặp cô gái; họ yêu nhau, và kết hôn với nhau.

Câu chuyện Chiếc Cổng cũng nhắc nhở chúng ta rằng, cách cư xử hằng ngày của chúng ta với nhau có thể sẽ làm cho “chiếc cổng” đóng lại hay mở ra.

Vương niệm, huy chương thắng trận không chinh phục được quả tim vàng của cô gái, nhưng chính là lòng khiêm tốn nhận ra căn tính thật con người của hoàng tử. Điều này quả rất đúng đối với con người chúng ta. Những “ấn tượng” ban đầu của đôi bạn trẻ khi mới đến với nhau không kéo dài mãi được; chúng không trở thành nền tảng cho tình yêu và gia đình mà họ muốn xây dựng. Sau một thời gian yêu nhau vì những ấn tượng ấy, họ cần phải đến với nhau bằng bản chất thật trong con người của họ. Tình yêu bền vững không phải vì những ấn tượng ta dành cho nhau lúc ban đầu, nhưng chính là đón nhận bản chất thật của nhau. Bản chất thật ấy nó có thể “thấp, nhỏ, bất toàn,” nhưng khi đón nhận nhau với bản chất thật, tình yêu sẽ đơm nở – nó bền chặt, vững chắc.

Tình yêu thật là chỗ đó; tình yêu không có giới hạn là chỗ đó. Con người chúng ta có khuynh hướng tự nhiên đi tìm vẻ đẹp bên ngoài, chức cao, quyền trọng; chúng ta thích được tán dương, thích được biết đến. Chúng ta nghĩ rằng, những điều “cao quý” ấy là điểm chuẩn cho sự thành công của chúng ta trong đường đời, trong mối quan hệ. Càng danh tiếng bao nhiêu, tôi càng hạnh phúc bấy nhiêu. Tuy nhiên, thực tế thì lại khác. Những tán dương ca tụng là điều tốt đẹp; những thành công, giải thưởng là điều cần thiết. Nhưng nếu chúng ta chỉ dựa vào những yếu tố đó để đối xử với nhau trong mối quan hệ thì nó rất nguy hiểm. Cái nguy hiểm chính là chúng ta để cao những những thành quả mà mình đạt được để rồi coi thường giá trị thật nơi những con người mà mình đang sống chung trong một mái nhà. Cái nguy hiểm chính là những thành công ấy trở thành tâm điểm cho cuộc đời chúng ta mà quên đi những nhân vị khác đang sống chung quanh chúng ta.

* * *

Sống Sao Cho Đẹp

Hôm nay, mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn học hỏi thêm về đức tính khiêm tốn. Chiếc cổng trong câu chuyện đóng lại khi chàng hoàng tử thể hiện sự phô trương tự đắc, và nó đã mở rộng để đón chàng khi chàng biết hạ mình xuống nhận ra căn tính thật của mình. Câu chuyện Chiếc Cổng cũng nhắc nhở chúng ta rằng, cách cư xử hằng ngày của chúng ta với nhau có thể sẽ làm cho “chiếc cổng” đóng lại hay mở ra. Đã rõ, thái độ tự cao, cổng lòng đóng lại; thái độ khiêm tốn, cổng lòng mở ra. Bạn muốn cổng lòng người đóng hay mở để đón tiếp bạn ?

Br. Huynhquảng



Hai con lừa

Thử tưởng tượng nếu bạn đang đi trên đường, hay đang ngồi một mình yên lặng trong phòng, hay đang thả bước đi dạo trong công viên. Trong những lúc ấy, điều gì có thể làm cho bạn bị chi phối khỏi sự yên tĩnh? Tiếng động! Một tiếng còi hú, một tiếng chim kêu có thể làm cho bạn gây sự chú ý đến nó. Có những tiếng động góp phần cho bạn thêm sự thanh thản, vui tươi, nhưng có những tiếng động có thể gây thêm bực mình cho bạn.

Trong tập truyện ngụ ngôn của La Fontanie, tác giả kể câu chuyện về hai con lừa chở hàng hoá như sau. Cả hai con lừa đều mang trên lưng mình những món hàng do người chủ đặt lên. Chú lừa thứ nhất mang thóc, gạo, bột; chú thong dong bước đi giữa phố chợ với ý thức là chu toàn phận vụ của kẻ chuyên chở hàng cho chủ.

Chú lừa thứ hai mang trên lưng bạc vàng và đồ trang sức. Chú cũng đi ngang giữa phố chợ đông người qua lại. Đi được một quãng, chủ thầm nghĩ, mình phải dẫm chân thật to, đi bước thật oai để tạo những tiếng vang gây sự chú ý cho người đi đường. Mình cần phải cho người ta biết rằng vì mình có khả năng, kinh nghiệm, nên ông chủ mới giao cho mình chở vàng bạc quý giá. Chú còn hãnh diện khi nghĩ rằng, mình đẹp hơn con lừa kia vì trên lưng của mình toàn là vàng bạc châu báu. Với ý nghĩ đó, chú sãi những bước chân thật lớn, tạo những tiếng kêu thật to. Và quả đúng như chú mong đợi, nhiều người đi đường bắt đầu để ý đến chúng. Thật không may cho chú, trong số những người để ý đến chú, bọn cướp là những kẻ nhạy bén nhận ra vàng bạc trên lưng chú. Chúng dẫn chú lừa đi hưởng khác, giết chú lừa làm thịt, và lấy hết vàng bạc của chủ. Quan sát cảnh bạn mình bị hại, chú lừa chở thóc, gạo tự nhủ – “Ôi, chỉ vì hư danh mà hại thân; ôi, chỉ vì khoe khoang mà oan mạng!”

Chú lừa thứ hai mang trên lưng bạc vàng và đồ trang sức. Chú cũng đi ngang giữa phố chợ đông người qua lại. Đi được một quãng, chủ thầm nghĩ, mình phải dẫm chân thật to, đi bước thật oai để tạo những tiếng vang gây sự chú ý cho người đi đường. Mình cần phải cho người ta biết rằng vì mình có khả năng, kinh nghiệm, nên ông chủ mới giao cho mình chở vàng bạc quý giá. Chú còn hãnh diện khi nghĩ rằng, mình đẹp hơn con lừa kia vì trên lưng của mình toàn là vàng bạc châu báu. Với ý nghĩ đó, chú sãi những bước chân thật lớn, tạo những tiếng kêu thật to. Và quả đúng như chú mong đợi, nhiều người đi đường bắt đầu để ý đến chúng. Thật không may cho chú, trong số những người để ý đến chú, bọn cướp là những kẻ nhạy bén nhận ra vàng bạc trên lưng chú. Chúng dẫn chú lừa đi hướng khác, giết chú lừa làm thịt, và lấy hết vàng bạc của chủ. Quan sát cảnh bạn mình bị hại, chú lừa chở thóc, gạo tự nhủ – “Ôi, chỉ vì hư danh mà hại thân; ôi, chỉ vì khoe khoang mà oan mạng!”



Biết bao nỗi phiền phức mà ta mang vào mình cũng chỉ vì “danh.” Biết bao điều nhọc nhằn mà ta tự chuốc lấy cũng chỉ vì mong “được biết.” Tựa như câu chuyện ngụ ngôn trên, nếu chú lừa thứ hai cứ thông dong đừng bận tâm bám víu vào “hư danh” ảo ảnh ấy, thì chắc hẳn chú vẫn cứ thông dong bước đi giữa phố đời. Phận vụ mình được chu toàn, tài sản của chủ không bị mất, và mạng mình không bị chết oan. Thế mới rõ, ảo ảnh – hư danh thật nguy hiểm cho chính mỗi con người chúng ta.

Bạn nên nhớ, khi bạn tạo ra một tiếng động, tức bạn gây một sự chú ý của người khác về bạn. Tiếng động ấy có thật sự hấp dẫn người khác hay không; người người khác chú ý đến nó với thái độ như thế nào là tùy vào tiếng động bạn gây ra. Một cử chỉ, lời nói của bạn trong cuộc sống tựa như những tiếng động ấy vậy. Nói một cách khác, những việc bạn làm, những tư tưởng bạn suy nghĩ, và nhất là những lời bạn nói ra, chúng tựa như chiếc mũi tên được bắn ra – Đã bắn ra, thì không thể lấy lại. Tương tự như mũi tên khi chuẩn bị được bắn ra, nó luôn được nhắm vào một mục tiêu nào đó; lời nói và hành động của bạn khi được thực hiện, chúng cũng có một mục tiêu nhất định như vậy. Nhắm điểm nào, sẽ trúng điểm đó. Nếu mục tiêu của bạn là phục vụ, chu toàn bổn phận, bạn sẽ đạt được mục tiêu ấy. Nếu mục tiêu của bạn là được “biết đến” bạn cũng sẽ được như thế. Vấn đề là sau khi bạn đã đạt được những mục tiêu ấy, những thành quả này có thực sự góp phần làm cho nhân cách bạn lớn lên hay nhỏ lại – đó mới chính là điều đáng quan tâm.

“Nếu bạn biết sẵn sàng quảng đại tặng 1,000 đôla để làm từ thiện, giúp người nghèo tận xa xa ở đâu đó, vậy có lý nào bạn lại tiết kiệm một lời động viên tích cực đối với người thân, vợ chồng, con cái, bạn hữu đang sống hằng ngày với bạn?”

Chúng ta tự hỏi lòng mình, tại sao con người lại “ham danh”? Tại sao con người lại thích nổi tiếng? Tại sao con người lại thích chỗ nhất? – Đừng vội trách ngay nếu bạn gặp những con người như thế trong đời thường. Những đặc tính này có phải là tính xấu không? Đừng vội kết luận ngay nếu bạn tìm thấy chúng ngay trong chính con người mình. Hiểu rằng, nếu tôi khát, tức là con người tôi thiếu nước. Cũng vậy, nếu con người tôi tìm “chỗ nhất,” thì hẳn con người tôi đang thiếu thốn điều này. Nếu tôi thích được biết đến, thì hẳn con người tôi cần được sự công nhận. Đó là qui luật. Vậy nếu khi tôi thấy ai đó thích được nổi tiếng, thích được ca tụng, thích được ngồi “chỗ nhất,” thái độ phù hợp tôi dành cho người ấy, không phải là phê bình, lên lớp, nói sau lưng, nhưng chính là quảng đại bù đắp vào chỗ “thiếu hụt” của người ấy.

Bạn thân mến, có mất mát gì đâu nếu bạn thêm một lời chúc mừng, công nhận thành quả, một lời động viên khích lệ cho những con người đang cần những điều đó? Nếu bạn biết sẵn sàng quảng đại tặng 1,000 đôla để làm từ thiện, giúp người nghèo tận xa xa ở đâu đó, vậy có lý nào bạn lại tiết kiệm một lời động viên tích cực đối với người thân, vợ chồng, con cái, bạn hữu đang sống hằng ngày với bạn? Tập sống được điều này, tự nhiên một ngày nào đó bạn cũng không còn bận tâm tới việc tạo “tiếng động” trong môi trường mình đang sống. Quả đúng là như thế, vì lúc ấy mối quan tâm của bạn chính là phục vụ con người khác, quan tâm con người khác, và khích lệ con người khác. Khi nghĩ đến người khác hơn nghĩ về mình, con người mình được lấp đầy mà không thiếu thốn gì nữa. Khi đã không thiếu thốn, thì đâu cần tìm thêm những “chỗ nhất” để bù đắp nữa, phải không bạn.

Thưa bạn, *“Chính lúc quên mình, là lúc gặp lại bản thân”* [St. Phanxicô Assisi].

Br. Huynhquảng

Con ngựa

Chuyện kể rằng, trong những con vật nuôi yêu quý của Ngọc Hoàng, ngựa được nhìn nhận là con vật đẹp và khoẻ mạnh, dầu vậy, con ngựa lại không hài lòng về chính nó. Một hôm, con ngựa thưa với Ngọc Hoàng, “Thưa ngài, ngài đã tạo con nên một thân hình đẹp, nhưng con muốn là ngài hãy làm cho con đẹp thêm nữa.” “Ta sẵn sàng làm cho con đẹp



hơn nữa, nhưng hãy cho ta biết điều gì có thể làm cho con đẹp thêm hơn?” Ngọc Hoàng đáp. Con ngựa trả lời, “Con thấy thân hình của con không cân xứng, cái cổ của con hơi ngắn, chân của con chưa cao đủ. Vậy ngài có thể làm cho cổ con dài thêm và chân của con cao thêm có được không?” Được thôi, ngay tức thì cái cổ và đôi chân của con ngựa được thay thế bằng cổ và chân của con lạc đà. Sau khi nhìn ngắm chính mình, con ngựa rất thất vọng. Nó liền hoảng hốt kêu to, “Thưa Ngọc Hoàng, con chỉ muốn làm con ngựa có cổ và chân cao, chứ không muốn mang hình dáng con lạc đà xấu xí.” “Nhưng đó là những gì con van xin ta,” Ngọc Hoàng đáp. “Vậy hãy cho

con trở lại tình trạng ban đầu.” Chú ngựa van xin. Ngọc Hoàng đáp, “Nên nhớ, hãy khiêm tốn và đừng bao giờ kiếm tìm hay khao khát điều mà vị trí và chức phận của con không cho phép con có được. Nếu con chạy theo những khao khát bất tận ấy, con sẽ không biết những khao khát này sẽ dẫn con đi đến đâu. Hãy nhớ sự cân đối đã có sẵn trong con, hãy khám phá và phát triển nó thêm hoàn mỹ; đừng tưởng rằng những khao khát ấy sẽ làm con thêm hoàn mỹ.”[1]

* * *

Khiêm tốn là vắng bóng kiêu ngạo. Hơn thế nữa, kiêu ngạo thường dẫn con người vào vòng suy nghĩ cạnh tranh hơn thua. C.S. Lewis chỉ ra rằng, tự bản chất, đặc tính của kiêu ngạo chính là sự cạnh tranh hơn thua. “Chúng ta cho rằng, có người hãnh diện về sự giàu có, tài năng, sắc đẹp, nhưng thực ra còn hơn thế nữa. Những người này hãnh diện vì họ giàu có hơn, tài năng hơn, và đẹp hơn những người khác..Vì thế, khi yếu tố cạnh tranh hơn thua không còn nữa, thì kiêu ngạo cũng biến mất theo.”[2]

Khiêm tốn không phải là sự nhu nhược nhưng đúng hơn đó là sự nhận ra giá trị thật của mình. Con người mình ra sao, thì mình nhìn nhận như vậy; vì thực ra trong thân phận làm người, điều mà người này cho là khuyết điểm, nó có thể trở thành ưu điểm cho người khác. Tính trầm lặng ít nói của một ai đó có thể trở thành sự bất lợi trong một số hoàn cảnh, nhưng nó cũng có thể làm điểm mạnh cho người ấy trong những hoàn cảnh khác. Sự nổi danh của một người cũng có thể là điểm tốt trong hoàn cảnh này, nhưng nó cũng có thể làm cản trở cho anh ta trong những hoàn cảnh khác. Hiểu như thế chúng ta mới thấy rằng, bản chất thật của con người thì quý trọng hơn những giá trị chóng qua bên ngoài. Vì thế, tập luyện sống khiêm tốn đúng mức sẽ giúp chúng ta đi tới sự thật ấy. Khiêm tốn sẽ sinh hoa quả bình an, tự tại.

Với lời khuyên trong câu chuyện Con ngựa, “Hãy khiêm tốn và đừng bao giờ kiếm tìm hay khao khát điều mà vị trí và chức phận của con không cho phép con có được;” hôm nay ta học thêm một bài học về sự khiêm tốn qua sự đón nhận sự thật về mình. Nếu con ngựa biết nhận ra giá trị sẵn có của mình, nó không cần cố thêm cao và chân thêm dài. Nếu ta nhận ra đặc tính của Chân – Thiện – Mỹ sẵn trong ta, ta không cần phải trang điểm thêm những gì không thuộc về ta. Giá trị Chân – Thiện – Mỹ luôn sẵn có trong mỗi người. Có những người sống càng lâu thì họ càng phản ánh những đặc tính này rõ nét hơn qua lời nói, cử chỉ, và việc làm; còn một số người khác thì ngược lại. Thực ra, tự trong tâm của mỗi người, không ai muốn mình ăn nói, cư xử, và hành động ngược lại với những giá trị Chân – Thiện – Mỹ, nhưng thật cũng không dễ dàng khi cố gắng sống theo những giá trị ấy hằng ngày trong đời thường của mình. Sống theo giá trị Chân – Thiện – Mỹ cũng là lời mời từ bỏ cái tôi. Hay nói cách khác, khi ta uốn mình vào khuôn khổ để sống theo giá trị của Chân – Thiện – Mỹ, ta chấp nhận khiêm tốn bỏ mình. Chính vì điều này, nhiều người thừa nhận rằng, trong các đức tính nhân bản, đức tính khiêm tốn là đức tính căn bản và quan trọng nhất; vì sống khiêm tốn giúp ta đụng chạm tới giá trị thật của con người mình.

Sống ở đời, người ta biết đến tài năng của mình thật là khiêm phục, nhưng càng bội phục hơn khi cố dấu đi những tài năng ấy.

Trong tác phẩm võ hiệp lừng danh của Kim Dung, Tiểu Ngạo Giang Hồ, có lẽ nhân vật cho chúng ta ngưỡng mộ về đức khiêm tốn chính là Phương Chứng Đại Sư. Dù với võ nghệ tuyệt tác cộng thêm nội lực thâm hậu nhờ luyện tập Dịch Cân Kinh, nhưng Đại sư luôn luôn lấy cái tâm làm gốc. Đại sư luôn biết mình và biết người. Nhờ biết rõ về chính mình, Đại sư luôn hành xử phù hợp trong mọi hoàn cảnh, kể cả những lúc cần phải dùng võ công để phân rõ thật hư. Trong cuộc trò chuyện với Tả Lãnh Thiền – chưởng môn phái Tung Sơn, câu nói của đại sư làm cho chúng ta phải suy nghĩ, – Sống ở đời, người ta biết đến tài năng của mình thật là khiêm phục, nhưng càng bội phục hơn khi cố dấu đi những tài năng ấy.[3]

Thưa bạn, sức mạnh của con người nằm ở chỗ nhận biết về sự thật của mình. Khiêm tốn sẽ giúp bạn nhận ra chính bạn rõ hơn và thật hơn.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Lược dịch của Sri Chinmoy
http://www.writespirit.net/stories_tales/stories_by_sri_chinmoy/humility_verse_us_pride/the_horse_that_wanted_more_beauty/index.html (accessed May 15, 2012)

[2] Lược dịch từ, C.S. Lewis, <http://artofmanliness.com/2008/05/25/the-virtuous-life-humility/> (accessed May 20, 2012)

[3] Tóm lại theo giọng thuyết minh phim Tiểu Ngạo Giang Hồ.

Bài học của nước

Mục Sống Sao Cho Đẹp xin mượn Bài học của nước được viết bởi một tác giả ẩn danh; qua bài này, chúng ta sẽ cùng nhau học hỏi về đức khiêm tốn trong đời thường.

*"Nước dạy chúng ta phải biết sống làm sao...
Nước chảy đến đâu thì đem sự sống đến đó và phân chia cho hết mọi người, mọi vật cần đến nó. **Nước tốt lành và vô vị lợi.**
Nước hiểu biết cái gì không bằng phẳng của đất đai, nên nó san bằng tất cả. **Nước công bằng.**
Khi chảy xuống thấp nước không lững lự dựa vào vách đá cheo leo. **Nước khiêm tốn.**
Mặt nước thì nhẫn nại phẳng phiu nhưng nó cũng có thể tạo thành vực sâu ẩn kín. **Nước khôn ngoan.**
Nếu nước gặp tảng đá chắn lối, thì nó chảy vòng quanh đá tảng. **Nước biết nhịn nhục.**
Sức mạnh của nước hoạt động ngày đêm để chiến thắng chướng ngại. **Nước kiên trì.**"*

Dù có phải chịu biết bao sóng gió đi nữa, nhưng không bao giờ, không một giây phút nào, nước đánh mất đi hướng đi vĩnh cửu của nó là chảy ra biển khơi: nó ý thức về đích tới của mình. Và cho dù thường khi có vấp đực đi nữa, nó luôn cố gắng trong sạch trở lại. Nước có sức mạnh luôn canh tân chính mình."

Nước đã tạo nên một hình ảnh sống động và trung thực đến nỗi nó trở thành sức mạnh cho nhiều người, đặc biệt khi họ gặp sóng gió trong cuộc đời. Cụ thể, hình ảnh của nước, “Thủy tự hạ” đã giúp linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý suy niệm và nó đã trở thành câu châm ngôn sống của ông trong những năm tháng tù đày. Vậy, chúng ta cùng nhau phân tích câu văn của tác giả ẩn danh trong Bài học của nước, “*Khi chảy xuống thấp nước không lưỡng lự dựa vào vách đá cheo leo.*”

Vâng, có những lúc trong cuộc đời đã thực sự “xuống thấp.” Sự “xuống thấp” ở đây cũng có thể là bị vùi dập vì tình hình chính trị, nước mất nhà tan; sự “xuống thấp” ở đây cũng có thể là bị hiểu lầm trong gia đình, người thân, cộng đoàn; sự “xuống thấp” ở đây cũng có thể do sự yếu đuối của thân phận con người làm ta vấp ngã trong đời sống nội tâm mà không thể tự mình thoát ra khỏi vòng tội lỗi được. Ít hay nhiều, chúng ta phần nào cũng đã trải qua và sẽ tiếp tục cảm nghiệm bị rơi vào tình trạng “xuống thấp.” Nước dạy cho chúng ta rằng, “đừng lưỡng lự dựa vào vách đá cheo leo” khi ta bị xô đẩy xuống thấp. Trong bài này, mục Sống Sao Cho Đẹp xin đưa một ví dụ điển hình để minh họa cho tình trạng bị “xuống thấp.”

Thật khâm phục biết bao khi nhiều bậc cha anh đến Hoa Kỳ vào những thập niên 1980 đến 1990. Phần lớn trong số những người này, họ là thành phần ưu tú của Việt Nam. Họ đã từng là những vị tướng lãnh, viên chức chính trị cao cấp, giáo sư, kỹ sư có học vị và địa vị. Thế nhưng, đâu có ai ngờ chính họ là người đã bị dồn vào thế phải “xuống thấp.”

**Họ xuống thật thấp để con em của họ -
thế hệ Việt Nam hai và ba - ngẩng cao
đầu**

Không những bị dồn vào thế, mà chính mạng sống của họ cũng bị lâm nguy trong các trại cải tạo và nhà tù của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam. Rất nhiều vị anh hùng đã ra đi trong tình trạng bị “xuống thấp” này. Một số những người còn sống sót, họ được định cư tại Hoa Kỳ theo nhiều diện khác nhau, thế nhưng cuộc đời của họ tiếp tục là bị rơi vào thế phải “xuống thấp.” Điều đáng hãnh diện cho con cháu của họ nói riêng và người Việt Nam nói chung, chính là khi họ bị đẩy vào xuống chỗ thấp, cũng như dòng nước, họ đã không ngần ngại dựa vào “vách đá cheo leo” để ẩn mình, để bám dũ lý tưởng, để tiếp tục cầm cự cho con cháu, cho thế hệ mai sau. Chính vì thái độ không “lường lự dựa vào vách đá cheo leo này” họ đã dẫn thân làm mọi công việc dù tầm thường nhưng chân chính, như rửa chén, bồi bàn, lau chùi nhà vệ sinh,...Có đau xót không khi nhà mất nước tan? Có ưu phiền không khi gia đình chia lìa, vợ chồng xa cách, con cái mất tin? Có uất ức không khi thanh bại danh liệt nơi xứ người? Có, và rất rất nhiều; rất nhiều đau xót, rất nhiều uất ức, rất nhiều ưu phiền. Thực như thế, những nỗi đau ấy tiếp tục quặn xé trong con tim của họ từng ngày từng giờ khi họ phải âm thầm khiêm tốn làm những công việc ở những môi trường ngôn ngữ không hiểu, văn hoá không quen, và với con người không thân.

Ôi những bậc cha anh đã chiến bại trong chiến trường nhưng đã chiến thắng trong đời thường! Họ đã giữ vững niềm tin; họ đã và vẫn nuôi hy vọng cho tự do, cho dân chủ bằng sự dẫn thân không phải chỉ đã đổ máu trong chiến trận, mà còn nước mắt và một sự bỏ mình không ngơi nghỉ trong các nhà hàng, chợ búa, công xưởng; họ chấp nhận xuống chỗ thấp nhất để chỉ vì lý tưởng và niềm tin cho Việt Nam. Họ xuống thật thấp để con em của họ – thế hệ Việt Nam hai và ba – ngẩng cao đầu. Khi con thuyền bị giông tố vùi dập, nhiệm vụ chính yếu của thuyền trưởng là giữ vững con thuyền được bằng an, chờ trời quang mây tạnh, lúc ấy mới định hướng đi. Thật đáng khâm phục và hãnh diện về những thuyền trưởng Việt Nam!

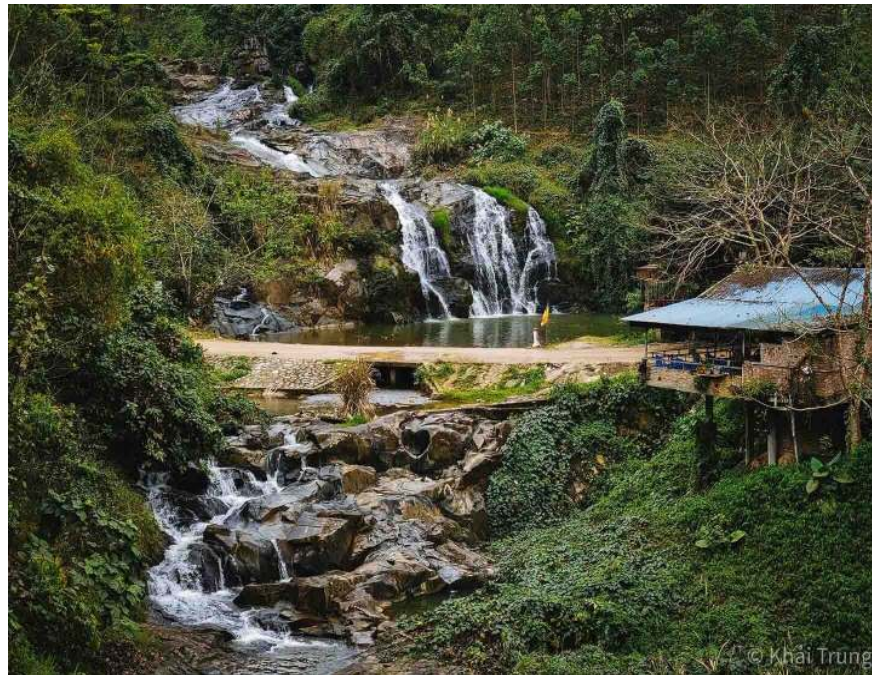
* * *

Sống Sao Cho Đẹp

Bạn thân mến, sức mạnh của nước là chỗ đó. Sức mạnh của sự khiêm tốn là chỗ đó. Như thế, khiêm tốn không phải là thua cuộc, nhưng là biết nhìn nhận tình trạng con người thật của mình, trong hoàn cảnh thật của mình, và sống đúng phẩm chất thật của mình.

Chúng ta cầu chúc nhau sống khiêm tốn và tiếp tục khám phá sức mạnh của khiêm tốn – Đừng ngại “đừng lờng lự dựa vào vách đá cheo leo” khi phải “xuống thấp.”

Br. Huynhquảng



Ảnh: Nguyễn Khải Trung

Chú pha trà



Thấy người khác được nể trọng, thấy người khác làm được việc hay,... và tôi bắt chước làm theo để được như thế điều đó chưa hẳn là đúng, dù sự bắt chước ấy có thành công đến bao nhiêu đi chăng nữa. Thực ra ai ai cũng được phú bẩm năng khiếu và tài năng. Tuy nhiên có thể do hoàn cảnh môi trường và chưa được sự nâng đỡ, nên tài năng nhiều lúc không được khám phá và phát triển. Câu chuyện sau đây do người Nhật thuật lại nhằm đề cao đức tính khiêm tốn và khuyến khích chúng ta biết vận dụng tài năng của mình để giúp chính mình và đóng góp cho đời.

* * *

Một võ sĩ đạo rất được nhiều người kính phục vì tài năng và đức độ của ông. Bất cứ nơi nào ông đến, người dân đều vui mừng đón tiếp, các võ sĩ đạo khác đều nể phục tán dương. Bên cạnh võ sĩ đạo, luôn luôn có một chú pha trà chuyên pha trà cho võ sĩ đạo uống. Chú pha trà rất được võ sĩ đạo quý mến vì không những khả năng pha trà nhưng ngoài ra còn cách thức bày biện cho mỗi bữa tiệc trà. Mỗi lần pha trà, chú ta chuẩn bị rất chu đáo, đúng lễ nghi, và rất tỉ mỉ cẩn thận. Sau bao nhiêu năm hầu hạ và pha trà cho võ sĩ đạo, chú được võ sĩ đạo khâm phục và hết lòng yêu mến.

Hoá ra, cuộc đời đâu hẳn cứ được như người khác là mình hạnh phúc

Tối đến, sau khi pha trà với lễ nghi như mọi ngày cho võ sĩ đạo uống, chú ta suy nghĩ và tìm cách giả dạng võ sĩ đạo hầu để được tôn vinh và tán thưởng. Sau khi đã nghĩ ra diệu kế, chú đã lấy trộm và mặc trang phục của võ sĩ đạo vào, sau đó chú đi ra phố. Đúng như chú mong đợi, bất cứ nơi nào chú đến, người dân đều thán phục tán dương, và có người đã quý xuống tỏ thái độ tôn kính. Chú pha trà trong lòng mừng vui và hãnh diện khôn xiết. Tuy nhiên chẳng được bao lâu, từ đằng xa chú ta nghe tiếng quát tháo thách thức. “Hỡi võ sĩ đạo đáng kính, nếu quả thật ông có tài cao, thì xin mời ông tỉ thí với tôi một trận đấu vào trưa hôm mai tại trung tâm ngôi làng.” Nghe tiếng thách thức của người võ sĩ xa lạ, chú pha trà trong trang phục võ sĩ đạo đã run rẩy khiếp sợ; dẫu vậy, chú cố che đậy và gật đầu như tỏ vẻ đồng ý và từ từ rút lui trở về quán trọ. Suốt đêm đó, chú pha trà không thể ngủ được vì lo sợ và không biết phải ăn nói làm sao với võ sĩ đạo, thầy của mình.

Sáng hôm sau, trước tình hình khẩn cấp, chú phải thú nhận lầm lỗi của mình với võ sĩ đạo và hết lời van xin thầy cứu giúp. Võ sĩ đạo sau một hồi suy nghĩ đã bình tĩnh nhìn chú và đáp. “Con hãy nhớ, ta không thể thi đấu thay cho con được, vì đây là trách nhiệm của con. Những gì con gieo, con phải gặt lấy. Dẫu vậy, ta sẽ đi với con. Trưa nay, trước mặt mọi người, con hãy pha trà cho ta uống với tất cả lễ nghi thật sống động, thật đầy đủ như mọi ngày con pha trà cho ta. Con cứ chú tâm làm như ta dặn, còn mọi chuyện khác không bận tâm.”

Đúng như giờ đã hẹn, võ sĩ đạo và chú pha trà có mặt để chuẩn bị cuộc thi đấu với võ sĩ kia. Sau khi hai bên chuẩn bị vào cuộc, võ sĩ đạo ra hiệu chú pha trà bắt đầu thực thi công việc của mình, tức là pha trà cho thầy uống. Đúng như sở thích và tài năng của chú ta. Chú đi vào nghi lễ pha trà với tất cả sự cẩn trọng, chi tiết từ cử chỉ đi, đứng, và ngồi cho đến cách thức đưa tay lấy trà, pha trà, rót trà... nhất cử nhất động đều được làm hết sức cẩn thận và tỏ sự kính trọng đối với võ sĩ đạo. Khi thấy chú pha trà hết sức điệu nghệ và tôn kính, mọi người xung quanh tỏ sự tán dương tài năng của chú và càng tỏ sự kính phục võ sĩ đạo.

Sau một hồi quan sát chú pha trà thực hiện nghi lễ pha trà, người võ sĩ kia tự nhủ trong lòng, “Nếu chỉ là đứa pha trà mà có tài năng như thế, thì tài năng của người võ sĩ đạo sẽ muôn phần trở vượt.” Nghĩ như thế, người võ sĩ từ từ tiến đến và xin nhận thua cuộc thi đấu; tiếp theo, ông tiến đến chú pha trà để tỏ lòng ngưỡng mộ nghi lễ pha trà của chú ta.

* * *

**Họ bắt đầu từ việc nhận thức hạt ngọc
độc đáo trong con người họ, và làm cho
nó lớn lên với hết sức lực bao có thể.**

— Br. Huynhquảng

Người ta vẫn thường nói, “Chiếc áo không làm nên thầy tu.” Đúng vậy, chiếc áo không có khả năng để quyết định sự hạnh phúc và bình an của đời người, nhưng chính tâm của ta quyết định điều đó. Tâm của chú pha trà bị xáo trộn khi bị thu hút bởi tiếng khen ngợi, và lấy tiếng khen làm một điểm chuẩn mới trong hành trình tìm hạnh phúc của mình. Chú ta nghĩ rằng với chiếc áo của võ sĩ đạo, chú có thể sẽ được tán dương và hạnh phúc. Kết quả chú cũng được tán dương và hạnh phúc, thế nhưng sự vinh dự và niềm hạnh phúc ấy không được bắt nguồn từ gốc rễ của sự thật, nên khi gặp thử thách, niềm vinh dự và hạnh phúc ấy trở thành nỗi lo và đại họa cho mình. Thế mới rõ, niềm vinh dự và hạnh phúc của người khác chưa hẳn đã là niềm vinh dự và hạnh phúc của mình. Tưởng rằng với chiếc xe mới sẽ làm mình vinh sự và hạnh phúc như người hàng xóm, nhưng sau khi ta đã sở hữu nó, nó có thể là nỗi lo vì nợ nần. Tưởng rằng chức tước có thể sẽ đem lại cho ta sự thoải mái, nhưng khi đã lãnh nhận nó, ta mới thấy gánh nặng của trách nhiệm. Hoá ra, cuộc đời đâu hẳn cứ được như người khác là mình hạnh phúc. Lấy hạnh phúc của người khác làm chuẩn cho hạnh phúc của mình là một nỗi bất hạnh của kiếp người.

Bạn thân mến, tự trong mỗi con người chúng ta đều đã được gieo hạt ngọc độc đáo vô nhị. Ta không nhất thiết phải sinh ra trong một gia đình quyền quý, rồi lớn lên, và sống trong xã hội của một vĩ nhân thì ta mới nên người tốt và hạnh phúc như vĩ nhân. Thực tế, trong tất cả các thánh nhân, vĩ nhân trong nhân loại, không một ai trong họ giống nhau về tài năng và năng khiếu, nhưng họ giống nhau về sự khiêm tốn và nhận ra con người thật của chính họ; họ bắt đầu từ việc nhận thức hạt ngọc độc đáo trong con người họ, và làm cho nó lớn lên với hết sức lực bao có thể.

Hôm nay, chúng ta cùng cầu chúc cho nhau thêm khiêm tốn để khám phá chính mình và tìm ra hạt giống ngọc độc đáo được gieo trong chúng ta.

Br. Huynhquảng

Áo khiêm tốn

Trong một vương quốc rộng lớn giàu sang nọ, trong khi nhà vua và mọi người đều hạnh phúc và vui tươi, riêng chàng hoàng tử luôn tỏ ra âu sầu, buồn chán; dường như chàng thiếu một điều gì đó mà không diễn tả thành lời được. Lo lắng trước tình trạng của hoàng tử, nhà vua hỏi ý kiến các đại thần và lương y nhằm tìm cách giúp hoàng tử. Ban đầu người ta tưởng rằng do thất tình mà hoàng tử gặp chứng ưu phiền, nhưng sau một thời gian tìm hiểu, nhà vua được một đại thần cho biết là nếu nhà vua tìm được ai có chiếc áo khiêm tốn và cho hoàng tử mang chiếc áo ấy, hoàng tử sẽ bình phục và hạnh phúc.

Ngay sau đó, nhà vua yêu cầu quân lính tìm xem ai đang mang áo khiêm tốn để xin cho hoàng tử. Sau một thời gian, người ta nghe danh một tu sĩ được cho là thánh thiện và khiêm tốn. Giả dạng một thương gia giàu có, nhà vua gặp vị tu sĩ để xin áo khiêm tốn. Nhà thương gia mở lời, “Thưa ngài, nghe danh thánh thiện và sự khiêm tốn của ngài đã lâu, hôm nay tôi hân hạnh được diện kiến ngài. Tôi nghe người ta đồn rằng, ngài được một vị thần nào đó đã cho ngài chiếc áo tu sĩ; có phải nhờ chiếc áo này mà ngài nên thánh thiện và khiêm tốn phải không?” Vị tu sĩ tỏ vẻ khó chịu đáp ngay, “Có ai cho tôi cái áo này đâu, chiếc áo tu sĩ này là thành quả của bao năm tu luyện và học tập.” Người thương gia tiếp, “Xin ngài cho tôi chiếc áo của ngài đang mang được không? Tôi muốn con tôi được thánh thiện và khiêm tốn như ngài.” Vị tu sĩ nhìn người thương gia liền đáp, “Không được, tôi nhờ chiếc áo này mà danh tiếng của tôi vang xa, nay cho ông thì còn ai biết đến tôi nữa.” Nghe xong, người thương gia từ giả buồn rầu vì biết rằng ông chưa thực sự tìm được người có chiếc áo khiêm tốn.

Không có chiếc áo nào làm cho người ta trở nên khiêm tốn, thánh thiện, và quyền uy nếu chính mình không mang sự thấp hèn, rách nát của đồng loại vào con người mình.

Một thời gian sau, nhà vua được giới thiệu cho biết là có một vị quan rất có tài năng trong việc cai trị dân làng. Nghe như thế, nhà vua nghĩ rằng ông quan này là người đức độ và đang sở hữu chiếc áo khiêm tốn. Tìm đến ông quan dưới dạng người thương gia, nhà vua cho biết là đã nghe danh của vị quan về tài năng và đức độ, “Tôi nghe nói, sở dĩ quan trở nên đức độ và tài năng là nhờ trời cho quan có chiếc áo thần mà mỗi lúc mang nó vào thì người dân luôn phục tùng quan có phải không?” “Đúng vậy,” quan trả lời và tiếp, “Với chiếc áo này, khi mọi người thấy tôi đi qua đều quỳ rạp xuống và không một ai dám nhìn thẳng tôi; vì lẽ đó, việc ai trị của tôi rất dễ dàng và thuận lợi.” Với kinh nghiệm làm vua đã lâu, nhà vua hiểu ngay rằng, chỉ vì sợ hãi mà người dân vâng lệnh vị quan chứ không phải tài đức của ông mà làm cho người dân vâng phục.



Trên đường trở về hoàng cung với một thân xác mệt lã, đói khát, và một trái tim buồn lo vì chưa chưa tìm được chiếc áo khiêm tốn cho con mình, nhà vua thấy một người nông dân với nét mặt bình an tự tại vác cuốc đi ngang trước mặt. Nhà vua tự giới thiệu, “Tôi là người bị lạc đường, tôi không có thức ăn, tôi không có chỗ nghỉ, tôi không có áo quần để thay; ông có thể giúp tôi được không?” Chưa kịp dứt lời, người nông dân mau mắn mời người qua đường về căn chòi của mình. Đến nhà, người nông giới thiệu cho vợ con về người khách quý gặp trên đường. Sau đó ông dọn phòng cho vị khách, đưa áo quần cho vị khách thay. Tiếp theo ông mau mắn giúp vợ con ông chuẩn bị cho bữa ăn tối. Sự nhiệt tình vui tươi của người nông dân làm cho nhà vua suy nghĩ. Sau khi tắm rửa, nhìn chiếc áo rách mà người nông dân đưa cho mình, nhà vua lưỡng lự là mình có nên mang nó vào hay không. Sau một hồi, ông cũng đánh liều mang chiếc áo rách vào. Lạ thay, sau khi mang chiếc áo rách vào, ông như muốn chạy xuống bếp để làm việc với gia đình người nông dân; ông cảm thấy thích thú khi rửa chén, lau bàn, dọn dẹp vệ sinh. Ông không còn nghĩ mình là khách và là vua nữa, nhưng là một nông dân với chiếc áo rách. Ông xin ở lại với gia đình người nông dân thêm ít ngày nữa để đi cuốc đất, trồng khoai và trò chuyện với họ. Ông chẳng hề nghĩ đến vương niệm, ngai báu, nhưng luôn thưởng hưởng được sự an bình, vui tươi. Sau vài ngày sống với người nông dân và mang chiếc áo rách của người nông dân, nhà vua nhận ra rằng, đây chính là chiếc áo khiêm tốn sẽ giúp con mình lành bệnh.

**Nếu chiếc áo tôi đang mang cũng rách,
thì chắc một điều tôi không dám chê
chiếc áo rách mà bạn tôi đang mang đâu!**

Ngày chia tay với người nông dân, nhà vua lấy một thỏi vàng trao cho người nông dân và xin được đổi chiếc áo rách nông dân. Ông nhận ra rằng, không có chiếc áo nào làm cho người ta trở nên khiêm tốn, thánh thiện, và quyền uy nếu chính mình không mang sự thấp hèn, rách nát của đồng loại vào con người mình. Chính khi thực sự chia sẻ tất cả sự thấp hèn ấy, ông thấu chạm được nỗi khổ của con người, vì lẽ đó ông cũng chạm được sự thánh thiện, khiêm tốn, và quyền uy – không phải để thống trị, mà là để yêu và cảm thông chia sẻ.

Ông trở về với chiếc áo rách trên tay; ông mặc chiếc áo ấy cho hoàng tử và gửi hoàng tử sống với người nông dân một vài năm. Quả thật, hoàng tử đã trở nên một con người như vua cha mong muốn.

Thưa bạn, mục Sống Sao Cho Đẹp mời bạn cùng mang chiếc áo rách khiêm tốn của người nông dân trong từng ngày sống của mình. Nếu chiếc áo tôi đang mang cũng rách, thì chắc một điều tôi không dám chê chiếc áo rách mà bạn tôi đang mang đâu!

Br. Huynhquảng



Học khiêm tốn

Một chàng thanh niên tìm đến vị đạo sĩ để học đức khiêm tốn. Chàng thanh



niên hỏi, “Thưa thầy, con muốn học và sống đức khiêm tốn. Con phải làm gì để đạt được đức khiêm tốn?” Đạo sĩ đáp, “Hãy đi ra phố chợ và tìm gặp những ai thấp kém hơn con và làm điều tốt cho họ và sẵn sàng giúp họ những gì họ muốn giúp.”

Nghe xong, chàng thanh niên vội vã ra phố; anh nghĩ rằng, người thấp kém hơn anh chính là những người ăn xin vô gia cư. Anh tìm gặp một người ăn xin và mời người ấy đi ăn tối; anh đãi ông ta một bữa ăn thật ngon tại một nhà hàng san trọng; sau đó anh còn cho thêm một ít tiền. Anh cảm thấy vui và tìm đến vị đạo sĩ để thông báo kết quả anh vừa hoàn thành. Anh hỏi, “Con đã làm điều thầy chỉ dạy, con đã đạt được đức khiêm tốn chưa?” “Vẫn chưa,” vị đạo sĩ đáp. Người thanh niên hỏi tiếp, “Vậy con phải làm gì thêm nữa để đạt được đức khiêm tốn?” Vị đạo sĩ trả lời, “Con hãy tiếp tục tìm những ai thấp kém hơn con và làm điều tốt cho họ.” Chàng thanh niên tỏ vẻ không vui đáp, “Nhưng con vừa làm xong. Có phải thầy muốn con làm điều tốt cho thêm mười người nữa thì đạt được đức khiêm tốn?” “Vẫn chưa đủ,” đạo sĩ trả lời. Chàng thanh niên hỏi tiếp, “Vậy bao nhiêu thì đủ, một trăm, hai trăm...có đủ để con đạt đức khiêm tốn không?” Đạo sĩ ân cần nhìn chàng thanh niên đáp, “Không phải là số việc tốt con làm, nhưng là cách nhìn của con. Con chỉ có thể đạt đức khiêm tốn khi con không còn thấy bất cứ một ai là người thực sự thối kém hơn con.”[1]

Học biết cách nhìn sự “khác nhau” thay vì là “hơn thua” là một nỗ lực liên lý và âm thầm trong tĩnh lặng.

Câu chuyện hôm nay mời gọi chúng ta học cách nhìn sâu hơn về đức khiêm tốn. Khiêm tốn được xuất phát từ nội tâm của chính mình. Đúng như vị đạo sĩ khuyển dạy chàng thanh niên, bao lâu chúng ta còn nhìn người khác thấp kém hơn mình thì bấy lâu chúng ta chưa học được đức khiêm tốn. Sự khiêm tốn mời gọi mỗi người chúng ta có cái nhìn đúng về chức tước địa vị, về danh phận của mình và của người khác. Sự khiêm tốn cũng mời gọi ta nhìn nhận sự giống nhau về bản chất của mỗi con người và sự khác nhau về địa vị. Hiểu sự giống nhau về bản chất của con người để không chỉ mình thực hiện lòng bác ái từ thiện cho người khác nhưng cũng để cho chính mình thực sự được lớn lên và trưởng thành trong ơn gọi làm người. Mình chỉ thực sự làm người trọn vẹn khi mình biết giá trị của con người mình và cũng đón nhận giá trị của người khác. Hiểu sự khác biệt về địa vị bên ngoài để mình học biết rằng mình không có quyền trên ai và cũng ai có quyền trên mình. Mình cũng không “hơn” ai, và cũng chẳng ai “hơn” mình. “Hơn-thua” đó chẳng qua là một khái niệm không chuẩn xác; nhưng một cách chuẩn xác, nó phải được gọi là sự “khác nhau” thay vì là “hơn-thua.” Vì kinh nghiệm thực tế trong xã hội cho thấy, hôm nay anh có thể giữ địa vị là giám đốc ngân hàng, nhưng ngày mai anh có thể sẽ là tù nhân và bị mất tất cả quyền lợi, kể cả sự tự do. Như thế, khi nhận định và đón tiếp một người với khái niệm “hơn-thua” chúng ta dựa trên một nền tảng rất bấp bênh, không vững chắc, vì những gì chúng ta quan niệm và nhận định có thể sẽ thay đổi. Nhưng khi chúng nhận ra bản chất thật của mỗi con người – là một nhân vị, là một con người, thì những sự khác biệt của họ không làm cho chúng ta nhận định sai và lạc hướng vì chúng ta dựa trên nền tảng là bản chất thật của họ, là một nhân vị.

Bạn thân mến, không phải dễ để tập sống khiêm tốn một cách trọn vẹn. Học biết cách nhìn sự “khác nhau” thay vì là “hơn thua” là một nỗ lực liên lĩ và âm thầm trong tĩnh lặng. Trong tĩnh lặng chúng có thể nhận ra trong mỗi con người của mình luôn luôn có hai thế lực; chúng ta có thể gọi chúng một bên là yêu thương, chan hoà, tự tại, tha thứ, khiêm tốn; còn bên kia là ghen



ghét, hận thù, ích kỷ, giận hờn, kêu căng. Nói cách khác, ai ai dù muốn dù không cũng có hai con thú ẩn dật trong mình, một con hiền và một con dữ. Với hình ảnh minh hoạ này, một em bé hỏi ông của em, “Vậy thưa ông, con thú nào sẽ thắng?” Ông trả lời, “Tuỳ vào việc con cho con nào ăn.”

Vâng, tuỳ vào việc ta “nuôi” con nào, thú dữ hay thú hiền; tuỳ vào việc ta chọn sống như thế nào; tuỳ vào sự suy nghĩ của ta để kết quả được sinh ra; và tuỳ vào cách đón nhận và nhìn người khác của ta, “hơn-thua” hay “khác nhau” để kết quả được sinh ra. Chúng ta cầu chúc nhau tập sống khiêm tốn hơn bằng khả năng nhận ra sự khác nhau nơi mỗi người nhưng cũng nhận ra bản chất thật giống nhau của mọi người.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] <http://www.managementparadise.com/forums/articles/13344-lesson-humility-story.html>

Phanxicô Assisi

Khi nghe tên hay thấy hình ảnh của Phanxicô Assisi (Phanxicô Khó Nghèo), nhiều người trong chúng ta dễ dàng bị thu hút bởi thánh nhân này. Vì lẽ đó, khi nghĩ đến Phanxicô, chúng ta thường nghĩ về một con người đem sự bình an, yêu thương, chan hoà giữa con người với nhau và giữa con người với vạn vật trong vũ trụ. Phanxicô trở nên biểu tượng cho các cuộc đối thoại nhằm tìm giải pháp hoà bình, tranh chấp không những giữa các tôn giáo với nhau mà còn giữa các nhà chính trị. Phanxicô còn là biểu tượng và mẫu gương cho nhiều nhà từ thiện trong việc giúp đỡ người nghèo đói trong xã hội. Vậy Phanxicô đã có cuộc sống như thế nào? Ngài đã hành động ra sao đến nỗi tầm ảnh hưởng của Ngài vẫn còn diễn ra cho đến hôm nay, sau hơn tám thế kỷ?!



Nếu Con Thiên Chúa không ngăn ngại đến và sống với thế giới vật chất đổ nát này, thì tôi là ai mà dám khước từ chạy trốn khỏi thế giới vật chất này?

— Phanxicô Assisi

Phanxicô sinh vào năm 1182 tại Assisium, một thị trấn nhỏ toạ lạc trên dãy đồi Assisi trong một gia đình thương gia giàu có tại Ý. Dầu được người cha cưng chiều và được hướng dẫn để tiếp nối trở thành một thương gia giàu có, Phanxicô đã không tìm được ý nghĩa đích thực của đời mình qua tiền bạc, giàu sang, và thú vui trần thế. Nhưng Phanxicô đã thực sự tìm được hạnh phúc đời mình khi chàng từ bỏ địa vị, sự an toàn của bản thân, và danh tiếng của gia đình để sống và làm bạn với những người ăn xin, ốm áp và chăm sóc người phong hủi. Kết quả của sự dấn thân “liều mạng” này chính là bị khước từ quyền làm con của ông Peter Bernardon, và từ một chàng thanh niên giàu có đã trở thành kẻ ăn mày bên vệ đường. Đặc biệt từ trong cầu nguyện, Phanxicô đã nghe được tiếng Chúa trong nguyện đường rách nát St. Damian, “Phanxicô, hãy sửa nhà cho Ta.” Từ đó, Phanxicô càng dấn thân hơn nữa để sống theo giá trị của Tin Mừng một cách tuyệt đối. Lạ lùng thay, càng làm người ăn mày, càng làm người chăm sóc bệnh nhân, càng làm người đi xin từng đồng xu để xây dựng Nhà Chúa, Phanxicô càng có nhiều bạn và càng thu hút nhiều người theo Phanxicô. Sức mạnh này từ đâu? Lý do nào mà Phanxicô có sức thu hút lạ thường như thế?

Bàn về thần học, Phanxicô chú trọng vào mẫu nhiệm Giáng Sinh hơn là mẫu nhiệm Tử nạn – Phục sinh. Đối với Phanxicô, cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô là hệ quả tất yếu của mẫu nhiệm Giáng sinh làm người của con Thiên Chúa. Đương thời, nhóm dị giáo Cathars thuộc phái Nhị Nguyên cho rằng, thế giới vật chất mà con người đang sống là do thần dữ (ma quỷ) và thần lành tạo dựng. Vì thế, những gì mà con người đang hưởng thụ trong một thế giới vật chất này đều của ma quỷ.

Để cứu con người, Thiên Chúa gửi thiên thần Giêsu đến để giải thoát con người ra khỏi thế giới vật chất này. Vì cho rằng thế giới này rách nát và sa đoạ, nên nhóm Cathars chủ trương triệt để khước từ thế giới vật chất và những đau khổ trong thế giới con người. Họ quan niệm rằng, bệnh hoạn, tật nguyền, nghèo đói là hậu quả của thế giới vật chất này, nên không thể chấp nhận chúng được! Vậy mà Phanxicô lại đi ôm và hôn người phong hủi! Vậy mà Phanxicô lại đi làm bạn với vạ vật cây cỏ và gọi những thụ tạo là anh chị em! Hành động dẫn thân của Phanxicô đã phủ nhận học thuyết của dị giáo Cathars.

Phanxicô ôm trọn con người và thế giới vạ vật là vì Phanxicô được mạc khải tình yêu của Thiên Chúa qua mầu nhiệm Nhậm Thể và Nhập Thể của con Thiên Chúa. Khi chiêm niệm mầu nhiệm Giáng Sinh, Phanxicô đã đi vào cung lòng của Thiên Chúa khi thấu chạm được rằng mầu nhiệm Giáng Sinh của Con Thiên Chúa là hành động tuyệt đối biểu lộ tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người: Chúa Giêsu đã ôm hôn thế giới tội lỗi này bất chấp sự ghê tởm của nó. Chúa Giêsu đã sống và làm người trong thế giới này bất chấp sự mục nát và suy đồi của nó. Đây chính là sức mạnh then chốt mà Phanxicô đã tìm gặp để dẫn thân. Nếu Con Thiên Chúa đã không ngần ngại ôm hôn thế giới này, thì tôi là ai mà không ôm hôn và chăm sóc anh em tôi? Nếu Con Thiên Chúa không ngần ngại đến và sống với thế giới vật chất đổ nát này, thì tôi là ai mà dám khước từ chạy trốn khỏi thế giới vật chất này? Nếu Con Thiên Chúa đã tự hạ mình để chấp nhận làm người rách nát trong máng cỏ của chiên bò, thì tôi là ai mà không hạ mình xuống phục vụ anh em đồng loại rách nát như tôi? Chiêm ngắm sự hạ mình khiêm tốn của Chúa Giêsu trong mầu nhiệm Giáng Sinh đã biến đổi con người Phanxicô: Từ một người giàu có thành kẻ ăn mày, từ một người làm chủ thành kẻ tôi tớ, và từ một người ăn chơi sung sướng trở thành kẻ nô lệ và tù nhân cho một Thiên Chúa vô hình.

Trong bài cuối của loạt bài học hỏi về đức khiêm tốn, chúng ta được mời gọi nhận diện về giá trị và sức mạnh của sự khiêm tốn vốn thật sâu thẳm và huyền nhiệm; vì thế, tự khả năng con người không thể có được. Chúng ta cần sức mạnh của Thiên Chúa qua cầu nguyện và chiêm niệm. Có lẽ, những vấp ngã hằng ngày của chúng ta cũng phần nào giúp ta thấm thía nhìn nhận rằng: Tôi thật yếu đuối. Nhưng cũng có thể nhờ những vấp ngã này, chúng ta mới thấy rằng mình cần Chúa biết bao!

Br. Huynhquảng



10

X- Nhân đức

Kính gửi lời chào thân ái đến quý bạn hữu đã đồng hành và chia sẻ mục Sống Sao Cho Đẹp qua chín mươi bài vừa qua. Đời người vẫn còn đó những biến chuyển đổi thay; nỗi thao thức cho một cuộc đời có ý nghĩa hay và đẹp vẫn bám chặt trong con tim khối óc của mỗi chúng ta. Với tinh thần học hỏi trao đổi giúp nhau sống tốt hơn, tác giả mục Sống Sao Cho Đẹp xin tiếp tục chia sẻ loạt bài cuối với chủ đề mới: Nhân đức.

Nhân đức

Theo bạn, cuộc đời như thế nào được gọi là có ý nghĩa hay và đẹp? Câu hỏi này tựa như thật đơn giản, nhưng thực ra cả nhân loại từ nhiều ngàn năm qua vẫn đi tìm câu trả lời cho nó. Các nhà triết học, tôn giáo vẫn đi tìm câu trả lời cho nó; và đến lượt chúng ta hôm nay vẫn đi tìm câu trả lời cho nó. Tại sao nó khó quá vậy? Xin thưa, vì để trả lời cho câu hỏi về một cuộc đời hay và đẹp, không ai có thể thoả mãn câu trả lời này qua những minh giải lý thuyết của những người khác, nhưng chỉ thực sự hay và đẹp khi mình cảm nghiệm được cuộc đời hay và đẹp trong cuộc sống. Nói cách khác, đó là sự cảm nghiệm một cuộc sống hạnh phúc trong chính mình. Nhưng để đạt được sự hạnh phúc ấy, bên cạnh những yếu tố trợ lực, cũng có những yếu tố trở lực. Có những yếu tố trợ lực giúp chúng ta đạt hạnh phúc dễ dàng, nhưng cũng có những yếu tố trở lực ngăn cản chúng ta đạt hạnh phúc. Dầu vậy, có khi những yếu tố trở lực này đôi khi lại trở nên nguồn trợ lực khi chúng ta biết tận dụng nó cho hợp lý. Nói tóm lại, các tôn giáo, các triết gia phần nào chỉ cho chúng ta thấy đâu là trợ lực và đâu là trở lực trong hành trình đi tìm hạnh phúc cho mỗi đời người. Nhân đức chính là yếu tố trợ lực cho chúng ta đạt được hạnh phúc.

Tình yêu kẻ thù mà Tin Mừng mời gọi không phải là loại tình yêu cảm tính, nhưng là một hành động.

Nhân đức là gì? Thật đơn giản, Giáo lý Công giáo định nghĩa như sau: “Nhân đức là những thói quen tốt và bền vững, giúp ta làm sự thiện một cách dễ dàng hơn” (GLCG # 1803). Có hai loại nhân đức, nhân đức nhân bản và nhân đức hướng thân. Trong loạt bài cuối của mục Sống Sao Cho Đẹp, chúng ta sẽ lần lượt ôn lại bốn nhân đức nhân bản chính yếu và ba nhân đức hướng thân. Bốn nhân đức nhân bản chính yếu bao gồm: khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ; ba nhân đức hướng thân bao gồm: đức tin, đức cậy và đức mến.

Nhân đức là thói quen tốt, và bền vững. Nhân đức có thể đạt được qua tập luyện, tuy nhiên việc tập luyện nhân đức không chỉ như là việc rèn luyện một kỹ thuật nào đó (ví dụ như chơi thể thao), nhưng nó là một sự biến đổi con người – điều này tạo ra tính bền vững; nó trở nên như bản tính tự nhiên thứ hai trong người chúng ta.

Giáo sư Kinh thánh Yohanna Katanacho, người Palestine bị cho là đối tượng bị tình nghi nằm trong nhóm người khủng bố tại Israel. Ông thường xuyên bị ngăn chặn và bị kiểm tra thẻ căn cước; có lúc ông bị giam giữ hàng giờ để bị thẩm vấn. Điều này làm ông vô cùng bức bối và căm thù những người lính Israel. Là người rao giảng Lời Chúa, ông hiểu rằng Chúa dạy phải yêu thương kẻ thù. Nhưng trong trường hợp này, làm sao ông có thể tha thứ và yêu thương những “kẻ thù” làm phiền và bắt bớ ông một cách vô cớ?!

Sau nhiều tháng trấn trở và cầu nguyện, ông cảm nghiệm được rằng, tình yêu kẻ thù mà Tin Mừng mời gọi không phải là loại tình yêu cảm tính, nhưng là một hành động. Nhưng phải làm gì để chứng tỏ tình yêu qua hành động với những người lính này? Ông nghĩ ngay tới việc “chia sẻ Lời Chúa” với những người lính. Nhưng làm cách nào để làm cho những người lính đối thoại với ông trên đường phố?

Ông làm những mảnh giấy nhỏ có in đậm câu Lời Chúa trích từ sách Isaiah, “Yêu thật lòng” bằng tiếng Do Thái. Cứ mỗi lần bị chặn lại và yêu cầu đưa thẻ căn cước, ông đều tặng cho người lính câu Lời Chúa này. Vì câu Lời Chúa bằng tiếng Do Thái, nên những người lính thường hỏi han và trao đổi với ông trước khi để ông đi. Sau một thời gian, ông Yohanna nhận ra sự biến đổi trong con người ông; ông không còn cảm thấy hận thù và nhục nhã trong lòng mình nữa. Cũng hoàn cảnh đó, những con người đó, nhưng trong ông đã thay đổi khi gặp những người lính trên đường. Vì thế, khi bắt đầu đi ra khỏi nhà, ông đều cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin để cho con bị chặn lại để con chia sẻ tình yêu của Chúa Kitô cho họ.”[1]



Mẫu chuyện trên giúp chúng ta suy nghĩ đến việc luyện tập nhân đức. Ai trong chúng ta cũng thường hay gặp phải những chuyện không vừa lòng, trái ý trong cuộc đời. Có nhiều cách để vượt qua những trở ngại khó khăn đó, nhưng nếu chúng ta giải quyết bằng cách lấy mình làm trung tâm, có lợi cho mình, mà gạt Chúa và tha nhân ra khỏi bức tranh đời mình, thì có lẽ thành quả sẽ không đạt và bình an cũng không chiếm ngự được. Vì thế, tập nhân đức trước hết và cần trên hết chính là tập sống với Chúa. Lấy Chúa làm trung tâm chi phối mọi sinh hoạt, suy nghĩ của đời ta. Chỉ trong Chúa, ta mới thực sự trở nên người biết sống đẹp và có ý nghĩa.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Craig Brian Larson. “1001 Illustrations That Connect.” iBooks.

Chuyện đời...

Mỗi một hành động của con người đều là sự biểu hiện của một sự chọn lựa mà sự chọn lựa ấy có thể đến từ nhiều động cơ khác nhau: lương tâm, phục vụ, mối lợi, dự luận, hay thậm chí vì sợ hãi. Kỳ này, mục *Sống Sao Cho Đẹp* mời gọi bạn học hỏi nhân đức *khôn ngoan*. Khôn ngoan là một trong bốn nhân đức nhân bản chính yếu, hay còn gọi là nhân đức bản lễ. Theo Giáo lý Công giáo, "*Khôn ngoan là đức tính giúp lý trí thực tiễn trong mọi hoàn cảnh nhận ra điều thiện đích thực và chọn lựa những phương thế tốt để đạt tới*" (GLCG 1806). Nói cách khác, "Nhờ đức tính này (khôn ngoan), chúng ta áp dụng đúng đắn các nguyên tắc luân lý vào từng trường hợp cụ thể, và không còn do dự về điều thiện phải làm và điều ác phải tránh" (GLCG 1806). Xin mượn câu chuyện được sưu tầm từ email của một người bạn HL để minh họa cho chủ đề nhân đức khôn ngoan trong kỳ này.



Một con tàu du lịch gặp nạn trên biển, trên thuyền có một đôi vợ chồng rất khó khăn mới lên đến trước mũi thuyền cấp cứu, trên thuyền chỉ có... thừa duy nhất 1 chỗ ngồi. Lúc này, người đàn ông để vợ mình ở lại, còn bản thân nhảy lên thuyền cấp cứu. Người phụ nữ đứng trên con thuyền sắp chìm, hét lên với người đàn ông một câu... Kể đến đây, thầy giáo hỏi học sinh: "Các em đoán xem, người phụ nữ sẽ hét lên câu gì?"

Tất cả học sinh phấn nộ, nói rằng: "Em hận anh, em đã lấy nhầm người rồi."

Lúc này thầy giáo chú ý đến một cậu học sinh mãi vẫn không trả lời, liền hỏi cậu bé.

Cậu học sinh đáp: "Thầy ơi, em nghĩ người phụ nữ sẽ nói: Chăm sóc tốt con của chúng ta anh nhé!"

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi: "Em nghe qua câu chuyện này rồi ư?"

Học sinh lắc đầu: "Chưa ạ, nhưng mà mẹ em trước khi mất cũng nói với bố em như vậy."

Thầy giáo xúc động, "Em trả lời rất đúng."

Người đàn ông được cứu sống trở về quê hương, một mình nuôi con gái trưởng thành. Nhiều năm sau, anh ta mắc bệnh qua đời, người con gái lúc sắp xếp kỷ vật, phát hiện quyển nhật ký của bố. Hoá ra, lúc mẹ và bố ngồi trên chiếc tàu ấy, người mẹ đã mắc bệnh nan y, trong giây phút quyết định, người chồng đã dành lấy cơ hội sống duy nhất về phần mình. Trong nhật ký viết rằng: "Anh ước gì anh và em có thể cùng nhau chìm xuống đáy biển, nhưng anh không thể. Vì con gái chúng ta, anh chỉ có thể để em một mình ngủ giấc ngủ dài dưới đáy đại dương sâu thẳm. Anh xin lỗi."

Kể xong câu chuyện, phòng học trở nên im ắng, các em học sinh đã hiểu được ý nghĩa câu chuyện này: Thiện và ác trên thế gian, có lúc lắm mối rối bời, khó lòng phân biệt, bởi vậy đừng nên dễ dàng nhận định người khác.

* * *

Chuyện đời... giúp chúng ta thấy người chồng đã hành động một cách khôn ngoan. Trong nháy mắt và quyết đoán, người chồng hành động theo động cơ lương tâm chân thật phù hợp với hoàn cảnh thực tế, không chỉ trong hiện tại mà còn hữu ích cho tương lai.

Muốn hành động khôn ngoan phải có 3 yếu tố: “Suy nghĩ cho chín chắn, quyết định cho khôn ngoan và thực hành cho chu đáo”[1]. Thiếu suy nghĩ trước khi hành động là thói quen của nhiều người trong chúng ta. Chúng ta thường hay hành động theo cảm tính – tức là được thúc dục bởi cảm tính nên chúng ta hành động. Lấy ví dụ điển hình như sau để minh họa cho việc hành động theo cảm tính. Người Công giáo Việt Nam thường tỏ thái độ quý mến quý linh mục tu sĩ. Quý mến và kính trọng các ngài là điều đúng, tuy nhiên vì do cảm tính, mà chúng ta dễ bị lẫn lộn giữa phục vụ bác ái và quý mến theo dạng cảm tính. Có một số gia đình mỗi khi tu sĩ linh mục ghé thăm thì lúc nào cũng có cảm tính như là mình có trách nhiệm gửi tặng cho tu sĩ một món quà gì đó. Nếu không gửi thì thấy sao sao... cái sự “sao sao” đó là do cảm tính chứ không phải tinh thần phục vụ và tỏ lòng kính mến. Vì thực tế, đâu phải bất cứ linh mục tu sĩ nào ghé thăm cũng nhằm mục đích tìm sự giúp đỡ cho công việc từ thiện hay xây dựng. Nếu chúng ta chịu ngồi lại suy nghĩ để lắng nghe, xem xét hoàn cảnh thực tế, nhu cầu thực tế... thì có lẽ chúng ta sẽ làm những việc hiệu quả hơn cho những nhu cầu thực tế hơn.

Chính vì lẽ đó, đức khôn ngoan giúp ta suy nghĩ để xét đến kinh nghiệm của mình và của người, hoàn cảnh của mình và của người. Vì lẽ đó, khi phải đối diện với những quyết định quan trọng, ta nên áp dụng đức khôn ngoan trong việc suy nghĩ, kể cả bàn hỏi với người khôn ngoan, kinh nghiệm khi cần thiết.

“Trong anh em, ai thiếu khôn ngoan, hãy kêu xin cùng Chúa, tất Ngài sẽ ban cho dư dật.” (Gc 1,5)

Học và tập nhân đức khôn ngoan cần thời gian và kinh nghiệm, và nhất là sự cầu nguyện. Thánh Giacôbê dạy rằng, “Trong anh em, ai thiếu khôn ngoan, hãy kêu xin cùng Chúa, tất Ngài sẽ ban cho dư dật.” (Gc 1,5). Với ơn thánh của Chúa, chúng ta sẽ nhìn lại quá khứ và dự phóng cho tương lai. Với ơn thánh của Chúa, chúng ta sẽ nhận ra những giới hạn và những khả năng trong con người mình. Đây là việc làm suốt cả đời người. Chúng ta cầu chúc và cầu nguyện cho nhau để được ơn khôn ngoan, hầu những chọn lựa của chúng ta dù lớn hay nhỏ luôn luôn theo ý Chúa.

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] <http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/TuDuc/160LuyenTapNhanDuc.htm>

Chú Báo Đêm

Trong một khu rừng nọ có một chú báo thường tìm chỗ ngủ trên khúc cây kín đáo ở giữa rừng. Một đêm kia, chú bắt chợt nghe động tĩnh trong khu rừng. Đêm ấy, chú đã phát hiện một kẻ trộm đã lẻn vào khu rừng. Dầu vậy, chú vẫn coi như không có chuyện gì. Liên tiếp nhiều đêm liền, chú báo thấy rõ kẻ ăn trộm vào rừng tay không, nhưng khi ra về thì tay xách nách mang. Đôi khi kẻ trộm lấy chuối của bầy khỉ, lúc khác nó lấy bộ râu của sư tử, lúc thì nó trộm cái chuối đuôi của ngựa vằn, thậm chí nó cũng lấy luôn cặp ngà giả của chú voi già đã kín đáo mang bấy lâu. Tất cả những hành động của kẻ trộm không qua mắt được chú báo đêm, tuy nhiên có điều là chú báo vẫn giữ im lặng không cho ai biết vì cho rằng đây không phải là việc của chú. Cứ mỗi đêm chú thích thú nằm trên khúc cây kín đáo quan sát kẻ trộm đột nhập vào rừng và lấy đi tài sản của bạn hữu mà chẳng lên tiếng báo động và tố cáo kẻ trộm cho một ai biết.



Ngày qua ngày, khu rừng trở nên xáo trộn vì nhiều tài sản của các con vật mỗi ngày bị biến mất, dẫu vậy chú báo đêm cũng chẳng lên tiếng để giúp bạn hữu. Bỗng đi một thời gian, chú báo không thấy kẻ trộm lui tới nữa. Chú báo tự nghĩ có thể không còn gì để lấy, nên kẻ trộm không cần quay lại nữa. Sau một thời gian không thấy tên trộm, chú báo dần dần quên đi và ngủ say giấc mỗi khi đêm về. Một đêm nọ khi đang say sưa ngủ trong khúc cây kín đáo của mình, bỗng giật mình tỉnh dậy, chú báo phát hiện ra cả khúc cây và người của mình đang bồng bênh trên mặt nước trong một hang động. Mở mắt nhìn xung quanh, chú báo khám phá ra nhiều tài sản của bạn hữu đã bị đánh cắp cũng nằm trong hang động. Hoá ra là đang khi ngủ say, kẻ trộm đã đánh trộm món hàng cuối cùng là khúc gỗ mà chú báo ẩn náu. Kẻ trộm muốn dùng khúc gỗ để làm nhà kho chứa những tài sản mà nó đã trộm được từ những con vật khác.

Nhân khi kẻ trộm chưa phát hiện ra mình, chú báo tức tốc chạy về báo các bạn và kêu mọi người tới lấy lại tài sản của mình. Ai ai cũng cảm ơn và ca ngợi chú báo vì đã giúp họ tìm lại tài sản của mình. Còn riêng chú báo đêm, vì khúc gỗ đã bị cưa, nên nơi trú ẩn của chú cũng mất; từ đó trở đi chú không còn nằm yên nhàn như trước, nhưng mỗi đêm chú phải lang thang không có chỗ nghỉ với tâm trạng hối tiếc vì sự im lặng bất công của mình.

Không lên tiếng trước sự bất công gian trá là có lỗi với lương tâm của mình và vi phạm đức công bình với đồng loại

Bạn thân mến, câu chuyện ngụ ngôn trên mời gọi ta suy nghĩ về đức công bình mà chúng ta đang học hỏi qua mục Sống Sao Cho Đẹp. Khái niệm thông thường của đức công bằng có thể được hiểu đơn giản như sau: Đức công bằng đòi buộc ta tôn trọng mạng sống, danh dự, tài sản của người khác. Đức công bằng bao gồm hai chiều kích: Luân lý và xã hội. Về mặt luân lý cá nhân, công bằng được hiểu rằng những gì không là của ta, thì không thuộc về ta, nên ta không được xâm phạm những giá trị ấy một cách bất hợp pháp. Về mặt xã hội, công bằng được hiểu dưới hình thức luật pháp nhằm đem lại điều tốt lành chung cho cho xã hội và cộng đồng mà mình đang sống. Vì lẽ đó, theo Aristotle, “Công bằng liên quan đến sự đồng đều trong việc phân phát và cũng như trong việc sửa sai những gì sai trái và bất công”[1]. Nói cách khác, công bằng giúp ta có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng điều tốt và xoá bỏ điều xấu trong cộng đồng của mình.

Câu chuyện Chú Báo Đêm nhắc nhở chúng ta khía cạnh trách nhiệm của chúng ta với cộng đồng, xã hội. Chú báo chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến người khác; chú yên vị trong khúc gỗ kín đáo của mình để mặc cho kẻ trộm tung hoành ngang dọc. Không lên tiếng trước sự bất công gian trá là có lỗi với lương tâm của mình và vi phạm đức công bình với đồng loại. Để cho lương tâm mình chai lì trước sự gian trá là có lỗi với chính mình, và không lên tiếng cho người bị áp bức là không chu toàn phận vụ làm người trong cộng đồng mình đang sống.



Bạn thân mến, có lẽ chúng ta thường để ý để đức công bằng về khía cạnh luân lý cá nhân. Đối với nhiều người, khi không lấy cắp của ai, khi không gây tổn thương danh dự của ai, và khi không hãm hại mạng sống của ai, điều đó chúng ta đã sống đức công bằng. Lý luận như thế là đúng nhưng chưa đủ. Vì nếu chọn lối sống như thế, chúng ta cũng không khác lắm như hình ảnh của chú báo trong câu chuyện. Chú báo chẳng hề hại và xâm phạm tài sản của ai, nhưng hậu quả mà chú để lại thì đã rõ, hậu quả ấy không chỉ cho cộng đồng của chú, mà là chính bản thân chú cũng hứng chịu. Bài chia sẻ hôm nay nhắc nhở cho mỗi chúng ta cần sống đức công bình đặc biệt trong khía cạnh công bằng xã hội. Vẫn thơ “Sống” của Phan Bội Châu, một người con đất Việt hết lòng yêu nước, đáng sức chúng ta dậy, đặc biệt trong bối cảnh sống của xã hội chúng ta hôm nay.

*“Sống tử làm chi đứng chật trời!
Sống nhìn thế giới hổ chẳng ai?
Sống làm nô lệ cho người khiến,
Sống chịu ngu si để chúng cười
Sống tưởng công danh không tưởng nước.
Sống lo phú quý, chẳng lo đời.
Sống mà như thế, đừng nên sống!
Sống tử làm chi, đứng chật trời.”*

Br. Huynhquảng

Ghi chú:

[1] Western Theories of Justice, <http://www.iep.utm.edu/justwest/>

Hang Động Sợ Hãi

Tại một khu làng nọ, nhiều người dân sống trong sự sợ hãi vì phía cuối làng có một hang động mang tên “Hang động sợ hãi.” Sở dĩ có tên gọi này là vì hễ ai đi vào hang động thì nghe một tiếng thật ghê sợ và không thấy người ấy trở ra nữa. Mọi người trong ngôi làng tin rằng trong hang động đó có một con yêu quái kinh sợ; những tiếng kêu ghê sợ ấy như nhắc nhở người dân trong làng phải cúng nộp thức ăn hằng ngày cho nó nếu không muốn quái vật đi ra khỏi hang động để tìm thức ăn và bắt người. Vì lẽ đó, dân làng thay phiên nhau từng ngày mang thức ăn ngon đặt trước hang động để cho yên thân.



Vào một ngày nọ, có một vị khách đến thăm ngôi làng và nghe kể về “Hang động sợ hãi.” Anh liền tình nguyện đi vào hang động để giáp mặt với quái vật. Sự can đảm của anh đã vượt qua sự ngăn cản của nhiều người. Cuối cùng, không thể thuyết phục được anh, dân làng cũng đưa tiễn anh đến hang động. Cuối cùng chỉ có mình anh tiến gần và từng bước cẩn thận vào hang. Với bó đuốc trên tay, anh chậm chậm tiến vào hang động; từng bước, anh tiến thật sâu vào hang. Bất thành linh anh nghe một tiếng hét rất nghe sợ phát ra và liền ngay sau đó anh bị một cú đánh bất ngờ và gục xuống; trong hoảng loạn tăm tối, anh thầm nghĩ là anh bị quái vật tát vào đầu anh. Anh la lên thật lớn với hy vọng dân làng trên miệng hang có thể nghe tiếng la của anh – tiếng kêu chào vĩnh biệt – “Tôi sắp bị quái vật nuốt chửng.” Sau tiếng la, anh bị choáng váng và bất tỉnh. Một hồi sau khi tỉnh lại, anh nghe tiếng nhạc ca hát và tiếng nói cười của một số người. Họ mời anh nhập bọn với họ. Họ cho anh biết, thực ra không có quái vật nào ở đây cả. Nhưng đây là sáng kiến của một vị bô lão trong làng để kiểm tìm người dũng cảm nhằm phục vụ và bảo vệ dân làng khi có nguy hiểm. Những ai vượt qua được quan niệm sợ hãi của xã hội và dư luận dựng nên, người ấy sẽ được chọn vào nhiệm vụ đặc biệt này – ngày ngày họ được học hỏi, luyện tập để trở nên những người tài giỏi; và cuối ngày, họ cùng chung vui những bữa tiệc thịnh soạn do người dân làng “cống nộp” cho họ trước cửa hang động[1].

Bạn thân mến, câu chuyện minh họa trên giúp chúng ta suy niệm về nhân đức dũng cảm – một trong bốn nhân đức nhân bản trong chủ đề nhân đức của mục Sống Sao Cho Đẹp.

Sự dũng cảm trên phương diện nào cũng được bắt đầu từ sự dũng cảm với chính mình.

Vậy dũng cảm là gì? Theo nghĩa nhân bản tự nhiên: Dũng cảm là khả năng dám đối đầu với khó khăn, sóng gió của cuộc đời và của chính bản thân mình. Còn theo nghĩa Kinh Thánh: Dũng cảm là khả năng dám đối đầu với khó khăn, sóng gió của cuộc đời và chính bản thân mình vì vâng lời Thiên Chúa với sự xác tín rằng Thiên Chúa sẽ trợ lực và giúp sức mình vượt qua thử thách. Hiểu được nhân đức dũng cảm, chúng ta nhận thấy sự cần thiết biết bao để sống và áp dụng nhân đức này trong cuộc đời chúng ta. Dũng cảm không chỉ giúp chúng ta cầm khí giới để bảo vệ quê hương dân tộc với một ý chí sắt đá, nhưng dũng cảm còn cần được giáo dục và luyện tập cho con tim và khối óc để khi đối diện với những sóng gió trong đời thường của mình, chúng ta cần có sự dũng cảm để đương đầu với thử thách nghịch cảnh.

Thực là như vậy. Một cậu học sinh cần được hiểu nhân đức dũng cảm để khi bước vào phòng thi với tất cả lòng kiên định hoàn thành bài thi cho tốt thay vì là bước vào phòng thi với tâm trạng bị bắt buộc, nín lặng làm cho “qua phà”. Quyết định lập gia đình cũng là một sự dũng cảm với trách nhiệm xây dựng gia đình mới, thay vì là bước vào hôn nhân như một hành vi bị thôi thúc bởi tình cảm hời hợt chóng qua. Chọn lấy đời tu, khấn dòng để trở nên



một tu sĩ, linh mục cũng là một hành động dũng cảm đối diện với trăm bề thử thách trong tương lai mà mình không biết được. Chúng ta thật cần nhân đức dũng cảm biết bao để khi đã chọn rồi – dù ở bậc sống và ơn gọi nào, mỗi chúng ta cần tiếp tục chọn lựa để đi cho đến cùng – dù có lúc thất bại, chán chường, hay ngã quỵ – Dũng cảm giúp chúng ta đứng lên đi tiếp.

Thực ra, sự dũng cảm trên phương diện nào cũng được bắt đầu từ sự dũng cảm với chính mình. Nói cách khác, tất cả mọi sự chiến thắng đều khởi đi từ chiến thắng chính bản thân mình. Chúng ta cũng cần khiêm tốn thú nhận với nhau một thực tế của thân phận con người: Chiến đấu với chính bản thân mình là cuộc chiến cam go và khó khăn nhất. Thực vậy, điều trở ngại lớn cho việc tập luyện nhân đức chính là bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa hoàn hảo – “Tôi cần phải hoàn hảo; làm sao những lầm lỗi của tôi trong quá khứ có thể được tha thứ; tôi thật là người tội lỗi,...” Những lời kết án tương tự như trên tựa như những tiếng hét ghê sợ được phát ra ngay trong tâm hồn của chúng ta; chúng trở nên rào cản khó khăn nhất để chúng ta vượt qua chính mình và vượt qua sự sợ hãi – đó chính là cái “Hang động sợ hãi” sâu thẳm bên trong con người của mỗi chúng ta mà chúng ta không dám bước vào.

Thưa bạn, chúng ta được mời gọi để dũng cảm bước vào “hang động sợ hãi” trong chính con người của mình bằng việc ngẫm nghĩ và luyện tập nhân đức, đặc biệt nhân đức dũng cảm. Bước vào trong sâu thẳm của tâm hồn là bước vào cuộc đối diện với những “quái vật” – với những tiếng kêu la ghê sợ của sự phê bình, chỉ trích, dằn vặt và kết án. Nếu ta không bước vào đối diện với chúng, chúng mãi mãi sẽ làm ta khiếp sợ, mất tự do và phải tránh né nó một cách phi lý vô duyên. Với ơn Chúa và sự kiên trì dũng cảm tập luyện, cứ bước vào sâu thêm từng ngày trong “hang động sợ hãi,” dần dần ta sẽ khám phá ra những “quái vật” đó cũng chỉ là “quái vật” giả – hoặc nếu có thật, thì chúng cũng đã bị “đạp đầu” (x. Gn 3,15) từ lâu rồi.

Chúng ta cùng cầu chúc nhau thật dũng cảm bước vào “hang động sợ hãi” của lòng mình để được tham dự tiệc vui dành cho những người dũng cảm.

Ghi chú:

[1] Dựa theo “The Cave of Fear” trích từ <http://freestoriesforkids.com/children/stories-and-tales/cave-fear>

Tiết độ

Thầy Macarius (300 -391) nổi tiếng là vị ẩn tu thánh thiện trong sa mạc tại Ai-Cập; thầy thường được nhiều người tìm hỏi con đường nên thánh và cho lời khuyên dạy cho nhiều người đương thời. Một ngày kia, một thanh niên tìm hỏi thầy Macarius cách sống nào có thể giúp anh trở nên thánh thiện. Thầy Macarius bảo chàng thanh niên: “Con hãy ra nghĩa trang, hãy lấy đá ném vào những người đã chết, sau đó hãy thoá mạ và nguyền rủa họ thật lớn tiếng.”

Chàng thanh niên đến nghĩa trang và làm theo lời thầy Macarius; chiều tối chàng quay lại gặp thầy để chờ ý kiến. “Có chuyện gì không?” Thầy Macarius hỏi. “Dạ không, không ai trả lời và trả đũa cả.” Chàng thanh niên đáp. “Ngày mai hãy trở lại nơi ấy” thầy Macarius khuyên tiếp, “nhưng con hãy ca ngợi họ bằng những ngôn từ đẹp nhất, tán dương công trạng của họ và tôn phong họ như những vị thánh, những vị anh hùng.” Chàng thanh niên theo lời khuyên của Thầy. Hôm sau, chàng ra nghĩa trang và làm theo lời thầy dặn. Cuối ngày chàng trở về gặp thầy. Cũng như hôm qua, chàng thanh niên đáp: “Vẫn y như hôm qua. Họ không nói lời nào, chỉ im lặng.” Thầy Macarius tiếp, “Đó mới là thánh nhân. Con hãy đi và thực hành điều này: Dù người ta khen hay chê, điều đó cũng không thêm bớt điều gì cho con – con vẫn là chính con.”

Bạn thân mến, thân mời bạn cùng tác giả học hỏi nhân đức tiết độ của mục Sống Sao Cho Đẹp trong kỳ này. Cũng như mọi nhân đức khác, tiết độ nhằm mục đích giúp con người chúng ta hoàn thiện hơn, và tự do hơn. Tiết độ giúp ta làm chủ con người của mình, nhất là giúp chúng ta lấy lại sự cân bằng khi sử dụng của cải vật chất cũng như khi đối diện với những cảm xúc tình cảm thái quá trong mỗi chúng ta.

Không tập nhân đức tiết độ, ta dễ trở nên nô lệ cho của cải vật chất và những cảm xúc dục vọng thái quá. Như thế đã rõ, tiết độ giúp ta được tự do và trưởng thành hơn trong tiến trình làm người. Tuy nhiên, tiết độ không phải là bài tập thực hành một lần là xong, nhưng là bài học liên lý trong đời người.

Khi bàn đến tiết độ, chúng ta không thể không nói đến những khát vọng và ước muốn của con người. Tự trong sâu thẳm, mỗi chúng ta luôn tiềm ẩn những ước muốn rất sâu, rất thực, và mạnh mẽ. Những ước muốn này tựa như những bản năng thôi thúc chúng ta tìm – kiếm – và giữ lấy cho mình. Chúng ta muốn được ăn no, muốn mặc đẹp; chúng ta muốn được an toàn, được sức khỏe; chúng ta muốn được tôn trọng và yêu thương. Tuyệt vời thay, những ước muốn đã có sẵn trong con người mà không cần phải rèn luyện hay thực tập. Như thế những ước muốn sẵn có này như là những quà tặng – chúng đáng phải cho chúng ta hãnh diện về chúng – về khả năng tiềm tàng ẩn chứa trong mỗi con người. Chúng trở nên những khát vọng vô cùng để giúp ta vươn tới, để tiến lên, để hoàn thiện. Thật tốt và may mắn cho chúng ta với những ước muốn và khát vọng này. Khi không còn ước muốn và khao khát, con người mất nội lực để vươn lên, để hoàn thiện. Hiểu như thế, để dù bất cứ ước muốn và khát vọng nào – tự trong sâu thẳm, chúng như là ngọn lửa than ngấm sẵn sàng bùng cháy. Vì lẽ đó, những ước muốn và khát vọng có sẵn trong con người của chúng ta cần được điều chỉnh và điều hoà như dòng điện được biến thế cho việc thắp sáng.

Nhân đức tiết độ không nhằm mục đích dập tắt những ước muốn và khao khát trong con người mình, nhưng nhân đức này giúp ta điều hợp những ước muốn nội lực ấy một cách có hiệu quả - nhằm giúp ta lớn hơn, trưởng thành hơn, và hoàn thiện hơn.

Nhân đức tiết độ không nhằm mục đích dập tắt những ước muốn và khao khát trong con người mình, nhưng nhân đức này giúp ta điều hợp những ước muốn nội lực ấy một cách có hiệu quả – nhằm giúp ta lớn hơn, trưởng thành hơn, và hoàn thiện hơn. Nói cách khác, tiết độ không có nghĩa là từ bỏ, là cắt đứt, nhưng là nhận ra khả năng làm chủ của mình trước những ước muốn hay cảm xúc có thể ập đến với chúng ta bất cứ lúc nào. Mọi hành động của con người đều được hình thành từ lối suy nghĩ. Chúng có thể đã ẩn chứa trong tiềm thức, vô thức, và nổi lên trong ý thức; sau đó sẽ dẫn đến hành động. Như thế, để có thể tập nhân đức tiết độ, trước hết và trên hết, chúng ta cần tập cho chúng ta có khả năng làm chủ dòng suy nghĩ của mình. Chúng ta được mời gọi rửa từng ngày lối suy nghĩ bất chính, nhỏ hẹp, dục vọng ích kỷ, hay tham lam. Chúng là hậu quả của những lần chúng ta bị ô nhiễm bởi môi trường sống mà chúng ta – một cách vô tình hay chủ ý, đã để cho mình bị vẩn đục. Cần gọi rửa từng ngày với dòng nước trong sạch mới có thể điều chỉnh lại lối suy nghĩ của mình.

Cũng như câu chuyện của thầy Macarius và chàng thanh niên trên, thầy chỉ con đường thánh thiện mà chàng thanh niên nên theo – không phải con đường từ bỏ điều gì lớn lao bên ngoài, nhưng chính là tập làm chủ lấy suy



nghĩ của mình – Sự thánh thiện không lệ thuộc vào lời phê bình hoặc ca tụng của người khác, nhưng tùy thuộc vào khả năng điều chỉnh những khát vọng của mình và hướng chúng đến sự viên mãn. Dù được khen ngợi hay bị phê bình, xét cho cùng, chúng cũng không thể thay đổi vận mạng con người mình nếu mình đứng để chúng khống chế đời mình.

Chuyện một cậu bé trai và bé gái chơi chung với nhau. Cậu bé có nhiều viên bi sáng trong, trong khi cô gái có những viên kẹo ngọt thơm. Cậu bé đề nghị với cô gái là hãy đổi cho cậu kẹo ngọt, phần cô gái nhận lại những viên bi sáng trong. Cô bé đồng ý và đưa kẹo cho cậu bé. Phần cậu bé, cậu thò tay vào túi và đưa cô bé những viên bi cho cô bé, trừ viên lớn nhất và đẹp nhất. Tối hôm ấy, cô gái ngủ thật ngon và vui thích với những viên bi mình đang sở hữu. Còn cậu bé không thể ngủ được vì cậu cứ băn khoăn rằng liệu cô bé có giữ viên kẹo to và ngọt nhất như cậu đã giữ lại viên bi to và đẹp nhất không?
[2]

Câu chuyện thật giản dị nhưng thâm thúy. Từ đâu mà hai đứa bé có hai lối suy nghĩ khác biệt nhau như thế? Khi để dòng suy nghĩ dục vọng ích kỷ chiếm hữu chúng ta, chúng ta mất quân bình. Hành động chọn giữ lại viên bi lớn nhất là hậu quả của sự thiếu khả năng tiết độ trong suy nghĩ. Còn hành động vô tư cho hết kẹo của bé gái là hoa quả của lối suy nghĩ tiết độ – không ích kỷ lo cho mình.

Lời mời gọi cho tôi và bạn là cùng giúp nhau tạo lối suy nghĩ tiết độ – không ích kỷ lo cho mình, để mình được tự do hơn và bình tâm hơn mà ca tụng Chúa.

*“Xin cho điều con mặc niệm trong tâm
và lời con thốt ra từ môi miệng,
luôn đẹp ý Ngài,
lạy Thiên Chúa là đá tảng và là Đấng Cứu Độ con” (Ps. 19:14).*

Ghi chú:

[1] Belden Lane, Desert Catechesis: The Landscape and Theology Early of Christian Monasticism, p 169 (Anglican Theological Review, 1993).

[2] <http://academictips.org/blogs/give-your-best-to-relationships/> (accessed, July 26, 2012)

Phục Sinh có thật không?

Bạn thân mến, chúng ta vừa suy niệm năm đề tài về các nhân đức tự nhiên. Để tiếp tục với chủ đề nhân đức, thân mời bạn cùng nhau học hỏi về nhân đức đối thần gồm: Tin, cậy, và mến. Đối tượng của ba nhân đức này là Thiên Chúa và hướng về Thiên Chúa. Nói cách khác, Chính nhờ Thiên Chúa mà con người có đức tin, đức cậy, và lòng yêu mến. Vì chỉ khi sống hướng về Thiên Chúa, đời sống ta mới có ý nghĩa. Chúng ta tin vào Thiên Chúa, chúng ta cậy trông và Người, và chúng ta yêu mến Chúa bằng trái tim của mình.

Niềm tin không cần nhiều lý luận, nhưng chỉ đơn thuần là tin.

Đức tin là một phạm trù tôn giáo, đặc biệt trong Kitô giáo. Đức tin luôn luôn nói lên mối quan hệ giữa Thiên Chúa và con người. Khi không có mối quan hệ này, đức tin sẽ không còn là đức tin nữa, nhưng nó bị bao phủ bởi một mớ luật lệ ẩn chứa dưới danh nghĩa “sống đức tin.” Khi không nhận diện ra mối quan hệ thật giữa Thiên Chúa và con người, đời sống đức tin của chúng ta sẽ trở nên khô cằn, mệt mỏi, và nặng nề; lúc ấy, nền tảng của đời sống đạo là lễ luật chứ không phải là tình yêu chan chứa. Nhưng khi con người cảm nghiệm mối tương quan mật thiết này, con người biểu lộ đức tin một cách đơn sơ nhưng mạnh mẽ mà nhiều khi theo lý luận của con người thì khó chấp nhận được.



Năm 1997, cùng các bạn học môn Kinh Tế Chính Trị tại giảng đường trường Đại học Huflit (Cơ sở 2, Đồng Nai – Tô Hiến Thành), thầy giáo với giọng nói thách đố đã hỏi chúng tôi về câu hỏi: “Tôn giáo, đức tin là sự bịa đặt. Sự Phục Sinh của Chúa Giêsu có thật không? Có em nào chứng minh được điều trên cho thầy và các bạn tin?” Cả hội trường im lặng một cách nặng nề. Ngồi sát bên cạnh tôi là anh Phong, và anh Toàn. Thấy tôi có ý định muốn trả lời câu hỏi này, anh Toàn kéo tay tôi nói nhỏ, “Việt, nếu cậu muốn qua phà thì ngồi yên.” Nhưng trong tôi vẫn bị thôi thúc muốn nói điều gì, nên tôi đứng lên. “Thưa Thầy, em có ý kiến.” Cầm micro trong tay tôi chia sẻ.

Hình ảnh đến với tôi là anh Phong, (Xin lỗi Phong nhé), người hay đi học trễ. “Thưa thầy, em không biết phải chứng minh như thế nào để cho Thầy tin về sự kiện Phục Sinh của Chúa Giêsu. Nhưng qua ví dụ này, em sẽ chứng minh cho Thầy thấy sự kiện Phục Sinh là có thật. Vì tin, không có nghĩa là thấy mới tin, nhưng tin vì cho dù mình không thấy. Đức tin là nằm ở chỗ đó. Vì thấy rồi, không cần tin nữa.

Ví dụ chúng ta đang ngồi đây. Một bạn (trong đầu tôi nghĩ tới Phong) hôm nay đi học trễ vào lớp và nói với em rằng. “Việt, ngoài đường có tai nạn.” Em có tin lời nói của bạn ấy không? Thưa, câu trả lời là còn tùy thuộc vào người đưa tin. Nếu bạn ấy là người chuyên nói sạo, là người không đáng tin, thì chắc em sẽ chưa tin ngay. Nhưng nếu bạn ấy là người không bao giờ nói láo, luôn luôn có uy tín, thì em sẽ tin vào sự kiện mà bạn ấy truyền đạt.

Niềm tin vào sự kiện Phục Sinh cũng tương tự như thế. Em không thấy Đức Kitô Phục Sinh bao giờ, cha mẹ em cũng không thấy, ông bà và rất nhiều nhiều người từ 2000 năm nay cũng không chứng kiến trực tiếp Chúa Giêsu Phục Sinh, tuy nhiên hàng triệu người vẫn tin vào sự kiện Phục Sinh vì đơn giản là họ tin vì nhờ vào những chứng nhân trực tiếp. Họ là những chứng nhân đáng tin! Tại sao biết những chứng nhân này rao truyền sự thật và những gì họ rao truyền là đáng tin? Thưa. Họ không chỉ nói sự thật mà còn lấy mạng sống mình ra để dám chết cho sự thật ấy nữa.

Các Tông Đồ là chứng nhân trực tiếp về biến cố Phục Sinh và tất cả họ đều lấy mạng sống để chứng minh về biến cố này. Vì nó quá thật đến nỗi họ không thể nói khác đi được dù khi họ phải hy sinh mạng sống của mình. Và không chỉ Nhóm Mười Hai người này, mà còn nhiều người khác sau họ nữa. Khi có nhiều người dám lấy mạng sống ra để làm chứng cho một điều tương tự nhau, thì chắc chắn, điều họ làm chứng phải có thật. Càng lạ lùng hơn là mãi đến hôm nay, dù có nhiều người cũng không thấy trực tiếp sự kiện Phục Sinh của Chúa Giêsu, nhưng họ vẫn can đảm làm chứng cho điều đó, kể cả cái chết. Chỉ như thế thôi, cũng đủ chứng minh là biến cố Phục Sinh là có thật. Đức tin không cần phải thấy mới tin; vì khi thấy rồi, sờ được rồi, thì không cần tin nữa!

Thầy giáo dạy Kinh Tế Chính Trị im lặng. Hình như tôi nhớ, hội trường vỗ tay. Còn tôi, dù có hơi phập phồng chờ cuối học kỳ xem sao, nhưng trong lòng mừng thầm vì có cơ hội làm chứng về biến cố Phục Sinh.

* **

Các bạn tin vào câu chuyện trên không? Tin hay không, tùy các bạn. Nhưng những câu chuyện tương tự như trên, và cụ thể hơn là những gương sống làm chứng đức tin vẫn diễn ra trong đời sống hằng ngày. Tại sao người ta đi lễ Chúa Nhật? Tại sao các bạn trẻ sống đời sống trong sạch trước hôn nhân? Tại sao người Kitô hữu không muốn ly dị? phá thai? Làm việc tử thiện âm thầm? Cầu nguyện trong đêm tối? Đó chẳng phải vì sống đức tin đó sao?! Đó là niềm tin có thật của người Kitô hữu. Niềm tin không cần nhiều lý luận, nhưng chỉ đơn thuần là tin. Vì thế, đức tin xuất phát từ cảm nghiệm của con tim hơn là lý luận của lý trí.

Chúng ta cầu chúc nhau sống niềm tin Phục Sinh qua sự cảm nhận mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa; chỉ với mối tương quan này, niềm tin của chúng ta mới thật và đậm đà.

Đức tin của tôi ở đâu?

Người nữ tu Albania Anjezë Gonxhe Bojaxhiu (1910 – 1997), cũng được gọi với tên quen thuộc là Mẹ Terêsa Calcuta, dù với một dáng vóc bé nhỏ tầm thường, nhưng Mẹ đã trở nên mẫu gương đức tin cho thời đại chúng ta – một hành trình đức tin trong bóng đêm tưởng chừng như cô đơn lạc lõng, nhưng lại chiếu sáng cho nhiều người trên thế giới.



Mẹ Terêsa bắt đầu yêu thích đời sống tận hiến từ năm 12 tuổi. Sáu năm sau, vào năm 1928, Mẹ Terêsa trở thành nữ tu của dòng Đức Mẹ Loretta và bắt đầu hành trình truyền giáo tại Ấn độ năm 1929. Năm 1937, Mẹ khấn trọn đời tại Darieeling với ước nguyện “Hiền thê của Chúa Giêsu cho đến đời đời.” Bên cạnh công việc dạy học, cùng với các nữ tu trong nhà dòng, Mẹ Terêsa đi thăm viếng các bệnh nhân và chăm sóc những người bất hạnh tại Calcuta. Hằng ngày đối diện với những anh chị em bất hạnh, Mẹ Terêsa luôn thao thức đặt câu hỏi: Ai sẽ chăm sóc cho những người bất hạnh lang thang trên đường phố hằng ngày?

Chính đức tin thúc đẩy ta không bỏ cuộc, gạt qua thất bại để dẫn bước lên phía trước dù phía trước ấy là một đêm đen không ánh sáng.

Vào ngày 10 tháng 9 năm 1946, trên chuyến tàu đi từ Calcutta đến Himalaya để tĩnh tâm, Mẹ Terêsa nhận được một lời kêu gọi mới từ Chúa Giêsu: “Ta biết con chỉ là người bất tài, yếu đuối và tội lỗi – nhưng chỉ vì chính con là mà Ta muốn mời gọi con để con làm vinh danh Ta, liệu con có từ chối?” Sau tiếng gọi thân thiết và khẩn khoản này, Mẹ Terêsa xin phép rời nhà dòng, và với sự chấp thuận của Tổng giám mục Ferdinand Périer, Mẹ Terêsa bắt đầu sứ mạng mới tại Calcutta chỉ để phục vụ những người “không ai thích, không ai yêu, và không ai chăm sóc.” Từ ngày ấy, hình ảnh của một nữ tu với chiếc sari trắng xanh miệt mài chăm sóc cho người nghèo dần dần được nhiều người biết đến. Điều đáng ngạc nhiên và thán phục chính là tài sản ban đầu của Mẹ Terêsa nhằm để giúp cho người nghèo chỉ là một cục xà-phòng và 5 rubi. Sau một thời gian không lâu, vào ngày 19 -3 -1949, thiếu nữ đầu tiên tình nguyện gia nhập hội dòng Thừa Sai Bác Ái chính là nữ tu Agnes – người học trò cũ của Mẹ. Từ đó trở đi, Hội dòng của Mẹ ngày càng lớn mạnh và phát triển và hiện diện trên khắp thế giới.

Từ năm 1950, Mẹ Terêsa miệt mài chăm sóc người nghèo và mở ra nhiều viện tế bần để chăm sóc các bệnh nhân, người phong hủi, các cô nhi, cũng như là sáng lập nhiều hội dòng khác nhau: Hội Anh Em Thừa Sai Bác Ái (1963), Nữ Tu Chiêm Niệm (1976), Nam Tu Sĩ Chiêm Niệm (1979), và Hội Thừa Sai Linh Mục (1984). Bên cạnh đó, Mẹ Terêsa cũng được thế giới vinh danh với nhiều giải thưởng khác nhau: Giải Padmashri của Ấn Độ (1962), Giải Hoà Bình của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII (1971), Giải Nêru vì có công thăng tiến nền hòa bình và sự thông cảm trên thế giới (1972), và Giải Nobel Hòa Bình (1979). Đến cuối đời của Mẹ, vào năm 1997, số nữ tu của Mẹ Terêsa là 4000 chị, hoạt động tại 610 nhà trong 123 quốc gia trên thế giới. Không một ai có thể phủ nhận sự thành công và nổi tiếng của Mẹ Terêsa, dầu vậy, chính Mẹ phải thú nhận Mẹ đã trải qua một thời gian “đen tối và cay đắng” trong đời sống nội tâm.

Mẹ thường xuyên cảm nghiệm một cách sâu lắng trong đau đớn rằng Mẹ ở xa cách Chúa, thậm chí bị Người ruồng bỏ từ ngày khởi sự công việc phục vụ người nghèo cho đến cuối cuộc đời. Mẹ viết lại trong nhật ký, “Đức tin của tôi ở đâu – Trong sâu thẳm, tôi không cảm thấy gì cả, chỉ là sự trống vắng và đen tối. Ôi Chúa của con – Thật bất hạnh và đau đớn khi phải mang nỗi đau không tên – Con không có đức tin. Con không dám thốt nên lời và dám nghĩ tới điều đó – điều làm con đau khắc khoải không thành tiếng được.”



Vào thế kỷ thứ 16, thánh Têrêsa Avila cũng trải qua kinh nghiệm tương tự nên đã thốt lên, “Vì Chúa xử với bạn Chúa theo cách thức này, nên không lạ gì Chúa thật ít bạn.” Đau khổ và đi trong bóng đêm đức tin là một mầu nhiệm mà không ai có thể diễn tả thay cho chúng ta được. Cuộc đời con người vẫn là những bước lần mò dò

dẫn đi tìm hạnh phúc, sự an toàn và ý nghĩa cho từng ngày sống của mình. Chẳng lúc nào chúng ta nghĩ ngơi đi tìm sự nghĩ ngơi cho tâm hồn; chẳng ngày nào chúng ta dừng chân thoả mãn với những gì chúng ta kiếm gặt. Tìm được một nguồn sáng, rồi cũng lu mờ đi sau một giấc ngủ; gặp được niềm vui, rồi cũng chóng tàn khi bước qua một ngày mới. Phận con người là thế đó, cứ đi tìm mãi, tìm mãi một chỗ yên nghỉ, một niềm vui vĩnh cửu, một sự an toàn tuyệt đối... nhưng gặp rồi lại mất, nắm rồi lại vượt, cảm nghiệm rồi lại trở trở. Nhưng lạ thay, con người vẫn khát vọng đi tìm, và đi tìm... và còn đi tìm là còn đức tin và còn hy vọng. Và đúng như thế, chỉ có đức tin mới thúc đẩy chúng ta cố gắng, hy sinh, vươn tới, đi tìm. Chính đức tin thúc đẩy ta không bỏ cuộc, gạt qua thất bại để dẫn bước lên phía trước dù phía trước ấy là một đêm đen không ánh sáng.

Bạn thân mến, Mẹ Têrêsa đã trải qua kinh nghiệm và thử thách đen tối trong hành trình đức tin của mình. Nhưng chính nhờ đức tin mà Mẹ vẫn dẫn thân, dù mình không được sự an ủi. Đó chính là hành trình đức tin của mỗi chúng ta. Đã có ít nhất một ngày nào đó trong đời mình, bạn và tôi cũng trải qua kinh nghiệm tương tự. Ít nhất đã có một lần, bạn và tôi cũng đã đi qua một kinh nghiệm thật đáng sợ nhưng vẫn tin thác và trung tín với Chúa dù chẳng được ơn an ủi. Hôm nay chúng ta cùng tạ ơn Chúa qua những bài học này, cuối cùng cũng chỉ vì yêu mà Ngài đào luyện chúng ta để chúng ta nên giống Ngài hơn mà thôi. Tin rằng, đó cũng chính là quà tặng đức tin mà Ngài trao ban.

Lạy Chúa,

Xin giúp con lòng can đảm đi vào đêm tối với Chúa.

Xin cho con lòng xác tín rằng chỉ vì yêu con mà Chúa dẫn con vào mầu nhiệm đêm tối.

Xin cho con mở lòng đón nhận đêm tối, sự khô khan, sự đứng đưng, sự không chắc chắn mà con đối diện hằng ngày.

Xin cho con lòng trung thành và kiên trì cho đến cùng nhất là khi con hành trình một mình trong đêm tối.

Xin cho con niềm phó thác và xin vâng; lòng can đảm dâng hiến đời con trong mọi hoàn cảnh đêm tối.

Xin cho con đừng bao giờ tháo lui, bỏ chạy, hay tìm một nguồn ánh sáng nào khác ngoài đêm tối con đang đối diện.

Lạy Chúa, dù con không hiểu gì, nhưng xin củng cố ý chí con. Cho con tin rằng, đêm tối này là quà tặng Chúa ban cho con một cách đặc biệt nhất để con được hoàn toàn chia sẻ cuộc khổ nạn của Chúa một cách thực nhất và trọn vẹn nhất.

Mẹ ơi, xin giúp con đi cho đến cùng hăm tối này. Và cho con niềm hy vọng để con đi cho đến cùng. Amen.

Br. Huynhquảng

Con kiến

Thiên Chúa không bao giờ và mãi sẽ không giây phút nào bỏ rơi chúng ta. Niềm tin và hy vọng vào tình yêu chung thủy của Thiên Chúa đối với mỗi cá nhân thật sự sâu đậm và vững chắc. Vì lòng chung thủy của Thiên Chúa đối với mỗi cá nhân không lệ thuộc vào thành quả hay sự hy sinh lập công của chính chúng ta, nhưng bởi vì Thiên Chúa Là Tình Yêu và Thiên Chúa không thay đổi. Vì lẽ đó, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Thiên Chúa luôn mời gọi chúng ta đừng thất vọng, nhưng luôn hy vọng vì chính Ngài là Chúa của ta.

Tôi bị bắt giam gần ba năm (2001 – 2004). Trong thời gian này, phần lớn là bị biệt giam. Vì ở một mình, nên tôi dễ dàng quan sát những thay đổi nhỏ trong phòng, những vị khách ruồi muỗi xuất hiện cũng dễ nhận ra. Sau khi nhận được bản cáo trạng với mức án “mười hai năm đến hai mươi năm, chung thân, hoặc tử hình,” lòng tôi bước vào một kinh nghiệm đen tối, sợ hãi và nghi ngờ. Nghi ngờ vào sự hiện diện của Thiên Chúa, nghi ngờ vào chính Thiên Chúa. Thế là hết một đời người với bao ước mơ, hy vọng cho cuộc đời tốt đẹp. Nhẹ nhất, tôi cũng sẽ trải qua mười hai năm tù. Tương lai sẽ về đâu? Gia đình người thân ra sao? Anh em, bạn hữu thế nào, sau hơn mười năm tù tội?



Vào một buổi trưa với tâm trạng buồn thảm và thất vọng, tôi ngồi “chầu rìa” trong phòng giam để những giọt nước mắt lăn dài xót thương cho thân phận đen tối của mình... bỗng tôi thấy một con kiến đi vào phòng giam. Theo bản tính tự nhiên chưa thuần – thấy kiến là giết, tôi đưa tay giết con kiến. Nhưng khi tay tôi vừa chạm tới nó, tôi rút tay lại vì nghĩ đến sự vô tội của nó. “Mình là thằng tù mà lại không biết thương con kiến vô tội?” Dầu tay tôi đã rút lại, nhưng quá muộn, vì tôi đã đụng đến nó. Hậu quả là một chân của nó bị gãy. Ôi thôi, thế là con kiến phải lê lết rất khó khăn trong phòng giam.

Khốn khổ cho nó, vì trong phòng còn đọng lại một ít vũng nước nhỏ, thế là chú kiến vô tội – vốn chân đã gãy, lại còn bị kẹt vào vũng nước ấy – Hết đường thoát thân!

**Wow, nó là con kiến mà còn biết thương nhau.
Mình là con người, sẽ có người cứu mình!**

Tôi nhìn con kiến đau đớn muốn thoát ra vũng nước mà không thoát được; nó cố thật nhiều, nhưng bao nhiêu cố gắng của nó cũng chẳng thấm vào đâu. Tôi càng nhìn con kiến, tôi thấy chính tôi trong đó. Một lòng hối hận sâu sa trào đến trong tôi. “Tại sao tôi lại có ý gian ác giết con kiến vô tội như thế? Tôi là một tù nhân rồi, mất tự do rồi, tại sao tôi lại không biết thông cảm và yêu thương loài vật vô tội?” Nhìn con kiến bất lực lê lết trong vũng nước như vô vọng, tôi chỉ muốn giúp nó thoát ra vũng nước ấy, nhưng ngón tay tôi quá lớn, trong khi con kiến quá nhỏ, tôi chỉ e sợ là ngón tay tôi làm cho vết thương nó thêm nặng và hại cho mạng sống nó thôi.

Vậy là trong tôi xảy ra một trận chiến nội tâm: Một bên là tôi muốn cứu con kiến, nhưng tôi không thể cứu nó; bên kia là than trách mình vốn vẫn chưa nhân từ và thương xót loài vật vô tội. Tôi nhìn con kiến vô tội muốn cứu nó mà than trách tôi: Tôi thật tệ, thật xấu, thật gian ác.... bao nhiêu tư tưởng tiêu cực như dành cho tôi. Bản cáo trạng tôi mới nhận vẫn chưa ráo mực, giờ đây chính tôi lại kết án tôi thêm nữa... Bỗng nhiên, tôi thấy một con kiến khác từ ngoài cửa bò vào phòng giam. Nó đi thẳng đến vũng nước và cõng con kiến bị thương. Nó rán sức để kéo bạn nó ra khỏi vũng nước và sau đó, nó dìu bạn nó bò từ từ ra khỏi phòng giam – đi ra hướng cửa mà nó đã đi vào. Sự việc xảy ra ngay trước mắt tôi gây cho tôi một sự sững sốt kinh ngạc đến nỗi tôi phải thốt lên: “Wow, nó là con kiến mà còn biết thương nhau. Mình là con người, sẽ có người cứu mình!”

Tự nhiên trong tôi bùng lên một tia sáng và niềm hy vọng. Tôi như cảm nhận được lời nói của Chúa. “Con, Cha biết những tiếng khóc và lo sợ của con, cứ vững tin, đừng mất hy vọng, sẽ có người cứu con.” Quả thật, tôi được giải cứu và ra tù sớm hơn thời hạn rất nhiều.

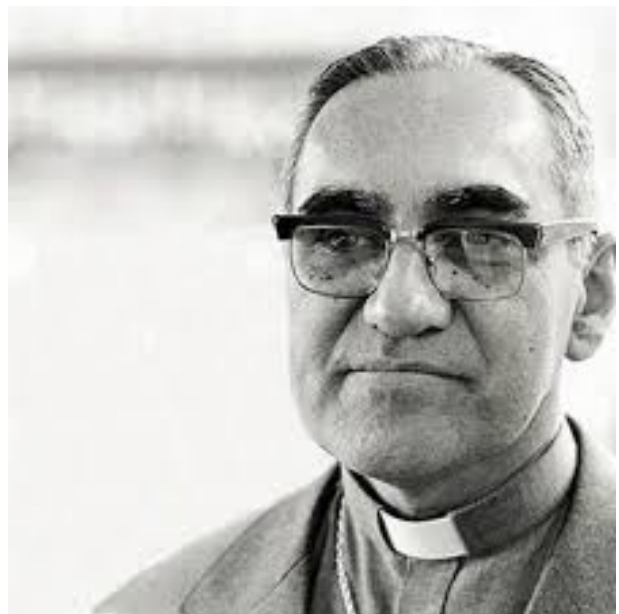
Thưa bạn, chúng ta đang cùng nhau học hỏi về chủ đề Đức Cay, một trong ba nhân đức đối thần trong loạt bài *Sống Sao Cho Đẹp*. Tôi mạo muội chia sẻ kinh nghiệm trên với bạn như để nhắc nhở chính tôi lại rằng, dù hoàn cảnh nào đó có làm tôi “què chân” hay bị giữ lại trong “vũng nước,” hay bị giam giữ dưới bất cứ hình thức nhà tù nào, thì tôi cũng không được phép thất vọng. Khi thất vọng là tôi xúc phạm đến Thiên Chúa – Một Thiên Chúa yêu thương tôi rất thật và rất gần gũi. Thiên Chúa rất gần – gần hơn cả hơi thở mà tôi đang thở, gần hơn cả suy nghĩ mà tôi cứ nghĩ là chỉ có tôi mới biết. Gần lắm, ngay trong da thịt và dòng máu của tôi. Và Thiên Chúa ấy sẽ mãi mãi không bao giờ thất vọng trước bạn và tôi. Vì lẽ đó, chúng ta cũng không được phép thất vọng về chính mình và với Thiên Chúa.

Br. Huynhquảng

Oscar Romero

Tổng giám mục Oscar Romero (1917 – 1980) bị sát hại trong lúc ngài đang dâng thánh lễ tại nhà nguyện của một nhà thương chuyên trị ung thư. Cuộc tử đạo của Ngài là hoa trái của lòng yêu mến Thiên Chúa và con người, cụ thể qua những con người bị áp bức.

Oscar Romero sinh vào ngày 15 tháng 8 năm 1917 tại Ciudad Barrios, El Salvador. Từ mười ba tuổi, Oscar đã bày tỏ ước nguyện được làm linh mục. Sau khi gia nhập chủng viện và hoàn tất chương trình học, Oscar nhận thiên chức linh mục vào năm 1942. Từ khi trở nên linh mục cho đến năm 1970, Cha Oscar phục vụ một cách âm thầm tại các giáo xứ. Năm 1970 đến 1974, ngài nhận chức giám mục phụ tá tại San Salvador. Năm 1974, ngài được bổ nhiệm giám mục của giáo phận Santigao de Maria. Năm 1977, Giám mục Oscar Romero quay trở lại giáo phận San Salvador với cương vị tổng giám mục giáo phận. Sau thời gian nhận giáo phận không lâu, ngài phá tan sự im lặng bằng những bài giảng thâm thúy và mạnh mẽ vào các thánh lễ Chúa nhật. TGM Oscar Romero đã lên tiếng bảo vệ cho người nghèo và nạn nhân bị áp bức bất công, đặc biệt cho những nạn nhân bị áp bức vì niềm tin và nhân quyền. Ngài trực diện tranh đấu đối với nhà cầm quyền của El Salvador.



Bài học dài-lâu nhất vẫn là bài học yêu thương - bởi yêu cả một đời mà vẫn không bao giờ thấy đủ.

Khởi điểm cho sự lên tiếng bảo vệ người bị áp bức được đánh dấu sau cuộc thảm sát xảy ra đối với linh mục dòng tên Rutillio Grande, một người bạn lâu năm của TGM Oscar. Trong các thánh lễ Chúa Nhật tiếp theo, TGM Oscar đã mạnh mẽ tố cáo sự bất công và đê hèn của nhà cầm quyền khi cho bắt và thủ tiêu những nạn nhân vô tội vì họ sống và rao giảng Phúc âm. Trong các bài giảng lễ Chúa nhật, ngài nêu đích danh những “desaparecido – nạn nhân mất tích” và kể về cuộc đời của họ; ngài cũng như kêu gọi các người lính hãy dừng tay lại và biết yêu thương anh em mình. “Các anh đang giết hại người anh em của mình. Người lính không nên tuân theo những mệnh lệnh trái đạo lý. Đã đến lúc phải phục hồi lại lương tâm. Nhân danh Thiên Chúa và những người đau khổ, tôi kêu gọi, van xin, và ra lệnh hãy ngừng những cuộc áp bức này.” Ngài cũng không ngần ngại yêu cầu tổng thống Mỹ Jimmy Carter ngừng viện trợ vũ khí cho quân đội El Salvador.

Giá trả cho chứng nhân Tin Mừng và chọn lối sống bênh vực người bị áp bức cho người môn đệ của Đức Kitô là cái chết. TGM Oscar Romero đã phần nào tiên đoán được số phận của mình. “Là một Kitô hữu, tôi không tin rằng chết mà không có phục sinh. Nếu họ giết tôi, tôi sẽ sống lại với người dân Salvado của tôi.” Vào ngày 24 tháng 3 năm 1980, TGM đã hiệp với Chúa Kitô trở nên của lễ cho Thiên Chúa. Sau 35 năm, ngày 23 tháng 5 năm 2015, TGM Oscar Romero được nâng lên Chân phước – một tiến trình cuối cùng trước khi được Giáo hội phong thánh.

Bởi sức mạnh ở đâu mà TGM Oscar Romero có thể đương đầu với súng đạn mà không hề sợ hãi? Điều gì đã làm cho TGM Oscar Romero thấu chạm được sự bất công mà người anh em mình đang gánh chịu? Tình yêu Thiên Chúa và yêu con người đã biến đổi và làm cho ngài có sức mạnh phi thường để đối diện với bạo quyền; cũng như tình yêu ấy đã dẫn ngài tới việc đụng chạm sự khổ đau của anh em mình. Đối với ngài, cuộc sống là một hành trình của yêu thương – yêu cho đến cùng. Yêu như tình yêu của Thiên Chúa.

Tình yêu thật là tình yêu hiến mạng và cho đi; tình yêu thật là nghĩ và mong ước điều tốt lành cho người mình yêu; tình yêu thật làm cho ta quên đi bản thân mình – không lấy mình làm trung tâm và điểm chuẩn hay động cơ cho suy nghĩ, lời nói và hành động, nhưng là lấy đối tượng mình yêu làm trung tâm và động cơ để suy nghĩ, lời nói và hành động của mình – chỉ nhằm đến điều tốt đẹp nhất cho người mình yêu.

Bạn thân mến, đời bạn và tôi sẽ bớt khổ hơn, bớt đau thương hơn khi chúng ta biết yêu theo đúng nghĩa của nó. Bài học dài-lâu nhất vẫn là bài học yêu thương – bởi yêu cả một đời mà vẫn không bao giờ thấy đủ. Và đó chính là bí nhiệm của tình yêu. Thế mới hay, tình yêu thì không bao giờ cạn và đủ cho mỗi người, nó vẫn như là một nguồn yêu vô tận trong con tim của mỗi người – và dù đầy tràn như thế, nhưng mỗi chúng ta cũng không ngừng khao khát để được yêu thêm. Tới lúc này, chúng ta cần dừng lại để chiêm ngưỡng sức mạnh tình yêu trong con người của mình – Nó bắt nguồn từ đâu và tiếp tục khao khát về đâu?

Ta cầu chúc cho nhau sống yêu thương nhau thật lòng để tình yêu trong tim ta được thể hiện và cũng được đón nhận.

Br. Huynhquảng

Người không có tương lai

Tiệc cưới vừa tàn, cô dâu chú rể cùng bà con bạn hữu đang quay quần chụp thêm những tấm hình như muốn níu kéo niềm vui đến bất tận. Bỗng xuất hiện trước cổng là một người đàn ông chừng sáu mươi dáng thẳng đứng, da xạm đen, tay xách hai thùng nhựa với nhãn hiệu sơn Delux, tiến về nhà hàng và đi thẳng vào nhà bếp. Ít lâu sau, nặng nề nhưng nhanh nhẹn, ông xách ra hai thùng thức ăn thừa mứa, đặt lên sau xe Honda, buộc chặt và nổ máy chạy đi. Việc ông đến và đi nhanh nhẹn, âm thầm như chẳng ảnh hưởng đến ai, thế nhưng hai thùng thức ăn thừa ấy trở nên phần quà quý giá để ông bán lại cho người nuôi gia súc. Với vài chục ngàn đồng bán được, ông dành dụm để mua tã cho các “con” của ông. Ông có nhiều con lắm – tổng cộng gần bảy mươi người. Con của ông lạ lắm, có người ngoài bảy mươi và cũng có bé chỉ vài ba tuổi. Các con của ông, hầu như đều mắc chứng bệnh thiếu não, gọi ông là Thầy/Bố Châu. Theo ông, với loại bệnh này, các con của ông sẽ không có một tương lai nào cả – hằng ngày họ được nuôi ăn cho đến chết mà có lẽ suốt đời, chúng cũng không thể nói được lời cảm ơn. Ông gọi họ với tên không giống ai, nhưng rất thật: Người Không Có Tương Lai.



Thầy Châu là ai? Với nụ cười tươi, thầy Châu hóm hỉnh chia sẻ, “Tôi bị mắc nợ mấy tháng với dòng Phan-xi-cô. Tu không được, nên về. Bây giờ vẫn còn mang cái nợ này phải trả.” Sau khi lập gia đình, Thầy đã tình nguyện ôm “của nợ” này cách đây mười tám năm tại Khu L-C-D – làng Quảng Biên, từ đó Mái Ấm Phan Sinh được ra đời. Năm 2013, Thầy cùng với vợ con được định cư tại Hoa Kỳ, tuy nhiên, thầy cũng không đành bỏ “của nợ” ấy được. Thầy chia sẻ với gia đình: “Xin em và các con cho anh được về Việt Nam để lo cho “các con.” Anh biết anh có lỗi với em và gia đình, nhưng anh không thể để “các con” mồ côi được. Anh không lo cho các con thì ai sẽ lo cho chúng? Anh sẽ trở lại Chicago sau vài ba tháng.” Cứ như thế, vài ba tháng Thầy Châu lại về Việt Nam để thương yêu và chăm sóc cho các con của mình.

Không chỗ nào tệ và thấp hơn chỗ này... Các em mồ côi còn có tương lai, còn được học hành, ít ra cũng còn biết nói lời cảm ơn. Còn những người ở đây vì họ là những người không có tương lai nên bị chôn từ nhiều chỗ khác... Mình nuôi họ cho đến chết.

Tình yêu của Thầy Châu được thôi thúc mạnh mẽ từ câu lời Chúa: “Khi các con làm cho một trong các anh em bé mọn nhất của Thầy, là các con đã làm cho chính Thầy.” Thầy tâm sự một cách xác tín, “Vâng, mình đang làm cho Chúa.” Thầy tiếp, “Đây là những con người bé mọn và cùng mạt nhất rồi – không chỗ nào tệ và thấp hơn chỗ này.

Các em mồ côi còn có tương lai, còn được học hành, ít ra cũng còn biết nói lời cảm ơn. Còn những người ở đây vì họ là những người không có tương lai nên bị chê từ nhiều chỗ khác... Mình nuôi họ cho đến chết." Tỏ dấu hiệu ưu tư, thầy tâm sự, "Không biết khi mình chết, ai sẽ thay mình để lo cho họ."

Trong số một vài tình nguyện viên ít ỏi, Bình là người mới đến Mái Ấm Phan Sinh gần một tháng. Một thanh niên hai mươi mốt tuổi, đang làm công nhân lương một trăm ngàn đồng một ngày, bỗng dưng bỏ ngang vào Mái ấm Phan Sinh để tình nguyện đổ bê, tắm rửa, và đút thức ăn cho những con người không hề biết nói lời cảm ơn. Được hỏi động cơ nào Bình bỏ ngang công việc ổn định và tình nguyện gia nhập Mái ấm Phan Sinh để sống và chăm sóc cho những bệnh nhân này – đời Bình sẽ ra sao, không có tương lai? Nở nụ cười Bình thản nhiên trả lời: "Những người ở đây cũng đâu có tương lai đâu! Đâu cần nghĩ tới mình, miễn sao đời mình có ý nghĩa là được!"

Tấm lòng của Thầy Châu và bạn trẻ Bình phản chiếu một tình yêu chân thật và đậm nét của Đức Mến. Họ là những con người bình thường nhưng đang làm việc cao quý. Họ đặt đời mình trong sự vô định: Có an toàn nhưng chấp nhận rủi ro, có tương lai nhưng lại trao tương lai đời mình cho người tàn tật. Họ ấp ủ, đồng hành và hiện diện với những con người không có tương lai – để họ cũng trở nên những người không có tương lai.

Mục Sống Sao Cho Đẹp thân mời bạn cùng đồng hành với những Người Không Có Tương Lai một ngày, một tuần, hay một năm qua những khả năng trong tầm tay của bạn.

Mục Sống Sao Cho Đẹp xin được kết thúc sau bài thứ 100 này. Cảm ơn quý bạn đã đồng hành và chia sẻ với tác giả.

Thân ái,

Br. Huynhquảng

Lời cảm ơn

Xin cảm ơn Br. Huynhquảng đã phổ biến loạt bài *Sống Sao Cho Đẹp* với những mẫu chuyện nhỏ này cùng những suy tư giúp cho mọi người Sống đẹp hơn mỗi ngày.

Xin cảm ơn các tác giả những hình ảnh trên internet mà tôi đã sử dụng trong loạt bài *Sống Sao Cho Đẹp* này.

Xin quý bạn đọc tiếp tục chia sẻ những mẫu chuyện của loạt bài *Sống Sao Cho Đẹp* này, theo mong muốn của tác giả Br. Huynhquảng .

Giáng Sinh 2022
TQHiệp

